



ĐA HIỆU

CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA TỔNG HỘI CỰU SINH VIÊN SĨ QUAN
TRƯỜNG VÕ BỊ QUỐC GIA VIỆT NAM



TRÂN TRỌNG CẢM ƠN

**Các Niên Trưởng, cựu SVSQ, quý phu nhân,
Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu thuộc đại gia đình
Võ Bị, các Chiến Hữu, Thân Hữu, các Mạnh
Thường Quân, đã đóng góp bài vở, tài chánh, và
công sức để thực hiện**

TẬP SAN ĐA HIỆU 110

Phát Hành Tháng 5 năm 2017.

QUAN NIỆM VÀ QUY ĐỊNH CỦA ĐA HIỆU

* * *

A. QUAN NIỆM:

Đa Hiệu là cơ quan ngôn luận của Tổng Hội Cựu Sinh Viên Sĩ Quan TVBQGVN, là gạch nối giữa các cựu SVSQ, giữa các Hội Võ Bị địa phương, giữa thế hệ đi trước cha anh và những thế hệ kế thừa, đại diện là các Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu, trên toàn thế giới. Đa Hiệu cũng là nơi để mọi người cùng chiến tuyến chia sẻ quan điểm, lập trường chống cộng đến các chiến hữu, thân hữu, các độc giả cùng chung lý tưởng.

B. QUY ĐỊNH:

Để thực hiện được mục tiêu kể trên, chúng tôi mong mỗi sẽ nhận được bài vở theo nhiều thể loại, như các bút ký, chiến trường xưa, nhất là liên quan đến Võ Bị. Khi chọn đăng, chúng tôi sẽ theo một số quy định cụ thể, như sau:

1. Không nhận những bài viết có nội dung tuyên truyền, cổ vũ cho chế độ và chủ thuyết cộng sản, đặc biệt là cộng sản VN

2. Không nhận các bài viết có nội dung đả kích hay bôi nhọ cá nhân trong hay ngoài tập thể Võ Bị, trừ lý do rất đặc biệt. Những bài này cần chính xác và có tài liệu dẫn chứng.

3. Xin ghi rõ bút hiệu, tên thật, địa chỉ email, số phone,... để toà soạn khi cần có thể liên lạc.

4. Khi gửi các sáng tác cho toà soạn, có thể đính kèm qua email, qua bưu điện, hoặc qua CD. Có thể dùng các nhu liệu tiếng Việt như: VNI, VPS, hay các nhu liệu dùng Unicode. Có thể đánh máy không dấu, hoặc viết tay.

5. Ban Biên Tập xin được phép cắt bỏ hay sửa chữa các bài viết, miễn không làm thay đổi nội dung.

6. Ban Biên Tập sẽ quyết định chọn đăng hay không những bài đã đăng ở báo khác, hay trên trang web.

**TỔNG HỘI CỰU SINH VIÊN SĨ QUAN TVBQGVN ĐA HIỆU
CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA TỔNG HỘI CSVSQ TVBQGVN**



TỔNG HỘI TRƯỞNG, KIÊM CHỦ NHIỆM:

CSVSQ TSU A CẦU, K29

Email: jamesetsu@gmail.com

*** * ***

CHỦ BÚT:

CSVSQ ĐỖ MẠNH TRƯỜNG, K23

TRƯỞNG BAN TRỊ SỰ, KIÊM THỦ QUỸ:

CSVSQ TRẦN TRÍ QUỐC, K27

tran27147@yahoo.com

*** * ***

PHÁT HÀNH:

Hội CSVSQ TVBQGVN Nam California, Hoa Kỳ.

Hội Trưởng: CSVSQ NGUYỄN PHƯỚC ÁI ĐÌNH, K26

*** * ***

ĐỊA CHỈ TÒA SOẠN:

DA HIEU MAGAZINE

P.O. Box 8628

Fountain Valley, CA 92728

E-mail Tòa Soạn Đa Hiệu: dahieu2016@gmail.com

*** * ***

WEBSITE CỦA TỔNG HỘI CSVSQ TVBQGVN

<http://tvbqgvn.org>

Group của Võ Bị Việt Nam:

vobivietnam@yahoo.com

Mục Lục

STT	Đề Tựa	Tác Giả	Trang
1	Phân đầu		1
2	Lá Thư Tổng Hội	Tsu A Cầu	6
3	Quốc Tang 30 Tháng 4	Trần Kim Bảng	9
4	Các Nghị Định	Bùi Quyền	24
5	Thơ <i>Bức Tâm Thư</i>	Tuyết Hồng	29
6	Âm Thanh và Bóng Tối	Ấu Tím	30
7	Sắc Cờ Trên Áo	Phạm Văn Hoà	38
8	Ngày Quốc Hận	Nguyễn Quốc Đồng	44
9	Thơ <i>Buồn Dâng Tuổi Trẻ</i>	Quách Vĩnh Trường	57
10	Chúng Ta	Christina Cao	59
11	Tình Yêu Như Gió Thoảng	Tường Thuý	64
12	Hành Quân Triệt Thoái	Giang Văn Nhân	84
13	Nguyệt Cầm	Song Vũ	101
14	Thơ <i>Còn Nhớ Không Anh</i>	Lê Kim Nga	124
15	Do Thái	Đặng Đình Liêu	125
16	Taskforce South...	Vương Mộng Long	128
17	Hoài Cổ Nhân 2	Võ Ý	164
18	Thơ <i>Tiến Em Đi Về</i>	Lê Anh	170
19	Học Bổng của TTNDH	Tổng Đoàn TTNDH	171
20	Tiểu Đoàn 5 Nhảy Dù	Tổ Quyên	173
21	Những Mảnh Vụn	Trần Tuấn Ngọc	193
22	Trời Buồn Tháng Hạ	Vi Vân	204
23	Những Ngày Cuối Cùng...	Đặng Kim Thu	223
24	Những Tháng Ngày Phục Vụ	Hồ Tấn Đạt	233
25	Đừng Bán Hoa Thương Cúc	Tealan Minh Tuyết	248

26	Lý Tưởng + Thơ <i>Bạn và Tôi</i>	Minh Nguyệt	259
27	Mối Tình Alpha Đỏ	Nguyễn Em	261
28	Thơ <i>Gặp Lại Nhau</i>	Phạm Kim Khôi	270
29	Tử Thử Căn Cứ...	Nguyễn Văn Nam	271
30	Những Kỷ Niệm Đáng Nhớ	Vũ Minh Ngọc	286
31	Hậu Đức Mùa Nắng Cháy	Võ Công Tiên	296
32	Thơ <i>Đại Lộ Kinh Hoàng</i>	Nguyễn Minh Thanh	301
33	Chiến Thương	Trần Ngọc Toàn	306
34	Mùa Thu	Lê Văn Điền	315
35	Lễ Truy Diệu	Nguyễn Văn Dục	321
36	Báo Cáo Tài Chánh	Trần Trí Quốc	324
37	Trả Lời Thư Tín	Đỗ Mạnh Trường	333
38	Chia Buồn	Tổng Hội	336

ĐA HIỆU SỐ 110

Phát Hành Cuối Tháng 5- 2017

HÌNH BÌA

**TOÁN QUÂN QUỐC KỲ CỦA THANH THIẾU NIÊN
ĐA HIỆU HOUSTON, TEXAS, HOA KỲ**

Đa Hiệu phát hành định kỳ, mỗi năm 3 số, vào cuối các tháng 1, 5, 9. Đa Hiệu Số 111 sẽ phát hành vào cuối tháng 9, 2017. Rất mong quý cộng tác viên đóng góp bài vở cho số 111 trước ngày 10 tháng 8 năm 2017.



LÁ THƯ TỔNG HỘI

Huntington Beach, ngày 1 tháng 5 năm 2017

- Thừa các NT, quý phu nhân, cùng toàn thể CSVSQ,
- Các anh chị thuộc Đoàn Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu,
- Quý chiến hữu, độc giả, và thân hữu,

Một lần nữa, ngày “30 tháng Tư” lại đến với chúng ta. Ngày này, cách đây 42 năm, khởi đầu cho những đau thương, mất mát, chia ly, tù đầy đối với mọi gia đình Dân Quân Cán Chính Việt Nam Cộng Hòa, cho những người dân vô tội đang sinh sống ở miền Nam VN.

Ngày “30 tháng Tư, 1975”, chính thể Việt Nam Cộng Hòa bị sụp đổ, Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa bị bức tử, hầu hết Quân Cán Chính VNCH đã uất hận tuân lệnh thượng cấp, buông vũ khí đầu hàng, và đã bị đọa đầy trong các trại tập trung của Cộng Sản, trong khi toàn dân thì bị nhốt trong một nhà tù lớn hơn ngoài xã hội.

Ngày “30 tháng Tư, 1975” đánh dấu một giai đoạn cai trị hà khắc của CSVN đối với “người thua trận”, đất nước Việt Nam đã hoàn toàn bị đặt dưới sự kềm kẹp khắc nghiệt đảng Cộng Sản Việt Nam. Vì thế, ngoài những người còn trong trại tù, đa số dân chúng phải đem cả gia đình, liều mạng tìm đường vượt biên, vượt biển, bỏ nước ra đi.

Phong trào “Thuyền Nhân - Boat People” là một cuộc di cư tỵ nạn lớn nhất trong lịch sử dân tộc! Để đến được bến bờ tự do, đã có bao nhiêu người chết oan khiên dưới biển cả? Bao nhiêu người đã chết mất xác trong rừng sâu, trong lao tù nghiệt ngã? Những ngày tháng hãi hùng ấy, chúng ta chẳng bao giờ quên, dù đã 42 năm trôi qua!

Ngoài ý muốn của CSVN, biên cố “30 tháng Tư, 1975”, đã tạo cơ hội cho trên 3 triệu người Việt hội nhập vào những xã hội tự do. Sau 42 năm cố gắng, cộng đồng tỵ nạn Cộng Sản VN trên thế giới đã vững mạnh, đã có đóng góp tích cực nơi quốc gia đang sinh sống, từng bước tạo được sức mạnh chính trị thực sự tại hải ngoại. Chúng ta cũng đã đào tạo được một nguồn nhân lực rất đáng kể, với hơn 500 ngàn chuyên viên thuộc mọi ngành nghề. Từng bước, những thế hệ sau đang tham gia vào guồng máy chính trị của dòng chính. Tiếng nói của cộng đồng người Việt càng ngày càng được dân chúng tại địa phương lưu ý và ủng hộ. Với nguồn nhân lực dồi dào như thế, với ảnh hưởng chính trị của chúng ta ngày càng tăng, chúng ta có khả năng tạo áp lực CSVN thông qua các hệ thống chính trị, giúp người dân trong nước thay đổi chế độ Cộng Sản tại quê nhà. Chúng ta cũng có quyền hy vọng, thời hậu Cộng Sản, sẽ có một cuộc cách mạng canh tân lớn nhất trong lịch sử của dân tộc Việt Nam.

Trong 42 năm, chúng ta đã làm được nhiều việc. Thứ nhất, chúng ta đã giữ được ngọn cờ Vàng tung bay phát phới tại hải ngoại, trong khi cờ CSVN không thể xuất hiện ở bất cứ khu vực công cộng nào. Thứ hai, chúng ta đã tranh đấu và ngăn chặn được những kế hoạch xâm nhập của CS vào cộng đồng VN. Thứ ba, lớp thanh niên trẻ hơn, của những thế hệ kế tiếp, đã quan tâm và tham dự nhiều hơn vào những sinh hoạt chính trị chống CSVN.

Nhìn về quê nhà, chúng ta không thể thờ ơ trước những thực tế phũ phàng đang xảy ra! **Đồng bào trong nước dù có khá hơn nhưng đa số vẫn đang nghèo đói, bị kềm kẹp, bị áp bức, không tự do, không dân chủ, không nhân quyền.** Trong khi đó, bọn cầm quyền của Cộng Sản VN không bảo vệ được lãnh thổ, lãnh hải, không bảo toàn được tài nguyên quốc gia đang bị Trung Cộng chiếm đoạt.

42 năm về trước, người lính QLVNCH đã bị bắt buộc phải buông súng đầu hàng. Ngày đó đã đánh dấu sự thay đổi đến

tận cùng, giữa Tự Do là sung túc, ấm no và Cộng Sản là đói khổ, lầm than. Vì thế, cuộc chiến giữa Quốc Gia và Cộng Sản không thể nào kết thúc nếu CSVN vẫn còn tồn tại. Cũng vì lý do đó, **chúng ta vẫn tiếp tục tranh đấu cho đồng bào ở quốc nội**. Đồng bào trong nước cũng đang phản kháng, đấu tranh cho quyền sống, quyền làm người của họ. **Chúng ta phải yểm trợ và đồng hành cùng họ**. Mong lắm thay!

Trân trọng,

TM. Ban Chấp Hành Tổng Hội,
Tổng Hội Trưởng kiêm Chủ Nhiệm Tập San Đa Hiệu



CSVSQ Tsu A Cầu, K29

THÁNG TƯ
*April * Avril*
30
Thứ tư
*Wednesday * Mercredi*

Ngày tháng không thể nào quên!



QUỐC TANG 30-4 QUỐC HẬN đến bao giờ?

Trần Kim Bảng, E/20

*Trời còn để có hôm nay,
Tan sương đầu ngõ vén mây cuối trời.
Hoa tàn mà lại thêm tươi,
Trăng tàn mà lại hơn mười rằm xưa.*

Nguyễn Du

Bốn câu thơ trên ở trong truyện Kiều -- một tuyệt phẩm thơ ‘lục bát’ gồm 3254 câu -- trong đó tác giả, đại thi hào Nguyễn Du đã dùng để mô tả cảnh đoàn tụ giữa nàng Thuý Kiều và chàng Kim Trọng. Cả hai người thuộc hai gia đình trung lưu, nho nhã, nề nếp, sống trong xã hội phong kiến vào thời ‘Gia Tĩnh Triều Minh’ ở bên nước Tàu; với quan lại nhiều nhưong vào thời đó được mô tả là “*Đầu trâu, mặt ngựa ào ào như sôi*”, có lẽ không khác gì xã hội Cộng Sản hiện nay. Mặc dầu đã ‘kết tóc se tơ’, nhưng không may cả 2 người đều rơi vào hoàn cảnh éo le, bất đắc dĩ phải xa nhau không một lời báo trước. Sau 15 năm lưu lạc nay gặp lại nhau, với ngòi bút độc đáo của tác giả, hai tình nhân đã biến ‘hoa tàn’ thành ‘hoa tươi’; ‘trăng tàn’ thành ‘trăng rằm’.

Ở cuối bài diễn văn -- đọc ở Bộ Ngoại Giao ngày 7-7-2015 vào dịp tiếp đãi TBTC Nguyễn Phú Trọng -- Phó Tổng Thống Hoa Kỳ, ông Joe Biden cũng đã mượn ý của 2 câu thơ *in nghiêng* ở trên rồi đổi sang tiếng Anh để mô tả ‘mối

duyên tình' là do ơn Trời đã ban cho 2 cựu thù Mỹ-VC; sau 40 năm (1975-2015) chấm dứt cuộc chiến tranh Việt Nam trong đó có 20 năm (1995-2015) thiết lập bang giao cấp đại sứ; bây giờ mới được hội kiến với nhau. *(Theo nhiều nguồn tin không chính thức, thì cuộc gặp gỡ giữa Tổng Thống Obama và Nguyễn Phú Trọng ở White House -- trước khi ông Trọng được ông Biden tiếp ở Bộ Ngoại Giao -- là do lời cầu xin đặc ân rất kín đáo của CS Hanoi, vì White House không phải là nơi tiếp đón giới lãnh đạo của đảng Cộng Sản.)*

* * *

Có lẽ các vị lớn tuổi đều đã biết rõ nguyên nhân của cuộc chiến tranh Việt Nam giữa Mỹ và Việt Cộng được ghi trong lịch sử cận đại 1954-1975. Chỉ có một số bạn trẻ thuộc thế hệ sau, đặc biệt là các bạn được sinh ra và lớn lên ở ngoại quốc thì có thể chưa bao giờ biết vì chưa bao giờ đọc lịch sử Việt Nam.

Khi nói đến 'lịch sử' là nói đến những sự kiện có thật đã xảy ra trong quá khứ của một quốc gia hay thế giới. 'Lịch sử' là môn học hết sức dài dòng, nhiều chi tiết phức tạp cần phải nghiên cứu thật kỹ càng mới có thể biết rõ sự thật về những sự kiện đã xảy ra trong quá khứ. Cho nên khi viết chính sử thì phải cần đến ngòi bút của những nhà chuyên môn có lương tâm nghề nghiệp cao và có thừa can đảm, không sợ bị các chính quyền độc tài đương thời làm phiền vì dám viết đúng sự thật. Phần đông, sự thật lịch sử thường bị xuyên tạc bởi các sử gia "bên thắng cuộc" viết theo định kiến riêng.

Tôi không viết sử mà ở đây chỉ muốn giúp các bạn trẻ dễ hiểu -- vì sao lại có ngày Quốc Tang cũng như Quốc Hận, và vì sao lại có cuộc hội kiến Mỹ-VC vừa qua ở Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ -- bằng những sự hiểu biết rất hạn hẹp của mình. Và đồng thời đưa ra những nhận định rất chủ quan. Tôi chỉ nêu sơ lược những nguyên nhân chính theo thiên ý, rất cần thiết có liên quan trực tiếp đến ngày Quốc Tang và Quốc Hận. Vậy,

rất mong quý bạn đọc bỏ tấc hoặc sửa chữa những thiếu sót, xét ra cũng rất cần thiết để làm sáng tỏ thêm cho đề tài này.

* * *

Sau trận chiến Điện Biên Phủ năm 1954, quân Pháp đầu hàng quân Việt Minh, tên của Việt Cộng trước 1954 (với sự tiếp tay rất đắc lực của Tàu Cộng nếu không muốn nói là do tướng Tàu: Lã Quý Ba và Trần Canh chỉ huy trận Điện Biên Phủ), thì Pháp và Việt Cộng đã ký kết Hiệp Định Đình Chiến ở Genève, Thụy Sĩ ngày 20-7-1954 để chia đôi đất nước Việt Nam; lấy vĩ tuyến 17, sông Bến Hải, làm ranh giới giữa 2 miền Nam - Bắc. Một bên là Quốc Gia, và bên kia là Cộng Sản. Thời kỳ ấy, tôi được nghe hai câu thơ rất dễ hiểu nói về sự chia cắt đất nước, mà trong đó có một sự liên kết rất đáng buồn! Đáng buồn là vì, không phải liên kết giữa những người Việt với nhau, mà lại liên kết người Việt với người dân nước khác trong một thân thể quê hương do ngoại bang, Pháp và Tàu chia cắt, như sau:

“Quốc Gia, Cộng Sản đôi đường, --- Bên cùng Pháp-Mỹ, bên liền Nga-Hoa!”

Nguyên nhân của sự chia cắt là vì sự xuất hiện của đảng Cộng Sản trên quê hương từ năm 1930; phải nói rằng, sự xuất hiện này là một ‘quốc nạn’ hết sức to lớn đã đưa đất nước đến thảm trạng ngày nay.

Sau khi đất nước bị chia cắt, khoảng 1 triệu người miền Bắc đã di cư vào miền Nam (phía Nam sông Bến Hải), để được sống trong cảnh thái bình thịnh trị của nước Việt Nam Cộng Hòa, được hưởng Tự Do, Dân Chủ; được Mỹ và Thế Giới Tự Do yểm trợ; thủ đô của Việt Nam Cộng Hòa là Saigon.

Còn dân miền Bắc (phía Bắc sông Bến Hải) bị sống trong chế độ Cộng Sản độc tài chuyên chế, được Nga-Tàu và các nước Cộng Sản yểm trợ; được gọi là nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa, thủ đô là Hanoi.

Mặc dầu đã được phân ranh theo Hiệp Định Genève 1954, nhưng chỉ trong một thời gian ngắn, chưa đầy 7 năm thì đạn nổ ở khắp lãnh thổ miền Nam. Chiến tranh xâm lăng miền Nam bắt đầu do CS Hanoi chủ xướng, chỉ đạo, núp dưới danh nghĩa quân ‘Giải Phóng Miền Nam’ để gây bạo loạn. Trong khi đó, CS Hanoi tuyên truyền láo khoét với quốc tế và quốc nội rằng, bạo loạn là do dân miền Nam nổi dậy chống phá chính quyền Saigon; đồng thời, họ phịa ra nguyên nhân gây bạo loạn là tại chính quyền Saigon đã không chịu thực thi Hiệp Định, vì sau 2 năm đình chiến mà căn cứ vào văn kiện này thì 2 bên phải tổ chức Tổng Tuyển Cử để thống nhất đất nước. Nhưng chính quyền miền Nam đã không chịu thi hành, và như vậy là đã vi phạm Hiệp Định.

Nhưng sự thật ra sao?

Xin thưa: Trong phần nội dung của bản Hiệp Định Genève 1954 không hề có điều khoản nào ghi là 2 bên phải thực thi trách nhiệm ‘tổ chức tổng tuyển cử’ cả. Đó chỉ là lời hứa miệng giữa 2 phái đoàn Pháp và CS Hanoi sau khi họ đã ký kết Hiệp Định. Chính phủ Bảo Đại trong Liên Hiệp Pháp lúc đó không đồng ý chia cắt đất nước, không có đại diện tham gia ký kết Hiệp Định này, và dĩ nhiên cũng không hứa hẹn điều gì. Hơn thế nữa, sau khi ký Hiệp Định chia cắt đất nước xong, thì toàn dân miền Nam dưới sự lãnh đạo của Thủ Tướng Ngô Đình Diệm đã khôn khéo đòi lại chính quyền từ tay người Pháp chứ CS Hanoi đã không hề dính dáng gì đến việc này cả. Do đó, về pháp lý, chính phủ Saigon không hề có trách nhiệm nào đối với văn kiện quốc tế do Pháp và VC đã ký kết; và lại càng không có trách nhiệm gì về lời hứa miệng giữa 2 phái đoàn Pháp và VC. Đó là sự thật thứ nhất.

Sự thật thứ hai là: chính CS Hanoi đã vi phạm Hiệp Định này ngay từ khi họ vừa ký kết. Vì trong văn kiện này đã ghi rõ: 2 bên Nam, Bắc có 100 ngày để triệt thoái hoàn toàn 100% quân đội về phần đất của mình như đã quy định trong văn kiện đã ký kết. Ai thích Tự Do thì được tự do chọn sống ở miền

Nam. Ai thích Cộng Sản thì được tự do chọn sống ở miền Bắc. Nhưng Lê Duẩn lúc ấy là Xứ Ủy Nam Bộ, được Hồ Chí Minh uỷ nhiệm, đã lừa đảo Ủy Hội Quốc Tế Kiểm Soát Đình Chiến bằng cách ban ngày lên tàu chờ di cư ra miền Bắc, nhưng ban đêm đương sự đã lén lút xuống tàu, ở lại miền Nam để điều động cán bộ nắm vùng và hàng ngàn bộ đội giả dạng thường dân cùng với vũ khí đã chôn giấu sẵn ở miền Nam. Hành động lén lút, bí ổi này chứng tỏ rằng VC đã có âm mưu lừa đảo và phá hoại hòa bình ở miền Nam ngay từ trước khi bản Hiệp Định được hình thành.

Chính vì âm mưu phá hoại hòa bình và tham vọng cướp chính quyền miền Nam bằng vũ lực đã mạnh nha từ lâu, cho nên trong suốt 20 năm chia cắt đất nước từ 1954 đến 1975, chiến tranh khốc liệt giữa Nam và Bắc, với nhiều biến cố chính trị xảy ra liên tục, bất lợi cho sự ổn định ở miền Nam. CS Hanoi đã thừa cơ, làm cho rối loạn hơn để mau đạt được mục đích.

Sau biến cố chính trị 01-11-1963 do Mỹ chủ trương lật đổ nền Đệ Nhất Cộng Hòa, càng làm cho chiến trường miền Nam thêm sôi sục, quân đội CS miền Bắc xâm nhập miền Nam với vũ khí tối tân mỗi ngày một tăng. Cho đến năm 1965, quân đội Mỹ ồ ạt nhảy vào Đà Nẵng, Nam Việt Nam để chính thức can thiệp bằng quân sự, nhưng chưa xong thì đến năm 1973 họ lại ồ ạt rút ra. Từ đó, có thể nói, quân và dân miền Nam đã ở trong tư thế Độc Lập bất đắc dĩ và hết sức muộn màng (!), không đủ thời gian tổ chức và hành động thích ứng, đã phải cố hết sức mình để bảo vệ Tự Do, Dân Chủ cho miền Nam bằng những phương tiện chiến đấu cổ điển, vừa lỗi thời vừa thiếu thốn, không như lời hứa yểm trợ đầy đủ từ phía chính quyền Washington DC trước khi ký kết Hiệp Định Hòa Bình ở Paris tháng 1-1973.

Biết rõ là ở thế không cân xứng, hoàn toàn bất lợi, đồng thời bị áp lực từ phía Mỹ, chính quyền miền Nam vẫn phải ký kết Hiệp Định Hòa Bình -- 4 bên gồm: Việt Nam Cộng Hòa,

Mỹ, MT giải phóng miền Nam, và CS Hanoi -- ở Paris, Pháp quốc ngày 27-1-1973 do Mỹ và Hanoi đạo diễn một cách thiếu công bằng: **Quân Mỹ rút khỏi miền Nam nhưng quân xâm lăng miền Nam của CS Hanoi thì vẫn được ở lại.**

Thế nhưng, mặc dù vừa mới ký Hiệp Định Hòa Bình xong thì Hanoi đã ngang nhiên xé bỏ. Và sau khi thăm dò phản ứng, biết chắc là Mỹ không phản bội Hiệp Định, đánh lừa mình, thì Hanoi đã nhờ quân Tàu ứng chiến phía Bắc để họ yên tâm giốc toàn lực lượng với đại hùng binh từ miền Bắc -- cộng với vũ khí tối tân do Nga-Tàu cung cấp -- ồ ạt tiến vào miền Nam để cướp chính quyền, trước sự im lặng rất khó hiểu của Mỹ và các nước bảo trợ cho Hiệp Định này. Cũng trong dịp này, Tàu Cộng đã lợi dụng sự cô đơn và bối rối của Việt Nam Cộng Hòa, đem hải quân đánh chiếm quần đảo Hoàng Sa (19-1-1974) trước sự im lặng đồng tình của CS Hanoi.

Sau 2 năm chiến đấu đơn độc và kiên cường, toàn dân miền Nam và Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa đã chiến bại vào trưa ngày 30-4-1975.

* * *

Điều đáng tiếc và đáng nói là Washington D.C. đã không giúp cho quân dân miền Nam được ở tư thế **độc lập về đường lối** ngay từ những năm đầu của thập niên 1950, 1960 với sự yểm trợ quý báu về kỹ thuật, mà đợi đến 1973 ở tư thế lui binh vội vàng và quá trễ!

Một trong những sai lầm vô cùng nghiêm trọng của Mỹ từ khi can thiệp vào chính trường và chiến trường ở Việt Nam dẫn đến thất bại vào ngày 30-4-1975 -- là ngay từ *đầu thập niên 1960 họ đã không quan tâm đến chính sách “Áp Chiến Lược” rất hữu hiệu của Việt Nam Cộng Hòa nhằm loại bỏ du kích quân CS ra khỏi địa bàn nông thôn -- qua biến cố chính trị ngày 01-11-1963 lật đổ nền Đệ Nhất Cộng Hòa. Biến cố này xảy ra, cho thấy, người Mỹ đã chẳng biết gì về lịch sử và con người Việt Nam, cũng như chẳng hiểu gì về tình trạng xã*

hội, tôn giáo, đảng phái, phong kiến, cộng sản, rất phức tạp và vô cùng khó khăn của chính quyền Nam Việt-Nam lúc đó. Và quan trọng hơn cả là, người Mỹ đã không nhìn thấy được điểm mấu chốt quyết định thắng/ bại trên chiến trường miền Nam lúc đó là ‘*du kích chiến*’ mà Hanoi thừa kế từ Mao, đang bị phá sản bởi quốc sách Ấp Chiến Lược của nền Đệ Nhất Cộng Hòa.

Về điểm này, giáo sư Sử học, ông Howard Jones tác giả cuốn ‘*Death Of A Generation*’, trang 97&98, đã nêu ra một sự so sánh giữa Mã-Lai và Nam Việt-Nam có cùng nhiệm vụ chống du kích quân CS, ở cùng thời điểm, nhưng rất khác nhau về nòi giống, về hoàn cảnh xã hội, và về hoàn cảnh địa dư. Xin trích nguyên văn, như sau:

“Lemnitzer’s analysis reinforced Taylor’s feelings. The joint chiefs’ chair recognized the advisability of using counter-surgency tactics where applicable. But despite the similarity between the British experiences in Malaya and the situation in South Vietnam, the differences were so striking that the latter required military action. The rebels in Malaya had been denied a safe haven in neighboring Thailand; the Vietcong enjoyed that privilege in both Lao and Cambodia.

The racial features of the Chinese insurgents in Malaya had distinguished them from the native populace; the Vietcong were not discernible from South Vietnam loyalists. Food was scarce in Malaya but plentiful in Vietnam, meaning that the Vietcong had ample supplies. The most important differences, however, lay in leadership and field performance: The British had commanded well-trained Commonwealth troops, whereas the ARVN forces suffered from inadequate training and low morale that became evident in their poor fighting record. Despite all these British advantages, it took twelve years to squelch an insurgency in Malaya that was considerably weaker than the one led by Vietcong.”

Phỏng dịch: Phân tích của ông Lemnitzer đã củng cố ý nghĩ của tướng Taylor. Vị tham mưu trưởng nhận thức có thể sử dụng chiến thuật chống nổi dậy. Nhưng mặc dầu có những điểm tương tự giữa kinh nghiệm của người Anh ở Mã-Lai với hoàn cảnh ở Nam Việt-Nam, những khác nhau ở hai nơi nổi bật đến nỗi phải có hành động quân sự ở VN. Quân du kích ở Mã-Lai không có nơi trú ẩn an toàn trong đất lán giềng Thái-Lan; trong khi Việt Cộng có đặc quyền này ở cả hai nước Lào và Cambodia.

Đặc điểm về nòi giống của quân nổi dậy người Tàu ở Mã-Lai khác hẳn với dân chúng sinh ra ở địa phương; trong khi không có gì khác nhau giữa Việt Cộng với dân chúng Nam Việt-Nam. Thực phẩm trong đất Mã-Lai thì ít ỏi, nhưng lại đầy rẫy ở Việt-Nam, có nghĩa là Việt Cộng được tiếp tế thực phẩm dư giả. Tuy nhiên, điểm khác nhau quan trọng hơn cả nằm trong lãnh đạo chỉ huy và đặt kế hoạch: Người Anh đã từng chỉ huy quân đội thuộc khối Commonwealth (Khối Thị Trường Chung bao gồm nước Anh, những nước thuộc địa của Anh đã được trả độc lập, và các nước có nguồn gốc từ Anh, như Canada và Úc...), được huấn luyện kỹ càng, trong khi quân đội Nam Việt-Nam lại không được huấn luyện đầy đủ và tinh thần thấp kém, nghèo nàn, đã được ghi nhận là chiến đấu kém. Mặc dầu người Anh có những lợi điểm như vừa kể, cũng phải mất mười hai năm mới đề bẹp được quân nổi dậy ở Mã-Lai, được coi là yếu hơn lực lượng do VC chỉ huy.

Khác với Việt Nam Cộng Hòa; CS Hanoi đã được phe Quốc tế CS yểm trợ hết mình với chiến cụ tối tân và rất kín đáo đứng sau lưng, không phô trương như Mỹ giúp Saigon. Điều này rất quan trọng về mặt tuyên truyền, vì Hanoi luôn rêu rao láo lếu rằng, chính quyền miền Nam là tay sai của Mỹ cho nên họ (tức VC) phải “*chống Mỹ cứu nước*”. Trong khi Hanoi lại phớt lờ chuyện Hồ Chí Minh làm việc cho Liên-Sô được trả lương. (Căn cứ theo ‘*Báo Cáo gửi Ban Phương Đông Quốc Tế Cộng Sản tháng 6-1927*’ và nhiều chứng cứ khác nữa

như: ‘*Ta đánh Mỹ là đánh cho Liên-Sô và Trung-Quốc*’.)

Sau ngày tàn cuộc chiến vào tháng 4-1975, quân và dân thuộc cả 2 miền Nam-Bắc Việt Nam đã tiêu phí 3,8 triệu sinh linh. Quân đội Mỹ đã mất 58 ngàn binh sĩ, nhưng mãi đến năm 1995 tức 20 năm sau chiến cuộc, chính quyền Mỹ và VC mới thiết lập bang giao cấp đại sứ.

Và như vậy là sau 40 năm (từ 1975 đến 2015) -- chấm dứt cuộc chiến tranh do CS Hanoi phát động, xâm lăng Việt Nam Cộng Hòa -- một khoảng thời gian khá dài đủ để cho 2 cựu thù Mỹ-VC cùng nhau ‘*vén mây cuối trời*’ ở Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ tháng 7-2015, ám chỉ về tương lai tươi sáng của Mỹ và của đảng CSVN sau khi đã làm ‘*tan mây đầu ngõ*’.

Nhưng cũng cùng khoảng thời gian này -- đối với Người Việt **Tỵ Nạn Cộng Sản** đã rời bỏ quê cha đất tổ ngay khi VC chiếm Saigon (ngày 30 tháng 4 năm 1975) hay đã ra đi trước hoặc sau ngày đó -- thì vẫn **chưa đủ** và dù bao lâu đi nữa cũng chưa đủ để làm ‘*tan sương đầu ngõ*’ nếu chưa có sự thay thế đáng kể trên chính trường. Lý do là vì quá khứ tội tệt do Việt Cộng và Tàu Cộng đã bắt tay nhau để ‘*Hán hóa*’ Việt Nam, thì đối với người yêu nước, làm sao lại có thể gọi đây là lúc ‘*tan sương đầu ngõ*’ được.

Vì thế mà vào dịp này, một số người chưa hiểu rõ ý nghĩa chính trị ‘*tan sương đầu ngõ*’ và ‘*vén mây cuối trời*’ của 2 ‘*cựu thù*’ cho nên mới ngây ngô phát biểu: “*người Mỹ đã bắt tay hòa giải với người Việt được, thì tại sao người Việt với nhau lại không thể được?*” – Sự thực thì phải nói là người Mỹ bắt tay hòa giải với đảng CSVN chứ không phải bắt tay với người dân Việt Nam. Và muốn giải thích ‘lý do tại sao’, thì như trên đã trình bày sơ lược về một vài sự kiện đã tạo hệ lụy quá tội tệt đến tương lai dân tộc, mà nếu muốn đi sâu vào từng chi tiết thì đây lại là một đề tài rộng lớn, sẽ làm tốn phí rất nhiều giấy mực và tranh cãi. Bởi vì nó liên quan đến một giai đoạn lịch sử hết sức đau buồn và khá dài, trong đó đã ghi lại một

cuộc chiến tranh đẫm máu từng ngày, kéo dài suốt 20 năm, mà sự kết thúc của nó đã đặt trên **nền tảng quyền lợi** của chính quyền Washington DC dính liền với quyền lợi của 2 đảng CS: Tàu-Cộng và Việt-Cộng.

Cả 3 quyền lợi đó, không những đã không giúp ích gì cho sự sống còn của dân tộc Việt Nam, mà còn để lại quá nhiều di hại kinh hoàng hết sức to lớn về mọi mặt. Mà di hại to lớn nhất phải kể là: sau khi Saigon thất thủ thì Việt Cộng đã có cơ hội bằng vàng để giúp cho Tàu Cộng ‘*Hán hóa*’ Việt Nam một cách dễ dàng. Đó là nguyên nhân chính đã gây ra **niềm đau Quốc Hận** với sự chia rẽ trầm trọng suốt từ 30-4-1975 đến nay. Nhưng đúng hơn thì phải nói là từ đầu năm 1973; là vì ngay từ lúc này, quân đội Mỹ đã rút lui khỏi Việt Nam. Chỉ còn quân và dân Việt Nam Cộng Hòa từ đó, đã phải ‘đơn thương độc mã’ chiến đấu trong điều kiện hết sức tồi tệ, thiếu thốn vũ khí, đạn dược, phương tiện cần thiết để chống lại ‘đại hùng binh’ với vũ khí tối tân của phe CS Quốc tế bao gồm Nga Cộng, Tàu Cộng, Việt Cộng, và các nước CS khác.

Mặc dầu biết là không thể thắng, nhưng Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa của Nam Việt Nam đã anh dũng chiến đấu đến viên đạn cuối cùng trước khi buông súng vào trưa ngày 30-4-1975. Và sau đó, tất cả các quân, cán chính của Chính Quyền Saigon đã bị bắt đi tù cải tạo trong các trại lao tù khổ sai đầy khắc nghiệt, do VC thiết lập từ Bắc chí Nam.

Hanoi cũng như Bắc Kinh và cả Washington DC đều biết rất rõ âm mưu của nhau nhưng vì sự gắn bó quyền lợi giữa 2 đảng ‘CS anh em’ (Việt Cộng và Tàu Cộng coi nhau như ‘*môi hở răng lạnh*’), kết hợp với quyền lợi của Mỹ, cho nên họ sẵn sàng chà đạp lên nỗi đau của dân tộc Việt Nam một cách không thương tiếc. Nói một cách dễ hiểu, nỗi đau của dân tộc Việt Nam chính là niềm hân hoan của 2 đảng CS: Tàu Cộng, Việt Cộng, và sự thờ ơ của chính quyền Mỹ đã một thời là Đồng Minh của Việt Nam Cộng Hòa.

Người Việt Tỵ Nạn Cộng Sản đã từ lâu, vẫn tự hỏi: rồi đây, không biết đến bao giờ dân tộc Việt Nam mới cùng nhau làm *‘tan sương đầu ngõ’* để có thể *‘vén mây cuối trời’*!?

Đây là câu hỏi cứ lập đi lập lại, không phải lần đầu và chắc chắn sẽ không phải lần cuối. Đã 42 năm qua, hàng năm, câu hỏi này vẫn được lập lại vào **ngày 30 tháng 4**, ngày mà người Tỵ Nạn Cộng Sản khẳng định là ngày **Quốc Tang** đưa đến **Quốc Hận**. Và người tỵ nạn cũng khẳng định rằng ngày Quốc Hận chỉ có thể biến mất một khi đảng CS Hanoi trao trả **quyền làm chủ vận mệnh đất nước** lại cho toàn dân.

Nhưng, dĩ nhiên, việc tự nguyện trao trả như thế sẽ chẳng bao giờ xảy ra trong xã hội do đảng CS cầm quyền. Ngay từ buổi bình minh xây dựng thể chế bạo quyền cho đến nay, đảng CSVN đã được đảng CS Nga-Tàu huấn luyện và chỉ đạo việc dùng *“bạo lực cách mạng”* để cướp chính quyền và cai trị dân, thì bây giờ cũng chỉ có bạo lực của toàn dân mới có thể đuổi họ ra khỏi quyền lực được mà thôi.

Theo các vị bô lão đã từng lãnh đạo các tổ chức chính trị thì lực lượng ‘chống bạo lực’ này, trước hết phải được nuôi dưỡng bằng tình yêu **Tổ Quốc Việt Nam**, tình yêu đồng bào, tình yêu đồng đội, tình yêu hòa bình, tự do và công lý. Bên cạnh đó, cũng không quên nuôi dưỡng niềm tin tất thắng và tinh thần đoàn kết. Xây dựng lực lượng là công việc hết sức lớn lao đầy khó khăn của các vị lãnh đạo tổ chức, của các chiến lược gia, nhắm vào mục đích chính là tìm kiếm **Tự Do đích thực** và vĩnh cửu cho quê hương.

Nhìn lại việc tìm kiếm Tự Do đích thực cho thế giới trong thời kỳ Đại chiến Thế giới lần thứ hai (1939-1945), tổng thống Hoa Kỳ, ông Franklin Roosevelt (1882-1945) đã cho biết: *“Những ngày sắp tới chúng ta cần bảo đảm và hướng tới là tìm tự do đích thực cho khắp nơi trên thế giới, bao gồm 4 điểm: Một là tự do ngôn luận và diễn đạt tư tưởng. Hai là tự do tôn giáo, thờ phượng theo ý mình. Ba là tự do không bị ép*

buộc. Bốn là tự do không bị sợ hãi.”

Nước Mỹ nhờ có Tự Do đích thực, cho nên đã phát triển trỗi trượng không ngừng cho đến ngày nay. Rất tiếc, những ý nghĩ về Tự Do như thế đã không có trong đầu óc của những người CS, đặc biệt là CSVN!

Trước đó, vào cuối thế kỷ thứ 17, thời huy hoàng của chế độ Quân Chủ chuyên chế --chẳng khác gì chế độ CS chuyên chế ở Việt Nam hiện nay -- tư tưởng gia người Pháp, ông Voltaire (1694-1778) đã châm biếm Tự Do dành cho con người vào thời kỳ đó như sau: *“Một người được tự do chính là lúc mà ông ta đang mong muốn được tự do.”* Oái oăm thay! Ý nghĩ châm biếm này cách đây đã 3 thế kỷ, thế mà hôm nay nó vẫn thích hợp ở Việt Nam !

Từ ngày dân miền Nam mất Tự Do về tay VC, những người “bên thua cuộc” bắt buộc phải rời bỏ quê cha đất tổ để đi tìm kiếm Tự Do ở những vùng đất xa xôi như Hoa Kỳ, Úc Châu, và các nước Âu Châu. Tại đây, nhờ có Tự Do khai phóng trí tuệ, sau 42 năm miệt mài học hỏi và làm việc vất vả, người Việt đã gặt hái được những thành quả rất đáng tự hào về mọi mặt; thực tế đó chẳng cần phải chứng minh, ai cũng thấy.

Thế nhưng, có một điều rất lạ, đáng nói là: không chỉ “bên thua cuộc” mà cả những người “bên thắng cuộc” đã từ 4 thập niên qua, cũng luôn tìm đủ mọi cách để tháo chạy khỏi “thiên đàng Cộng Sản” -- mà đảng CS đã kỳ công xây dựng và ca tụng từ 8 thập niên qua -- để đi tìm Tự Do như những người “bên thua cuộc”. Trong số những người tháo chạy này, phần lớn là những người có điều kiện về tài chánh, là những cán bộ CS đã từng “chống Mỹ cứu nước” hết mình, hoặc những người thân với cán bộ. Hiện tại, nhiều cán bộ, đảng viên ở trong nước đang còn khả năng hối lộ hoặc nhận hối lộ: “chặt chém”, “bôi trơn”, “cờ gian bạc lận”...; họ thuộc về các “nhóm lợi ích” chưa muốn hoặc chưa thể ra đi khỏi nước ngay hôm nay thì cũng tìm mọi cách, gởi con, gởi cháu, hoặc người thân tín

ra nước ngoài trước. Và dưới mọi hình thức họ thiết lập đầu cầu nhằm chuẩn bị cho bà con dòng họ một thiên đường riêng tư trong các nước “*tư bản đang dậy chết!?*”

- Để chứng minh cho hiện tượng này, cũng là thực trạng hiện nay, chúng ta thử điểm qua một vài tin tức liên quan:

*Theo Tổ chức Di dân Quốc tế IOM (International Organization for Migration) thì từ 1995 đến 2015 đã có 2,558,678 người Việt di cư ra khỏi nước, tính trung bình là 100,000 người mỗi năm. Việt Nam nằm trong ‘top 10’ các quốc gia có số du học sinh nhiều nhất thế giới. Trong số trên 4,5 triệu người Việt đã di cư (tính đến 2015), số người *định cư bằng đầu tư* đang tăng lên đáng kể. Chỉ riêng loại visa EB-5 (dành riêng cho các đối tượng đầu tư vào Mỹ) đã tăng chóng mặt so với các loại visa khác (như EB-1, EB-2). Số lượng visa EB-5 từ 6,418 suất (năm 2014) đã tăng vọt lên 17,662 suất (năm 2015). Đến nay, Việt Nam có 21,000 du học sinh ở Mỹ, trong đó đa số là con em các gia đình quan chức cao cấp và trung cấp. Hồ sơ Panama tiết lộ, Việt Nam có tới 189 cá nhân và tổ chức, với 19 công ty vỏ bọc được thành lập ở nước ngoài, chủ yếu là ở các “thiên đường trốn thuế” (như Cayman và Virgin Islands).

*Theo tin của Đài Á Châu Tự Do (RFA) ngày 7-4-2016: “Một làn sóng di dân đặc biệt gây chú ý trong dư luận hơn 2 thập niên qua phải kể đến trường hợp hàng trăm ngàn phụ nữ Việt lấy chồng ngoại quốc để ra đi có sự đòi hỏi, nôm na gọi là ‘cô dâu Việt’. Và còn một làn sóng di dân âm thầm mà Nhà nước CS Việt Nam gọi là ‘hiện tượng chảy máu chất xám’ trong các thập niên vẫn là vấn đề nan giải cấp quốc gia, như Đại biểu Quốc hội Trương Trọng Nghĩa phát biểu trong buổi họp Quốc hội mới đây, vào sáng hôm mừng 1 tháng 4, rằng ‘*Hiện nay nhiều trí thức giỏi không về nước làm việc, doanh nhân thành đạt muốn ra đi, một bộ phận cán bộ, công chức về hưu hay đương chức cũng tìm cách cho mình hay con cháu mình định cư ở nước ngoài.*’”

Đây là sự thật đau lòng, sự ra đi khỏi quê hương của người Việt mỗi ngày một đông, chối bỏ quê cha đất mẹ liên tục trong suốt hơn 4 thập niên qua, kể từ 30-4-1975 đến nay vẫn không ngừng, đã chứng minh cho ý nghĩa chính đáng của ngày Quốc Hận, ngày mà toàn dân miền Nam đã để tang cho Việt Nam Cộng Hòa cũng là ngày để tang cho cả nước Việt Nam.

Phải chăng “bên thắng cuộc” đã nhìn thấy ngày quê hương bị giao cho Bắc Kinh không còn bao xa nữa, cho nên phải cao bay xa chạy! Phải chăng trên danh nghĩa, Việt Nam hôm nay tuy còn, nhưng trên thực tế Hanoi đã bị Bắc Kinh chi phối hoàn toàn! CS Hanoi đã coi lãnh đạo Bắc Kinh là “thiên tử” như thời phong kiến xưa có đầy quyền uy trên mọi vấn đề quốc sách của các ‘lân bang chư hầu’! Và họ (CS Hanoi) đã cam phận kiếp sống nô lệ!

Với 15 văn kiện Nguyễn Phú Trọng vừa ký kết với “thiên triều phượng Bắc” ngày 12-1-2017 tại “đại lễ đường Nhân Dân” ở Bắc Kinh, một lần nữa đã tái xác quyết tinh thần Hội Nghị Thành Đô (tại Thành Đô ở bên Tàu, Nguyễn Văn Linh, Đỗ Mười, Phạm Văn Đồng đã ký kết nhiều văn bản bí mật hồi tháng 9-1990) hứa cống nạp dải quê hương gấm vóc của Tổ tiên Việt Nam cho “triều đình” Bắc Kinh... Vì thế cho nên tất cả những đòi hỏi của người dân trong nước hiện nay, về quyền được sống chính đáng, lành mạnh, thiết thực, hợp với lẽ phải, hợp với quyền hiến định, tuy ôn hòa nhưng gây chấn động trực tiếp đến “thiên triều” hoặc làm mất lòng “thiên triều” -- đều bị “đảng ta” cấm chỉ, và bị gán cho tội “tuyên truyền chống phá nhà nước” -- bị bắt bớ, bỏ tù, trù dập, đánh đập một cách hết sức dã man, tàn bạo. (Tất cả chứng cứ này chúng ta có thể vào Google search để tìm hiểu, không mấy khó khăn.) Một lần nữa, người yêu nước làm sao lại có thể tha thứ cho tội ác tày trời của bạo quyền Hanoi mỗi ngày một chồng chất, chưa một lần ăn năn sám hối để có thể làm “*tan sương đầu ngõ*”!

Đối với dân tộc Việt Nam, muốn làm ‘tan sương đầu ngõ’ thì Hanoi, trước hết phải đặc biệt quan tâm đến những yêu cầu

và đòi hỏi chính đáng hiện nay của người Việt trong nước. Đây cũng chính là yêu cầu của người Việt hải ngoại. Hanoi không cần phải đi Washington DC, không cần phải đi Bắc Kinh, mà chỉ cần nói chuyện trực tiếp với người Việt Nam bằng tâm tình của người Việt Nam thực sự yêu Tổ Quốc Việt Nam. Công việc này tuy đơn giản nhưng rất khó thực hiện nếu như chưa phải hoặc không phải là người Việt Nam yêu nước, hoặc không muốn và không có quyết tâm.

*Còn người Việt hải ngoại thì chỉ cần đoàn kết để làm điểm tựa vững chắc cho các phong trào đòi **quyền được sống lành mạnh** đang diễn ra ở trong nước. Nhưng trước hết người Việt hải ngoại hãy thay cho người Việt trong nước, đặc biệt là các vị luật gia, các chiến lược gia, các chính trị gia hãy vận động cách nào đó để đòi Hanoi phải cắt đứt ngay *lộ trình* “*Hán hóa*” Việt Nam mà giặc Tàu đã và đang xây dựng trên quê hương. Đây là công việc hết sức bén nhạy, người Việt trong nước không thể trực tiếp mở miệng đòi hỏi, vì có thể sẽ mất mạng dưới bàn tay sắt máu của các điệp viên Trung Nam Hải đang có mặt ở khắp nơi trên quê hương và có thể ở ngay trong cộng đồng hải ngoại với quan niệm “*cái gì không mua được bằng tiền thì có thể mua được bằng nhiều tiền*”.*

Câu hỏi “Quốc Hận đến bao giờ?” chắc chắn sẽ biến mất ngay sau khi quê hương không còn bóng “Cộng thù”, cũng là câu trả lời sau cùng.

Tháng Tư 2017

***Chú thích hình đầu bài:** Tại Paris, 3 giờ chiều ngày 27/4/1975, từ cư xá Lutère, các sinh viên VN thuộc các phân khoa của đại học Paris và Orsay Anitong, đã xuống đường trong thâm lặng để ủng hộ miền Nam VN và để nhớ ơn các chiến sĩ đã nằm xuống cho chính nghĩa... Ba ngày sau, Saigon thất thủ!*



CÁC NGHỊ ĐỊNH VỀ TRƯỜNG VBQGVN

Bùi Quyền, K16 sưu tầm

16-09-1950: Nghị Định số 143-NĐ, về việc tổ chức Trường Võ Bị Liên Quân Đà Lạt.

26-06-1953: Sắc Lệnh số 59-QP thiết lập một trường võ bị gọi là Trường Cao Đẳng Võ Bị. (CBVN 1953, trang 1383)

29-07-1959: Nghị Định số 317/NĐ/TT, cải tổ trường Võ Bị Liên Quân Đà Lạt thành trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam. (CBVN 1959)

13-12-1966: Nghị Định số 2349-NĐ/QP, cải tổ trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam, do Nghị Định số 317-QP ngày 29-7-1959. Nghị Định số 325-QP ngày 10-4-1963, đặt trực thuộc Cục Quân Huấn Bộ Tổng Tham Mưu Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa. (CBVN 1966, trang 6168)

25-01-1967: Nghị Định số 184-NĐ/QP, tu chỉnh Điều 7 Nghị Định số 2349-NĐ/QP ngày 13-12-1966, ấn định qui chế Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam. (CBVN 1967, trang 551)

31-10-1969: Nghị Định số 1155-NĐ/QP, hủy bỏ Nghị Định số 184-NĐ/QP ngày 25-1-1967 và tu chỉnh Điều 7 Nghị Định số 2349-NĐ/QP ngày 13-12-1966, về qui chế Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam. (CBVN 1969, trang 7366)

478 CÔNG-BÁO VIỆT-NAM, 16 tháng chín 1950

Nghị Định số 143-NĐ ngày 19 tháng tám năm 1950, đặt Trường Võ Bị Liên Quân Đà Lạt thuộc Bộ Quân Lực (Nha

Giám Đốc Nhân Viên và Tổng Hành Chính)

Thủ Tướng Chính Phủ, kiêm Tổng Trưởng Bộ Quốc Phòng,

- Chiếu Dụ số 1 ngày mồng 1 tháng 7 năm 1949, tổ chức và điều hành các cơ quan công quyền,

- Chiếu Dụ số 2 ngày 1 tháng bảy năm 1949, tổ chức quy chế các công sở,

- Chiếu Sắc Lệnh số 37/CP ngày mồng 6 tháng 5 năm 1950, ấn định thành phần Chính Phủ,

- Chiếu Sắc Lệnh số 24/QP ngày 19 tháng chín năm 1949 ấn định chức chương Tổng Trưởng Bộ Quốc Phòng,

- Chiếu đề nghị của ông Tổng Trưởng Bộ Quân Lực,

NGHỊ ĐỊNH

Điều thứ 1: Kể từ ngày mồng 1 tháng 9 năm 1950, Trường Võ Bị Liên Quân Đà Lạt được coi như là một cơ quan tự trị, có một nền hành chính riêng biệt và trực tiếp thuộc quyền Bộ Quân Lực (Nha Giám Đốc Nhân Viên và Tổng Hành Chính)

Điều thứ 2: Những khoản chi về sự điều hành của trường và sự cấp dưỡng nhân viên thường trực và các học sinh sĩ quan do ngân sách quốc gia đài thọ.

Điều thứ 3: Số nhân viên thường trực do bảng thực ngạch đính kèm nghị định này ấn định.

Điều thứ 4: Nhân viên thường, làm theo khế ước kê trong bảng thực ngạch sẽ do vị Chỉ Huy Trường Võ Bị tuyển. Các hợp đồng phải được đệ lên ông Tổng Trưởng Bộ Quân Lực duyệt y và lên sở tài chính kiểm nhận.

Điều thứ 5: Số tối đa học sinh sĩ quan nhận vào khóa năm 1950 được ấn định là 150 người.

Điều thứ 6: Tổng Trưởng Bộ Tài Chính và Tổng Trưởng Bộ Quân-Lực chiếu nhiệm vụ thi hành nghị định này.

Sài Gòn, ngày 19 tháng tám năm 1950

T. L. Thủ Tướng đi công cán,
Tổng Trưởng Bộ Tư Pháp, xử lý thường vụ,
NGUYỄN KHẮC VỆ

Nghị Định số 317/ND/TT ngày 29-07-1959 cải tổ Trường Võ Bị Liên Quân Đà Lạt thành Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam.

TỔNG THỐNG VIỆT NAM CỘNG HOÀ

- Chiếu Sắc Lệnh số 4-TTP ngày 29 tháng 10 năm 1955 và các văn kiện kế tiếp, ấn định thành phần Chánh Phủ.

- Chiếu Sắc Lệnh số 378-QP ngày 3 tháng 10 năm 1957, cải tổ Quốc Phòng.

- Chiếu Nghị Định số 143-ND ngày 19 tháng 8 năm 1950, thiết lập Trường Võ Bị Liên Quân Đà Lạt.

- Chiếu Thỏa Hiệp của Bộ Quốc Gia Giáo Dục.

NGHỊ ĐỊNH

Điều thứ 1: Kể từ ngày ban hành Nghị Định này, Trường Võ Bị Liên Quân Đà Lạt thiết lập do Nghị Định số 143-ND ngày 19-08-1950 được cải tổ thành Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam.

Điều thứ 2: Trường Võ Bị Quốc Gia có nhiệm vụ đào tạo Sĩ Quan Hiện Dịch cho Hải, Lục, Không Quân Quân Đội Việt Nam Cộng Hòa và được xếp ngang một trường cao đẳng chuyên nghiệp dân chính và trình độ thi tuyển nhập học tương đương.

Điều thứ 3:.... Điều thứ 4:.... Điều thứ 5:.... Điều thứ 6:....
Điều thứ 7:.... Điều thứ 8:.... (để nhớ)

Saigon, ngày 29 tháng 07 năm 1959
Ký tên: Ngô Đình Diệm

6168 CÔNG BÁO VIỆT NAM CỘNG HÒA, 31 tháng Chạp 1966

Nghị Định số 2349-NĐ/QP, cải tổ Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam và đặt trực thuộc Cục Quân Huấn Bộ Tổng Tham Mưu Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa.

- Chiều đề nghị số 317-QP ngày 29 tháng bảy năm 1959 cải tổ Trường Võ Bị Liên Quân Đà Lạt thành Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam,

- Chiều Nghị Định số 317-QP ngày 29 tháng bảy năm 1959, được sửa đổi bởi Nghị Định số 325-QP ngày mùng 10 tháng tư năm 1963, cải tổ Trường Võ Bị Liên Quân Đà Lạt thành Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam,

- Chiều đề nghị của Ủy Viên Quốc Phòng,

NGHỊ ĐỊNH

Điều thứ nhất: Kể từ ngày ban hành Nghị Định này, Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam thành lập do Nghị Định số 317-QP ngày 29 tháng bảy năm 1959 và nghị-định số 325-QP ngày 10 tháng tư năm 1963, được cải tổ và đặt trực thuộc Tổng Cục Quân Huấn Bộ Tổng Tham Mưu Quân-lực Việt Nam Cộng Hòa, như sau:

Điều thứ 2: Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam có nhiệm vụ đào tạo sĩ quan hiện dịch cho Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa với một trình độ văn hóa đại học và một căn bản quân sự vững chắc. Trường Võ Bị Quốc Gia được xếp ngang hàng một trường cao đẳng chuyên nghiệp dân chính mà trình độ thi tuyển nhập học và chương trình giảng dạy về kỹ thuật tương đương.

Điều thứ 3: Trường được coi như một cơ quan tự trị về hành chánh trực thuộc Bộ Tổng Tham Mưu.

Điều thứ 4: Những khoản chi về điều hành của trường cấp dưỡng nhân viên và các sinh viên sĩ quan do ngân sách quốc phòng đài thọ.

Điều thứ 5: Trường sẽ do một sĩ quan cấp tướng điều khiển, có một chỉ huy phó phụ tá và một bộ chỉ huy để điều hành mọi hoạt động của trường. Chỉ huy trưởng sẽ được bổ nhiệm bằng sắc lệnh của Chủ tịch Ủy Ban Hành Pháp Trung Ương.

Điều thứ 6: Việc giáo dục văn hóa tại trường do một văn hóa vụ trưởng trách nhiệm. Văn hóa vụ trưởng có thể là một sĩ quan cao cấp hoặc là một giáo sư dân chính có văn bằng cao học đại học và được bổ nhiệm bằng nghị định của Ủy Viên Quốc Phòng với sự thỏa hiệp của Ủy Viên Giáo Dục.

Điều thứ 7: Thời hạn thụ-huấn là 4 năm. Sau 4 năm học tập:

a/ Sinh-viên sĩ-quan tốt nghiệp Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam được hưởng cấp bậc thiếu úy và được Bộ Quốc Phòng cấp phát “Văn Bằng Tốt Nghiệp Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam”;

b/ Sinh-viên sĩ quan không trúng tuyển kỳ thi được hưởng cấp bậc chuẩn úy và được lãnh một chứng chỉ học trình do trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam cấp phát.

Điều thứ 8: “Văn-bằng Tốt Nghiệp Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam” có giá trị tương đương với văn-bằng cao đẳng kỹ thuật do các trường cao đẳng chuyên nghiệp dân chính cấp phát.

Điều thứ 9: Bộ Quốc Phòng sẽ ban hành một nghị định ấn định qui chế Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam và kế hoạch huấn luyện trong thời gian chuyển tiếp.

Điều thứ 10: Tổng Ủy Viên Chiến Tranh, Tổng Ủy Viên Văn Hóa Xã Hội, Ủy Viên Quốc Phòng, Ủy Viên Giáo Dục, Ủy Viên Tài Chánh, chiếu nhiệm vụ thi hành nghị định này.

Sài Gòn, ngày 13 tháng chạp năm 1966
Thiếu Tướng NGUYỄN CAO KỶ

Bức Tâm Thư

Tuyết Hồng, 7/2

Bức thư tôi gửi lời tâm
Buồn đau vận nước, âm thầm mắt cay
Tiếng dân than khóc đêm ngày
Tim tôi quận thắt, tình say muôn phần

*Ước gì tôi có đũa thần
Cải tâm kẻ ác một lần yêu thương
“Bầu ơi thương lấy bí cùng
Tuy rằng khác giống nhưng chung một giàn”**

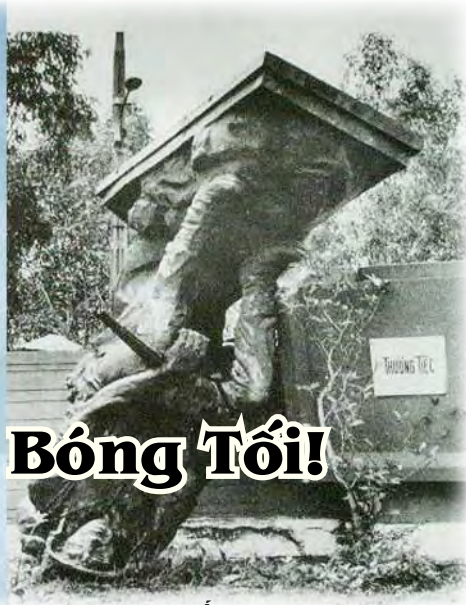
Tôi ngẫm thề với hồn thiêng
Nặng tình non nước lời nguyện hy sinh
Xin Chúa thấp sáng niềm tin
Tìm đường phục quốc, dân mình ấm no

*Hạnh phúc, độc lập, tự do
Đó là tâm huyết dựng cờ sắt son
Mai này an nước bình non
Cờ vàng chính tộc Tiên Rồng bay*

Bao ngày sát cánh bên nhau
Ai về xứ mẹ cho tôi theo cùng

* ca dao





Âm Thanh Bóng Tối!

Như Hoa Áu Tím, K26/1

Theo ý tôi, đọc bây giờ là một xa xỉ, mắt lão kém, trí óc đặc quánh những quan niệm cùn nhụt, nếu không thì lại vướng vào chính kiến, cái gì trong đầu mình nghĩ đúng là phải đúng, không có ngoại lệ!

Cứ vào khoảng tháng Ba, những bài viết về một quá khứ quay ngược lại, những đoạn đường chiến binh kéo dài đến khi miền Nam bị bức tử, những câu chuyện đau lòng được kể lại, cùng với bao nghiệt oan của dân Việt đã đang gánh chịu, không bài viết nào có thể giải thích được tại sao nên nổi. Những bài này chỉ là những dữ kiện, những chuyện ngắn có mục đích gìn giữ cho con cháu đời sau tìm đọc để biết ông bà cha mẹ đã trải qua từng mảnh đời như thế nào: Anh hùng tiểu nhân – yêu ghét – sống chết.

Từ năm 1975 đến bây giờ 2017, dấu gạch nối giữa hai con số là muôn ngàn định mệnh, muôn ngàn câu chuyện khóc cười. Dân Việt của tôi có thật sự bị nguyên rửa bị thư ếm bùa ngãi gì không sau khi chiếm đất Chiêm, sau khi kinh thành cũ miếu đền xưa bị san bằng đào bới, mà giờ đây trên mảnh đất hình chữ S đất không yên phần đất, biển chẳng lặng phần biển,

bao trái tim xa xứ hướng về quê nhà như tôi, cũng chỉ biết đau đớnng ngóng chờ một đổi thay để dân tôi bớt khổ, đổi thay để nền văn hóa quê cũ vô nhân không còn nữa.

Tác giả Nguyễn Thị Hải Hà, sau khi xem một đoạn phim ngắn của nhà đạo diễn Nhật Bản Akira Kurosawa, viết ra những điều chị cảm được từ những mẫu đối thoại giữa các nhân vật, màu sắc buồn thảm xám đen, trong phim. Trong đó, đạo diễn khéo léo dẫn dắt người xem vào cõi sâu thẳm lý trí – trách nhiệm ân hận dần vạt của một quân nhân sống còn sau chiến tranh, trong khi đồng đội thuộc cấp đã hy sinh trong cuộc chiến.

The Tunnel – Đường hầm

Từ bài chị viết, tôi ngồi xem lại đoạn phim. Nếu không đọc trước bài của chị, người xem là tôi khó có thể theo dõi cho hết những hình ảnh âm u, buồn thảm, não lòng đè nặng lòng ngực.

“Rồi tôi nghe, từ sau lưng, trong bóng tối thăm thẳm của đường hầm. Ban đầu nhỏ sau lớn dần. Tiếng bước chân. Độc hành, giống như tôi. Khi tôi ngừng lại lắng nghe thì tiếng bước chân im bất. Mình chỉ tưởng tượng thôi. Tự nhiên sao mình lại đâm ra nhát cáy như thế này. Tôi tiếp tục bước đi xa đường hầm. Tiếng chân lại vọng ra, như đang bước theo tôi. Tôi dừng lại. Tiếng bước chân nhanh hơn, rõ hơn. Từ trong bóng tối bước ra một người. Bóng người rõ dần. Tôi giật mình, thẳng thốt

.- “Noguchi!”

Anh lính, binh nhì, đang bước mạnh dạn, thấy tôi vội vàng buống súng, đứng nghiêm. Chào.

- “Xin chào. Đại úy!”

Giọng anh ta sáng sảng như vẫn còn đang ở trong hàng ngũ quân đội.

- “Cậu đã...”

- “Thưa Đại úy, em đã... Có phải em đã chết trong khi

chiến đấu hay không?”

Noguchi bước đến gần tôi. Tôi sợ hãi lùi lại. Noguchi đứng đó, hình hài nguyên vẹn nhưng da anh ta trắng bệch, đôi mắt là hai hố đen ngòm, đáng sợ của một xác chết biết đi. Tôi lùi thêm hai ba bước. Noguchi lại bước tới. Giọng của anh ta đầy vẻ uất ức.

- “Em không thể tin là em thật sự đã chết. Em đã được giải ngũ và về đến nhà. Em ăn bánh nếp mẹ em làm dành riêng cho em. Em nhớ rõ ràng như thế.”

Anh ta bước tới, nói như hét. Tôi lại bước lùi xa hơn, bị đi vào chân tường của đường hầm. Khi không còn thể lùi được nữa, tôi cố lấy giọng bình tĩnh nói chuyện với Noguchi.

- “Cậu đã kể tôi nghe chuyện này. Cậu bị bắn, và cậu ngắt xiu. Trong lúc tôi đang săn sóc vết thương cho cậu thì cậu tỉnh dậy rồi cậu kể chuyện được ăn bánh của mẹ làm.”

Vẫn trong tư thế đứng nghiêm, Noguchi hơi nghiêng nửa thân người phía trên về hướng của tôi, chăm chú lắng nghe.

- “Đó chỉ là giấc mơ cậu thấy trong lúc bị bắt tỉnh. Câu chuyện nằm mơ của cậu sống động quá gây ấn tượng thật mạnh nên tôi không thể nào quên. Nhưng chỉ năm phút sau đó cậu trút hơi thở cuối cùng.”

Noguchi đứng thẳng người, trong tư thế báo cáo, đồng dục nói:

- “Em hiểu rồi. Đại úy! Nhưng bố mẹ em vẫn không chịu tin là em đã chết.”

Nói dứt câu cậu bình nhì mím môi như muốn khóc. Tôi nghẹn ngào, không nói nên lời. Các sợi thịt trên mặt tôi co giật mạnh. Noguchi nhấc nhẹ súng lên, hai tay ôm súng vào ngực, hướng về phía núi xa xa, bước thẩn thờ về phía bên phải của anh ta, hai hố đen ở vùng mắt có ánh sáng lấp lánh.

Phía trước tầm nhìn của Noguchi, có ánh đèn thấp thoáng, chắc là của một làng sơn cước nào đó. Quay lại đối diện với

tôi, tay chỉ về hướng ánh đèn, về mặt thiếu nữ, giọng Noguchi thiết tha:

- “Chỗ ấy là nhà em. Bố mẹ em ở nơi ấy vẫn hằng tin và mong chờ em về.”

Noguchi nghẹn ngào. Tôi bước đến gần. Chúng tôi đứng cách nhau không đầy một sải tay. Bóng lá của cây rừng phát phơ trong gió. Tôi lạnh, không biết vì gió thu hay hơi sương. Hay hơi lạnh của tử khí bốc ra từ Noguchi. Ánh mắt cậu ta như đại hãn đi.

- “Nhưng, sự thật là cậu đã chết. Tôi rất là đau lòng dù rất vụng về tôi vẫn phải nói sự thật. Cậu đã chết trên cánh tay tôi.”

Môi Noguchi run bần bật, cổ kèm tiếng nấc. Cậu quay nhìn tôi bằng một vẻ thê lương tôi không thể nào tả được. Tôi nghĩ chỉ cần tôi đưa tay ra là cậu ấy sẽ ôm chầm lấy tôi và khóc trên vai tôi. Tay ghì cây súng Noguchi nhìn về hướng làng. Mím môi. Cúi đầu. Noguchi quay người hướng vào bóng tối trong đường hầm. Bộ quân phục, phía sau lưng của Noguchi vẫn còn đậm vết máu. Noguchi thất thủ lê bước. Tôi gọi vọng theo.

- “Noguchi.”

Noguchi quay lại bồng súng chào.

Tôi ném cái túi xuống đường. Giơ tay ngang vành mũ chào đáp lễ. Noguchi buông súng xuống. Sự im lặng giữa hai chúng tôi dài như hằng tiếng đồng hồ. Noguchi quay đi, tôi nghẹn ngào nuốt nước mắt. Noguchi mờ nhạt dần, khuất xa trong bóng tối.”

Tiếng chân của Noguchi chưa mất hẳn thì tiếp theo là tiếng bước chân sầm sập của một đoàn quân đang đi tới như chuẩn bị lên đường ra trận. Tôi sợ hãi bước lùi mấy bước. Định thần nhìn cho kỹ đó là một đoàn quân xếp hàng ngang, mỗi hàng có sáu quân nhân, vừa đủ chật đường hầm. Tôi không biết có bao

nhieu hàng vì họ đứng khuất trong bóng tối của đường hầm. Theo mắt tôi có thể nhìn được thì toàn thể đại đội này đang sắp hàng có ít nhất là chín hàng, nghĩa là năm mươi bốn quân nhân cộng thêm người đại đội trưởng.

Đại đội trưởng cất giọng, quát to:

- “Tất cả chuẩn bị. Chào Tiểu Đoàn Trưởng. Chào!”

Tất cả bồng súng lên chào. Đại đội trưởng giơ ngang thanh gươm chỉ xuống đất.

- “Hạ súng! Xuống!”

Đại đội trưởng và tất cả quân nhân đều hạ súng đứng nghiêm.

- “Đại đội Ba. Tất cả có mặt. Trình diện thượng cấp.”

Tôi ghen lời, nước mắt chực trào ra

.- “Tất cả các bạn hãy nghe tôi nói!”

Tôi cố nuốt nước mắt.

“Tôi hiểu lắm. Suy nghĩ và cảm giác của các bạn. Tuy nhiên, toàn thể Đại đội Ba đã gục ngã trên chiến trường. Xin các bạn hãy tha thứ cho tôi. Tôi đã bảo toàn mạng sống của tôi. Tôi rất hổ thẹn đến độ không thể nhìn thẳng vào mắt các bạn, vì tôi đã không hoàn thành trách nhiệm bảo vệ sinh mạng của các quân nhân tùy thuộc quyền chỉ huy của tôi. Tôi có thể đổ thừa vào sự phi lý của chiến tranh hay sự nhần tâm của quân đội. Nhưng chối bỏ, lỗi lầm, sự do dự không dám quyết định, hay quyết định không chính xác của tôi, là một hành động hèn nhát.”

Tôi hít một hơi dài, cố nén cơn đau trào ra từ trái tim. Tôi đứng, nhưng thật ra tôi muốn quì xuống trước mặt những người đã chết. Xin tạ tội. Và bày tỏ lòng kính phục sự hy sinh của họ.

“Tôi bị kẻ địch bắt, bị cầm tù. Đời sống trong tù đã cho tôi ném đủ đòn đau đớn, cũng gần như cái chết. Và. Bây giờ. Khi

tôi nhìn các bạn tôi lại cảm thấy lần nữa những điều đau đớn ấy.”

Nước mắt tôi trào ra và chảy xuống mũi. Tôi nói để lấp đi tiếng nấc.

- “So với cái chết của các bạn nỗi đau của tôi thật quá tầm thường. Nhưng tôi thành thật nói với các bạn điều này. Tôi ước gì. Tôi đã cùng chết với các bạn. Xin hãy tin tôi khi tôi nói những lời này. Tôi thông cảm với những oán hờn của các bạn. Chết trong trận mạc là cái chết tột tàn như cái chết của loài chó! Nhưng xin hãy nghe tôi. Chẳng có gì tốt đẹp khi các bạn trôi lang thang vô định trong cuộc sống của loài người. Tôi van xin các bạn. Hãy quay lại. Quay về với bóng tối và an nghỉ muôn đời.”

Tôi đứng thẳng người, chỉnh đốn tư thế và quân phục, rồi đồng dục ra lệnh.

- “Đại Đội Ba! Đằng sau! Quay!”

- “Đằng trước! Bước!”

Đoàn quân sầm sập bước vào trong đường hầm. Tiếng kèn nhạc quân hành đầu đó trở lên. Vang vọng. Xa dần. Khuất hẳn. Tôi đứng nghiêm chào cho đến khi đoàn quân và tiếng kèn không còn nghe thấy nữa. Tôi kiệt sức, phủ phục người trên mặt đất. Con chó ban chiều trở lại hành hạ tôi. Đêm càng khuya trời càng lạnh. Nếu tôi không đứng dậy đi tiếp tôi sẽ nằm xuống đây muôn đời.

Con chó quỷ bây giờ lại xuất hiện. Nó nhe răng, đỏ thắm màu máu, có lẽ nó đang đói cần ăn thịt người. Tôi không biết đây là con chó thật sống sót sau chiến tranh, hay nó chỉ là một hồn ma không siêu thoát. Tại sao nó cứ theo sủa tôi, như sủa một tên trộm cướp, một kẻ hèn nhát. Người ta bảo rằng chó sủa ma; thế nhưng bao nhiêu oan hồn không siêu thoát xuất hiện lúc này nó chẳng kêu lên tiếng nào, mà bây giờ nó lồng lộn chực chờ xé xác tôi.

Khi người phụ nữ không tham dự cuộc chiến, chỉ đọc, chỉ biết thông tin trên báo, trên hệ thống truyền thanh, truyền hình tại Việt Nam trước 1975 thông cảm được nỗi đau lòng của người chiến binh được thả ra tại trại tù bên Nhật, thì họ luôn liên kết với nỗi nhục của bao quân nhân Việt Nam Cộng Hòa phải thúc thủ khi bàn cờ chiến tranh bị xoá. Người tù cựu quân nhân Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa bị học tập cải tạo được thả về với bộ quần áo rách nát, thân thể gầy còm thiếu ăn, có người được thả về đang hấp hối, hay chỉ được vài tháng là chết, không kể bao nhiêu xác tù bị vùi trong các vùng núi non hiểm hóc mãi tận miền sơn du Bắc Việt. Vì thế, họ sẽ đặt nỗi lòng của mình vào tâm tình những người cựu chiến binh thất trận.

Tính nhân bản sau chiến tranh của Nhật là câu trả lời cho câu hỏi tại sao nước Nhật có thể vươn lên hàng cường quốc sau thế chiến thứ hai. Trong khi đó, tính hận thù nhỏ nhen sau chiến tranh Việt Nam là câu trả lời rõ nhất cho sự thoái hóa của một dân tộc bị cộng sản thống trị sau 42 năm. Hiện nay, VN với Saigon là hòn ngọc Viễn Đông, đã trở thành nơi nước nhiễm độc đẳng nước, dân nhiễm độc đẳng dân, thế hệ con cháu không còn biết đức dục công dân là gì, thanh niên không còn lý tưởng. Những người dân này chỉ tìm cách chạy đi thật xa ra khỏi đất nước nơi chôn nhau cắt rốn của mình, cho dù chỉ là đi làm đầy tớ, cho dù biết ra đi là bán thân, bán sắc; miễn cha mẹ nhận được một món tiền thật ít ỏi, chẳng được đến vài ngàn lạng như nàng Kiều thuở trước.

Nỗi đau lòng, sự dằn vặt không chỉ nghĩ đến đồng đội đã hy sinh, những ngày thoái quân cuối tháng ba, mà nay lại thêm họa mất nước ngày một rõ rệt. Từ biển đến đất bị thế lực được gọi là “đàn anh” điều khiển bằng tiền, bằng ăn chơi chè chén ngày đêm, những phương cách dùng ma túy, mỹ nhân của thời xa xưa nay vẫn được dùng lại, để những tên được mang danh “đầy tớ của nhân dân” trở thành con rối múa như hề trên quê hương Việt.

Những giấc mơ không tan theo thời gian, những giấc mơ của cuối tháng Ba, đầu tháng Tư ám ảnh những người đã phục vụ Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa. Họ đã là tù cải tạo, đã ly hương nay không còn sức, không còn lực để có thể xoay thế cờ bỗng thành cơn bệnh trầm kha. Còn bao nhiêu năm nữa quay quắt, còn bao nhiêu năm nữa ngâm ngùi:

“Tôi không biết đây là con chó thật sống sót sau chiến tranh, hay nó chỉ là một hồn ma không siêu thoát. Tại sao nó cứ theo sửa tôi, như sửa một tên trộm cướp, một kẻ hèn nhát. Người ta bảo rằng chó sửa ma; thế nhưng bao nhiêu oan hồn không siêu thoát xuất hiện lúc này nó chẳng kêu lên tiếng nào, mà bây giờ nó lỏng lẻo chực chờ xé xác tôi.”

* Cám ơn chị Nguyễn Thị Hải Hà cho phép dùng bài chị viết cho tháng Tư 2017.

* * Xem phim Đường Hầm: <https://youtu.be/9Xnyaa111Vw>

Hình đầu bài: Tượng Thương Tiếc trước và sau 30 tháng 4 năm 1975.





Sắc Cờ Trên Áo

Phạm Văn Hòa, K18

Nằm liệt mấy hôm, tay chân tôi đã rời vì bệnh cũng có mà vì thời tiết thay đổi cũng có. Sáng nay bác sĩ cho biết không có gì đáng lo, không phải mắc bệnh cúm, không bị viêm phổi thì chỉ vài ngày là khỏi. Rồi vẫn phòng bác sĩ, tôi cảm thấy nhẹ nhõm vì không còn phải lo những gì tôi đang lo, và quyết định đến gym dù vẫn ho sù sụ. Vừa đẩy cửa, cảm thấy như có người đang nhìn mình ở cửa ra vào bên kia. Quay sang bắt gặp hai khuôn mặt Á đông còn trẻ nhìn tôi với ánh mắt thiện cảm và nụ cười thật tươi:

- Are you Vietnamese, Sir! Cậu trai vừa nói vừa chỉ vào áo T shirt tôi đang mặc.

Tôi cười, gật đầu:

- Yes, I am! And you?

- Dạ thưa bác, cháu Việt Nam. Đây là vợ cháu.

- Hai cháu còn trẻ, biết hình này là cờ Việt Nam, quý lắm!

Cả hai cười đáp lễ.

Tôi bước trở ra ngoài để tránh lối ra vào hầu dễ tiếp chuyện với hai cháu cùng quê hương. Trời thật đẹp của buổi sáng đầu Xuân. Làn gió thoảng mát. Chúng tôi trao đổi ngắn gọn xã giao về gia cảnh. Nhon, cậu trai vừa gặp, sinh năm 75 lúc quê hương mất vào tay CS, theo cha sang Hoa Kỳ diện HO7. Ba cậu sinh năm 1944 và xuất thân trường Võ Bị Đà Lạt! Chúng tôi trao đổi điện thoại trước khi bắt tay thật chặt lúc chia tay.

Nhìn dáng cậu và cô vợ thoăn thoắt trên lối đi ngập nắng ban mai, nhỏ dần cho đến khi khuất sau bức tường cao ốc. Tôi cảm thấy tay chân bớt ê ẩm, đầu nhẹ nhàng hơn, lồng ngực như vừa nhấc khỏi khối đá ngàn cân. Nhìn lên, trời thật cao và ánh mây lơ lửng. Tôi hít đầy buồng phổi luồng khí trong lành và quay trở vào phòng gym. Nhỏ hơn tuổi đứa con trai út của tôi, rất lễ phép và nói tiếng Việt rất sôi. Cô vợ Nhỏ là mẫu người phụ nữ Việt nam, chỉ cười và không nói gì trong suốt cuộc gặp mặt tuy ngắn ngủi nhưng ấm tình người Việt tha hương.

Lá cờ-vàng-ba-sọc-đỏ trên áo tôi đang mặc với hàng chữ “*HỘI SINH VIÊN VIỆT NAM - TEXAS A&M UNIVERSITY - 1993 - 1994*” là “cái duyên” để tôi được quen người bạn trẻ. T shirt này của con tôi cho là áo tôi thích nhất. Chiếc áo mặc bền như lá cờ in trên nó. Chiếc áo có 24 tuổi đời và **lá cờ trên áo là dấu ấn của quê hương Việt Nam có ngàn năm lịch sử**. Chiếc áo giữ cho cơ thể tôi được ấm khi mùa Đông về, được mát khi Hè đến, và Sắc-Cờ-Trên-Áo cho tôi niềm hãnh diện khi ra phố. Và hôm nay nhờ nó mà tôi được biết thêm người bạn trẻ lớp tuổi con tôi, có cha là bạn đồng môn Võ Bị Đà Lạt. Tôi sẽ tìm hiểu về ba của người bạn trẻ sau này nếu có dịp. Còn giờ đây, tôi tận hưởng niềm vui nho nhỏ, để có thêm chút nghị lực cho một ngày mới, và ký ức tôi được giàu kỷ niệm tích lũy cùng năm tháng.

Lá Cờ-Vàng-Ba-Sọc-Đỏ đang phát phới trong cộng đồng VN, tung bay trong ngày lễ hội, hiên ngang tại các trường học, các nơi công cộng là niềm vui; và càng hãnh diện hơn khi có người biết mình là người Việt Nam, như hai cháu hậu duệ vừa gặp. Bao nhiêu công sức của cha ông, của chiến sĩ VNCH, hy sinh xương máu và nước mắt để bảo vệ lá cờ mà tôi đang có trên áo. Nơi xứ người, là những người Việt Nam ty nạn chính trị đã bỏ thật nhiều công khó để thay đổi thiên kiến của người dân bản xứ và cộng đồng bạn; từ nghi kỵ đến yêu thương, từ xa cách đến hợp tác. Một bước thật dài để thay đổi thành

kiến của một dân tộc đối với người Việt chúng ta, há chẳng là niềm hãnh diện sao! Con cháu chúng ta ở hải ngoại đã đóng góp rất nhiều trong tiến trình này hội nhập vào dòng-chính trong xã hội mới, từ trong học đường đến chánh trị và các lãnh vực khác ngoài xã hội. Đó là niềm hãnh diện mà lớp cha ông không mong gì hơn.

* * *

Buổi chiều chậm chậm xuống trên đại dương. Chiếc Carnival Breeze từ từ rời bến Freeport trên đường đến Nassau, Bahamas. Mấy hòn đảo nhỏ xíu trong đại dương mênh mông cho tôi cảm giác nhỏ bé hơn trong kiếp sống con người. Tiếng nhạc trong tàu vang vang âm giai âm sắc người dân vùng Caribbean. Ngoài khơi, các con tàu chờ dầu, các xà-lan đầy ắp conex được tàu kéo lặng lẽ di chuyển trong buổi chiều im sóng. Con tàu chở du khách xa dân vùng đất xa lạ, bỏ lại người thổ dân quanh năm sống nhờ du khách thập phương. Xuyên qua tầng mây chiều, vầng thái dương để lại một vũng ánh sáng vàng nơi chân trời như ánh đèn chiều trên sân khấu, nhỏ dần, nhỏ dần... và chìm vào lòng đại dương. Khối ánh sáng của thái dương hệ giúp cuộc sống trên trái đất có sức sống, để nền văn minh nhân loại nhờ đó tồn tại và phát triển.

Chúng tôi ngồi im chiêm ngưỡng nét đẹp thiên nhiên. Chân trời đổi màu trong khoảnh khắc. Bóng đêm bao trùm, quanh đây chỉ còn tiếng gió rì rào cùng tiếng tàu lướt sóng. Chiếc áo với lá cờ-vàng-ba-sọc-đỏ tôi đang mặc như chia sẻ nỗi niềm của người vong quốc. Đại dương muôn đời vẫn vậy, nhưng tâm hồn tôi thay đổi thật nhiều theo chiều dài cuộc chiến, theo bước chân lưu vong và theo tuổi đời oằn vai. Chúng tôi trở về phòng thay quần áo để ăn buổi chiều. Hôm nay là ngày cruise elegant dinner, bạn tôi cũng như mọi người ăn mặc lịch sự hơn thường ngày; còn tôi chỉ khoác thêm chiếc áo bên ngoài. Tôi order thức ăn cá salmon với broccoli và cơm “Glazed salmon with broccoli rice”. Cá Salmon là thức ăn được ưa thích, nhưng miếng cá trước mắt tôi là hậu quả con cá Hồi phải trả

trên hành trình về nơi sanh quán (*). Cá hồi đã trải qua cuộc hồi hương không gai để tránh bị tuyệt giống.

Còn người Việt ly hương biết bao giờ được trở về quê quán để lá cờ-vàng-ba-sọc-đỏ được phát phối tung bay nơi quê nhà, để lý tưởng tôn thờ được tái tục! Buổi ăn có cơm tôi nay, vì muôn đời tôi là người Việt Nam sống nhờ cơm, mất ngon vì nghĩ đến ngàn vạn sinh linh đã vùi thân trong đại dương như vàng thái dương vừa mất hút trên biển. Ngày mai trời lại sáng, sức sống chào đón bình minh cho một ngày mới. Còn lý tưởng tự do dân chủ mà chúng ta tôn thờ biết



Các anh chị thuộc Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu sau buổi chào cờ khai mạc Đại Hội XX của TVBQGVN toàn thể giới vào tháng 6-2016 tại Nam California.

chùng nào mới được tái sinh trên phần đất thân yêu!

* * *

Sau mấy ngày nghỉ phép lênh đênh trên biển, tôi trở lại gym để “đốt” bớt mấy kilô mỡ mang thêm trên người. Tình cờ gặp lại Nhơn được biết cháu có ý định gia nhập đoàn Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu Võ Bị Đà Lạt. Cháu rất hãnh diện là hậu duệ của những chiến sĩ một thời được người dân ngưỡng mộ vì là rường cột quốc gia. Họ được huấn luyện để trở thành chiến sĩ với tinh thần quốc gia vững chắc trong thời chiến, và là chuyên viên kiến tạo trong thời

bình. Cũng như cờ-vàng-ba-sọc-đỏ trên áo, dấu hiệu Con-Rồng-Thanh-Kiểm bao quanh Bản-Đồ-Việt-Nam trên ve áo làm tôi hãnh diện, những người xuất thân từ trường Võ Bị Đà Lạt hãnh diện, con cháu chúng ta hãnh diện.

Niềm hãnh diện không vì chức vị, không vì danh xưng là quân trường nổi tiếng vùng Đông Nam Á, nhưng vì truyền thống đàn-anh diu dặt đàn-em khi chân ướt chân ráo giáp mặt với thực tế chiến trường sôi động, vì tôn ti huynh đệ đùm bọc lẫn nhau. Nhờ đó tinh tự Võ Bị được khai sanh và tinh thần đoàn kết của tập thể giúp ta có chỗ đứng khác với các tập thể khác trong cộng đồng người Việt tỵ nạn.



Trong suốt cuộc chiến, bao nhiêu gương hy sinh Niên trưởng - Niên Đệ của những người con xuất thân từ trường Mẹ để bảo vệ lá cờ mà chúng ta tôn thờ, nêu cao tinh thần Võ Bị Đà Lạt mà chúng ta được hấp thụ. Lá cờ-vàng-ba-sọc-đỏ trên T shirt và dấu hiệu Võ Bị trên ve áo long lanh dưới ánh mặt trời là phần thưởng vô giá của những người con Võ Bị. Phần thưởng này không ai cho mà do chúng ta khổ công tự tạo.

Thời gian qua, quân trường chúng ta không còn. Tại phần đất đó ở Đà Lạt, bên ngọn đồi 1515, bên miếu tiên sư, bên nhà nguyên tử lực cuộc, bên Vũ Đình Trường Lê Lợi, các doanh trại, phạm điểm... nơi chúng ta đã từng ngày đêm đếm bước quân hành, học tập quân sự, văn hóa để trở thành cán bộ nòng cốt quốc gia. Lịch sử trường Võ Bị đã được chính chúng ta viết lên với lòng hy sinh cao độ. Thì cho dù thời gian, tuổi đời, chính kiến... có đổi thay, nhưng hãy nhớ chúng ta đã có cùng mẫu số chung, mà trường Võ Bị là lăng kính tiếp nhận từng cá thể dị biệt, tinh lọc qua tiêu cự và tinh luyện, để rồi từ đó tỏa sáng khắp bốn phương như Cung-Tên được bắn đi trong ngày ra trường tượng trưng cho chí tang bồng hồ thủy gươm vác

son hà.

Với phương châm **TRỌNG DANH DỰ** của người Cựu SVSQ/VBĐL và **DANH DỰ TỔ QUỐC TRÁCH NHIỆM** trên nón của người sĩ quan QLVNCH, chúng ta đã được đào luyện thì hãy đừng quên.

Vậy, những ai đã nhận trọng trách tập thể giao phó, hãy hành động, nói khi cần nói, làm khi phải làm vì ước vọng của tập thể; đừng thụ động bởi không phải lúc nào im lặng cũng là vàng. Những thành viên trong tập thể hãy giúp đỡ và tạo cơ hội cho những người có trách nhiệm làm tròn bổn phận của họ. Không ai biết SAI mà vẫn làm, nhưng quan trọng là những điều ĐÚNG có kết hợp được hay không. Chỉ cần một vòng tay mà tại sao còn do dự! Đó là điều căn bản để các tập thể đấu tranh ở hải ngoại tránh phân hóa nhất là trong hoàn cảnh hiện tại.

Chiếc T shirt với hình lá cờ VNCH và huy hiệu trường Võ Bị trên ve áo là niềm hãnh diện của người Chiến sĩ VNCH xuất thân từ trường Võ Bị Đà Lạt. Như kiếp sống mong manh con cá Hồi dù gian nguy vẫn mong được một lần trở về nơi sanh quán.

Sự trường tồn của tập thể Võ Bị và lòng tôn vinh Lá Cờ Thiêng có còn hay không là do chính chúng ta nhờ tinh thần đoàn kết và tinh tự Võ Bị; bởi không ý thức hệ nào có thể thay đổi ngoại trừ chúng ta tự hủy diệt.

Và, con cháu hậu duệ Võ Bị có được hun đúc để tiếp nối tinh thần Võ Bị hay không tùy thuộc vào gương sáng của cha ông mà các cháu ngưỡng mộ.

() Cá hồi con nở ra từ trứng ở thượng nguồn những sông nước ngọt. Khi vừa lớn, chúng theo dòng bơi ra biển. Sau 4 hoặc 5 năm tới kỳ sinh sản, cá hồi trở ngược lại đúng dòng sông cũ, nơi chúng được sinh ra, để sinh sản, rồi chết. Xác của chúng trở thành thức ăn nuôi cá con mới nở (Theo Wikipedia).*



Nhìn Lại Chặng Đường Đã Qua Của Người Việt Tỵ Nạn Cộng Sản

Nguyễn Quốc Đống, K. 13

Mỗi năm khi Tháng Tư Đen đến, và Ngày Quốc Hận 30-4 gần kề, người Việt tỵ nạn cộng sản (TNCS) lại hồi tưởng đến trang sử đau buồn mà chính họ là nhân chứng sống. Vào ngày 30-4-1975, cách đây đúng 42 năm, cuộc chiến tự vệ của quân, dân miền Nam Việt Nam (NVN) chấm dứt khi Cộng Sản Bắc Việt xâm lược tiến vào thủ đô Sài Gòn. Nước mất, nhà tan; dân miền Nam chứng kiến người thân trong gia đình mất tích, hay chết thảm thương trên đường chạy giặc cộng. Nhiều chiến sĩ quân đội VNCH vẫn kiên trì dũng cảm chiến đấu ngăn giặc cộng, nhưng không thành công. Năm vị tướng của QL/ VNCH, nhiều sĩ quan, và binh lính đã tự sát để bảo toàn nghĩa khí.

Chúng ta hãy lật lại trang sử đau buồn này, ôn lại bài học lịch sử, tuy xảy ra cách đây 42 năm, nhưng vẫn mới mẻ trong lòng người Việt TNCS. Chúng ta cũng phải can đảm khơi lại vết thương lòng, hầu rút kinh nghiệm cho công việc chống kẻ thù cộng sản, góp phần vào công việc giải thể Đảng Cộng Sản Việt Nam (CSVN) đang đưa nước nhà vào vòng nô lệ giặc Tàu.

1- Ý nghĩa ngày 30-4-1975:

Biến cố 30-4-1975 chấm dứt cuộc chiến tranh Việt Nam đã kéo dài 21 năm (1954-1975). Tại sao cuộc chiến này lại bắt đầu khi Hiệp định Geneve được ký ngày 20-7-1954 nhằm tái

lập hòa bình cho Việt Nam?

Theo Hiệp định Geneve, quốc gia Việt Nam được tạm thời chia làm hai: miền Bắc theo chế độ cộng sản (nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa-VNDCCH), và miền Nam theo chế độ cộng hòa (nước Việt Nam Cộng Hòa-VNCH). Người dân miền Bắc không theo cộng sản (CS) đã di cư vào Nam, và bộ đội của CS phải tập kết trở về Bắc. Hai năm sau, hai miền sẽ tổ chức hiệp thương, bầu cử ra một chính phủ chung, để thống nhất đất nước.

Tuy việc thống nhất Việt Nam (VN) đã được quy định bằng đường lối hòa bình, nhưng CS miền Bắc biết việc này sẽ không thực hiện được, nên họ đã cho chôn giấu nhiều kho vũ khí, cho cán binh trốn lại miền Nam, cho cán binh lấy vợ miền Nam trước khi tập kết ra Bắc, để chuẩn bị xâm nhập miền Nam sau này. Lộ trình chiến tranh này phải được thực hiện, vì CSVN chỉ là một bộ phận của quốc tế cộng sản (QTCS), phải thi hành kế hoạch nhuộm đỏ vùng Đông Nam Á, khởi đầu với việc biến VN thành một nước cộng sản.

Miền Nam chỉ được thanh bình khoảng 2 năm, và sau đó chiến tranh giữa hai miền diễn ra, ngày càng khốc liệt với sự tham gia của nhiều lực lượng. Bắc quân CS nhận được sự yểm trợ của khối CS, nhiều nhất là từ Nga và Tàu. Quân dân NVN bắt buộc phải tham chiến để tự vệ, và bảo vệ cuộc sống tự do, dân chủ.

Hoa Kỳ và một số nước thuộc thế giới tự do đã tham chiến, giúp VNCH chống cuộc xâm lăng của CS tại NVN.

Sau khi Hiệp Định Paris được ký ngày 27-1-1973 giữa các bên tham chiến, nhằm chấm dứt cuộc chiến tranh Việt Nam, VNCH không còn được sự trợ giúp cần thiết của Hoa Kỳ để đương đầu với CSBV, trong lúc họ tiếp tục được sự hỗ trợ của toàn khối CS trong ý đồ nhuộm đỏ toàn thể VN.

30- 4-1975 chấm dứt sự tồn tại của quốc gia VNCH, một thể chế tự do, dân chủ do người dân chọn lựa, hình thành một

thể chế cộng hòa đúng nghĩa. VNDCCH tại miền Bắc (1954-1976), và sau này, “Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam” (CHXHCNVN, từ 1976 cho đến nay) chỉ là **nền cộng hòa giả hiệu, thực chất chỉ là các nước “cộng sản”, không phải là “cộng hòa”**.

Xã hội miền Nam bị thay đổi tận gốc rễ; quân, dân miền Nam đối mặt với sự trả thù tàn bạo của “bên thắng cuộc”. Khoảng 800,000 quân, dân, cán, chính VNCH bị nhốt trong các trại tù CS, không được xét xử; nhiều tù nhân bị hành quyết, hay chết vì đói khát, bệnh hoạn. Người dân bên ngoài chẳng khá gì hơn, cũng chết đói hay chết bệnh tại các khu “kinh tế mới”. Người dân không sống được dưới chế độ CS, phải liều mình vượt biên, vượt biển; và một đợt cả trăm ngàn người lại chết trong rừng sâu hay ngoài biển cả!

2- Ý nghĩa việc tổ chức tưởng niệm Ngày 30-4 hàng năm tại hải ngoại:

Người Việt nạn nhân của CS, đã liều chết đào thoát khỏi chế độ CS sau ngày 30-4-1975, được thế giới tự do công nhận là những người “ty nạn chính trị”. Họ được giúp đỡ để hội nhập với cuộc sống mới. Sau thời gian khó khăn ban đầu, với nhiều hy sinh, họ tạo dựng được đời sống mới cho bản thân và gia đình, và bắt đầu hướng đến cộng đồng, chung sức tạo dựng các cộng đồng di dân TNCS, theo lý tưởng quốc gia mà VNCH ngày xưa đã xây dựng cho họ: yêu tự do, dân chủ, tôn trọng nhân quyền.

Chưa quang phục được quê hương VN, hàng năm, đến ngày 30-4, người Việt TNCS tại hải ngoại cùng nhau tổ chức tưởng niệm **Tháng Tư Đen, Ngày Quốc Hận**. Đây là buổi lễ quan trọng nhất trong sinh hoạt cộng đồng của người Việt TNCS. Buổi lễ khẳng định căn cước ty nạn chính trị của đa số người Việt có mặt tại hải ngoại, sau ngày 30-4-1975.

Các buổi lễ tưởng niệm Ngày Quốc Hận 30-4 hàng năm có 3 mục đích chính:

Thứ nhất, để tưởng niệm quân, dân VNCH đã chết trong cuộc chiến bảo vệ miền Nam VN, những chiến sĩ và đồng bào chết trong ngày tang 30-4-1975, những đồng bào chết sau 30-4-1975 trên đường đào thoát khỏi chế độ CS. Tưởng niệm người chết, nhất là tử sĩ chết vì nước, hay đồng bào chết vì lý tưởng quốc gia, là một truyền thống cao đẹp của người Việt.

Thứ hai, để tố cáo các tội ác tày trời của CSVN đối với đất nước và người dân Việt, trong chiến tranh VN, cũng như sau ngày 30-4-1975 (tội ác này vẫn đang tiếp diễn hàng ngày trên quê hương VN).

Thứ ba, để giáo dục lớp hậu duệ, con cháu các công dân VNCH, biết cội nguồn của mình; từ đó ý thức trách nhiệm phải có với cộng đồng, với quê hương VN; và sẽ thấy phải làm gì để tiếp bước cha, anh trong cuộc tranh đấu cho tự do, dân chủ.

30-4 là Ngày Tang của quân, dân miền Nam VN, ngày mà các công dân VNCH bị mất nước. Không chữ nào diễn tả đúng tinh thần của ngày lịch sử này bằng ba chữ “**Ngày Quốc Hận**”. Người Việt TNCS tại hải ngoại kết án mạnh mẽ các cá nhân, và tổ chức, trong quá khứ, đã tìm cách làm thay đổi ý nghĩa ngày 30-4, gọi nó bằng những tên mới như: Ngày Tỵ Nạn, Ngày Thuyền Nhân, Ngày Tự Do Cho VN, Ngày Tranh Đấu Cho Tự Do VN, Ngày Nam Việt Nam, Ngày Hành Trình Đến Tự Do...

30-4, Ngày Tang của dân tộc, cũng không thể dùng để tổ chức các đại nhạc hội mừng Xuân; dù tháng tư là tháng khởi đầu mùa Xuân tại nhiều nước châu Âu, và châu Mỹ; hay để tổ chức các chương trình ca nhạc với bất cứ lý do gì. Các nhạc hội này sẽ gây hiểu lầm tai hại, vì nó trùng hợp với các lễ hội mà CSVN tổ chức trong nước để “mừng chiến thắng 30-4, mừng ngày giải phóng miền Nam”. **30-4 không phải là dịp để chúng ta ăn mừng bất cứ điều gì.**

3- Nhìn Lại Chặng Đường Người Việt TNCS trải qua,

sau ngày 30-4-1975:

42 năm đã trôi qua, thời gian dài của một đời người. Chúng ta thử nhìn lại chặng đường dài này, xem mình đã làm được những gì đóng góp cho công việc chung của cộng đồng.

Cái kết nối người Việt TNCS tại hải ngoại chính là lý tưởng quốc gia dân tộc mà tổ quốc VNCH ngày xưa đã giáo dục cho họ. Lý tưởng này càng mạnh mẽ hơn, sau 20 năm chiến đấu trực diện với CS ngoài mặt trận; nhiều năm nhọc nhằn trong lao tù CS hay trong chế độ XHCN; và nhiều năm sống đời ly hương tại nhiều quốc gia trong thế giới tự do.

Các mẫu số chung nói trên khiến họ đoàn kết lại thành một mặt trận: **mặt trận chống cộng sản và tay sai; vinh danh cờ vàng ba sọc đỏ, lá cờ di sản của tự do.** Mặt trận này cũng có mục tiêu: **phá vỡ sự tuyên truyền láo khoét của CS, bạch hóa cuộc chiến tranh VN cho thế giới và người dân Việt trong nước hiểu rõ sự thật lịch sử;** từ đó người dân Việt sẽ biết phải làm gì cho đất nước và dân tộc, hầu xây dựng một VN hạnh phúc, phú cường.

Một mặt, người Việt TNCS nỗ lực xây dựng cuộc đời mới tại quê hương thứ hai, dù gặp nhiều khó khăn ban đầu: ngôn ngữ mới, văn hóa mới, hoàn cảnh sống mới... Dần dần, họ trở nên tự lực về kinh tế, và hội nhập vào dòng chính. Mặt khác, họ không quên giáo dục con cái hướng về cội nguồn dân tộc: **khuyến khích các em, các cháu học tiếng Việt, duy trì truyền thống văn hóa Việt, quan tâm đến các vấn đề của cộng đồng, dấn thân vào cuộc tranh đấu để giải thể chế độ độc tài toàn trị tại VN.**

Người Việt hải ngoại luôn nỗ lực đóng góp cho quê hương thứ hai của mình. Là người tỵ nạn chính trị, họ tỏ lòng tri ân đất nước bao dung họ bằng cách nỗ lực làm việc, và đóng góp cho cộng đồng bản xứ. Khoa học gia người Mỹ gốc Việt Dương Nguyệt Ánh là một tấm gương sáng trong cộng đồng người Việt TNCS tại hải ngoại. Thành quả bà đạt được trong

lĩnh vực khoa học đã được ghi nhận, được xem là sự “trả ơn đầy đủ” của một người tỵ nạn đối với đất nước Hoa Kỳ.

Từ VN ra đi, người Việt TNCS không quên sứ mạng của mình đối với quê hương bỏ lại. Nhìn đất nước chìm đắm trong chế độ độc tài CS, và nay đang đối mặt với họa diệt vong, mất nước vào tay Tàu cộng, họ đã tìm cách chuyển lửa về VN. **Sự hỗ trợ của người Việt hải ngoại, về cả vật chất lẫn tinh thần, đóng vai trò quan trọng trong việc giúp người Việt trong nước nhóm lên ngọn lửa tranh đấu, giữ cho nó tiếp tục và bùng cháy mạnh hơn. Trong nước, người dân bị bưng bít tin tức, hải ngoại giúp họ biết sự thật; trong nước, dân oan bị cướp đất, cướp nhà, hải ngoại lên tiếng dùm cho họ; trong nước, các nhà tranh đấu dân chủ bị đem ra xét xử bất công, hải ngoại giúp phổ biến tin tức về các phiên tòa rùng rú của CSVN; trong nước, người dân biểu tình bảo vệ môi trường sống, bị đàn áp, hải ngoại thấp nển, biểu tình hỗ trợ họ.... Người Việt hải ngoại luôn đồng hành với đồng bào trong nước. Họ không rời bỏ mục tiêu: tranh đấu để giải phóng quê nhà khỏi sự thống trị của đảng CSVN. Họ là những người Việt yêu nước, dù ở bất cứ nơi nào trên thế giới.**

4- Kết quả cuộc tranh đấu cho quê hương VN của người Việt hải ngoại:

Người Việt TNCS tại hải ngoại đã góp sức vào cuộc tranh đấu của người dân trong nước với hoài bão: viết trang sử mới cho đất nước và dân tộc, dẹp tan tổ chức đang kềm kẹp người dân bằng sự cai trị sắt máu của đảng CSVN, hầu bảo vệ mảnh giang sơn gấm vóc của tổ tiên, và xây dựng một nước VN tốt đẹp hơn cho nhiều thế hệ sau này.

Chúng ta đã đạt được một số kết quả cụ thể như sau:

Tại hải ngoại, các tổ chức của người Việt quốc gia giữ vững được phong tuyến chống cộng để bảo toàn lực lượng, bất chấp sự chống phá của CS và tay sai. Nghị quyết 36 do Bộ chính trị

đảng CS đưa ra (tháng 3, 2004) nhằm vô hiệu hóa hoạt động chống cộng của các đoàn thể người Việt quốc gia, tuy cũng làm chia rẽ một số tổ chức, nhưng vẫn không triệt tiêu được tinh thần chống cộng mạnh mẽ tại hải ngoại. Sự phá hoại của CS chỉ làm chúng ta thêm cảnh giác.

Nhờ sự yểm trợ của đồng bào TNCS hải ngoại dành cho quốc nội, CSVN cũng không dám thẳng tay đối với các hoạt động tranh đấu vì dân chủ trong nước. Trước đây, CS từng ra những bản án nặng nề trừng phạt các nhà tranh đấu dân chủ như luật sư Lê Chí Quang (bài viết Hủy cảnh giác với Bắc Triều), luật sư Lê Thị Công Nhân (bài viết về đề tài Dân Chủ)... Nay, CSVN, tuy vẫn còn bắt giam công dân vì các vi phạm vu vơ, cũng không dám thẳng tay như ngày xưa; họ tìm cách thuyết phục một số người tranh đấu bỏ VN ra nước ngoài để vô hiệu hóa các tiếng nói phản kháng. Một số nhà tranh đấu dân chủ chân chính đã từ chối lời đề nghị này, vẫn ở lại quê hương tiếp tục con đường của họ (luật sư Lê Thị Công Nhân, luật sư Nguyễn Văn Đài, luật sư Lê Quốc Quân, kỹ sư Trần Huỳnh Duy Thức,...). Áp lực từ khối người Việt hải ngoại đã khiến CSVN phải thay đổi phương thức hành động của họ.

Một thành quả khác của người Việt hải ngoại là khuyến khích sự dấn thân tranh đấu vì dân chủ của giới trẻ hải ngoại. Giới trẻ đã thức tỉnh, ý thức trách nhiệm của mình, nên đã liên kết với giới trẻ trong nước, và yểm trợ cho phong trào tranh đấu dân chủ của họ (luật sư Trần Kiều Ngọc tại Úc)... Họ không chỉ nói, mà đã làm. Đáng chú ý là sự dấn thân của phái nữ. Một số người tiên phong, rất dũng cảm, không ngại hy sinh sự bình an của bản thân, đã về nước tham gia cùng đồng bào tranh đấu (cho môi trường biển sạch, năm 2016) như Nancy Nguyễn, Mã Tiểu Linh..., hay làm các chương trình phát hình trực tuyến (live streams) để giúp khai dân trí cho người dân, giúp họ bớt nỗi sợ hãi hầu đứng lên tranh đấu cho quyền sống của chính họ (Lisa Phạm, Đoàn Thị Thùy Dương, Thanh Luân, Trang Lê, Jenny Trần...) **Sống trong môi trường**

an lành, tự do tại hải ngoại, điều gì khiến họ dần thân lên tiếng, nếu không phải là tấm lòng yêu nước tha thiết, là trách nhiệm của thanh niên lúc «quốc gia suy vong»?

Một thành quả lớn khác mà người Việt hải ngoại đạt được chính là: giúp giới trẻ trong nước thức tỉnh, và lên tiếng cho quyền sống của chính họ, và của người dân; một điều nhà cầm quyền CS không bao giờ chấp nhận. Họ chỉ muốn cho thanh niên Việt chìm đắm trong ăn chơi sa đọa, trụy lạc, thờ ơ trước đau khổ của đồng bào, lãnh đạm trước các vấn đề nóng bỏng của đất nước. Ngày càng nhiều các thanh niên trong nước đã lên tiếng, và có thái độ phản kháng: Đặng Chí Hùng, Phạm Thanh Nghiên, Nguyễn Viết Dũng, Hoàng Thị Hồng Thái, Đỗ Thị Thanh Vân, Huỳnh Quốc Huy,... là những bạn trẻ từ nhiều miền đất nước đã can đảm gióng lên tiếng nói phản kháng chế độ độc tài trong nước. Họ là những thanh niên yêu nước, không ngại hy sinh sự yên bình của bản thân, giúp phần nào cho cuộc tranh đấu vì tự do, dân chủ; cuộc tranh đấu quyết định vận mạng cho đất nước và dân tộc.

5- Ý nghĩa đích thực của ngày 30-4 trong hoàn cảnh Việt Nam hiện nay:

30-4 là một dấu mốc quan trọng trong lịch sử cận đại của nước nhà. Trước 30-4-1975, chúng ta có một nửa nước Việt Nam độc lập, đó là quốc gia Việt Nam Cộng Hòa. Người dân VNCH kiên trì chống lại CSBV xâm lược, và VN vẫn là một thành trì vững chãi của tự do: dân Việt không phải đổi diện với nguy cơ bị Hán hóa, nước Việt không thể là miếng mồi ngon cho giặc phương Bắc, lũ thái thú Tàu dưới lốt « lãnh đạo nhà nước Việt Nam» không thể tự do bán đất, dâng biển cho Tàu (hèn với giặc), không thể đánh đập, tàn sát người dân đã man trên mọi miền đất nước (ác với dân) như hiện nay.

Sau 30-4-1975, cả nước rơi vào tay CS. Việt Nam trở thành một bộ phận không thể tách rời của Tàu cộng, phải thi hành mọi chính sách do Tàu vạch ra, lệ thuộc Tàu mọi mặt: chính trị, kinh tế, văn hóa, giáo dục....

Chiến tranh chấm dứt đã gần nửa thế kỷ mà VN vẫn còn là một nước nghèo đói, “lãnh đạo” nhà nước vẫn còn phải ra nước ngoài xin viện trợ để “xoá đói, giảm nghèo”, thanh niên bị đem đi bán sức lao động tại khắp nơi: Đài Loan, Tân Gia Ba, Mã Lai, Đại Hàn,... thậm chí tại cả các nước Trung đông và châu Phi. Việc phát triển đất nước còn thua cả các nước láng giềng nhược tiểu như Cam Bốt, Lào. Các tòa nhà chọc trời, các đường cao tốc hiện đại, các trung tâm mua sắm sang trọng, các khu nghỉ mát tầm cỡ quốc tế tại các thành phố lớn,... không che giấu được đời sống khổ nhọc của 90% dân số, những người không đủ cơm ăn, áo mặc, không được học hành, không kiếm được việc làm thích hợp...

Đất nước Việt Nam mất hết chủ quyền, không phần đất nào trên lãnh thổ có thể gọi là “độc lập” như trước ngày 30-4-1975. Hẳn chúng ta vẫn nghe nói đến việc ký kết Mật ước Thành Đô giữa các cấp lãnh đạo cao cấp của Tàu cộng và Việt cộng vào tháng 9, 1990, theo đó, VN sẽ trở thành một tỉnh tự trị của Tàu vào năm 2020. Nhà cầm quyền CS không xác nhận, cũng không cải chính tin đồn này. Tuy nhiên, việc bí thư đảng CSVN Nguyễn Phú Trọng sang Tàu ký một loạt 15 văn kiện «hợp tác toàn diện» (tháng 1, 2017) cho thấy VN đã là một nước nô lệ Tàu. Trong nước, môn sử Việt đang bị loại bỏ, người dân được khuyến khích học tiếng Tàu, bị bắt buộc phải dùng hàng hóa độc hại của Tàu, xem phim ảnh Tàu hàng ngày; VNCS rước các doanh nghiệp Tàu vào nước, để chúng đầu độc biển và đất liền của Việt Nam; lại còn thẳng tay đàn áp người dân khi họ lên tiếng phản đối.... VN có còn là một nước độc lập không?

Sau 30-4-1975, người dân cả nước mất tự do. Mọi quyền công dân chỉ được ghi trên giấy tờ (hiến pháp) mà không hề được thi hành trong thực tế. Điều 4 Hiến pháp của CSVN xác định quyền tối thượng của đảng CS. Chỉ với một vi phạm nhỏ, người dân cũng có thể bị quy tội «tuyên truyền, mưu toan lật đổ chế độ», và bị bỏ tù. Tự do trở thành một món hàng xa xỉ,

chỉ dành cho cán bộ cầm quyền, và giới nhà giàu biết dùng tiền để bám theo đám tham quan CS: tự do cướp đất, cướp nhà của dân; tự do tham nhũng, ăn hối lộ; tự do lập dự án, công trình để đục khoét của công; tự do rửa tiền tại nước ngoài; tự do sử dụng tiền đóng thuế của người dân để làm giàu bất chính... Nền kinh tế thị trường có định hướng XHCN đã giúp tạo ra một tầng lớp tư sản mới; người ta gọi chúng là tư sản đỏ, vì chúng vẫn tự gọi mình là con người XHCN, nhưng thực sự lại đang làm giàu bằng phương cách của chế độ tư bản.

Sau 30-4-1975, cả nước có còn được sống hạnh phúc hay không? Miền Nam bị trả thù tàn bạo, mất hạnh phúc đã đành; miền Bắc có đời sống được cải thiện, đầu tiên nhờ của cải cướp được của người dân miền Nam; sau đó nhờ vào chính sách «đổi mới»: CSVN thay đổi cách điều hành kinh tế, muôi mặt áp dụng chính sách kinh tế tư bản để sống còn; và nay vẫn theo đường lối kinh tế của tư bản «giấy chết»! Tình trạng đất nước mấy chục năm qua cho thấy giấc mơ hạnh phúc của người dân trong chế độ XHCN, dù là trong một nước VN thống nhất, không chiến tranh, chỉ là một giấc mơ không bao giờ thành hiện thực: dân oan mất đất, mất nhà đi khiếu kiện nhiều chục năm vô vọng; các tiếng nói tranh đấu vì dân chủ bị đàn áp khốc liệt; mọi phản kháng dưới mọi hình thức đều bị triệt tiêu; dân bị đánh khi bị bắt vào đồn công an, bị đánh khi đi biểu tình ôn hoà cho những mục tiêu chính đáng (bảo vệ cây xanh ở Hà Nội, bảo vệ biển miền Trung, chống nạn ấu dâm trong học đường....)

Trang sử đen tối này bắt đầu cho cả nước với ngày 30-4-1975 tại miền Nam Việt Nam. **Vậy thì 30-4 đâu phải chỉ là Ngày Quốc Hận cho người dân miền Nam VN, mà đúng nghĩa, chính là Ngày Quốc Hận cho tất cả người dân Việt, những người yêu chuộng tự do, dân chủ trong cũng như ngoài nước.**

6- Người Việt yêu nước phải làm gì?

Viễn cảnh đen tối của đất nước là thực trạng nhiều người đã

nhận thức được. Số người ý thức, lên tiếng, kêu gọi người dân tỉnh thức, và hành động vẫn còn là số ít. Đa số người dân đang vất vả với cuộc mưu sinh hàng ngày, chưa có điều kiện tham gia vào các phong trào đòi quyền sống. Một số đông còn sợ hãi, nên hầu như cam chịu để nhà cầm quyền CS không chế. Họ không dám lên tiếng đòi hỏi bất cứ điều gì, dù là những đòi hỏi chính đáng như một môi trường trong sạch để sống, một biển sạch để đánh bắt cá, một chính quyền sạch để bảo vệ chủ quyền đất nước và người dân...\

Thực ra trách nhiệm bảo vệ tổ quốc chống ngoại xâm là của quân đội, tuy nhiên lực lượng vũ trang này đã bị biến thành công cụ bảo vệ đảng CS, được mua chuộc bằng các đặc quyền, nên họ đã không nghe theo nguyện vọng của dân, mà chỉ biết nghe lời đảng. Trí thức XHCN, nhiều năm sống trong sự kềm kẹp của chế độ, đã bị «thuần hoá», chỉ còn biết phản kháng yếu ớt bằng thỉnh nguyện thư, thơ ngỏ, yêu cầu, tuyên cáo... Các hình thức tranh đấu này chẳng chút ảnh hưởng gì đến giới cầm quyền CS. Nhiều lãnh đạo tinh thần các tôn giáo cũng giữ thái độ im lặng. Tuy nhiên thời gian gần đây, sự can đảm của một số linh mục thuộc các giáo xứ miền Trung, nơi xảy ra thảm họa cá chết tháng 4, 2016, đã giúp khởi lên phong trào “đuổi Formosa khỏi Việt Nam”. Đầu tháng 3, 2017, linh mục Nguyễn Văn Lý, người từng bị CS nhốt tù 27 năm vì lên tiếng đòi tự do tôn giáo, đã kêu gọi toàn quốc biểu tình (liên tục suốt năm, vào ngày chủ nhật hàng tuần), tranh đấu cho sự sống còn của người Việt trước hiểm họa Hán hóa (phải thoát Trung để bảo vệ giống nòi).

Ngày nay, chỉ còn lực lượng thanh niên, sinh viên, học sinh là có nhiều khả năng đóng góp cho công cuộc giải phóng nước nhà. Giới trẻ trong nước hiện nay, nhiều người đã biết được sự thật của lịch sử, những sự thật bấy lâu nay vẫn bị nhà cầm quyền CS che giấu. Họ biết sử dụng internet, quen với các phương tiện truyền thông đại chúng, biết dùng các mạng xã hội để liên lạc, kết nối, phổ biến tin tức.

Muốn dần thân vào việc tranh đấu phục vụ đất nước, giới trẻ trước hết cần được tổ chức thành những nhóm, gồm những người biết nhau, tin tưởng được nhau, biết bảo vệ nhau, hoạt động phục vụ cho cùng lý tưởng. Các nhóm nhỏ sau đó sẽ liên kết thành các nhóm lớn hơn, để nhân rộng phong trào.

Phương thức tranh đấu là đề ra những mục tiêu cụ thể cho từng giai đoạn, chẳng hạn. Hiện nay miền Trung đang sôi sục chống công ty Formosa của Tàu làm nhiễm độc biển. Giới trẻ có thể tập trung tổ chức các cuộc biểu tình “đuổi Formosa khỏi Việt Nam”, “bảo vệ biển Việt Nam”... Có thể chúng ta chưa tìm ra cách tốt nhất để đạt mục đích, nhưng qua hành động, chúng ta sẽ rút được kinh nghiệm, và tìm được cách hành động hiệu quả.

Điều tâm niệm trong hoạt động tranh đấu là phải kiên trì, coi việc mình làm là một tự nguyện, một sứ mạng, vì trách nhiệm của một công dân yêu nước, vì lợi ích của đất nước và dân tộc. Giữ vững điều tâm niệm này chúng ta sẽ vượt qua được nhiều trở ngại đến từ bản thân cũng như môi trường chung quanh. Có bao nhiêu thứ sẽ cản đường tranh đấu của chúng ta: gia đình sẽ ngăn cản; nhà cầm quyền sẽ đàn áp; bọn tay sai (dư luận viên) sẽ chửi rủa, lăng nhục; thậm chí người cùng chiến tuyến cũng hiểu lầm mà chỉ trích nữa.... Xin mọi người tranh đấu đừng nản lòng, vì bên các bạn luôn có những người cùng chí hướng thông cảm, và hỗ trợ.

Con đường tranh đấu không trải hoa, mà đầy chông gai, đòi hỏi nhiều hy sinh. Thử hỏi có cuộc tranh đấu nào dễ dàng, và kết trái mau chóng. Cuộc tranh đấu bảo vệ non sông của tổ tiên dòng Việt chống giặc Tàu phương Bắc diễn ra suốt chiều dài lịch sử; cuộc tranh đấu giải phóng người nô lệ da đen tại Hoa kỳ cũng phải mất 4 năm chiến tranh Nam-Bắc với bao sinh mạng mất đi; cuộc cách mạng mùa xuân Ả rập cũng tốn mồ hôi, nước mắt, và máu tại Ai cập, Tunisia, Libya... mới đem lại đời sống mới tự do cho người dân tại đây. **Hoa tự**

do chỉ nở được khi được tưới bằng máu, tự do không bao giờ là món quà cho không, mà là thứ chúng ta phải giành được bằng mồ hôi, xương máu của chính mình. Tình hình VN hiện nay cho thấy nếu người dân VN không can đảm đứng lên giành quyền sống, bảo vệ đất nước; thì tương lai gần, họ sẽ thành nô lệ của Tàu cộng trên chính quê hương mình.

Khi người dân quen với việc lên tiếng cho các quyền lợi chính đáng, không còn sợ hãi, nhà cầm quyền CS sẽ bị đẩy vào thế bị động. Khi sự phẫn uất của quần chúng lên cao, thì sức mạnh đoàn kết của người dân sẽ thành cơn bão cuốn trôi chế độ độc tài. Bài học này chúng ta đã học được tại nhiều nơi trên thế giới.

Kết luận

Nhắc lại trang sử đen tối vào ngày Quốc Hận 30-4-2017, người Việt TNCS muốn thế hệ hậu duệ ý thức trách nhiệm cứu quốc của mình khi nước nhà sắp bị diệt vong. Nói về việc thức tỉnh, và dân thân hành động vì đất nước, vì dân tộc; có người đã lên tiếng như sau **“Nếu không phải là bạn thì là ai? Nếu không phải lúc này thì vào lúc nào?”** Đây là một lời cảnh tỉnh đúng đắn cho những thanh niên còn nặng tình với đất nước, và dân tộc Việt. Mong rằng tầng lớp ưu tú của dân tộc Việt sẽ đứng lên, theo tiếng gọi non sông, viết lên trang sử mới oai hùng cho người Việt, rửa sạch mỗi nhục mà đảng CSVN đã đem lại cho chúng ta kể từ khi họ du nhập chủ nghĩa Mác-Lê không tưởng vào nước Việt.

20-3-2017

Hình đầu bài: Để phản đối Tập Cận Bình, cộng đồng Việt Nam trên khắp Hoa Kỳ đã biểu tình với khí thế mạnh mẽ vào thứ Năm, 6 tháng 4 năm 2017, tại Florida.

Lời Tự Sự

Quách Vĩnh Trường, K20

Nhớ Mẹ vào những giờ phút cuối năm, chị Hoàng Đình Đạt mở quyển “Nhật Ký” của Bác để tìm lại tình cảm ấm áp của Mẹ mình.

Thật bất ngờ khi đọc nội dung hai bài thơ “**Nỗi Lòng Chinh Nhân**” và “**Buồn Dâng Tuổi Trẻ**” mà Bác đã ghi rõ tên tác giả là Quách Vĩnh Trường, chị xúc động gọi điện thoại cho chúng tôi báo tin chị sẽ chuyển qua hai bài thơ này.

Cám ơn sự nhiệt tình và sốt sắng của chị Đạt.



SVSQ Quách Vĩnh Trường, 1965

Gia đình tôi xin chân thành biết ơn Bác đã đọc, thông cảm, và chép vào quyển Nhật Ký của mình, cho nên còn được may mắn đọc lại những dòng tâm tư khắc khoải, uất nghẹn... của mình sau khoảng thời gian dài sống trong sự cầu nguyện hằng ngày của gia đình và thân quyến. Lúc đó, các bác sĩ chuyên khoa điều trị đều bảo rằng: “**Chỉ có Chúa giúp thôi!**”, còn các Dì Phước thuộc Dòng CARITAS hằng ngày vẫn hỏi nhau: “**Người Lính chết chưa?**” vào mỗi buổi sáng khi thay phiên trực.

Người Lính đã được “**Chúa ban phước báu**”, cho nên hôm nay trong những ngày đầu năm Đinh Dậu 2017 còn được cơ hội đọc lại hai sáng tác vào khoảng giữa thời gian 1967-1968.

Cám ơn bạn Lê Tấn Tài, K20 đã giúp tôi làm rõ ràng những nét chữ trong dòng Nhật Ký.

Buồn Dâng Tuổi Trẻ

Quách Vĩnh Trường, K20

Bom luôn nổ liên hồi từng giờ phút
Mẹ Việt Nam quần quai vết đau thương
Máu vẫn rơi nhuộm thắm chiếc chiến bào
Bao đau đớn in hằn trên quê mẹ

*Buồn tràn ngập dâng lên tâm hồn trẻ
Cảnh điêu tàn tre cội khóc mang non
Mẹ vẫn mong con trẻ lúc mỗi mòn
Vui xum họp dù con mình mất mát*

Trai thời chiến dẫn mình nơi trận mạc
Chốn xa trường bước tiến lập công danh
Thề nguyện rằng khi mộng ước bất thành
Thà gục ngã quyết không rời chiến trận

*Chỉ đã muốn xoá tan niềm thù hận
Diệt bạo tàn xua đuổi bọn sài lang
Mang yên vui hoan lạc khắp xóm làng
Giờ phút ấy nghĩ chuyện mình riêng rẽ*

Buồn vẫn ngập vẫn dâng tràn hồn trẻ
Mộng chưa thành đã phải rời trường xa
Dân chưa vui, chưa hưởng cảnh thái hoà
Không kham nổi đoạn đường đành dang dở

*Tôi ngửa mặt nhìn trời mà than thở
Áng mây mù vẫn vũ khuất ánh sao
Chị Hằng ơi tôi vẫn mãi thét gào
Hồn song núi linh thiêng xin chứng giám."*





Chúng Ta Phải Làm Gì?

Christina N. Cao, K14/2

Ban Biên Tập: Bài phát biểu của cô Christina Cao, một trong các người thuộc thế hệ trẻ, đang có những đóng góp tích cực cho xã hội, trong buổi họp của một tổ chức cộng đồng tại Nam California, Hoa Kỳ, vào cuối tháng 3 năm 2017.

“If you can’t explain it simply, you don’t understand it well enough” - Albert Einstein

Kính thưa quý vị đại diện cho cộng đồng, quý cô chú, quý anh chị, và các bạn trẻ thân mến,

Bầu trời trên kia đã nhỏ xuống dân tộc VN bao giọt lệ xót thương qua hàng bao thập kỷ thì mảnh đất bên đây cũng ướt đầm bấy nhiêu lần nước mắt xót xa. Ngày nay, rất nhiều người từ chối sự liên hệ, liên đới, liên thông giữa hai bờ đại dương mà quên rằng trong thực tế, trong mỗi con người của chúng ta và những đồng bào bên kia nửa vòng trái đất vẫn cùng chảy chung một dòng máu Lạc Hồng.

Hơn thế nữa, nếu như với chúng ta, nơi đây là hậu phương yên bình và bên kia là tuyến đầu sôi sục; thì ngược lại với Việt Cộng, nơi đây, vùng đất Nam Cali này, chính là tuyến đầu chúng muốn xâm lăng và chinh phạt. Bất luận bạn muốn đánh, muốn hòa, hay muốn hàng thì chúng vẫn xông vào tận mái nhà bình yên của bạn. Họ muốn thay đổi bộ não của người thân của bạn. Họ muốn xóa sạch ký ức oai hùng của bạn. Họ muốn xô hết truyền thống Đại Việt của bạn xuống Thái Bình

Dương và rồi trên mảnh đất này họ sẽ gieo những hạt giống mới, những hạt giống màu đỏ sắt máu.

Như vậy vai trò của Khôi Đấu Tranh Hải Ngoại hôm nay không còn thuần túy là giúp cho anh chị em tại Việt Nam tìm hai chữ tự do nữa; mà còn là sự tự vệ chống lại làn sóng xâm lăng chính trị, kinh tế, và văn hóa của cộng sản. Nếu chúng ta không thức tỉnh và tất cả cùng kêu gọi nhau “Này Công Dân ơi! Đứng lên đáp lời...” để đồng lòng cùng đi xuống đường trong cuộc chiến này, thì e rằng ngày 30 tháng 4 đen sẽ có thể một lần nữa xuất hiện tại đây, ngay tại vùng đất Nam Cali này đó. Xin tất cả mọi người hãy cùng tôi vung một cánh tay lên và cùng hét vang.

“Cuộc chiến này chúng ta nhất định phải thắng.”

“Nhất định thắng”!!!

* * *

Và bây giờ chúng ta hãy cùng nhau từ từ, từ từ khép lại đôi mắt cảm tính chủ quan, đôi mắt của thất tình, lục dục đầy phiếm diện, để mở ra thật to con mắt thần trí khách quan, con mắt của trí tuệ và tri thức để nhìn vào vấn đề một cách khách quan nhất. Chúng ta thử nhận diện ra những khó khăn gì đã khiến cho chúng ta khi đến bữa thường quên ăn, bản thân suy nghĩ? Những vấn đề gì làm ta nửa đêm vỗ gối khiến giấc ngủ không thành?

Giữa vô vàn những khó khăn rồi rắm như tơ vò, tôi xin được đề cử vài vấn đề nổi bật nhất, dễ thấy nhất, nhưng có thể cũng là khó khăn nhất.

Thứ nhất là việc mất niềm tin giữa người với người, giữa các hội đoàn với nhau, giữa các đảng phái, và giữa Quốc Nội cùng Hải Ngoại.

Thật là đau đớn khi mà ai trong chúng ta cũng hiểu rằng sợi dây liên kết giữa mọi người chính là sức mạnh trời cộng sản lại và buộc nó quỳ gối trước công lý. Nhưng sợi dây đó đã không thể hình thành vì không xây dựng được niềm tin và

sự thông cảm với nhau. Nguyên nhân từ đâu? Có quá nhiều Việt Cộng nằm vùng. Có quá nhiều kẻ ăn cơm quốc gia thờ ma cộng sản. Có quá nhiều những đồng bạc đâm toạc tờ giấy. Có quá nhiều thế lực phá hoại chủ quan và khách quan. Giữa cái thế giới đầy bất trắc đó, con người đã không còn can đảm đặt niềm tin vào nhau nữa. Cứ ba người bạn chiến hữu ngồi bên nhau thì sẽ có sự nghi kỵ nào đó trỗi lên. Cứ có một nhóm đưa ra một ý tưởng đấu tranh thì sẽ có 5 nhóm đưa ra dấu hỏi nghi ngờ. Đây quả thật là một vấn đề khó khăn to lớn và như một hố sâu ngăn cách khổng lồ không có đáy ngăn giữa những lực lượng đấu tranh với nhau, kể cả với trong và ngoài nước.

Thứ hai là sự thụ động thiếu một đường lối chiến lược chung hay mục tiêu chung. Khó khăn này sinh ra từ khó khăn thứ nhất và ngược lại nó còn tạo ra môi trường hỗn loạn thích hợp cho khó khăn thứ nhất càng nên rối rắm phức tạp.

Vậy thì chúng ta phải và nên làm gì?

Trước hết tôi xin phép được nói rằng đây chỉ đơn thuần là cái nhìn từ cá nhân tôi và bạn bè trang lứa. Nó không nhất thiết là hoàn mỹ. Nhưng vì lòng yêu nước, vì nỗi khao khát muốn được đóng góp một ý kiến nhỏ để các bậc cao kiến nghiên cứu, tôi xin mạo muội đề cử vài giải pháp như sau:

Thứ nhất nên hay không việc tổ chức nhiều hơn nữa những phiên họp, sinh hoạt, thể thao, văn nghệ, văn hóa giữa các thân hữu, liên hội, liên ngành, liên đoàn thể, liên khu vực nhằm tạo điều kiện cho mọi người tiếp xúc nhau nhiều hơn.

Thứ hai tổ chức forum hội thoại cộng đồng với điều lệ lấy sự xây dựng làm ưu tiên và sự chỉ trích không được khuyến khích, nhằm tạo ra một môi trường đối thoại cởi mở giữa mọi người trong cùng cộng đồng và giữa các cộng đồng.

Thứ ba xây dựng khế ước xã hội cho cộng đồng như một bộ luật đơn giản hay luật bất thành văn, nhằm làm nền tảng cho tinh thần hành động “bylaw” (tuân theo nội quy) thay vì bởi cảm tính. Chúng ta biết nước Anh từng không có hiến

pháp thành văn quy định cơ chế chính trị dân chủ. Nhưng tinh thần “bylaw” đã biến họ thành quốc gia dân chủ và ổn định nhất địa cầu.

Thứ tư giá như chúng ta có thể tiến tới hình thành một hình thức “congress” (hội nghị) chung cho toàn thể cộng đồng, để từng năm có thể cùng nhau hoạch định một mục tiêu hành động chung, nhằm tạo sức mạnh của toàn cộng đồng, nhằm mục đích phục vụ cộng đồng và đối phó cộng sản một cách hiệu quả hơn.

Kính thưa cộng đồng! Có vài thế lực nói rằng,

“Chúng ta yếu, chúng ta thiếu đoàn kết, chúng ta không đủ sức đương đầu kẻ thù hung bạo một khi Việt Cộng và Trung Cộng nhập vào nhau thành một.”

Hoàn cảnh của chúng ta rất giống nước Mỹ vào năm 1775, vì vậy tôi xin phép mượn ý của ngài Patrick Henry mà xin phép hỏi lại rằng:

“Vậy thì hãy nói cho tôi biết khi nào chúng ta mạnh?”

Chúng ta sẽ mạnh lên vào tuần tới, tháng tới bằng cách ngồi bó gối? Chúng ta sẽ mạnh lên bằng cách cho kẻ thù bước vào nhà chúng ta? Chúng ta sẽ mạnh lên nhờ vào việc từ chối giải pháp và hành động? Chúng ta sẽ mạnh lên bằng cách nằm xem TV và ôm lấy một hy vọng xa xôi, cho đến lúc kẻ thù đến đây vô hiệu hóa chúng ta và ném lá cờ thiêng liêng của chúng ta đi?”

Kính thưa tất cả anh chị em!

Chúng ta không yếu. Chúng ta không yếu một chút nào hết, nếu chúng ta sử dụng hết sức mạnh tự nhiên của lòng yêu tự do dân chủ, lòng yêu công lý và hòa bình, cũng như lòng yêu quốc gia và dân tộc mà Ông Trên đã ban cho chúng ta. Chân lý đứng về với chúng ta, công lý đứng về với chúng ta, tự do đứng về với chúng ta, và từ đó Trời Phật cùng Thiên Ý của các Ngài đứng về với chúng ta.

Hơn một triệu con người Việt Nam tại Hoa Kỳ, hơn một triệu người lính được trang bị bằng sức mạnh thần thánh của tự do dân chủ, của lý tưởng Việt Nam Cộng Hòa, đang hiện diện tại đất nước này là một sức mạnh to lớn có thể đối đầu bất cứ quyền lực xấu xa nào, bất cứ kẻ thù độc ác nào, và bất cứ nhà cầm quyền độc tài cộng sản nào.

Bằng tất cả niềm tin và sự tự hào của nòi giống “Con Rồng Cháu Tiên” tôi kính xin tất cả anh chị em hãy cùng tôi thét vang lên bằng tất cả sức mạnh của khối óc và con tim để đồng bào trong nước cũng sẽ nhìn thẳng vào vấn đề mà nhận ra sức mạnh vô địch của khối 90 triệu con người một khi họ tỉnh thức. Xin hãy cùng nhau thét lên điều mà Patrick Henry đã thét vang lồng lộng và đã cứu được nước Mỹ trong phong ba bão táp:

“Hãy cho tôi tự do. Hoặc là cho tôi cái chết.”

“Hãy cho tôi tự do. Hoặc là cho tôi cái chết”

“Hãy cho tôi tự do. Hoặc là cho tôi cái chết”



Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu trong buổi lễ Kỷ Niệm Tháng Tư Đen, tại Houston, Texas, Hoa Kỳ ngày 30 tháng 4 năm 2017



Tình Yêu Như Gió Thoảng

Tường Thủy, K20/1

- Hằng, mày xếp vali xong chưa, xem lại coi có bỏ quên gì không rồi còn đi ngủ chứ, mai sớm phải ra phi trường rồi, ngủ trễ như mọi ngày, máy bay không chờ mình đâu.

- Yên chí đi, xong hết rồi chả bỏ sót cái gì hết, đồ đạc đâu có bao nhiêu mà quên với nhớ. Đêm nay tao muốn thức một lần chút với Đà Lạt để rồi sẽ không bao giờ trở lại đây nữa.

Lam đặt tay lên vai bạn:

- Có cần thiết phải như vậy không? Mọi chuyện coi như đã xong rồi, có nuối tiếc cũng vậy thôi, chỉ làm mình buồn thêm, ích gì.

Giọng Hằng sưng nước:

- Nhưng mà tao còn yêu anh ấy nhiều lắm. Xa nhau mà không buồn sao được hả Lam?

- Vậy mày làm được gì khi định mệnh đã an bài tất cả. Ngày mai mày sẽ xa đây, mày phải trở về Huế, còn gì để suy nghĩ nữa. Vả lại chỉ nay mai nữa thôi, các anh ấy cũng sẽ ra trường, sẽ tản mác đi bốn phương, chắc gì còn nhớ đến mình. Thôi nghe lời tao, quên hết đi, mình làm lại cuộc đời khác. Giờ thì đi ngủ, mai dậy sớm còn có sức mà đi xa.

Hằng ngồi im, không phải cô không biết những điều Lam

vừa nói, nhưng bảo lòng mình đừng nhớ đến Sinh, làm sao cô làm được, nhất là khi cô còn yêu anh tha thiết. Hằng biết anh đến với cô chỉ là nỗi cô đơn sau những giờ học tập vất vả, mệt mỏi, cần một nơi để giải tỏa tình cảm. Nhưng cô lại khác. Là một đứa con gái mới lớn lên, lần đầu tiên sống xa gia đình, gặp được người con trai lý tưởng mà mình thầm mơ ước, làm sao Hằng có thể giữ cho trái tim mình không rung động được. Trong thâm tâm Hằng vẫn ước mong mình sẽ có được một tình yêu chân thật và thuần khiết như bao người con gái khác. Thế mà giờ đây, cô phải xa anh, xa tình yêu đầu đời của mình chỉ vì hoàn cảnh. Định mệnh khiến xui cho Hằng gặp anh, rồi cũng chính định mệnh bắt cô phải xa anh. Nén tiếng thở dài Hằng nhìn bạn:

- Lam nè, cảm ơn mày đã lo lắng và giúp đỡ tao, nhưng tao xin mày cho tao được thức suốt đêm nay với Đà Lạt một lần sau cùng, để tao sống với những kỷ niệm về anh ấy, dù tao biết đó chỉ là mối tình vô vọng nhưng không bao giờ tao quên được. Mày cứ đi ngủ đi, đừng bận tâm tới tao nữa nhe Lam. Vô ngủ đi. À mà còn nữa, mai tao đi rồi, nếu mày có gặp anh Sinh cũng đừng nói gì về tao cho anh ấy biết cả, mà chỉ bảo rằng tao phải về Huế gấp vì chuyện gia đình, thế thôi. Tao không muốn anh ấy nghĩ ngợi gì nhiều trước khi ra đơn vị. Cứ để anh ấy nghĩ là tao sẽ chờ anh ấy, để anh ấy vui. Nhớ nghe Lam. Giờ mày đi ngủ đi, mặc tao.

Biết có nói gì cũng vô ích, Lam lắc đầu chán nản:

- Sao tao nói hoài mà mày cũng không chịu nghe vậy, mệt mày quá. Thôi mày muốn làm gì sao đó thì làm đi.

Rồi cô leo lên giường bỏ mặc Hằng với bóng đêm vây quanh. Còn lại một mình, Hằng bước ra balcon, đưa cặp mắt buồn rười rượi, nhìn về phía quân trường:

- Sinh ơi, ngày mai em đi rồi, chúng mình sẽ không bao giờ còn gặp lại nhau nữa. Có bao giờ Sinh nhớ tới em dù chỉ một giây phút không?

Hằng vịn vào lan can, cô ngược nhìn lên bầu trời giăng giăng sương mờ. Những vì sao khi mờ khi tỏ, như những giọt lệ của người con gái bạc phước như cô. Những ánh sao làm cô nhớ đến đôi mắt của một người, đôi mắt rất đắm say, rất tình tứ, đã đưa cô vào niềm chất ngất, đam mê của một tình yêu đầu đời. Người đó rất gần nhưng rồi sẽ xa vời mãi mãi. Sinh ơi, em thật yêu anh nhiều lắm, làm sao quên được anh đây, hả Sinh?

Hằng nhìn về phía quân trường một lần nữa, cô đưa tay gạt những giọt nước mắt và ngồi xuống chiếc ghế sắt ở góc balcon. Khi tựa lưng vào thành ghế, cái lạnh của sắt làm cô rùng mình. Một cơn gió thoảng qua, khiến Hằng phải kéo cao cổ áo, co người lại, rút hai chân lên cho bớt lạnh, nhưng cô vẫn chưa muốn vào nhà. Cô vẫn chưa muốn ngủ, cô muốn mình thức trọn đêm nay với Đà Lạt, với nơi đã cho cô biết thế nào là tình yêu, một tình yêu tuyệt vời, đầu đời của riêng cô, để rồi sẽ rời xa mãi mãi.

Đêm nay một mình ngồi đây, Hằng nghe lòng mình như chùng xuống khi nghĩ về những ngày tháng êm ả đã qua, những ngày tháng sẽ không bao giờ có được nữa. Trong cuộc đời còn lại của mình, và những kỷ niệm ngọt ngào này rồi đây sẽ chỉ còn lại là một nỗi nhớ lạnh thẫm mà thôi.

* * *

Hằng nhớ đến lần đầu gặp anh. Hôm đó cô cảm thấy không khỏe nên nghỉ học ở nhà. Đang nấu nồi cháo trên bếp, cô nghe tiếng Lam gọi cửa:

- Hằng ơi, mở cửa cho Lam.

Đưa tay tắt bếp, Hằng bước ra cửa, vừa đi, cô vừa lau bầu nho nhỏ:

- Chìa khóa của mày đâu, không mở lại kêu réo om sòm vậy.

Cửa vừa mở ra Hằng đã thấy Lam đang toe toét:

- Có khách quý đến chơi, bộ Hằng mới ngủ dậy hay sao mà nhẩn nha thế cưng?

Bấy giờ Hằng mới để ý đến hai thanh niên trẻ với mái tóc húi cua, mặc quân phục sinh viên sĩ quan trường Võ Bị Đà Lạt, với hai cầu vai màu đỏ, rất đẹp, rất oai phong và còn rất quyến rũ nữa, đứng sau lưng Lam, đang nhìn mình. Cô mỉm cười cúi đầu chào họ:

- Chào hai anh, mời hai anh vào nhà. Xin lỗi vì em đang bận tay nên để các anh phải chờ, chứ có ngủ quên gì đâu.

- Thôi, khỏi phân bua, để Lam giới thiệu các anh ấy với Hằng. Anh này là anh Kha, hàng xóm của Lam ở thành nội Huế, còn anh trẻ trẻ, đẹp trai này là anh Sinh, bạn cùng khóa với anh Kha. Hồi nãy xuống phố, thấy mấy ông Võ Bị ở Hòa Bình. Ôi chao, ông nào ông nấy beau giai (đẹp trai) ghê đi. Lam bèn liếc trộm, ai dè gặp đúng người quen nên mời mấy anh ấy về để khoe cô bạn dễ thương và đẹp nhất phân khoa của Lam đây. À, nhờ Hằng rót dùm Lam mấy chén nước mời các anh ấy, Lam đi rửa tay một chút.

Người thanh niên tên Kha, dơ tay cản lại:

- Thôi không cần đâu, tụi anh đến thăm các em và nhân tiện muốn coi mặt cô bé Nhã Hằng, hoa khôi của trường CTKD Đà Lạt, xem có đúng như lời đồn không?

Hằng đỏ mặt, e thẹn, cô mỉm cười:

- Các anh đừng nghe lời Lam, cái miệng Lam lúc nào cũng tía lía như vậy đó. Chắc bây giờ các anh thất vọng lắm phải không? Các anh không nghe câu “Đừng tin những gì... người ta nói...” sao mà còn nghe lời đồn. Tam sao thất bổn đó anh. À, quên mời các anh ngồi chơi để em vào rót trà uống nhe.

Nói xong Hằng quay lưng đi vào, nhưng cô biết có những ánh nhìn đang theo dõi mình. Cặp mắt của người tên Sinh, mới quyến rũ làm sao, tình làm sao, Hằng thấy tim mình chao đảo một nhịp đập. Tiếng Lam vang lên ở phía sau:

- Tụi em từ Huế lên đây được hơn một năm rồi, nhưng vì bận học nên chưa biết Đà Lạt nhiều, nghe nói ở đây có nhiều cảnh đẹp lắm. Hôm nào chắc phải nhờ mấy anh hướng dẫn đi thăm một vòng cho biết...

Hằng mang khay nước ra tới nơi, cô ngắt lời Lam:

- Lam đừng đùa, tụi mình còn ở đây lâu, chắc chắn sẽ có nhiều thời gian để tìm hiểu Đà Lạt, sao lại phiền các anh làm gì?

Vừa nói, cô vừa đặt những tách nước lên bàn trước mặt từng người và ngồi xuống đối diện với người có cặp mắt hút hồn. Lam nhìn Hằng, buông một câu ỉu sù:

- “Nhưng mà đi với Hằng chán dễ sợ.” nói rồi quay qua phía Kha cô hóm hỉnh nói. Anh Kha nghĩ coi, còn trẻ tuổi mà nó lúc nào cũng lằm lằm, lì lì như bà cụ tám mươi ấy, cả ngày chả nói một câu. Nói chuyện với nó đâu có vui như khi nói chuyện với anh và anh Sinh. Hôm nay cóc mở miệng, nó nói nhiều, chắc tại có hai anh bánh trai, lịch sự tới thăm đó.

Nói xong Lam bật cười khanh khách. Bị bạn trêu Hằng đỏ mặt, cô lườm Lam:

- Lam này, có khách đó...

Lúc này người thanh niên tên Sinh mới lên tiếng:

- Không sao đâu, Lam đùa thôi mà, nhưng phải nói Hằng dễ thương thật đấy.

Nghe khen, Hằng ngượng ngập. Trái tim cô chợt sao động, cô lúng túng tránh ánh mắt đắm thắm của anh, bằng cách cúi xuống đẩy tách nước về phía khách:

- Mấy anh dùng nước đi kéo nguội, trà này là trà ướp sen hồ Tịnh Tâm tụi Hằng đem ở Huế vô đó. Các anh uống thử xem có ngon không?

Kha vừa nhấp ngụm trà vừa gật gù:

- Trà ngon thật, uống vô thấy nhớ Huế chi lạ.

Rồi tò mò Kha hỏi tiếp:

- Nghe Lam nói Hằng cũng ở Huế phải không?

- Dạ, gia đình em cũng ở thành nội.

- Thì ra mình cùng là hàng xóm cả, Sinh vừa cười vừa nói, tôi cũng ở thành nội, tôi ở đường Trần Cao Vân.

- Anh là người Huế sao lại nói tiếng Bắc? Lam hỏi

- Không, tôi là người Bắc chính cống đấy chứ. Chẳng là lúc di cư, gia đình tôi vào trong Huế chứ không vào Nam. Hồi nhỏ tôi học ở trường Bồ Đề thành nội. Mấy năm sau, gia đình mới chuyển vào miền Nam, ở tại Saigon.

- Vui nhỉ, cùng ở thành nội cả mà lại chẳng biết nhau. Kha gật gù. Không biết mấy người còn nhớ ở cửa Ngọ Môn có chín khẩu súng Thần Công không? Sinh này, biết đâu hồi đó, vào mùa hè, khi đi học về, tui với cậu thế nào chả vạch áo áp bụng lên mấy khẩu Thần Công đó cho mát nhỉ?

Sinh, Lam, và Hằng cùng cười, Hằng nói:

- Hồi đó em cũng thấy bọn con trai hay leo lên mấy khẩu súng đó lắm, nhưng không biết trong số có anh Kha và anh Sinh không?

- Chắc là phải có rồi.

Kha cười ha hả, mọi người cùng cười theo. Lam đứng lên:

- Bây giờ cũng trưa rồi, để Lam đi mua cái gì về mình ăn cho vui nhe mấy anh.

Nghe Lam nói vậy, Kha nhìn đồng hồ, anh kéo nhẹ tay Sinh:

- Thôi khỏi Lam ạ, tụi mình ra tiệm phở Đắc Tín ăn đi. Mời các cô đi luôn.

Hằng đưa ý kiến:

- Sao không ăn ở phở Bằng, phở Bằng ngon hơn anh Kha ạ.

Kha lắc đầu,

- Phở Bằg ăn ngon, nhưng nhìn không ngon.

Lam thắc mắc:

- Nghĩa là sao?

Sinh cười, anh nhìn Hằg rồi quay sang Lam giải thích:

- Nghĩa là ở phở Đắ Tín có hai chị em cô bé, con chủ tiệm, nữ sinh trường Bùi Thị Xuân, có mái tóc ngắn Sylvie Vartan để lộ cái gáy xinh xinh, trắng ngần nhìn mê lắ. Nhìn gáy các cô ấy là thấy phở ngon rồi.

- Ghê, mấy ông tướng này, điều tra kỹ thế, nhưng mà mấy cô ấy có đẹp không? Lam hỏi.

- Thua xa Nhã Hằg của mình.

Sinh cười, anh nhìn Hằg bằng con mắt có đuôi.

- Trời ơi, mấy anh cứ rờn hoài, chắc em không dám gặp lại mấy anh đâu.

Hằg vừa nói vừa dúi mặt sau lưng Lam, làm cả bọn cười ồ.

Sau lần quen biết đó, Hằg gặp Sinh nhiều hơn, khi thì với Kha, khi thì với một nhóm bạn, có khi chỉ một mình anh. Sinh chưa một lần nào nói thích cô nhưng qua những cử chỉ, những ánh mắt nồng nàn của anh, Hằg biết anh cũng mến mình. Riêng cô, cô thấy mình có cảm tình đặc biệt với anh, phải nói là cô đã thích, không, mà là rất thích anh. Trong tim cô có một cái gì đó như băng khuâng, như rung động, như xao xuyến mỗi khi gặp anh. Thế rồi, tình cảm của hai người dần dần đậm đà hơn.

- Nhã Hằg có thích đi dạo phố không?

- Dạ có, nhưng Hằg ít khi ra ngoài lắ anh ạ.

- Sao vậy?

- Tại Hằg không thích những chỗ đông người.

- Thế... hôm nay anh muốn mời Hằg đi chơi với anh, Nhã Hằg đi không?

Hằng tròn mắt, cô nhìn anh như không tin những gì mình vừa nghe thấy:

- Đi chơi với anh?

- Ừ, sao, ngạc nhiên hay sợ đây?

Hằng cười:

- Dạ, ngạc nhiên vì Hằng thấy anh ít đi phố giờ này, chứ Hằng chẳng sợ anh tí nào. Rồi nghiêng nghiêng cái đầu làm bộ như quan sát Sinh, cô tiếp. Đẹp trai như thế này, đâu có gì đáng sợ nhỉ? À mà không, Hằng sợ chứ, nhờ có cô nào đó thấy anh bảnh trai quá lại dụ anh đi mất tiêu, thì chết Hằng đó.

Sinh cũng cười, anh bẹo má cô:

- Lém quá, thôi vào sửa soạn đi anh chờ.

Hằng thay đồ mà tim cô đập thình thịch. Lần đầu tiên được anh rủ đi chơi, mà lại chỉ có hai đứa. Anh sẽ đưa cô đi đâu, mà đi đâu thì đi, chỉ cần được ở bên cạnh anh thì dù đi tới cùng trời cuối đất, cô cũng sẽ theo anh đến cùng. Hai người xuống chợ Hòa Bình mua đồ ăn đem theo, xong Sinh bảo Hằng:

- Em không thích chỗ đông người vậy thì chúng ta đi xa một chút, chắc sẽ không gặp người quen.

Hai người lên xe đồ đi về hướng hồ Than Thở. Quả nhiên như Sinh nói, ở đây rất yên tĩnh và vắng vẻ, một nơi thật lý tưởng cho những cặp tình nhân tâm tình. Hai người lựa một gốc cây mát mẻ làm chỗ nghỉ chân để ăn uống. Sau khi ăn xong, Sinh dìu Hằng tản bộ trên những con đường mòn quanh hồ. Anh chỉ cho Hằng xem mộ cô giáo Thảo và kể lại mối tình đẹp nhưng buồn của cô với một sinh viên sĩ quan khóa đàn anh đã ra trường. Câu chuyện tình bi thảm của người con gái bạc phước làm Hằng xúc động. Cô tự nghĩ không biết tình yêu của cô dành cho Sinh sẽ ra sao, nhưng chắc chắn cô không mong mình sẽ rơi vào số phận của cô giáo đó. Hiện tại cô chỉ biết mình đang yêu, và hạnh phúc bên người cô yêu là đủ. Sinh vĩnh viễn có là của riêng cô hay không Hằng không

dám nghĩ tới.

Hằng đứng trên đồi nhìn xuống hồ, khung cảnh ở đây thật nên thơ và tĩnh lặng. Cô quay lại tìm Sinh, thấy anh ngay sau lưng, đang nhìn cô mỉm cười. Cô trêu anh:

- Anh đang tìm nàng thơ đó hả, cảnh đẹp quá không tìm ra thì hứng thì uống lắm đó.

Sinh vòng tay ôm ngang người Hằng:

- Cần gì phải tìm đâu xa, nàng thơ đang ở trước mặt anh nè.

Hằng đỏ mặt, cô cúi đầu vào vai anh:

- Lính sao tán khéo thế, mồm mép này thì con gái chết hết vì anh.

- Chỉ cần một cô này chết vì anh là đủ rồi.

Sinh khẽ nâng khuôn mặt Hằng lên, nhìn sâu vào cặp mắt bối rối của cô, anh thì thầm:

- Em đẹp lắm Hằng ạ

Hằng còn đang rạo rực vì ánh nhìn của anh thì đôi môi mềm mại và ấm áp của Sinh đã nhẹ nhàng áp vào môi cô. Cả người Hằng run lên, cô ngất ngây trong nụ hôn bất chợt ấy, ngọt ngào làm sao, nồng nàn làm sao. Hằng mê man trong niềm hạnh phúc không ngờ. Khi Sinh rời làn môi cô, Hằng thấy cả người vẫn còn nóng bừng và trái tim mình vẫn còn đang đập thình thịch:

- Anh này...

- Muốn nữa hả?

Và một nụ hôn nữa nồng cháy hơn, cuồng nhiệt hơn và đam mê hơn. Hằng thấy mình như tan ra trong vòng tay người tình.

- Em dễ thương lắm.

Hơi thở âm ấm của Sinh mơn man bên tai Hằng, cô vừa cười vừa đẩy nhẹ anh ra:

- Dễ thương mà thương không dễ đâu à nha

- Tại sao vậy?
- Vì em dữ lắm.
- Dữ bằng Việt Cộng không? Việt Cộng anh coi như pha.
- Thế thì anh sợ gì?
- Em.
- Sợ em? Hằng tròn mắt nhìn anh. Bộ em đáng sợ lắm hả?
- Không, em có biết là em đáng yêu lắm không?

Hằng cong môi:

- Không.
- Đừng có chu môi kiêu đó, chết với anh bây giờ.

Hằng rúc đầu vào ngực anh, cô thì thầm:

- Em hạnh phúc lắm anh biết không? Cảm ơn anh đã cho em niềm hạnh phúc này.

Rồi Hằng ngừng mặt lên, cô lấy ngón tay nghịch những sợi râu cạo còn sót trên cằm Sinh. Em thấy cô giáo Thảo thật là hạnh phúc vì cô ấy đã yêu, được yêu và nhất là được chết cho tình yêu.

- Ôi chao, cô bé Nhã Hằng của anh hôm nay lý luận hay quá, muốn vào hội CI TI OAI hả? (CTY= Cho Tình Yêu). Nào ngồi xuống đây với anh, rồi kể cho anh nghe vì lý do gì mà em có nhiều cảm xúc như vậy.

Ngồi xuống trong vòng tay yêu đương của người tình, Hằng nhìn vào mắt anh cười nhẹ:

- Chắc tại trời xanh, mây trắng, nước trong, tại tiếng nỉ non của hàng thông xanh và chắc tại... tại nụ hôn của anh đó.

Hằng lấy ngón tay vẽ vẽ vào môi Sinh:

- Anh có biết không, người ta chỉ hôn nhau khi yêu nhau thôi, anh có dám nói là anh yêu em không? Yêu một người thì dễ nhưng để chấp nhận những gì bám quanh người ấy thì

không dễ đâu. Nhưng thôi, bấy nhiêu đủ rồi không thôi anh lại bảo em là bà cụ non như nhỏ Lam thì mất điểm lắm. Không nói nữa, bỏ đi, em nghĩ mình hãy hưởng thụ những gì có trong tầm tay đi, thí dụ như thưởng thức phong cảnh hữu tình nè, chơi trò yêu đương với một chàng trai trẻ, khôi ngô, tuấn tú đang ở bên cạnh mình mà mình chẳng cần biết chàng có yêu mình không nè, vân vân và vân vân nè...

Nghe Hằng nói, Sinh bật cười:

- Ái chà, ai bảo là em ít nói nhỉ, cũng lém lẩn đấy chứ.

- Lém thì chả dám đâu, nhưng lâu lâu được dịp tâm tình với anh thì nói cho vui vậy mà.

Sinh ôm chặt Hằng hơn, anh đưa tay vuốt những sợi tóc lòa xòa trên trán cô:

- Em nói đúng, hãy hưởng thụ những gì mình có, như anh đang ôm em trong tay và anh muốn hôn em.

Trước ánh mắt đầy đam mê và tha thiết của anh, Hằng nhắm mắt lại để đón nhận nụ hôn dài, say đắm và ngọt ngào.

Sau lần đi chơi đó, Hằng lại được Sinh đưa đi xem những thắng cảnh khác ở Đà Lạt như rừng Ái Ân, Suối Vàng, thác Cam Ly, Trúc Lâm Thiền Viện... và thích thú nhất là cô đã được anh chỉ cho xem cảnh núi Lâm Viên vào những hôm mây mù giăng giăng khắp núi rừng. Hai đỉnh núi trông giống như bộ ngực trần của người con gái đang tắm, đầm mình trong đám bọt xà bông, thật thơ mộng và cũng thật quyến rũ. Không gì tả nổi niềm hạnh phúc tuyệt vời như một phép lạ đã đến cho cuộc đời của Hằng. Cô đã yêu anh như cái nhìn đầu tiên, mặc dù cô luôn có linh tính rằng anh không phải để dành riêng cho cô, nhưng sao cô vẫn cứ mãi yêu anh, yêu mặn nồng, yêu tha thiết.

* * *

- Ủa, anh đến lúc nào vậy, hôm nay đâu phải là ngày anh được xuống phố?

Cả Lam và Hằng đồng lên tiếng hỏi khi thấy Sinh vừa bước vào cửa.

- Anh trốn trại. Gớm nhà trọ của các cô sao mà xa thế. Đọc đường đi mà cứ lo ngay ngáy, tí quên mất địa chỉ. May quá nó vẫn còn ở trong đầu anh, chưa bị rút mất: Võ Tánh

Lam cười:

- Ghê, cái ông này. Lý thật đấy.

Hằng tỏ thêm:

- Chưa lý đâu, hôm trước anh ấy còn thuê ngựa của mấy anh Cà, rồi cưỡi ngựa vòng qua Nha Địa Dư mà đến đây đó. Hằng hỏi anh ấy, ngựa để đâu. Anh ấy bảo cột dưới kia. Bộ anh không sợ mất hả. Nếu bị mất có sao không? Mất thì đền, không có tiền đền thì có 8 ngày trọng cấm gia trọng, ăn cơm với muối ở Quang Trung. Trông cái mặt đẹp trai thế này, không những lý mà còn liều nữa đấy. Lam thấy có sợ chưa.

- Thôi khỏi kể tội anh nữa, nếu không làm thế thì sao gặp được em, nhớ quá mà, nhớ chết đi được.

Lam lắc đầu lè lưỡi làm bộ sợ:

- Tình quá, nghe mà rung cả mình, đúng là lính có khác. Thôi hai người ở nhà vui nhe. Tối nay có hẹn với anh Phan, Lam đi xem ciné đây.

Lam với tay lấy cái áo lạnh, trước khi bước ra ngoài cô quay lại nháy mắt với Hằng trong nụ cười đầy ý nghĩa.

Còn lại hai người, Hằng bước đến, vòng tay qua cổ Sinh, cô hôn nhẹ lên môi anh:

- Anh trốn như vậy, làm sao anh thoát được những người lính gác công?

- Anh trốn bằng cổng sau phạm điểm, chỗ trạm biến điện, nơi này khóa đàn em gác nên an toàn lắm. Anh còn dặn họ khi nào về anh sẽ ra dấu hiệu để nhận nhau, nếu không họ tưởng anh là Việt cộng cho một tràng “raphan” (liên thanh) là xong

đòi. Trước khi đến em, anh phải thay quân phục và dấu vào một chỗ, mặc đồ civil ra phố sẽ không bị đề ý.

- Nếu lỡ bị bắt gặp thì làm sao, có bị phạt không?

Sinh bật cười:

- Đương nhiên, bị chứ sao không, không những bị phạt mà còn bị cho ra trường sớm nữa kìa. Nhưng bắt được anh khó lắm vì anh có lang thang ngoài phố đâu, anh có một nơi trú ẩn vừa an toàn, vừa ấm áp bên em thế này thì có trời mà tìm thấy anh. Hằng nè, nếu anh ra trường sớm em còn thương anh không?

Hằng vênh mặt:

- Còn chứ sao không, cái mặt đẹp trai thế này mà để cô khác cuốn mắt uống lắm, em chả dại...

- Sinh cười khi nhìn cái miệng liến láu của cô. Bất chợt anh cúi xuống, và nụ hôn ngọt ngào, say đắm đã cắt đứt câu nói của Hằng. Hằng mê mẩn trong niềm hạnh phúc thật nồng nàn, thật tha thiết này

* * *

Mỗi lần nghĩ về Sinh, Hằng không thể nào quên cái ngày anh đến tìm cô vào một buổi trưa Chủ nhật. Như mọi lần Sinh dùng chìa khóa mà Hằng đưa cho, mở cửa bước vào. Anh ngạc nhiên khi thấy Hằng nằm có một mình và vẫn còn ngủ trên giường. Anh lại gần lay nhẹ cánh tay cô, tay Hằng thật nóng. Giật mình anh đưa tay đặt lên trán, trán cô nóng hổi. Anh ngồi xuống bên giường, miệng khẽ gọi:

- Hằng ơi, dậy đi em, sao lại sốt thế này, đã uống thuốc gì chưa?

Hằng từ từ mở mắt, cô lơ lơ nhìn anh:

- Anh Sinh đây hả, anh đến hỏi nào vậy?

- Ủ, anh đây, anh mới đến. Em sốt từ bao giờ, đã đi bác sĩ chưa, đã uống thuốc chưa?

Hằng mệt nhọc lắc đầu.

- Sao không uống thuốc, thuốc ở đâu, để anh lấy?

- Chưa mua.

- Trời ơi! Sao không nói Lam mua? Lam đâu rồi?

- Lam đi Saigon chiều hôm qua. Em mới bị cảm hồi tối này, đi bác sĩ về mệt quá chưa có đi mua được thuốc. Anh cho em xin miếng nước, khát quá.

Sinh mang ly nước tới, rồi đỡ Hằng ngồi dậy, giúp cô uống. Nhìn nét mặt mệt nhọc, yếu đuối của cô, Sinh thấy thương cô lắm sao:

- Chắc từ tối qua đến giờ, em chưa ăn gì phải không? Uống nước xong nằm nghỉ đi, đưa toa đây, anh đi mua thuốc và tiện thể mua cái gì cho em ăn lại sức chứ.

Hằng cảm động, nước mắt chọt ứa ra, cô run run giọng:

- Cám ơn anh.

Sinh cười nhẹ, anh đỡ cô nằm xuống, xong đứng lên lấy cái toa thuốc để trên bàn, cầm cái nón đội lên đầu rồi mở cửa bước ra. Trước khi đóng cửa, anh còn quay lại nhìn Hằng:

- Chờ anh nhé, sẽ có cháo và thuốc cho em ngay.

Anh đi rồi, Hằng úp mặt xuống gối, cả người cô rung theo từng tiếng nấc. Hằng khóc, khóc vì từ ngày ba mẹ mất đi, chưa bao giờ cô có được sự chăm sóc ân cần như thế này, dù dì Trâm rất thương hai chị em cô. Nhưng dì nghèo, phải lo sinh kế của gia đình, nên sự chăm sóc hai chị em cô không được như lúc cha mẹ cô còn sống. Cô không buồn dì mà chỉ tự trách số phận mình không may, thế thôi.

Và bây giờ, trong lúc ốm đau như thế này, có nằm mơ Hằng cũng không nghĩ mình sẽ có được sự chăm nom tận tình của một người mà cô đã yêu, yêu thật thiết tha từ bao giờ. Cô lắm lắm:

- Sinh ơi, em cám ơn anh nhiều lắm. Em yêu anh nhiều lắm

Sinh ạ.

Có tiếng mở cửa, Sinh đã về. Hằng giả bộ ngủ, cô lắng nghe những tiếng động chung quanh, tiếng bước chân của Sinh, tiếng rót nước, tiếng muỗng đung vào thành bát, không xót một tiếng động nào. Cô nằm đó, hưởng thụ cái cảm giác mà cô tự tưởng tượng ra, khung cảnh một gia đình đầm ấm, cảnh người vợ đang được sự chăm sóc của chồng trong lúc ốm đau. Hãy cố mà hưởng thụ đi Hằng, cảm giác này không phải lúc nào cũng có cho mày đâu, nó chỉ là niềm hạnh phúc thoáng qua, một ảo tưởng tuyệt đẹp nhưng mong manh như bong bóng xà bông thôi, rồi nó sẽ tan vỡ đi để không còn gì cho mày nữa hết



- Hằng ơi, dậy đi em, dậy ăn cháo xong còn uống thuốc nữa.

Cùng với tiếng nói ngọt ngào của anh là một vòng tay ấm áp khỏe mạnh choàng qua người cô, đỡ Hằng dậy. Ngồi lên nhìn Sinh bằng cặp mắt biết ơn, cô chợt ôm lấy anh, giọng nghẹn ngào:

- Cảm ơn anh, em cảm ơn anh nhiều lắm, Sinh ơi.

Sinh cười:

- Khổ lắm, biết rồi, nói mãi, thôi bây giờ cô nường ráng ăn chút cháo đi rồi còn uống thuốc nữa chứ. Anh dứt cho em ăn nhe.

Từng muỗng rồi từng muỗng, những muỗng cháo ân tình như thế này, làm sao Hằng quên được đây, đến chết cũng không thể nào quên được.

Hôm đó, lần đầu tiên Hằng đã kể cho anh nghe về cuộc đời mình:

- Anh có biết tại sao em lên Đà Lạt và học cùng với Lam không? Đáng lẽ em vào Saigon học Luật vì em rất thích ngành

ngoại giao. Sau khi đỗ xong Tú Tài, ba mẹ em đã lo mọi thứ cho em để đi học xa, nhưng cả nhà lại muốn trước khi em đi, ba mẹ cùng ba chị em chúng em đi Đà Nẵng nghỉ hè. Ai ngờ, trên đường đi tai nạn đã xảy ra khiến ba mẹ em cùng một đứa em gái năm tuổi và bác tài đã chết thảm. Đứa em trai em thì bị gãy chân, còn em là người may mắn nhất, chỉ bị xây sát nhẹ. Sau biến cố đó, bao nhiêu dự tính tương lai đều đổ vỡ hết.

Anh biết em tuyệt vọng đến cỡ nào không? Em như một kẻ mất hồn, phải mất gần một năm sau tâm trí em mới bình phục nhờ sự chăm sóc và lo lắng của ông bà nội và dì Trâm, em của mẹ em. Em không vào Saigon nữa và cũng không muốn nghe ai nói về nơi này nữa. Nhưng phải tiếp tục học, em xin ông nội cho em lên Đà Lạt, em muốn đi xa để quên những ám ảnh của vụ tai nạn thảm khốc hôm nào. Hôm ra bưu điện gửi đơn xin học ở phân khoa CTKD mới mở trên Viện Đại Học Đà Lạt, em gặp Lam. Lam là cháu gái một người bạn của bà nội em. Được biết Lam cũng ghi danh cùng phân khoa với em, em mừng quá, thế là chúng em lên đây ở chung cùng nhau.

Đời Lam cũng không vui gì. Mẹ chết, cha lấy vợ khác. Không chịu nổi sự hà khắc của mẹ ghê, Lam về quê ngoại sống với bà. Bà ngoại Lam ở quê thuộc gia đình khá giả, bà rất thương cháu, đã nuôi Lam ăn học tới bây giờ,

* * *

Hôm nay sau khi dự lễ mãn khóa của Sinh, về đến nhà trọ, Hằng buồn thật nhiều. Bên cạnh Hằng, Lam hiểu tâm sự của bạn, không nói gì chỉ ôm vai Hằng bóp nhẹ. Một lúc sau Lam thăm thì:

- Đừng buồn nữa Hằng ơi, tao thấy mày như vậy tao cũng muốn khóc đây này. Đàng nào các anh ấy ra trường là phải rời Đà Lạt rồi. Còn mày thì cũng phải xa nơi này, buồn cũng không làm gì được.

- Có không buồn được không, hả Lam?

Lam không trả lời câu hỏi của Hằng, cô hỏi nhỏ:

- Mày lại nghĩ đến lá thư của em mày?

Hằng cúi đầu không nói, nước mắt cô trào ra, đôi vai hơi rung lên, rồi một tiếng nấc khe khẽ. Hằng thấy cuộc đời mình sao lại có quá nhiều bất hạnh, kể từ sau khi ba mẹ cô mất đi. Tìm chiếc khăn để lau những dòng nước mắt đang tràn trề trên mặt, tay Hằng chợt đụng vào lá thư nằm trong túi áo. Cô rút lá thư ra mân mê nhưng không mở ra đọc vì cô đã thuộc lòng nó rồi. Mỗi một dòng, một chữ như những con đường đưa cô xuống tận cùng của đáy vực sâu, Hằng chợt bật khóc to.

“Chị Hằng ơi, bao nhiêu tiền của ba mẹ để lại, nội đưa cho cô dựng Chỉnh làm ăn, dựng Chỉnh đem đi đánh bạc hết rồi. Bây giờ nhà mình chẳng còn gì. Nội nói với cô là nội có lỗi với hai chị em mình. Không có tiền đóng tiền học cho chị, nội đòi bán nhà. Điều này chắc chị phải nghỉ học thôi. Nhận được thư em, chị thu xếp về ngay đi, nhé chị, càng sớm càng tốt. Em, Quang”

Lam ôm lấy vai bạn, nước mắt cũng ràn rụa trên má:

- Hằng ơi, phải làm sao đây hả Hằng?

Một lúc sau, lau nước mắt cho mình và cho bạn, Hằng nói với Lam mà như nói với chính mình:

- Mày nói đúng đó, phải làm sao đây, tao cũng chẳng biết. Thôi thì đành phó mặc cho cuộc đời xoay vần, tao không muốn nghĩ đến nữa, Lam ạ. Cảm ơn mày đã ở bên tao lúc tao buồn nhất. Lam này, tao về Huế xem tình hình ra sao. Biết đâu có một phép lạ nào đó có thể thay đổi hoàn cảnh bi đát của tao, để tao lại trở lên đây học với mày. Nhưng một lúc, để ngăn sự xúc động, Hằng tiếp, giọng trở nên chán nản hơn. Nói thì nói vậy thôi. Phép lạ ư, tao mơ ước viễn vông quá, phải không Lam. Lam ơi, tao buồn quá, một nỗi buồn mà nhân đôi, nỗi buồn nào cũng cũng nặng nề, cay đắng hết. Tao đi rồi mày ở lại ráng giữ gìn sức khỏe và ráng học. Mai một gặp lại tao, nếu thấy tao nghèo thì giúp tao nhe.

Lam ôm lấy bạn ghen ngào:

- Thôi đừng nói nữa Hằng ơi, mày làm tao khóc nữa rồi đây nè.

- Đừng vì tao mà buồn, Lam ạ. Mày khôn hơn tao, mày không yêu lính, nên không khổ như tao. Tao chúc mày và Phan yêu nhau suốt đời, hạnh phúc vuông tròn suốt đời nhe Lam.

Lam đã ngủ rồi, còn lại một mình, Hằng lại nghĩ tới lời Sinh nói, khi chỉ có hai người ở trong phòng của Sinh:

- “Mấy ngày nữa thôi anh và các bạn anh sẽ ra Nha trang để thụ huấn khóa học Rừng Núi Sinh Lầy ở Dục Mỹ. Anh biết, anh sẽ nhớ em nhiều lắm. Anh cũng không biết em có thể chờ anh được không, vì đời lính nhiều bất trắc? Anh không muốn ràng buộc em, không muốn em phải sống trong đợi chờ, trong cô đơn, nên anh không dám hứa hẹn gì với em cả. Nếu em chờ được anh và nếu có duyên chúng mình sẽ gặp lại nhau, Hằng ạ. Anh biết, em yêu anh, và anh cũng yêu em, nhưng biết làm sao, đừng buồn anh nhe Hằng. Em vẫn còn trẻ, rồi biết đâu em chả gặp được người hơn anh. Không chừng lúc gặp lại anh, anh sẽ có mấy đứa cháu gọi bằng chú đấy.”

Nói xong, Sinh cười, Hằng cũng cười theo nhưng tiếng cười của cô nghe sao như ghen ghen.

- Không biết anh có cháu gọi bằng chú hay em có cháu gọi bằng cô trước đây? Giọng Hằng chợt chùng xuống. Nhưng chắc chắn em sẽ nhớ anh thật nhiều. Thôi được rồi, hôm nay là ngày vui của anh, nói những chuyện đó buồn quá hà. Anh nhớ giữ gìn sức khỏe đấy. Mấy ông là chúa hay hút thuốc uống rượu, đừng hút thuốc nhiều quá nhe anh. Khi nào anh yên chỗ, nếu có dịp viết cho tụi em mấy dòng để tụi em yên tâm.

Nói xong, Hằng quay đi dấu những giọt nước mắt đang chảy xuống, Sinh đưa tay vỗ nhẹ nhẹ lên vai cô. Nếu ở nơi khác chắc anh đã ôm cô vào lòng, nhưng ở đây, anh chỉ có thể làm thế thôi.

Chỉ còn mấy ngày gần nhau, thế mà cô cũng không được hưởng trọn vẹn. Trước ngày Sinh lên đường một ngày, cô đã phải rời xa nơi này, vì cô không thể tiễn anh, cô đã phải chạy trốn và mang theo mình một tình yêu mong manh không lối thoát. Rồi tình yêu cũng sẽ như bài hát buồn mà Lam vẫn thường hát cho cô nghe, nào nề làm sao, cay đắng làm sao:

*“Tình yêu theo tháng năm xóa mờ trong mắt buồn,
Nếu ta còn nhớ đêm đêm thoáng trong mơ
Đời anh là mây bốn phương trời còn miệt mài...” (1)*

Cuộc đời người quân nhân rày đây, mai đó. Với Sinh, cô lại chẳng là gì của anh để có thể thủy chung, đợi chờ. Nếu có chẳng chỉ là một tình yêu cô dành cho anh thật trọn vẹn, như một kỷ niệm, như một dấu ấn mãi mãi hiện hữu trong cô thế thôi. Việc cô phải làm là chôn chặt mối tình si đại này, là quên đi tất cả những ngọt bùi một thời yêu đương, nhất là phải cố xóa hình bóng của một người, mà ánh mắt, bờ môi ngày nào đã làm trái tim cô phải tê dại.

- Phải quên anh, phải quên anh thôi! Làm sao để quên anh đây, khi em còn yêu, còn yêu anh nhiều lắm, Sinh ơi?

Rồi Hằng nhếch mép cười cay đắng. Nụ cười của Hằng nghe mới nghẹn ngào, mới chua chát thế nào. Cô cúi mặt trong bóng tối mặc cho hai hàng nước mắt trào ra:

- “Chỉ cần được anh ôm trong vòng tay, được chắt ngát trong nụ hôn, được sống trong tình yêu tuyệt đỉnh, đắm đuối, nồng nàn với anh thì em không còn mong muốn gì hơn nữa đâu. Em sẽ mãi mãi yêu anh, yêu thật nhiều đó, Sinh ơi!”

Hằng ngược nhìn lên cao, những ngôi sao đang mờ dần, một ngày mới sắp bắt đầu, cũng như cô, cô sẽ có một cuộc đời mới, một cuộc sống mới, cuộc sống không tình yêu của anh.

*.....Rồi mai tôi sẽ xa Đà Lạt
Đồi núi buồn xin trả lại cho anh*

Và con đường mù sương giăng mắc...” (2)

Tiếng hát nức nở của Thanh Lan vang lên từ một cái quán mở sớm nào đó, nghe như từ nơi xa xôi vọng lại, đau buốt làm sao, tê tái làm sao. Nhã Hằng đứng lặng thinh, nhìn về phía quân trường mờ mờ sương phủ, với hai hàng nước mắt chảy dài:

- Đà Lạt ơi, xin vĩnh biệt. Xin vĩnh biệt những con đường mòn, lối cỏ nơi hai đứa mình đã đi bên nhau. Vĩnh biệt những cội thông già bên hồ Than Thở, chứng nhân cho những nụ hôn đầu nồng cháy, ngọt ngào ngày nào anh đã trao em. Xin vĩnh biệt đỉnh Lâm Viên với sương mờ đầu núi. Vĩnh biệt những con suối, những dòng thác và tất cả những nơi đã cho em được hưởng một niềm hạnh phúc tuyệt vời, với người tình ngàn đời không quên, dù rất ngắn ngủi nhưng thật trọn vẹn. Và Sinh ơi, xin vĩnh biệt mối tình đầu và cũng là tình yêu cuối cùng của cuộc đời em. Vĩnh biệt anh, người tình đã cho em biết thế nào là tình yêu, là chất ngất, là đam mê, là nồng cháy. Xin vĩnh biệt tất cả, Đà Lạt ơi!

*Đà Lạt ơi, xin giã từ tất cả
Đồi núi buồn và thành phố mù sương
Trong tim tôi, một nỗi nhớ còn vương
“Người lính ấy và màu ALFA đỏ”
Đà Lạt ơi, xin chào buồn tất cả.
Nụ hôn nồng, cùng ánh mắt, bờ môi
Tình yêu đầu, cơn gió thoảng trong tôi
Kỷ niệm đó xin chôn vào dĩ vãng.*

Tucson- Az- 2017

(1) Ngày sau sẽ ra sao -- Minh Kỳ & Lê Đình.

(2) Tình yêu như bóng mây – Song Ngọc.



Hành Quân Triệt Thoái

Giang Văn Nhân, K22

Chiều thứ Bảy 8 tháng 3 năm 1975, sau khi phát bằng tốt nghiệp khóa 5/74 Bộ Binh Cao Cấp, Sĩ Quan phụ trách cho biết tất cả khóa sinh có năm ngày phép trước khi về lại đơn vị gốc, nhưng riêng các sĩ quan TQLC do yêu cầu của Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn TQLC, nhận sự vụ lệnh về trình diện sư đoàn ngay. Đại Ủy Nguyễn Văn Hưởng, Đại Ủy Hoàng Văn Hạp về BTL/SĐ, Đại Ủy Phan Văn Thân, Viễn Thám đảm nhận Sĩ Quan Hành Quân Huấn Luyện (SQHQHL) TĐ8, Đại Ủy Kiều Công Cự, TĐ9 đảm nhận SQHQHL TĐ2 và Đại Ủy Giang Văn Nhân, TĐ3 đảm nhận SQHQHL TĐ5.

Trưa ngày thứ Hai 10 tháng 3, toán bổ sung hành quân xuống phi trường Phú Bài, Thảo tháp tùng Thiếu Tá Ngô Thành Hữu, Tiểu Đoàn Phó TĐ5, vừa mãn phép. Tình hình dân chúng di chuyển trên quốc lộ 1 vô Huế khác thường. Bộ Chỉ Huy Tiểu Đoàn 5 TQLC đóng bên bờ Đông cầu sắt xe lửa, bắc qua sông Bồ, bên kia bờ Tây là ấp Hiền Sĩ. Thảo trình diện Thiếu Tá Phạm Văn Tiền, Tiểu Đoàn Trưởng, nhận bàn giao T.O.C (trung tâm hành quân) ngay với Trung Ủy Trần Ngọc Huệ, xử lý thường vụ. Phòng hành quân được đào sâu trong ngọn đồi nhỏ, bên cạnh đường xe lửa rất vững chắc, chỉ trừ khi bị loại đạn pháo binh phá hầm (nổ sau khi đào sâu xuống mặt đất). Thiếu Ủy Tô Minh Đức, Sĩ Quan Liên Lạc Không Lục, đang theo dõi báo cáo của phi cơ quan sát.

Lữ Đoàn 147 TQLC bố trí Tiểu Đoàn 4 tiếp nối với Tiểu Đoàn 7, đang tăng phái cho Lữ Đoàn 1 Kỵ Binh từ Động Lâm,

rồi bắt tay với Tiểu Đoàn 5, trải dài qua ấp Cổ Bì, theo bờ sông phía Đông, dọc xuống phía Nam sông Bồ. Tiếp theo là Tiểu Đoàn 3. Hai đại đội đóng chốt bên bờ Tây, tới các cao điểm từ núi Bàn kéo dài về hướng Đông Nam thuộc quân Hương Trà, bắt tay với đơn vị của Sư Đoàn 1 Bộ Binh.

Đọc nhật ký hành quân của tiểu đoàn, Thảo biết được tình hình và suy đoán là địch quân đã mở những cuộc tấn công vào tuyến phòng thủ trên các cao điểm. Từ sau Hiệp Định Paris 1973, Trung Tướng Ngô Quang Trưởng, Tư Lệnh Quân Đoàn I, đã dùng hai đơn vị tổng trừ bị của QLVNCH là Nhảy Dù và Thủy Quân Lục Chiến rải mỏng, đóng chốt, mặt đối mặt với địch quân. Hai đơn vị này là các đơn vị tổng trừ bị, lưu động khắp bốn vùng chiến thuật, nay bị bó chân, và trở thành bị động.

Miền Nam do sức ép của Đồng Minh phải ký và tôn trọng Hiệp Định, vì thế chỉ phòng thủ và chống trả khi địch tấn công. Do phải canh phòng lâu ngày trước áp lực liên tục của địch quân, binh sĩ trên tuyến đầu đã mệt mỏi. Trong lúc đó CSBV được sự hỗ trợ của khối CS, dùng Hiệp Định làm bình phong, tăng cường quân đội, mở đường xuôi Nam để vận chuyển người, vũ khí, đạn dược, lương thực. Địch đưa các đơn vị địa phương trên phòng tuyến, chủ động di chuyển các đơn vị chủ lực để tập trung tấn công vào các vị trí chốt QLVNCH.

4 giờ sáng ngày 8 tháng 3 năm 1975 CSBV đã pháo kích liên tục các vị trí của Tiểu Đoàn 4 TQLC để cầm chân, rồi ồ ạt tấn công cao điểm 51 do một trung đội trấn giữ. Sau những cố gắng đẩy lui các đợt tấn công dữ dội, trung đội trưởng cùng một số mũ xanh đã hy sinh, số anh em còn lại triệt thoái về phía sau khi ngọn đồi bị tràn ngập.

Khối cộng sản tiếp tục ồ ạt đưa vũ khí tới tận cho CSBV trong khi đó Đồng Minh Hoa Kỳ viện trợ nhỏ giọt, vì thế người lính sau khi tác xạ phải phải thu nhặt vỏ đạn để hoán đổi. Mặc dù Không Quân oanh kích rất hạn chế, cùng Pháo Binh cơ hữu

yểm trợ theo chừng mực, Tiểu Đoàn 4 cũng chiếm được lại ngọn đồi. Quân CSBV tiếp tục tấn công, nhưng đều bị đẩy lui.

Sáng ngày 15 tháng 3, Trung Tá Lê Bá Bình, Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 6, vào thăm vị trí. Ông quan sát địa thế rồi bắt tay từ giã. Kế hoạch hoán đổi vị trí bị hủy bỏ, TĐ6 được lệnh cùng với LĐ 369 thay thế vùng trách nhiệm của Nhảy Dù trong Đà Nẵng.



Một đơn vị TQLC đang “chờ lệnh” của cấp trên vào tháng 3 năm 1975 tại bãi biển Đà Nẵng.

Ngày 21 tháng 3, Thảo về họp tại BCH Lữ Đoàn 147. Nơi đây đã có Đại Úy Nguyễn Văn Thạch, SQHQHL/ TĐ3, Đại Úy Nguyễn Minh Trí, SQHQHL/ TĐ4, và Đại Úy Lê Tự Hào, SQHQHL TĐ2/ PB. Thiếu Tá Minh Trường, Ban 3 Lữ Đoàn 147, cho biết tình hình tổng quát. Liên Đoàn 14 BĐQ đã thay thế tuyến của Tiểu Đoàn 7 TQLC và hiện tại chỉ còn Lữ Đoàn 147 cùng với Lữ Đoàn 1 Kỵ Binh của Đại Tá Nguyễn Xuân Hường, Liên Đoàn 14 BĐQ của Trung Tá Vượng, và các đơn vị ĐPQ tỉnh Quảng Trị và Thừa Thiên. Dân chúng cũng bắt đầu bỏ nhà cửa tản cư sau ngày hai Lữ Đoàn 369 và 258 TQLC di chuyển vô Đà Nẵng. Hiện tại vị trí phòng thủ của LĐ147/ TQLC không thay đổi. Trên đường về, địch pháo kích vào cầu An Lỗ nhưng chỉ nổ rải rác chung quanh. Dân chúng gồng gánh cố gắng chạy thoát khi nghe tiếng depart. Nhiều người

ngã té nhào và vật dụng lẫn lóc trên mặt đường.

Ngày 23 tháng 3, các đơn vị rút khỏi phòng tuyến phía Bắc, sau đó Lữ Đoàn 1 Ky Binh triệt thoái qua An Lỗ. Tiểu Đoàn 130 ĐPQ Thừa Thiên đang bố trí trên phòng tuyến với TĐ4/TQLC cũng rút lui theo. Trong tình thế đó, TĐ4 được điều động về làm nút chặn, giữ cầu An Lỗ và bố trí phòng tuyến phía Đông sông Bồ. Cánh B của TĐ5 lui về bờ Đông cầu sắt xe lửa, vị trí chốt của hai đại đội Tiểu Đoàn 3 bên kia bờ sông cũng triệt thoái. Kể từ giờ phút này, bờ Tây sông Bồ tới Quảng Trị đã bỏ ngỏ.

Vào xế chiều, sau khi địch pháo kích dữ dội vào các vị trí chốt khu vực Tiểu Đoàn 5, CSBV từ bên bờ Tây bất thần tấn công vào tuyến phòng thủ Đại Đội 2 của Đại Úy Trần Văn Loan. Mùa này nước sông Bồ xấp xỉ thấp, có nhiều chỗ đi bộ qua được, địch đã có chủ đích nên cho đơn vị ồ ạt vượt sông. Chốt của hai trung đội bên trái bị vỡ, Đại Úy Loan điều động phản kích, nhưng sau đó đã bị thương. Thiếu Tá Phạm Văn Tiền chỉ định Trung Úy Lê Bá Khánh chỉ huy Đại Đội 2, đồng thời điều động Đại Úy Nguyễn Văn Hai, Đại Đội 4, phối hợp chặn đứng đợt tấn công của quân CSBV và tăng cường giữ vững phòng tuyến. Trong cuộc phản kích, Thiếu Úy Nguyễn Lân, Trung Đội Trưởng, hy sinh. Thời gian này không có phi cơ quan sát bao vùng cũng như không yểm, chỉ còn pháo binh cơ hữu yểm trợ nhỏ giọt.

Sáng ngày 24 tháng 3, Thiếu Tá Ngô Thành Hữu, Tiểu Đoàn Phó, chỉ huy đơn vị hỗn hợp gồm thiết giáp cùng một đại đội của TĐ4, một đại đội của TĐ3 tiến chiếm lại vị trí. Sau buổi họp ban chiều tại BCH Lữ Đoàn, trên đường trở về Thiếu Tá Phạm Văn Tiền gọi Thảo ban lệnh cho các đại đội chuẩn bị sẵn sàng, các đại đội trưởng về họp gấp tại bộ chỉ huy tiểu đoàn.

Xe vừa dừng lại, tiểu đoàn trưởng trao cho Thảo xấp bản đồ rồi bước vội vào trung tâm hành quân. Trong phòng họp

có mặt đầy đủ gồm tiểu đoàn phó, các đại đội trưởng, sĩ quan tham mưu tiểu đoàn cùng sĩ quan tiền sát viên. Thiếu Tá Tiền nói:

- Lữ Đoàn cho biết toàn bộ các đơn vị triệt thoái khỏi Quảng Trị và Huế đi qua phía Nam đèo Hải Vân. Riêng Lữ Đoàn 147 đêm nay rút lui về Thuận An có tàu hải quân đón. Cần trang bị nhẹ, mang theo lương thực, gọn gàng để di chuyển xa, vũ khí nặng như súng cối, đại bác không giật phải phá hủy.

Thiếu Tá Tiền, lướt nhìn nét sững sờ hiện trên các gương mặt trong phòng họp, tiếp lời:

- Khi có lệnh phải di chuyển thật nhanh, theo thứ tự Đại Đội 1 của Đại Úy Hồ Văn Chạnh, rồi Đại Đội 2 của Trung Úy Lê Bá Khánh, Đại Đội Chỉ Huy của Trung Úy Nguyễn Văn Ngành sẽ theo đường xe lửa ra Quốc Lộ 1, kế tiếp là Đại Đội 3 của Trung Úy Kien Pek, Đại Úy Nguyễn Văn Hai cùng Đại Đội 4 bảo vệ mặt hậu.

Các đại đội trưởng trở về vị trí và cho biết tất cả đã chuẩn bị xong. Khi nhận lệnh mới nhận từ lữ đoàn, Thiếu Tá Tiền cho các đại đội thi hành theo kế hoạch ngay lập tức. Thảo vội vã thông báo Thiếu Úy Phan Văn Đông, chỉ huy trung đội đóng chốt cạnh TĐ3, phải liên lạc với họ và di chuyển ngay.

Trên Quốc Lộ 1, thiết giáp M41 đang cháy đỏ tỏa ánh sáng nhảy múa trên mặt lộ. Lác đác vài anh lính ĐPQ gồng gánh, diu dặt cả gia đình. Các quân nhân còn lại hầu hết là thuộc TQLC đơn vị cuối cùng ở phía Đông sông Bồ. Thiếu Tá Phạm Văn Tiền cùng hai hiệu thính viên trên chiếc xe jeep chạy xuôi ngược để điều động đơn vị. Thảo di chuyển theo đại đội chỉ huy có máy truyền tin để theo dõi và liên lạc trong nội bộ tiểu đoàn.

Sau Hiệp Định Paris 1973, tuyến phòng thủ TQLC là những chốt nhỏ liên kết nhau. Sinh hoạt của người lính tổng trừ bị bị giam hãm tù túng, lúc nào cũng ở trong trạng thái bị động. Đêm nay các tiểu đoàn phải di chuyển gần 40 cây số để đến

điểm tập trung thì quả là một cố gắng phi thường.

Từ An Hòa tới cầu Giã Viên, một số dân dọn sạch các nhà tản cư. Đèn đường khu phố thương mại Trần Hưng Đạo còn



Khi đêm về, những người lính này vẫn kiên nhẫn chờ lệnh lên tàu, vào tháng 3 năm 1975 tại bãi biển Đà Nẵng.

cháy sáng, chợ Đông Ba chìm trong bóng tối. Trong không gian vắng lặng đó chỉ còn âm vang của lá quốc kỳ VNCH bay phất phới trên kỳ đài Phú Văn Lâu và bước chân vội vã của đoàn quân. Trên cầu Trường Tiền, Thảo quay nhìn lại cảnh vật với tâm trạng chưa xót giây phút tự do sau cùng của cố đô Huế.

Triệt thoát khỏi Cao Nguyên, nay thượng cấp lại ban lệnh rút bỏ hai tỉnh địa đầu giới tuyến. Thảo nhẩm tính xem đã được mấy lần vào thăm Huế từ khi ra vùng hoả tuyến. Số lần kỷ niệm chưa đến 2 bàn tay mà lòng còn cảm thấy ray rứt, hướng chi những ai sinh trưởng tại đây. Qua khỏi đập đá cảnh tượng càng thêm đau long. Xe dân sự, quân xa vút bỏ dọc theo đường ra biển Thuận An. Hầu hết lính TQLC sinh sống ở miền Nam vẫn tiếp tục tiến bước, trong khi một số ít ở địa phương đã bỏ đơn vị mong tìm gặp thân nhân.

Rời trại Yết Kiêu vào cuối năm 1967, Nguyễn Văn Bài,

TĐ6, hy sinh trong Tết Mậu Thân, Nguyễn Văn Hào, TĐ4, tại Cần Thơ, Đào Duy Chàng, TĐ3, gần nhà thờ đất sét Chương Thiện, Nguyễn Trúc Tuyên, TĐ5, loại 2, cấp độ 80% phải giả từ vũ khí. Biết bao thăng trầm xảy ra cho các bạn cùng khóa. Bây giờ gặp Nguyễn Trí Nam, Thiếu Tá Tiểu Đoàn Phó TĐ4, đang điều động quân tại ngã ba Dương Nổ. Do chạy đua với thời gian nên Thảo và Nam chỉ biểu lộ bằng nụ cười thật tươi (may mắn), và bàn tay siết chặt (sức khoẻ). Nam nhanh nhẹn như sóc phóng thẳng vào bóng tối.

Tiểu Đoàn 5 rẽ vào con đường làng 552 lặng lẽ qua thôn Chiết Bi về Phú Mỹ. Tâm trạng đau buồn nên không ai mở miệng, chỉ nghe tiếng va chạm nhẹ nhẹ của băng đạn, và tiếng tru của vài con chó theo tiếng chuông chùa vang vọng trong đêm khuya.

Mặt trời thức giấc từ từ chỗi dậy khiến mờ hôi lấp lánh ánh bình minh trên gương mặt người lính chiến. Khi đến chợ Diên Đại, mọi người thấm mệt.

- Cố gắng lên, còn vài cây số nữa thôi.

Đoàn quân tiếp tục nối đuôi đi về hướng Bắc, cuối cùng đến được Mũi Hàn. Trút bỏ ba lô, một số chạy thẳng xuống tắm cho ướt cả mình, trong khi số còn lại đến bên bờ khom lưng dùng hai lòng bàn tay bụm gọn nước rồi hất tung thẳng vào mặt. Gió cùng hương vị mặn của biển cả làm mọi người thêm sức mạnh. Ghe xuồng được xử dụng chở TQLC qua Đầm Hà Trung. Thời gian mỗi chuyến cũng mất mười phút. Dân chúng sống chung quanh Thuận An gồng gánh theo chân đoàn quân về bãi tập trung ở trước mặt. Khi thấy một tàu Hải Quân thả neo quá xa bờ cát, mọi người reo vui, trút bỏ bao suy tư đeo đẳng từ tối hôm qua.

Trời có gió và biển động mạnh, nhấp nhô ghe gò chở đầy dân và lính. Những cái đầu bên mấy chiếc phao nổi trôi lên, sụp xuống theo sóng nước. Vài chiếc bị sóng đẩy ngược vào bờ, hoặc lật chìm. Ai cũng phải tự lo liệu lấy thân, không màng

đến bất cứ ai.

* * *

Thiếu Tá Tiền cho lệnh tiểu đoàn bung rộng bố trí hướng Tây Bắc rồi ra lệnh tiểu đoàn phó và các đại đội trưởng về họp. Hôm qua 5 giờ chiều nhận lệnh hành quân triệt thoái, bây giờ 10 giờ sáng đến đầy đủ tại điểm tập trung. Tiểu đoàn vui mừng đã hướng dẫn số anh em còn lại 564 người đến vị trí nơi thành công. Khi Thảo trải rộng bản đồ trên mặt đất, Thiếu Tá Tiểu Đoàn Trưởng trình bày, rất ngắn gọn vì thời gian cấp bách:

- Ngày hôm qua tôi nhận lệnh lữ đoàn là tiểu đoàn hành quân triệt thoái khỏi tuyến sông Bồ về Thuận An. Tuy nhiên tôi mới nhận lệnh Hành Quân từ Đại Tá Nguyễn Thế Lương, Lữ Đoàn Trưởng LĐ 147/TQLC, như sau:

LỆNH HÀNH QUÂN

Nhiệm vụ: LĐ 147/TQLC sẽ triệt thoái khỏi Huế để vào Đà Nẵng.

Tình hình:

Địch: Từ Quảng Trị truy kích theo hướng Hương Điền. Từ Bastogne, Bạch Mã truy kích theo hướng Đông.

Bạn: LĐ 468/TQLC trên đèo Hải Vân. Lực lượng duyên hải của Hải Quân.

Thị hành:

LĐ 147/TQLC sẽ tuần tự lên tàu hải quân tại bãi bốc. Thứ tự BCH/LĐ bao gồm TĐ2/PB, Viễn Thám, TĐ4, TĐ3, TĐ5, và TĐ7.

TĐ7/TQLC: Thiếu Tá Phạm Cang, Tiểu Đoàn Trưởng, với quân số và trang bị thật đầy đủ nhất sẽ phòng thủ Đông Nam từ bờ biển tới đầm Thủy Tú rồi bọc lên hướng Tây.

TĐ5/TQLC: Thiếu Tá Phạm Văn Tiền, Tiểu Đoàn Trưởng, sẽ phòng thủ hướng Tây Bắc từ bờ biển kéo tới đầm rồi bọc

xuống hướng Tây.

TĐ3/TQLC: Thiếu Tá Nguyễn Văn Sửu, Tiểu Đoàn Trưởng, sẽ bố trí hướng Tây dọc theo đầm.

TĐ4/TQLC: Thiếu Tá Đinh Long Thành, Tiểu Đoàn Trưởng, bảo vệ bãi bốc, tập trung dân và các quân nhân không rõ đơn vị.

Yểm trợ, tiếp vận: Không có không yểm, hải yểm, pháo binh, cũng như tiếp tế.

Thời tiết: Trời tốt, tầm quan sát xa cho ta và địch, biển động. Trăng tròn, nước thủy triều cao nhất vào gần nửa đêm và gần trưa. Tàu sẽ vào bốc lúc 9 giờ tối, trong thời gian nước triều đang lên và nước sẽ đứng yên khoảng hai giờ. Mỗi tàu LCU sẽ chở được 400 binh sĩ trang bị đầy đủ.

Sau buổi họp, Thiếu Tá Ngô Thành Hữu, Tiểu Đoàn Phó TĐ5, đã phối hợp với Đại Úy Ngô Hữu Đức, Tiểu Đoàn Phó TĐ3, rải quân phòng thủ. Tuyển phòng thủ bảo vệ bãi bốc thật lý tưởng, vì bãi cát trắng cùng ánh trăng có thể phát giác quân địch từ xa. Đầm nước rộng, muốn qua phải cần hai mươi phút. Với sự suy đoán này, đơn vị cuối cùng rút nhanh xuống tàu, địch cũng không bám theo được mà tấn công.

Đến giờ hẹn, các chiếc LCU ủi vào, từng toán TQLC nhanh nhẹn xuống tàu, trong khi dân và lính đơn vị bạn cũng phân tán lên theo. Chiếc trước đây quân thì đóng bửng lui ra cho chiếc khác ủi vào. TĐ5 bố trí hướng Tây Bắc, TĐ7 bố trí hướng Đông Nam, chiều rộng của bãi bốc gần hai cây số, nên sẽ có 1 chiếc LCU cập vào khu vực của TĐ5 và 2 chiếc LCU vào khu vực của TĐ7, vì thế hai tiểu đoàn sẽ triệt thoái xuống tàu cùng lúc ngay lập tức. Không còn được Không Quân, Pháo Binh, cũng như Hải Quân yểm trợ, nên cả hai tiểu đoàn trưởng cho tập trung hết xạ thủ M79. Toán người này sẽ bố trí sát bãi bốc của tiểu đoàn mình, chia làm hai nhóm, mỗi nhóm mười hai người. Trong trường hợp địch bám sát, các đơn vị phía trước phải đoạn chiến để rút lui thì từng nhóm sẽ bắn M79 rải rộng

làm hàng rào cản. Nhóm này bắn xong và lấp đạn vào nòng thì nhóm kia bắn. Từng loạt mười hai đầu đạn M79 sẽ nổ liên tục, với sự sát hại khốc liệt của M79 chắc chắn làm địch chùn bước và anh em nhanh chóng lên hết trên tàu. Nhóm người này dù ở trên các chiếc LCU cũng tác xạ M79 cho đến lúc tàu đã rút xa bờ biển.

Toàn bộ hai tiểu đoàn đã an toàn rời bãi bốc. Trong khoang tàu, những người lính tựa bên nhau ngủ vùi sau gần 36 giờ thức trắng. Thảo dựa lưng bên thành tàu, mắt nhìn bầu trời xanh, mí mắt từ từ khép lại.

* * *

Tiếng nổ lớn làm Thảo thức giấc. Ánh sáng bên ngoài đang len qua khe hở vào khoang ghe. Trước mắt Thảo, Thiếu tá Phạm Văn Tiền, Tiểu Đoàn Trưởng TD5; Đại Úy Lê Tấn



Ngọc, Sĩ Quan An Ninh Tình Báo; Trung Sĩ Đức, Hạ Sĩ Quan Tiếp Liệu Hành Quân; Hạ Sĩ Nhất Nguyễn Văn Thi tự Thi chín ngón, Hạ Sĩ A Ty, và hai quân nhân Đại Đội 1.

Thảo thoáng hiểu mình đã trải qua giấc về cuộc hành quân triệt thoái mà cấp chỉ huy thật sự dốc lòng vì anh em, cho phòng thủ bảo vệ bãi bốc quân, có kế hoạch tàu vào đón thì sẽ thành công tốt đẹp như mọi người mong muốn. Nhưng kỳ vọng này không bao giờ trở thành hiện thực.

Tám người trên gò sẵn sàng vũ khí trên tay, khi bên ngoài địch bắt loa kêu gọi:

- Các anh bị chúng tôi bao vây, hãy ném hết tất cả súng và đạn xuống nước.

Trung Sĩ Đức với đạn phóng lựu M79 lên nòng, nhìn qua khe hở giọng khản khản:

- Đại Bàng để em bắn bẻ ghe tụi nó đi.

Hạ Sĩ A Ty tay trên cò súng M16 mắt rung rung tức tối:

- Ông Thầy, em không muốn bị bắt đầu, thà sống chết với tụi nó.

Theo những khe sáng, Thảo nhìn cảnh vật chung quanh, chiếc gò nằm trong đám lầy cách bờ đất khoảng hai trăm thước, hướng về đầm có ba chiếc ghe Việt Cộng, một chiếc chệch nơi đầu mũi, một chiếc xa về sau lái và một chiếc bên hông. Chiếc này đã nên ném beta xuống nước gây sự chú ý để đồng bọn đến tăng cường. Tất cả chiếc ghe của chúng đều cắm cờ MTGPMN, trong khi chiếc gò của Thảo thì không có. Tiếng loa lại kêu gọi:

- Các anh bị bao vây rồi, hãy ném tất cả súng và đạn xuống nước ngay.

Trong hoàn cảnh này, nếu họ chống cự thì chắc chắn sẽ là mục tiêu cho ba chiếc ghe địch tiêu diệt. Thiếu Tá Tiền cho lệnh mở cửa khoang rồi cùng ném hết tất cả vũ khí xuống đầm. Mọi người bị dẫn vào một phòng trống của trường học và bộ đội CS đến xét hỏi về đơn vị, cấp bậc, chức vụ, địa chỉ. Tại đây có Đại Úy Thanh, SĐ1/BB. Vì là sĩ quan nên bộ đội CS chụp hình và lấy khẩu cung có thu âm. Thảo nhìn chim bay trên bầu trời, nghe tiếng máy nổ của mấy chiếc gò qua lại trên đầm, khoảng trời nước bao la mà nguyên cả một lữ đoàn tổng trừ bị, phải nghẹn ngào tức tối đánh mất tự do cho chính cá nhân mình và cho cả những người dân trốn chạy cộng sản.

Thảo nhớ lại đoạn đường triệt thoái đến bãi tập trung chỉ ba ngày hôm trước, lúc đó Đại Tá Nguyễn Thế Lương, Lữ Đoàn Trưởng LĐ 147/TQLC, không hiểu tại sao và suy nghĩ gì khi

ông ra lệnh tất cả các quân nhân đứng xếp hàng theo từng tiểu đoàn tại bãi biển và chờ đợi.

Cảnh tượng này giống như các đại đội tập hợp chính tề tại sân của doanh trại tiểu đoàn vào mỗi sáng Thứ Hai, để làm lễ thượng kỳ và chào cờ mỗi khi đơn vị về hậu cứ. Cùng hình ảnh tập trung cả một đoàn quân, nhưng hoàn cảnh hoàn toàn trái ngược. Ngày đó ở hậu cứ an toàn, tâm hồn bình sĩ thư thái, bây giờ chung quanh là địch quân, lòng mọi người bồn chồn, nôn nóng như ngồi trên đồng lửa. Từ trưa cho đến xế chiều, anh em hết đứng rồi lại ngồi, di chuyển từng chập theo chân BCH/LĐ.

Hôm nay lần đầu tiên trong binh nghiệp, người lính mới thấy hai ngàn năm trăm quân nhân trực thuộc LĐ147/TQLC tập trung sắp hàng tại bãi biển, trong lúc bốn bề không còn sự hiện diện của chính quyền Việt Nam Cộng Hòa. Ta trang bị nhẹ để vượt đường dài gần 40 cây số, đói và mệt. Trong khi đó, địch với hỏa lực đầy đủ, thực phẩm, molotova, và quân xa của ta bỏ lại đang truy kích sau lưng từ ba hướng Bắc, Tây, và Nam. Hướng Đông là biển cả, tàu hải quân thì nằm bất động ngoài xa. (Tránh tầm bắn của hỏa tiễn.) Mỗi giây phút trôi qua là mất đi giây phút quý báu để được tồn tại.

Trong lúc một số dân chúng và binh lính không người chỉ huy, đang cố gắng tìm mọi cách để ra tàu, tạo nên cảnh hỗn loạn, thì ngược lại anh em TQLC vẫn đứng trong hàng, di chuyển qua rồi di chuyển lại. Trong hoàn cảnh này mới hiện rõ cái giá trị tinh thần của “Danh Hiệu” Binh Chủng Thủy Quân Lục Chiến. Anh em có thể bỏ hàng ngũ để trốn đi. Họ có khả năng làm như vậy vì một số là cư dân sống vùng biển, là nông dân vùng sông rạch đồng bằng sông Cửu Long. Có người từng phục vụ đơn vị Người Nhái của Hải Quân, có anh được huấn luyện bơi lội lúc còn cấp sách. Mặc dù lòng ai cũng nóng như lửa đốt nhưng vẫn cùng đứng sát bên nhau chờ đợi.

Ánh hoàng hôn ở chân trời dụi tắt nụ cười trên môi, hết

rồi bao hy vọng lúc ban trưa. Các tiểu đoàn nhận lệnh Đại Tá Nguyễn Thế Lương, Lữ Đoàn Trưởng, bung ra bố trí thành tuyến phòng thủ đêm, Nhưng quá trễ vì địch quân đã bám sát lữ đoàn từ hướng Tây và Tây Bắc. Trong lúc các tiểu đoàn phó đang phối trí rải quân thì địch pháo kích và nổ súng. Hai chiếc M113 từ phía sau chở lính TQLC phóng nhanh lên tuyến, dùng đại liên trên xe bắn trả mãnh liệt. Thiếu Tá Nguyễn Trí Nam và Đại Úy Tô Thanh Chiêu của TĐ4/TQLC hy sinh trên dãy đồi cát.

Giờ phút này các đơn vị chỉ còn phòng thủ, không còn khả năng tấn công mở rộng vòng đai bảo vệ an toàn cho bãi bốc quân. Anh em san sẻ cho nhau dùm thực phẩm, một hộp nước, từng viên đạn. Họ dùng nón sắt múc cát làm một chỗ trú nho nhỏ để chiến đấu cùng nằm ngủ qua đêm.

Trăng mười ba toả ánh sáng trên bãi cát biển, trong khi gió rít mạnh hòa lẫn âm thanh sóng vỗ vào bờ. Anh em vẫn thao thức, phân chia nhiệm vụ gác gác. Niềm ước muốn ban đầu bây giờ quá mong manh và ngoài tầm tay. Thiếu Tá Phạm Văn Tiền cho biết thứ tự xuống tàu vẫn là BCH/LĐ, TĐ4, TĐ3, TĐ5, và TĐ7 sau cùng. Nước triều đang lên cao mà tàu hải quân vẫn bất động.

Ngày 26 tháng 3

8 giờ sáng một chiếc LCU ủi thẳng vào, ưu tiên bốc tử sĩ, thương binh, BCH/LĐ, TĐ2/PB, Viễn Thám. Vì không thể kiểm soát được dân chúng cùng lính các đơn vị bộ binh ủa lên, trong lúc đó địch bắn dữ dội nơi phòng tuyến cùng pháo kích bừa bãi vào bãi bốc, nên chiếc LCU vội vã đóng bửng quay ra. Một số binh sĩ TĐ2/PB và Viễn Thám bị rơi rớt lại. Một hỏa tiễn tầm nhiệt đuổi theo và nổ vào phần sau chiếc tàu. Dân chúng cùng lính chạy tránh pháo kích gây xáo trộn trong khu vực phía sau TĐ5. Thiếu Tá Phạm Văn Tiền cùng cận vệ súng cầm tay, gom tất cả lại một chỗ. Ông trấn an mọi người nên giữ trật tự, tuần tự sẽ được bốc đi hết.

Khoảng 4 giờ sau, một chiếc LCU khác ủi vào bãi, Nhân dịp này, mọi người chen chúc hỗn loạn ủa nhau lên tàu chật cứng. Nước thủy triều bắt đầu lui dần ra, tàu mắc cạn không thể nào cựa quậy được. Một chiếc LCU nữa đâm thẳng vào, cột dây, rồi rồ hết ga rán kéo vẫn không nhúc nhích. Chiếc đó cũng bị mắc kẹt luôn. Hỏa tiễn tầm nhiệt trúng vào tàu gây một số thương vong. Trong cơn tuyệt vọng, súng bắn, lựu đạn nổ, tạo nên cảnh tượng kinh hoàng. Có thể vì hỏa tiễn CSBV, bãi bốc không an toàn, hay vì một lý do nào khác, mấy chiếc LCU không vào nữa. Xế chiều, một chiếc trực thăng bay dọc



theo biển từ hướng đèo Hải Vân đảo một vòng rồi xuống thấp trên bãi cát. Mọi người reo hò mừng rỡ. Nơi khung cửa, mấy bàn tay đẩy xuống được ba thùng gồm gạo sấy và ít đạn dược. Rồi chiếc trực thăng hướng ra biển tăng dần cao độ bay thẳng vào Đà Nẵng.

Sĩ Quan Hành Quân Huân Luyện các tiểu đoàn đến họp tại BCH/TĐ7 lúc 7giờ tối.

Riêng Tiểu Đoàn 3 chỉ có Đại Úy Ngô Hữu Đức, Tiểu Đoàn Phó. Thiếu Tá Phạm Cang, Tiểu Đoàn Trưởng TĐ7, quyền Lữ Đoàn Trưởng chỉ huy LĐ147 trình bày:

- Tôi đã liên lạc với chỉ huy lực lượng Hải Quân. Đêm nay thủy triều lên, sẽ có tàu LCU vào bốc, thứ tự các đơn vị lên tàu cũng vẫn như cũ.

Nhìn Đại Úy Lê Tự Hào, SQHQHL/TĐ2/PB, ông nói tiếp:

- Số còn lại TĐ2/PB, Viễn Thám, rồi đến TĐ4, kế tiếp TĐ3, TĐ5. Tôi sẽ đi sau cùng với TĐ7.

Thiếu Tá Cang cũng nhắc các đơn vị ở tại vị trí phòng thủ,

bao giờ tới phiên tiểu đoàn của mình mới tuân tự nhanh chóng ra bãi để lên tàu. Kiểm soát lại đèn pin, và dùng màu XANH chớp tắt, ám hiệu địa điểm cho tàu vào cập bến.

Sau khi Thảo tường trình mọi chi tiết của buổi họp cho Thiếu Tá Phạm Văn Tiền, ông đã ban chỉ thị cho Thiếu Tá Ngô Thành Hữu và các đại đội trưởng. Ngoài phòng tuyến các đơn vị vẫn sẵn sàng chiến đấu để bảo vệ cho cuộc bốc quân.

Trăng 14 từ từ lên cao, nước biển càng lúc càng lấn sâu vào bờ, hy vọng đêm nay kế hoạch triệt thoái sẽ tốt đẹp. Hôm nay chúng tôi đang ở trong cái rọ 3 phía là địch. Chỉ còn biển Đông là con đường duy nhất nhưng ngoài khả năng, hoàn toàn tùy thuộc vào tài thao lược của các cấp chỉ huy “binh chủng” Hải Quân. (Phải đọc là “Quân chủng” Hải Quân mới đúng.) Không hiểu các vị đó có biết được nhịp thở của trên ba ngàn sinh linh đang khắc khoải mong chờ?

Bóng người đồ dài trên bãi cát, Thiếu Úy Nguyễn Đình Lương, TĐ3, đến thăm Thảo. Lương, cư ngụ ở Bến Tắm Ngựa đường Yên Đỗ Sài Gòn, được bổ sung về Đại Đội 2 trong năm 1973. Là con chiên rất ngoan đạo, trong hoàn cảnh này để tâm hồn yên tĩnh, cả hai cùng nói về ngày mai tức là ngày Thứ Năm của Tuần Thánh, Chứa rửa chân cho môn đệ. Và trong buổi Tiệc Ly, Ngài làm nghi thức trao Bánh và Rượu tức Mình và Máu của chính Người. Đêm đó Chúa cầu nguyện và bị một môn đệ phản phúc đã dẫn quân dữ bắt vào sáng thứ Sáu. Trước khi Lương về vị trí, hai người cùng cầu mong được dự lễ Phục Sinh trong Đà Nẵng.

Cả Lữ Đoàn 147 dõi mắt về hướng Đông. Màn đêm đã nhạt dần, nước biển từ từ rút ra xa. Mặt nước lặn tẩn thảng tới chân trời, không còn bóng dáng một con tàu nào nữa. Sự thất vọng khiến cơn đói và sự thiếu nước trầm trọng ập đến. Mọi người vẫn tiếp tục giữ vững vị trí phòng thủ, cố gắng đợi chờ sự liên lạc và quyết định của cấp chỉ huy. Phơi mình đã ba ngày trên bãi biển, họ không còn lương thực, trong khi nước chỉ dùng để

nhấp môi nay cũng đã cạn. Đạn chỉ còn đủ để tự bảo vệ. Niềm đau buồn của người lính dâng cao khi họ đang chiến đấu thì bị bắt buộc rút lui về đây, rồi bị bỏ rơi. Bản năng sinh tồn trỗi dậy khi có lệnh từ quyền LĐT tiến về phía Nam buổi chiều ngày 27 tháng 3 năm 1975. Đoàn quân ồ ạt thẳng hướng cửa Tư Hiền hơn hai mươi cây số đường dài mà địch kiểm soát mấy ngày hôm trước. Địch dàn quân chờ đợi và khai hỏa.

Tiếng lựu đạn nổ của vài binh sĩ tự sát. Một số chạy tạt về hướng đầm, còn lại chán nản ngồi bệt xuống bãi cát. Thảo và hai quân nhân Đại Đội 1 tiến vào căn nhà gặp toán năm người của Thiếu Tá Tiền, cùng chủ nhà, đang lên chiếc gọ cột trong mái che. Thảo nhìn bản đồ rồi lái gọ ngay giữa giòng xuôi về đầm Cầu Hai. Nước triều đang lên, mặt nước phẳng lặng, trong cảnh tĩnh mịch, vọng lại vài tiếng máy ghe di chuyển xa hướng Tây Bắc. Một giờ sau tiếng máy tàu rộn rã trước mũi gọ, thấp thoáng ghe xuồng chở đầy cán binh CSBV qua đầm để tăng cường lực lượng ngăn chặn Thủy Quân Lục Chiến.

Thảo đánh thức mọi người để sẵn sàng đối phó, trong khi khẩu M79 của Trung Sĩ Đức, bốn khẩu M16 mở khóa an toàn. Đại Úy Ngọc giữ chắc chủ ghe tránh phản ứng bất lợi. Thảo tăng tốc độ lái ghe bọc qua phía sau. Ghe có mũi che kín nên thoát được sự chú ý của địch quân. Thảo dự tính lái gọ bọc vào đầm Cầu Hai để tránh bị mắc cạn, nhưng Thiếu Tá TĐT nôn nóng tới cửa Tư Hiền. Thảo phải giao bản đồ và tay lái cho Đại Úy Ngọc rồi chui vào khoang. Ưu tư mệt nhọc làm Thảo cảm thấy người lâng lâng, mí mắt trĩu nặng, chìm ngay trong giấc ngủ.

Con thiếp ngăn ngủi đầy khát vọng, khi bị đánh thức đã thay đổi cả cuộc đời.

Mơ ước tầm thường của người quân nhân TQLC là sống chết cho binh chủng, cho quê hương, nhưng đành bó tay trong hoàn cảnh chua xót này!

Một cuộc hành quân tấn công hay triệt thoái, căn bản và

quan trọng là Lệnh Hành Quân. Điều này luôn luôn được nhấn mạnh trong các bài học chiến thuật từ cấp trung đội. Trong cuộc hành quân triệt thoái khỏi Huế của Lữ Đoàn 147 TQLC bằng đường biển, vị Sĩ Quan Cao Cấp của Hải Quân phải là người trách nhiệm chỉ huy tổng quát. Có Lệnh Hành Quân không? Và nếu có, lệnh này có đầy đủ, rõ ràng và chi tiết không? Nhìn cả một lữ đoàn gồm hai ngàn rưỡi quân nhân đứng sắp hàng chờ đợi trên bãi biển, chúng tôi đơn vị bộ binh không biết kế hoạch từ hải quân là giờ nào sẽ có tàu vào bốc, trọng tải của tàu, đơn vị bộ binh tổ chức phòng thủ qui mô, và phân chia thứ tự, đến giờ hẹn từng toán xuống tàu.

Một điều căn bản bất kỳ tình cảnh nào trong vùng hành quân, đơn vị bộ binh phải tổ chức phòng thủ bảo vệ cho chính mình và giữ an toàn bãi bốc quân.

Trách nhiệm của vị Sĩ Quan cao cấp Hải Quân và Lữ Đoàn TQLC tại bãi biển đã không thực hiện đúng nguyên tắc chiến thuật đã đưa đến hậu quả là hầu như toàn bộ Lữ Đoàn 147 TQLC cùng một số thủy thủ đoàn chiếc tàu mắc cạn bị bắt làm tù binh. Niềm đau cho toàn thể TQLC hiện diện tại Thuận An và cho anh linh đồng bào trốn chạy CS cùng những quân nhân của các đơn vị đã nằm xuống trong tức tử, nghẹn ngào.

....

Chú thích:

- **Khoá 20:** *Phạm Cang (TĐT), Lê Quang Liễn (TĐP), Nguyễn Văn Sửu (TĐT), Phạm Văn Tiền (TĐT).*

- **Khoá 21:** *Nguyễn Trung Việt (SQHQHL).*

- **Khoá 22:** *Nguyễn Kim Chung (ĐĐT), Ngô Hữu Đức (TĐP), Nguyễn Trí Nam (TĐP), Giang Văn Nhân (SQHQHL), Nguyễn Minh Trí (SQHQHL).*

- **Khoá 23:** *Hồ Văn Chạnh (ĐĐT), Trần Văn Loan (ĐĐT).*

Nguyệt Cầm



(*Riêng tưởng nhớ tới cố Đại Úy L.V.B.*)

“Khi bạn bè hỏi điều gì đáng sợ nhất trong đời lính chiến, với ai tôi không biết. Riêng tôi, cảnh tượng nhìn thấy những vành tang trắng trên mái tóc xộc xệch của vợ con, cha mẹ những người lính tử trận, những đôi mắt ngờ ngạc nhiên còn hoen ngấn nước trên khuôn mặt các bé thơ mắt cha luôn làm tôi đau nhói trong lòng.”

Song Vũ, K17

Một

Đoàn xe đến cách ngã ba lộ Quốc Lộ 4 và Ba Dừa chừng hơn cây số thì dừng lại. Tiểu đoàn được lệnh xuống xe. Hai đại đội đi đầu dàn rộng hai bên tỉnh lộ 20 rồi làm lui tiến vào ngã ba Long Trung. Đoạn đường còn lại dài hơn 5 cây số thường bị du kích các ấp Phú Mỹ, Phú Hòa ra đặt mìn đắp mô. Hai bên cánh đồng xâm xấp nước, lúa đang trổ bông. Khi đại đội tôi băng qua khỏi con suối nhỏ, chày băng ngang qua đường nơi thuộc ấp Phú Mỹ, thì phát giác hai ba tên du kích vác súng chạy men theo suối về hướng Tây. Liên, Trung Đội Trưởng Trung Đội hai, dẫn cả trung đội rượt theo. Súng nổ dồn dập. Tên chạy đầu bỏ nhào xuống ruộng, hai tên còn lại lao xuống rạch, băng theo các rặng tràm bầu mọc theo đường mòn chạy khuất dạng. Liên sau đó báo bắt sống một tên du kích bị thương, lấy một súng trường bá đơ. Tôi ra lệnh cho Liên giải giao tù binh về thẳng bộ chỉ huy tiểu đoàn cùng chiến lợi phẩm. Chúng tôi lại tiếp

tục tiến quân.

Khoảng gần 6 giờ, cả đơn vị tiến tới mục tiêu cuối cùng. Tỉnh lộ 20 sau khi tới ngã ba Long Trung tách làm hai nhánh. Một nhánh chạy thẳng tới bờ sông Mỹ Tho sau khi cắt ngang Tỉnh Lộ 25 chạy song song với giong sông Mỹ. Tại ngã ba Long Trung, nhập thêm hai con lộ nhỏ khác, Tỉnh Lộ 212 chạy về hướng Đông, nhánh kia là con đường đất rộng chừng bốn mét đi vào chợ Ba Dừa.

Trước khi chúng tôi được lệnh tới đây, Ba Dừa là khu xôi đầu, ban ngày các đơn vị Địa Phương Quân và Nghĩa Quân hoạt động hỗ trợ các toán Xây Dựng Nông Thôn nhưng ban đêm các đơn vị này rút vào một đồn nhỏ nằm ngay tại ngã ba, phần đất còn lại giao cho các đơn vị du kích và cơ động VC của tỉnh Mỹ Tho hoạt động.

Đại đội tôi được lệnh tiến theo Tỉnh Lộ 20, lục soát rộng hai bên lộ đi thẳng tới rạch Trà Tân, dừng quân tìm vị trí trú phòng qua đêm. Rạch Trà Tân thực ra là một đoạn của con sông nhỏ Sầm Giang bắt nguồn cũng từ sông Mỹ Tho, chạy qua quận Vĩnh Kim, đổ xuống hướng Tây qua Long Trung rồi sau đó lại chảy ra sông Mỹ nơi ấp Hưng Nhơn.

Cũng chính nhờ hơn ba tháng hoạt động ngày đêm sẵn lòng dám du kích ở đây để thực hiện kế hoạch bình định của tiểu khu Định Tường, cho nên hầu hết đám sĩ quan chúng tôi đều thuộc lòng các địa danh và địa thế khu vực này. Thêm vào đó, nơi đây cũng đã để lại cho mỗi người trong chúng tôi biết bao kỷ niệm buồn vui không những chỉ lúc đó mà về cả sau này, khi đơn vị chúng tôi bàn giao lại khu vực cho các lực lượng địa phương đảm trách để đơn vị trở lại làm nhiệm vụ hành quân tìm diệt địch của sư đoàn.

Đại đội tôi sau khi lục soát an ninh xong trở về đóng quân tại khu vườn ngôi nhà sát bờ sông. Lợi dụng một cạnh phía sông, bộ chỉ huy đại đội đặt tại đó, các trung đội còn lại được phân chia đào hầm hố dọc theo chu vi của khu vườn. Căn nhà

ngồi đóng kín cửa không có ai ở nên chúng tôi sau khi cho lục soát bên trong xong toàn bộ kéo ra ngoài đóng lều nghỉ ngơi. Buổi chiều nước sông Mỹ lên vỗ ì ọp vào bờ, các trung đội luân phiên nhau xuống tắm giặt và nấu cơm ăn. Ngõ vườn chúng tôi trú quân là một vườn trồng vừa mận vừa mít và sầu riêng. Buổi chiều chạng vạng nhìn ra mọi hướng chẳng một ánh đèn, ngoại trừ hướng về phía chợ Ba Dừa. Tôi nằm trên chiếc võng nilon treo “toong teeng” giữa hai gốc mận suy nghĩ vu vơ.

Mặt trời vừa ló rạng, có lệnh tiểu đoàn trở về ngã ba hợp hành quân; tôi mang theo tiểu đội thám báo đi bộ ra ngã ba Long Trung. Đại úy Rõ sau khi mời ba đại đội trưởng uống cà phê, kéo ra tấm bản đồ hành quân, sĩ quan Ban Hai trình bày các tin tức địch hiện có trong vùng cùng các khả năng hoạt động của địch. Trung úy Tâm, sĩ quan hành quân, trình bày chi tiết kế hoạch cho các đơn vị. Mỗi đại đội được giao cho một khu vực để hoạt động. Đại đội tôi được giao phó cho khu vực từ ấp Long Trung cho tới ấp Bình Thạnh nằm sát bên bờ sông Mỹ Tho. Chúng tôi có toàn quyền theo tình hình hoạt động ngày đêm để yểm trợ cho các toán XDNT hoàn thành nhiệm vụ. Thực tình mà nói, đám du kích này chỉ bắt nạt các toán Nghĩa Quân và Dân Vệ thôi, khi có sự hiện diện của chúng tôi họ bèn cất dấu vũ khí...chờ thời cơ quấy phá bắn sẻ, đặt mìn gài lựu đạn.

Trong suốt thời gian hơn bốn tháng hoạt động ở đây, đơn vị tôi chạm súng với đám du kích đúng ba lần và cả ba lần đều tóm được một hai tên cùng vũ khí, khi chúng lọt vào các cuộc phục kích hoặc trình sát ban đêm của chúng tôi. Cho tới cuối tháng sáu, sau một trận đụng độ với tiểu đoàn 514 là trận đánh tương đối quy mô. Chỉ sau trận đánh này- khi đơn vị cơ động tinh 514 bị thất bại ê chề, tình hình an ninh khu vực kể từ đó mới thật sự phục hồi. Tháng cuối cùng trước khi chúng tôi ra đi thì hầu như cả vùng Long Trung như sống lại thật. Những người có nhà ruộng vườn cây trái trước đây ban ngày chạy ra

lánh nạn tại quận Cai Lậy, giờ đây đã lần lượt trở về sống tại nhà của họ.

Giữa tháng 6 chúng tôi được lệnh trở về hoán đổi cho đại đội hai là đơn vị đang hoạt động tại ấp Mỹ Bình một xóm nằm kề cận với chợ Ba Dừa. Trong buổi họp hành quân đại úy Rõ TĐT nói nửa đùa nửa thật:

- “Mấy cậu hoạt động một chỗ lâu quá thành lười, rồi sẽ chủ quan khinh địch, thành ra cứ mỗi tháng tôi sẽ hoán chuyển lòng vòng giữa ba đại đội để cho các cậu thuộc lòng địa thế khu vực này.”

Đại đội tôi hoán chuyển vị trí hạt động từ ấp Mỹ Bình, Tây Nam ba Dừa, thay thế vị trí của Đại Đội Hai đang hoạt động tại xóm Long Trung trên cây cầu xi măng nằm trên tỉnh lộ 20 cắt ngang rạch Trạch Gầm. Tôi nhân tiện đổi luôn vị trí đóng bộ chỉ huy đại đội.

Theo tin tình báo của tiểu đoàn, trong xóm này có ông Tư Kiêm, nguyên là một giáo làng, trước kia có con thoát ly vào bung hoạt động từ năm 63 sau vụ đảo chánh tại Sài Gòn. Ông có hai người con một trai là Hai Quắc và người con gái là Út Hiền, hiện đang học trung học tại quận Cai lậy. Hiền ở nhà bà dì hai chị ruột của má. Dì Hai có một tiệm may quần áo phụ nữ ngay bên hông chợ Cai Lậy, khá khang trang và đông khách. Ngoài việc hàng ngày đi học, Hiền còn học luôn nghề may cắt quần áo.

Trong xóm tổng cộng khoảng 20 chục căn nhà lá và ba căn nhà ngói, trong đó nhà của Tư Kim là lớn nhất. Tôi chọn nhà Tư Kim là có chủ ý cho dù Trung Úy Hoa Đại Đội Trưởng Đại Đội Hai đóng Bộ Chỉ Huy tại một căn nhà khác cách nhà Tư Kim khoảng ba bốn chục thước. Hoa có dặn dò tôi phải coi chừng tay Tư Kim này vì ông thường rất hay nói chuyện chính trị, tuyên truyền, dụ khị binh lính và những người ông có cơ hội tiếp chuyện. Tôi cười bảo Hoa:

- “Bạn đừng lo, mình có kinh nghiệm mấy vụ này rồi. Cộng

sản có lỗi tuyên truyền một chiều cứng nhắc, luôn nói theo một kiểu đúng như tài liệu họ được học, nên vừa đơn điệu vừa rất dễ bẻ khi đem điều họ nói ra đối chiếu với thực tế là tróc quốc ngay thôi.”

Tuy miệng nói mạnh bạo và tự tin như thế, nhưng tôi luôn nhủ thầm và nhắc nhở các sĩ quan binh sĩ trong đại đội phải hết sức đề phòng tay cán bộ này. Vả chăng, khi mình nằm ngay trong hang ổ địch nếu chú tâm theo dõi quan sát sẽ dễ phát giác ra mưu mô mách lới của họ, hơn là buông lời xa cách để họ lân la tìm cách gần mình. Tôi đã suy nghĩ như thế. Tôi còn nhớ trong một buổi họp hàng tuần tại BCH/TĐ, sau khi đại úy Rõ nói qua các kế hoạch hành quân bình định và các chiến thuật phục kích, hành quân đêm, tuần tiểu, bố trí các cạm bẫy, mìn claymore, lựu đạn... đến phần tin tức tình báo, Thiếu Úy Tân, sĩ quan ban hai tiểu đoàn, cùng trung úy Tánh, trưởng ban hai của chi khu Cai Lậy, đã nói khá chi tiết về các hoạt động của đám Việt Cộng nằm vùng có thành tích và được theo dõi thường xuyên mà Tư kim là một trong những người này.

Cuộc hoán chuyển bắt đầu từ giữa trưa cho tới chiều thì hoàn tất việc phối trí và đóng quân của đại đội. Tôi thay đổi toàn bộ kế hoạch bố trí và phòng thủ vì e ngại thói quen của đơn vị cũ đã bị địch nắm vững và rất dễ bị chúng hoạch định kế hoạch tấn công.

Vùng hành quân của đại đội được mở rộng hơn về hướng Đông Bắc và Tây Nam. Về hướng Đông, chúng tôi hoạt động tới xóm Chợ Cầu, Mỹ Lợi. Còn hướng Tây Nam, chúng tôi “mò” xuống phục kích đêm tại Tỉnh Lộ 25 dọc theo bờ sông Mỹ.

Tuần đầu tiên mới tới lu bu với mọi hoạt động nên tôi thường xuyên vắng nơi đóng quân nên cũng ít có cơ hội nói chuyện với Tư Kim. Một phần khác, Tư Kim cũng hay ra ngủ đêm tại quận nên cũng ít khi có mặt ở nhà. Cho mãi tới một

chiều thứ bảy, theo thường lệ, Tư Kim chuẩn bị đón chuyển xe Lam buổi chiều ra quận thì tôi cũng từ BCH/TĐ họp xong trở về. Tôi gặp ông trước hiên nhà. Thấy bộ dạng ông muốn sửa soạn ra đi, tôi buông lời chào ông và hỏi:

- Ông Tư đi đâu trễ vậy?

- À, tôi tính ra quận ngủ cho an ninh thôi, chứ đâu có định đi đâu.

- Trời đất, bây giờ tui tôi ở đây cả tháng nay đâu có chuyện gì đâu mà không an ninh. Tội vạ gì mà ông Tư cứ phải đi tới đi lui cho tốn tiền tốn sức?

- Ông trung úy nói vậy chứ. Làm sao mà gọi là an toàn hả, ông trung úy?

- Tôi có mang theo một chai rượu vừa mua ở chợ. Thôi ông Tư hôm nay ở lại nhà đi rồi bác cháu mình lai rai ba sợi được không?

Tư Kim giả lả.

- Được chứ. Tôi cũng có ít khô sặc, để tôi nướng lên rồi mình lai rai nghen.

Tôi mang chai rượu vô đặt trước hàng hiên rồi gọi với ra phía bìa vườn nơi chúng tôi đào hầm hố và dựng các lều poncho để ngủ:

- Tồn ơi vào nhậu cho vui.

Vì Liên và Bồn nằm ở phía nhà bên cạnh nên tôi không kêu.

Khi mùi khô sặc thơm lan từ bếp ra tới ngoài hiên cũng là lúc Tư Kim mang chiếc đĩa sành đựng vài con khô nướng ra ngồi xuống cùng chúng tôi.

Những câu chuyện mở đầu nhạt nhẽo vô duyên vì cả hai phía đều thận trọng không bộc lộ tâm ý của mình. Khi chai rượu vơi đi hơn phân nửa, Tư Kiên mới lên tiếng:

- Lóng rày có mấy chú ở đây hoạt động xem ra tình hình an ninh cũng đã đỡ nhiều.



Tôi nói băng quơ

:- Như bác thấy đây, đám du kích mấy xóm trên ngã ba Mỹ Lương Mỹ Thuận chỉ giỏi đắp mô đặt mìn cản trở bà con đi lại, chứ khi có tụi cháu về thì trốn chui trốn nhủi đâu có dám hoạt động!

Tư Kim im lặng không nói gì, sau khi khà một ly để mới hỏi:

- Thì lực họ yếu họ phải dậy thôi. Vả lại dù sao họ cũng từ dân mà ra, đứng ra giữ gìn làng xóm ngăn chặn lính càn phá làng, phá xóm chứ họ có đánh thuê cho ai đâu!

Tôi nhìn Tư Kim dò xét nét mặt của ông ta sau đó mới lên tiếng:

- Bác nói dậy là sai rồi. Tụi cháu là Quân Đội Quốc Gia, cũng là con dân đồng bào như mọi người khác. Đám du kích đi nghe theo lời dụ dỗ của bọn Cộng Sản Quốc Tế gây rối trị an và chống lại chính quyền gây phiền hà chết chóc cho mọi người dân lương thiện khác. Đám đó mới chính là lính đánh thuê cho cộng sản quốc tế chứ! Cháu hỏi bác họ cài mìn, liệng lựu đạn, pháo kích vào trường học giết dân lành thì lỗi rành rành là bọn cướp rồi, chứ cách mạng cái nỗi gì?!

Tư Kim mặt sầm xuống im lặng, sau đó cạn ly rượu mới rót rồi giả là lấy cớ phải đi cho kịp chuyến xe lam cuối ngày để bỏ đi. Tôi cũng chẳng thấy hứng thú gì với những màn nói qua nói lại mà tôi hiểu rằng tôi không đủ khả năng “chiêu hồi” được Tư Kim và ngược lại cũng y như thế về phía ông ta đối với tôi.

Chừng ba ngày sau trong buổi họp báo cáo tình hình an ninh và sự thực hiện kế hoạch bình định của chi khu Cai Lậy, sau những trao đổi thường ngày, đại úy Rõ chờ mọi đại diện của Chi khu Cai Lậy và các viên xã ấp Ba Dừa cùng cán bộ Xây Dựng Nông Thôn ra về hết, mới họp các đại đội trưởng lại cho biết theo tin tức tình báo khá chính xác do tiểu khu Định Tường mật báo, tiểu đoàn 514 đang có kế hoạch tấn công tiểu

đoàn chúng tôi trong khoảng thời gian rất gần. Nhằm phá vỡ chương trình Bình Định Phát Triển đang tiến hành rất thuận lợi khiến cho tỉnh ủy Mỹ Tho đi đến quyết định tấn công đơn vị chúng tôi nhằm lấy lại tinh thần cho các cán bộ cơ sở. Đại Ủy TĐT cũng lưu ý chúng tôi hết sức đề phòng, theo dõi và ghi nhận mọi sự bất thường trong sinh hoạt cũng như hoạt động của dân chúng trong khu vực chúng tôi phụ trách, để phát giác kịp thời cuộc tấn công sắp tới của địch mà ông tin là chắc chắn phải xảy ra.

Sau khi từ bộ chỉ huy tiểu đoàn ra về, tôi hội ý cùng các sĩ quan trong đại đội và đặc biệt ra lệnh cho tiểu đội thám báo tăng cường hoạt động tuần tiểu, phục kích, và nghe ngóng tin tức. Báu, Liên, và Tôn cũng đôn đốc mọi người tu bổ hầm hố, tăng cường mìn bẫy đề phòng.

Đêm hôm đó là một đêm không trăng, trời oi bức kỳ lạ và muỗi mòng được phen tác quái. Nằm trên chiếc võng nylon treo toòng teng giữa hai gốc mận, tôi suy nghĩ miên man về nhiều chuyện. Có tiếng chân người cùng ánh đèn pin nhấp nháy từ phía vòng phòng thủ đi ngang qua chỗ tôi nằm. Nghe tiếng lách cách của dây súng đập trên bang, tôi biết ngay là Tôn đang đi tuần tra một vòng phòng thủ. Tôi ngồi nhòm dậy trên võng hỏi bằng quơ:

- Tôn hả?

- Vâng, tôi đây trung úy. Tiếng Tôn đáp lại se se.

- Đêm nay sao khó ngủ quá, không khí oi nồng và nghe thấy kỳ kỳ ông à.

- Vâng, tôi cũng thấy vậy, nên đi rón một vòng kiểm tra xem sao.

Tôi bước qua cầm ống liên hợp gọi cho Liên và Bồn nằm vòng ngoài phía bên kia nương. Tiếng của Tín—hiệu thính viên của Bồn còn ngái ngủ:

- Em nghe, thăm quyền.

- Cho gặp Bắc Bình đi.

- Có đây thâm quyền.

Tôi cầm máy liên lạc với Bốn và hỏi tình hình có thấy gì khác lạ không. Tiếng Bốn chắc nịch:

- Không sao đâu anh hai. Hồi chiều em kiểm tra kỹ lắm rồi, măng cụt, sâu riêng đầy đủ cả. (Ý hẳn muốn nói tới việc gài mình bẫy, lựu đạn trên các trục tiến sát của địch.)

Tôi nói bằng quơ:

- Mong là chợ sớm họp để bán hết hàng mà về!

Tiếng Bốn lạnh lùng:

- Em cũng mong thế.

Tôi chuyển qua máy nói chuyện với Liên. Liên cũng còn đang thức. Khi nghe tiếng tôi trong máy, Liên trả lời ngay:

- Em nghe đây, anh hai.

Cũng vẫn những lời nhắc nhở dặn dò đôn đốc như tôi từng trao đổi với Bốn, Liên tếu táo:

- Em nghĩ là đêm nay có họp chợ đó anh. Từ hồi chiều tới giờ em thấy bồn chồn quá, không ngủ được, anh hai.

Những người lính già chúng tôi thường có những giác quan rất lạ, trước những gian nguy, chúng tôi thường “ngửi” ra một thứ gì đó, **có mùi tanh tươi của máu và mùi khét của khói súng**. Những điềm triệu báo hiệu những nguy cơ, tai nạn, theo một cách nào đó gián tiếp báo động cho người lính biết. Chỉ có điều khác biệt, đó là người lính ấy có thực sự tin vào điều đó không thôi. Thực ra, với lính tác chiến, sự hung hiểm ngày nào cũng có, lúc nào cũng có thể gặp, nơi nào cũng có thể xảy ra thành ra sự nhạy bén trở nên có chút chai lỳ, hỗn độn.

Tôi nhớ lại hồi mới ra trường, vị đại đội trưởng của tôi là Trung Úy Cao. Ông có một trực giác khá đặc biệt. Trước khi xuất phát hành quân lớn hay nhỏ, khi thấy ông tươi tỉnh nói cười vui vẻ, cuộc hành quân ấy kể như bên ta vô sự bên địch

không thấy, ngược lại khi thấy ông quau cọ, gắt gồng sau khi vượt tuyến xuất phát là y như có vấn đề! Sau này khi trưởng thành dần trong khói lửa, tôi cũng đôi lần có những cảm giác này. Thực ra mà nói, vấn đề căn bản theo tôi nghĩ có lẽ là tùy thuộc vào lòng tin về việc có hay không một thế giới tâm linh nằm ngoài sự hiểu biết thường tình của con người hay không mà thôi. Đối với những ai chẳng hề có chút lòng tin nào vào một thứ quyền lực siêu nhiên nào khác ngoài sức mạnh của cơ bắp, vật chất thì điều tin tưởng này trở thành mê tín dị đoan! Tôi nhớ tới câu của ông bà thường nói: “Có thờ có thiêng, có kiêng có lành.” câu phương ngôn chất phác, giản dị đó tạo cho tôi niềm tin vào những gì tôi nhận ra không thông qua các giác quan của mình.

Tôi nằm dài trên võng như thể đang chờ đợi một điều gì đó rất mơ hồ không nhìn ra. Tôi vẫn không ngủ được mà trằn trọc trở mình hai ba lần.

Bỗng từ xa phía Bắc khu xóm Mỹ Thạnh, Mỹ Hưng có tiếng chó sủa dồn dập từng hồi. Tôi ngồi bật dậy, nhìn đồng hồ: 11 giờ hơn. Với tay lấy cây súng carbin bá xếp treo sau võng nằm, tôi ra lệnh báo động cả đại đội. Tiếng xì xào râm ran khắp khu vườn. Chúng tôi đã sẵn sàng cho phiên chợ đêm nay.

Hai

Suốt thời gian từ ngày ra trường tháng 3/63; đây là trận đánh đêm đầu tiên tôi gặp. Điểm đặc biệt khác đó là trận đánh phòng thủ đầu tiên tôi trải qua. Trong các lần chạm địch trước đây, chúng tôi đi tìm suốt cả ngày thường thì phải quá trưa, chậm nhất là xế trưa một chút mới chạm địch. Đêm nay thì địch vác xác tới tìm chúng tôi.

Từ lúc nghe tiếng chó sủa râm rả cho tới khi trái lựu đạn gài nổ đầu tiên cũng cả tiếng đồng hồ. Cùng lúc đó tiếng súng cối của địch phóng vào vị trí phòng thủ chúng tôi cũng là lúc một số mìn chiếu sáng gài dăng phía trước tuyến phòng thủ

bật sáng. Những bóng đen của địch hiện ra nhấp nhòa như ma trôi trên đám ruộng khô trước mặt. Hai cây trung liên bar của Tôn càn quyết những bóng đen này. Có tiếng la xung phong yếu ớt và tiếng rên la của những tên Việt Cộng bị thương chen đan nhau trong đêm. Tiếng pháo binh yểm trợ từ Cai Lậy hòa cùng tiếng súng cối 81 ly từ BCH/TĐ từ ngã ba đưa tới khiến cho các đợt xung phong của địch không còn cơ may nào thực hiện được.



Một đơn vị bộ binh đang chuẩn bị di chuyển.

Trận đánh diễn ra rất nhanh cùng lúc trên hai vị trí phòng thủ khác của đại đội 3 và 2 ở Long Trung và Mỹ Thuận. Tiểu đoàn 514 chia làm 3 mũi tấn công ba đơn vị của tiểu đoàn chúng tôi. Cả ba mũi tấn công đều thất bại mau chóng.

Tám giờ sáng hôm sau, thiếu tướng Nguyễn Bảo Trị, Tư Lệnh Sư Đoàn 7, bay trực thăng tới đáp ngay tại ngã ba Long Trung. Thiếu tướng Trị sau khi đi một vòng quan sát trận địa, đã chứng kiến tận mắt xác các cán binh VC nằm co quắp trên các mảnh đồng ruộng khô còn trơ gốc rạ. Buổi lễ gắn huy chương ngay sau đó được tiến hành trong khuôn viên chợ Ba Dừa. Trận đánh này cũng kết thúc luôn những tính toán của Tỉnh đội VC Mỹ Tho mà chúng mưu toan bẻ gãy chương trình

Bình Định vùng Ba Dừa của đơn vị chúng tôi. Từ thời gian đó trở đi, Ba Dừa thành khu vực an ninh cả ngày lẫn đêm cho dân chúng ở trong vùng.

Ba

Đầu năm 1965 tôi từ tiểu đoàn 3/11 được lệnh đi học khóa đại đội trưởng cấp tốc hai tháng tại quân trường Thủ Đức. Sau khóa học tôi được điều động về làm Đại Đội trưởng Đại Đội 1, Tiểu Đoàn 1/11. Thiếu úy Lê Bồn, tốt nghiệp khóa 12 Thủ Đức đang xử lý thường vụ, trung đội trưởng trung đội 1 là Thiếu Úy Liên, khóa 13 Thủ Đức, trung đội trưởng vũ khí nặng là Tồn khóa Sĩ Quan Đặc Biệt Nha Trang. Trong đại đội chúng tôi, cả ba đều từng là đại đội trưởng ở các đơn vị khác nhau và vì những lý do khác nhau được điều động về đây cùng thời gian nên phải nói—ngoại trừ Lê Bồn và Tồn là cũ, còn tôi và Liên, một vừa đi học đại đội trưởng về, còn một là nguyên đại đội trưởng của tiểu đoàn 2/11 nhưng có tật “cứng đầu” hay cãi nên vị tiểu đoàn trưởng chịu không thấu trả lại trung đoàn, rồi từ trung đoàn đưa xuống đại đội tôi làm trung đội trưởng! Kể về cấp bậc, tôi là cao nhất, trung úy—kể về thâm niên công vụ, Tồn già nhất: 12 năm. Từ đó chúng tôi thỏa thuận với nhau. Tôi được kêu là anh hai, (vì là trung úy!) Tồn là anh ba, (vì lớn tuổi nhất!) Bồn là anh Tư, còn út Liên là chót bệt. Đại úy Trí, tiểu đoàn trưởng, thường nói đùa với tôi,

- Đại đội của chú mày là ngon nhất, có tới bốn đại đội trưởng! Thành ra khi nào cần bổ sung sĩ quan chỉ huy đại đội là tớ lấy bớt một.

Các đại đội khác mỗi khi đi phép luân phiên còn phải dẫn đo tìm người thay, riêng đại đội chúng tôi thì khỏi. Tôi đi phép hoặc đi học cả ba người còn lại ai cũng có thể thay tôi chỉ huy đại đội được cả.

Chợ Ba Dừa gồm một khu lòng chợ vuông vức chừng hai trăm mét vuông, bày bán đủ thứ hàng hóa, gồm vải vóc, tạp hóa và thịt cá trái cây. Chung quanh khu lòng chợ có hai ba

quán cà phê, hủ tiếu, bánh trái. Lúc chúng tôi đang ngồi trong lòng chợ uống cà phê thì bỗng dung Lê Bổng đứng dậy nói:

- Tôi qua bên kia một chút nghe.

Cả bọn mãi tán dóc nên cũng chẳng để ý. Nửa tiếng sau chưa thấy Bổng trở lại, chúng tôi mới dáo dác đưa mắt tìm kiếm. Thì ra anh chàng đang ngồi trên chiếc ghế nhỏ cười nói với cô hang cháo cá bên kia đường. Cô gái bận bộ áo màu tím than nổi bật hẳn lên trong những cô gái đi qua lại trong chợ. Cả ba chúng tôi đứng lên tính tiền và kéo qua chỗ Bổng chọn phá. Khi thấy chúng tôi qua, Bổng quay lại nói nhanh:

- Mời các huynh ăn cháo!

- Cậu bao hả? Tồn cười.

- Dĩ nhiên rồi! Bổng trả lời.

- Thế thì em út không dám khách sáo! Liên cười.

Cô gái múc ra ba tô cháo nóng hổi đặt trước mặt chúng tôi. Trao đổi vài ba câu chuyện vô thưởng vô phạt, tôi đứng lên, kéo theo Liên và Tồn, “Về thôi.”

Tối hôm đó Bổng tường trình lại mọi diễn tiến theo yêu cầu của Liên:

- Cô bé có tên là Nguyệt Cẩm, hiện đang theo học trung học tại quận Cai Lậy. Ông già đi làm ăn xa trên Bình Long, hiện đang sống với bà mẹ. Cô trọ học tại nhà một bà dì Út có sạp vải ngay tại chợ, chỉ thứ Bảy và Chủ Nhật mới trở về Ba Dừa giúp mẹ bán cháo thôi.

Liên gắng hỏi:

- Thế anh Ba đã có kế hoạch tiến chiếm mục tiêu chưa? Bổng cười:

- Sao mà lẹ quá dậy, phải từ từ chứ, con nhà lành mà, đâu có dễ, vả lại em còn đang đi học...

Từ đó cho tới ngày chúng tôi lên xe rút khỏi Ba Dừa trao lại khu vực hành quân cho các đơn vị ĐPQ quân Cai Lậy, thứ

Bây và Chủ Nhật nào Bồn cũng túc trực bên quán giúp đỡ cho Nguyệt cầm.

Lê Bồn xuất thân khóa 12 Thủ Đức, người quê Thủ Thừa Long An. Ngoài bộ dạng điển trai ga lăng, Bồn còn có khiếu nói chuyện. Anh có thể nói cả tiếng đồng hồ mà người nghe không thấy chán. Có lẽ đó là lý do anh có nhiều đào nhất trong số sỹ quan hiện có ở tiểu đoàn. Hầu như các tỉnh chúng tôi hành quân qua dài hay ngắn hạn, anh đều có một cô "bạn gái". Thậm chí khi tiểu đoàn hành quân ở Vĩnh Bình thời gian không qua một tuần trú quân tại ngay tỉnh lỵ, anh cũng kiếm ra được một em học sinh để tâm sự! Cái khổ tâm của Tôn, Liên, và tôi không phải là việc Bồn có nhiều bạn gái hay không, (Chúng tôi vô can, đèn ai nhà nấy rạng, của ai nấy hưởng!) mà là ở việc các cô bạn gái này nhiều khi đụng độ nhau khi lên thăm Bồn thỉnh thoảng không hẹn trước theo kế hoạch của anh!

Lúc đó, trong cơn nguy biến, 3 đứa chúng tôi lại được lôi ra đỡ đòn! Bồn trốn cùng cô bạn đang thăm gặp còn chúng tôi có nhiệm vụ đưa dùm cô bạn mới tới lên xe ra về. Nếu cô nào ở gần thì tương đối dễ giải quyết, nhưng có trường hợp nhà ở xa mà chiều tối không thể về ngay được, hoặc không có xe thì vấn đề trở nên rất "rầm trọng nguy kịch!" Lo ăn ở, chỗ ngủ, và thậm chí ngồi tiếp chuyện các cô để rồi bị mang tiếng là thứ... tào lao khi có bạn gái hoặc vợ con của chính mình lên thăm được nghe lời đồn thổi từ chính miệng các cô hàng quán xá gần nơi đóng quân!

Tôi nhớ có lần Tôn bị tai nạn này. Tôn là sỹ quan lớn tuổi nhất trong đại đội, anh là hạ sỹ quan đi học khóa 2 đặc biệt Nha Trang. Thời gian vào khoảng tháng 6. Một cô bạn gái của Bồn từ Sa Đéc đón xe lên thăm trong lúc Bồn lại đang bận bịu tiếp Thu Lan - Một bạn gái khác từ Vĩnh Bình đã thăm anh trước đó 2 hôm hiện đang ở lại. Tôi và Liên lại đang mắc bận nên Tôn đứng ra thế thân. Dĩ nhiên là Bồn khi nghe lính mật báo thì bỗng dưng... lẫn ra trúng gió không thể đi ra khỏi lều! Tôn đành phải ra tay nghĩa hiệp thay mặt bạn ra tiếp khách.

Sau khi dẫn Hồng tên cô bạn của Bồn- ra một quán cách chỗ trú quân gần trăm thước, mời cô uống nước, Tồn ra về rầu rĩ thông báo Bồn đã đi phép trưa hôm qua và phải 3 ngày nữa mới về! Khi Hồng hỏi:

-Anh ấy đi phép về đâu hả anh?

Thì Tồn ồm ồm:

- Cũng không biết, vì hắn có nhiều nơi để... nghỉ phép lắm!
Câu nói làm Hồng mất bình tĩnh:

- Ủa, bộ anh có gia đình rồi hả anh?

Tồn lại ồm ồm:

- Thì nghe đồn vậy thôi chứ thực hư ra sao thì tôi cũng chịu!

Hồng tâm sự:

- Anh ấy bảo em là gia đình định cưới hỏi cho anh ấy một cô giáo nhưng anh không thương nên không chịu.

Tồn cười nói băng quơ:

- Bài ca này nghe quen quen!

Cùng lúc chiếc radio Sony cũ trong quán cũng vừa phát bài “Sao không thấy hồi âm” làm Hồng nghĩ Tồn đang nói về bài hát nên không thắc mắc. Chần chừ cũng cả tiếng Tồn đành phải nhắc khéo:

- Thôi cô về đi kéo xế không còn xe ra lại Cai Lậy đâu.

cô gái đành lú lú đứng dậy buồn bã đi về hướng chiếc xe lam mới từ hướng Quốc Lộ 4 chở khách vào. Tự dưng Tồn thấy thương hại cô gái, Tồn an ủi:

- Để khi Bồn về, tôi sẽ nói hắn là cô tới thăm và kỳ phép tới tôi sẽ nhắc hắn về thăm cô.

Hồng bẽn lẽn gật đầu cảm ơn bước lên xe không nhìn trở lại. Sau này khi kể lại câu chuyện, Tồn bảo:

- Thú thật các cụ, sau bữa đưa cô Hồng hôm ấy, tôi thấy các cụ nên... chấn chỉnh lại kiểu cách yêu đương của các cụ. Nhìn

Hồng rồi nghĩ tới cô em gái út của tôi cùng trạc tuổi, tôi thấy thương vô cùng và trách các cụ kiêu lăng nhăng này. Tôi cũng xin nói trước, từ này về sau tôi không chịu vụ đưa đầu chịu báng này nữa đâu. Lần tới nếu cô Hồng, hoặc bất cứ cô bạn gái nào của các cụ lên thăm tôi sẽ nói sự thật đấy!

Nhìn vẻ mặt và nghe giọng nói của Tôn chúng tôi biết hẳn không nói đùa.

Lê Bồn dịu giọng:

- Bố ơi, xin lỗi bố, bố cho con thời gian chừa từ từ. Bố cắt cái rộp như vậy bố không sợ con bị “sốc” thuốc sao?

Bồn

Khi bàn nhậu bước vào lít đề thứ 2 thì Bồn hùng hồn tuyên bố:

- Anh Hai, em sẽ cưới vợ!

Có lẽ vì lòng bùng nổ tai vì rượu, tôi nghe không rõ hết ý của hẳn nên tôi ừ ờ qua tròng.

- Ừ thì chú mày cưới vợ, là điều mà bà già đã từng nói với tụi này từ năm ngoái rồi mà.

Bồn đưa ly rượu lên ực một tiếng nghe khá quả quyết.

- Không phải cưới cô giáo Thu Ba, mà là cưới Nguyệt Cầm.

Lần này thì tôi tỉnh rượu. Tôi hỏi hẳn:

- Chú mày nói cho dui, hay đồn mặt?

- Tôi nói thiệt đó, anh Hai.

- Mày mà cưới Nguyệt Cầm thì cô giáo bỏ cho ai? Làm sao mà bà già chịu?

- Em nghĩ kỹ rồi anh a, em không thể không cưới Nguyệt Cầm được.

Tôi hồ nghi:

- Bộ nó có bầu rồi hả?

- Không phải, Bồn gạt phăng rồi nói tiếp. Tôi muốn nói là tôi yêu Nguyệt Cầm thực sự rồi, anh Hai.

Liên là em út trong đại đội, mặt mày đỏ gay vì men rượu đậm ngang:

- Ừa thì cưới chứ có sao đâu? Yêu là cưới thôi, thời buổi này, sống nay chết mai, cứ yêu là cưới!

Tôi nhìn Liên bực mình:

- Chú mày nói nghe không lọt tai, Liên ơi, yêu là một chuyện, cưới vợ là chuyện khác. Mày có thể yêu một lúc hai ba cô nhưng mày chỉ có thể cưới được một vợ, rồi sau đó mày không còn dịp để yêu ai và cưới ai nữa biết không?

Liên cười khoái trá:

- Anh Hai nói trật lất rồi. Tại sao lại chỉ cưới vợ có một lần? Yêu nhau, lấy nhau rồi chán nhau, bỏ nhau thì lại có quyền cưới tiếp chứ phải không? Vấn đề là mình có thực sự yêu người mình định cưới hay không mà thôi.

Bồn cười rú lên, rồi chêm ngang:

- Đúng thế, đó cũng là ý của em muốn nói!

Tôi ngồi im lặng, nói cho đúng tôi không biết diễn tả ý kiến của mình cho “bọn giang hồ tứ chiếng” này hiểu ý tôi muốn nói. Trong thâm tâm tôi thực sự muốn nói:

- Việc lập gia đình là quan trọng, không thể coi như một thứ ngẫu hứng lúc thích thì làm, lúc chán thì thôi. Bởi vì theo tôi nghĩ, chuyện hôn nhân khi đổ vỡ, cả hai bên đều bị thương tích trầm trọng, và đặc biệt với phụ nữ, vết thương ấy là vết thương chí mạng. Thậm chí nếu có con cái với nhau, những đứa con lại là một thứ nạn nhân khốn nạn khác trong mọi cuộc tình đổ vỡ. Trong đời tôi, tôi đã chứng kiến bao nhiêu sự khổ đau vì những cuộc tình đổ vỡ này rồi. Tôi ngồi im lặng và không uống tiếp nữa. Hồi lâu sau đó, Bồn cất tiếng:

- Bà già của Nguyệt Cầm bảo chỉ cần ba má tới chủ hôn,

còn nếu xa xôi cách trở thì ông chỉ huy trưởng phải đích thân chứng kiến, là bà thuận gả. Tôi chợt tìm ra cách lẩn tránh bèn hỏi ngược lại Bồn:

- Chỉ huy trưởng thì chú mày phải nói với Đại Úy Tiểu Đoàn Trưởng chứ tao thì ăn thua gì?

Bồn chậm rãi:



Những binh sĩ thuộc một đơn vị bộ binh mệt mỏi ngủ gục khi đang được di chuyển bằng tàu ở Vùng 4 Chiến Thuật.

- Em có nghĩ tới điều đó rồi, nhưng không biết nói sao với ông ấy, thành ra em nghĩ anh là đại diện cũng được!

Hai tên Tôn và Liên nhìn tôi cười trêu ngươi:

- Anh Hai là dư thừa quyền rồi, đâu cần đến Đại Úy Tiểu Đoàn Trưởng làm gì!

Tôi quay qua bảo với Bồn:

- Tao lạy mày đó Bồn, mỗi lần bà già mày xuống thăm bao giờ bà cũng dặn dò tao phải để mắt đến mày, còn cô giáo Thu Ba lúc nào cũng coi tao như anh chồng. Bây giờ mày lại bắt tao đứng ra chủ hôn cho mày thì khác gì tao sau buổi lễ của tụi bay, tao.... đi trốn luôn không dám gặp bà già nữa?!

Bữa rượu ngưng ngang vì cụt hứng, tôi bảo:

- Thôi không uống nữa, Bồn này, mày nghĩ cho kỹ đi, đừng có hứng lên bắt tử rồi ân hận cả đời đấy.

Thời gian tiểu đoàn chúng tôi dời khỏi ba Dừa vào khoảng tháng 9. Cũng may là Bồn chưa thực hiện việc cưới Nguyệt Cầm, Nếu không, thực sự tôi cũng không biết phải giải quyết cách nào khi hấn cứ nhất định đòi tôi làm chủ hôn!

Lúa ngoài đồng bắt đầu chín. Những nhánh lúa nặng trĩu hạt trên những thửa ruộng vuông vắn trải dài hai bên con hương lộ đất như một tấm thảm vàng óng. Đoàn quân lên xe từ ngã ba Ba Dừa trực chỉ Cai Lậy rồi theo Liên Tỉnh Lộ 29 về hướng Tây Bắc lên Mộc Hóa.

Đời lính là thế, di chuyển liên tục nơi này nơi khác tùy theo tình hình chiến sự của các tiểu khu trong khu vực trách nhiệm hành quân của Sư Đoàn 7. Theo lệnh, chúng tôi được tăng cường an ninh cho tiểu khu Mộc Hóa hai tháng. Một tháng lặn lội trên các vùng giáp ranh Kiến Tường với Campuchia không có cuộc đụng độ nào lớn, thường thì các cuộc hành quân kéo dài chừng năm ba ngày rồi sau đó lại kéo nhau về tỉnh lỵ nghỉ dưỡng quân hai ba ngày.

Tháng 11 tiểu đoàn lên xe di chuyển về lại Long Định chờ lệnh. Tiểu đoàn bố trí dọc theo áp chiến lược nằm sát kinh sáng. Trong lúc một số binh sĩ nhào xuống kinh bơi lội giặt giũ cười đùa vui vẻ như thể đang được trở về “nhà” thì một “phái đoàn” vợ lính ùn ùn kéo tới. Những chiếc xe lam chở thân nhân lần lượt đỗ ngay sát lề Quốc Lộ 4. Tôi cùng Liên và Tồn đang định thả bộ ra quán cháo lòng gần ngã ba thì nhìn ra Nguyệt Cầm cũng đang mang một giỏ lác trái cây đi vào. Khi thấy chúng tôi, Cầm mừng rỡ quỳnh quáng hỏi:

- Chào các anh, anh Bồn em đâu rồi các anh?

- Bồn đang tắm dưới kinh kia kìa, Tồn trả lời vừa ra dấu cho Cầm biết hướng.

- Cảm ơn các anh. Cầm vội vả tất tả bỏ đi.

Liên hỏi tôi:

- Anh Hai, em thấy cặp này chắc thành đôi quá, anh à.

Tôi nhìn hân:

- Thì cũng do tội bay thôi... cứ khuyến khích đổ dầu vào lửa, bây giờ bùng ngọn lên rồi có mà trời cứu.

Tôn lặng lẽ không nói gì hồi lâu rồi sau cùng buột miệng:

- Vợ chồng là cái số thôi. Nó đúng tần số là tự tìm tới nhau, không ai ngăn lại được. Chỉ có điều mỗi tình này không biết rồi sẽ đi về đâu thôi.

Quán cháo lòng do chị Kim, vợ của một thượng sĩ thuộc đại đội công vụ của trung đoàn 11, làm chủ. Chị, người Hồ Nai, lên đây theo chồng rồi mở quán này. Nói cho ngay, quán cháo của chị là quán cháo ngon hết chê. Cộng thêm vào đó, là quán cháo duy nhất trong ấp chiến lược này, nên khách khứa tấp nập từ trưa cho tới tối. Tổng cộng số hàng quán chung quanh khu đầu ấp chừng 4 năm quán, từ quán cơm bình dân, quán hủ tấu, xạp nước ngọt, trái cây... Nhưng quán cháo của chị vẫn là đông khách nhất -đặc biệt khi có các đơn vị cơ hữu của trung đoàn về tạm đóng chờ lệnh hai ba ngày hoặc các đơn vị tổng trừ bị, BĐQ, TQLC hành quân xong kéo ra nghỉ qua đêm thì lại càng tấp nập hơn.

Quán đông người quá, không còn chỗ nào trống, tôi bàn với Tôn và Liên:

- Thôi chúng mình mua ít đồ lòng, lít rượu rồi trở về bộ chỉ huy đại đội ngồi uống cho khỏe.

Và thế là mỗi người xách một thứ chúng tôi trở về vị trí đóng quân. Vừa bước chân vào cửa, chúng tôi không thấy Bồn và Nguyệt Cầm đâu. Tôi ra dấu cho Cầm -một đệ tử của tôi:

- Thiếu Úy Bồn đâu rồi?

Cầm láu lỉnh trả lời:

- Ông bà ấy đang ở chòi của ông rồi.

Cả ba chúng tôi không ai nói với ai nhưng đều hiểu giờ này cặp ấy đang làm gì. Đời lính là thế, cuộc sống ngắn ngủi bất định quá, giờ phút nào có thể yêu nhau thì phải tận dụng. Tình lính là tình nóng bỏng, căng tràn những ham muốn bởi vì cảm xúc luôn được tích tụ lại và khoảng thời gian để nó bùng nổ ra luôn không đủ dài.

Sáng hôm sau, tôi có lệnh lên trình diện trung đoàn trưởng để nhận nhiệm vụ mới -đại đội trưởng trinh sát 11. Tồn cũng có lệnh chuyển về một đơn vị chuyên môn -vốn dĩ anh là một trung sĩ nhất truyền tin của Đại Đội 7 Truyền Tin/SĐ được cử đi học lớp sĩ quan đặc biệt, nay đơn vị cũ muốn lấy anh về lại.

Bữa ăn trưa do tôi và Tồn bao được tổ chức ngay tại quán cháo của chị Kim. Bồn anh em uống hơn một két bia 33, mặt mày đỏ kè. Nếu như mọi ngày chắc hẳn chúng tôi đã vui vẻ đầu lảo cười đùa vui về âm ỉ, thế mà bữa nhậu chia tay hôm nay, đứa nào cũng lầm lì ít nói. Kể cả Bồn lại càng ít nói hơn. Hẳn hầu như chỉ ngồi im lặng, lặng lẽ uống. Tôi cố gắng tìm ra một một lời để an ủi hẳn:

- Lần này chú mày nắm đại đội thì phải bớt ăn chơi đi là vừa. Bây giờ trách nhiệm đổ lên đầu không còn bông lông được đâu. Sinh mạng bảy tám chục con người trông nhờ vào chú mày đấy!

Bồn ngược nhìn tôi không trả lời câu tôi nói mà lại buông một câu vu vơ:

- Em chắc rồi cũng đi thôi!

Tồn hỏi:

- Đi đâu?

Bồn nói chậm rãi:

- Ông bà già từ lâu đã làm đơn xin tôi về tiểu khu Long An vì là con trai độc nhất, nhưng ở đây với các anh vui quá nên

tôi cứ lần lượt tri hoãn chẳng thúc chuyện này. Bây giờ các anh đi hết rồi, tôi ở với ai mà không đi?

Câu trả lời chân thành mộc mạc quá làm cả bàn xúc động. **Thì ra, đời lính sống chết không quan trọng bằng tình đồng đội sao?** Liên chú em nhỏ nhất trong đám hỏi một câu vô duyên:

- Các anh đi hết rồi, em ở với ai?!

Tôn pha trò:

- Thì ở với đại đội chứ với ai nữa!

Chẳng ai trong chúng tôi cười nổi với câu nói của Tôn. Tôi đứng lên thanh toán tiền rồi ra đầu tắt cả kéo về vị trí đóng quân để chuẩn bị đồ đạc lên đường.

Ban đêm về rất nhanh bên dòng kinh Sáng. Từ một vọng canh của dân vệ bên dốc cầu, thỉnh thoảng vang lên vài tiếng súng bắn vu vơ lên những đám lục bình trôi lênh bênh trên nước khi người lính nghỉ quân gác nghỉ ngơi đặc công VC âm mưu đặt mìn dưới chân cầu. Tôi nằm rất lâu trên võng nhìn mông lung về hướng Bắc nơi con kinh sáng theo dòng chảy xuôi. Ánh trăng quá rằm nhưng vẫn còn đủ sáng, một thứ ánh sáng vàng yếu ớt lướt trên dòng nước chảy lờ đờ. Tôi tự nhủ lòng không nghĩ ngợi gì nữa để dễ một giấc ngủ muộn, nhưng cứ mỗi lần chớp mắt lại hiện lên bao hình ảnh và những kỷ niệm tôi đã có với đơn vị này. Ngày nào tôi vác ba lô khăn gói tới đảo nhậm đơn vị từ hậu quả của một cuộc cải lộn với cấp chỉ huy của mình chỉ vì thấy mình bị đối xử bất công và thái độ kỳ thị của vị tiểu đoàn phó mang đầy mặc cảm Đặng S. Bản tính tôi vốn muốn luôn được sống an bình, hài hòa với mọi người trong đơn vị, nhưng điều đó không có nghĩa tôi sẵn sàng chấp nhận những sự đối xử thô bạo và khinh mạn, cho dù người đó là ai.

Mới đó mà cũng đã hơn một năm ở đại đội này rồi. Biết bao kỷ niệm vui buồn chia xẻ cùng đồng đội khi vào sinh ra tử. Tôi nhớ tới từng nét mặt, tính nết của từng sĩ quan, dưới quyền:

một Bồn lanh lợi hoạt bát và đa tình, một Tôn khề khà từ tốn như ông cụ non, một Liên láu lỉnh nhưng rất dễ gần. Chúng tôi đã được quân đội kết hợp lại để cùng chiến đấu và sống chết bên nhau. Ngày mai tôi sẽ chia tay họ. Tôi và Tôn cùng ra đi một lần, tôi về đại đội trinh sát 11 còn Tôn về lại BTL/SĐ làm theo chuyên môn của mình. Bồn sẽ thay tôi làm đại đội trưởng, Liên sẽ phụ tá cho Bồn. Rồi sau đó chắc không lâu, trung đoàn sẽ bổ sung thêm sĩ quan cho đơn vị. **Giường máy chiến tranh sẽ tiếp tục quay đều theo cuộc chiến, tự rồi tan.**

Cuộc đời quân ngũ giống như một dòng sông chảy miên man. Nó chỉ tạm dừng lại ở một nơi nào đó trong thoáng chốc như để định lại phương hướng rồi sau đó lại tiếp tục. Chắc hẳn phải có một nơi dừng lại, điểm dừng của dòng sông là biển cả, đời lính là chiến trường. Tôi đã nghĩ như thế để tự nói với mình, nếu cuộc chiến cứ triền miên như thế này, chắc chắn sẽ phải có một lúc dừng lại ở một nơi nào đó, lúc nào đó.

(còn tiếp)





TRƯỜNG VÕ BỊ
NƠI DƯỠNG TỰ NHƯNG CHANG
TRAI VIỆT CÓ LÝ TƯỞNG
QUỐC GIA

Còn Nhớ Không Anh???

LÊ KIM NGÀ, K27/1

Anh còn nhớ... bên bờ Hồ Than Thở
Những dòng câu ca ngợi những chàng trai
Võ Bị nơi gom tụ các anh tài
Người lý tưởng yêu quê hương nước Việt

*Anh còn nhớ... một chiều Đông giá rét
Góc thông già ta ngồi tựa vai nhau
Xiết bàn tay tìm hơi ấm nhiệm màu
Lời hứa hẹn một ngày mai nồng ấm*

Anh còn nhớ... cái thuở tình say đắm
Yêu đến đổi ta quên cả thời gian
Quên không gian còn xa tắp ngút ngàn
Anh Đà Lạt, em mịm mờ xứ Huế

*Anh vẫn nhớ... đất trời như tận thế
Hận tháng Tư anh bẻ gãy đường cung
Nén đau thương trong kiếp sống khốn cùng
Em hụi hũy giữa dòng đời hấp hối*

Anh có biết... bao cảnh đời thay đổi
Đà Lạt buồn vơi vợi nhớ ngày xưa
Tiếc làm sao biết nói mấy cho vừa
Tại thời thế, thế thời phải thế!

*Anh có thấy... cuộc đời ta đâu tẻ!
Bạn bè xưa niềm kiêu hãnh còn đây
Nhân cách sống tinh hoa vẫn ngập đầy
Vẫn còn đó niềm tự hào... Võ Bị !*

DO THÁI – QUỐC GIA XUẤT CẢNG VŨ KHÍ MỚI NỔI

Đặng Đình Liêu, K19

Chúng ta thường biết Do Thái, hay Israel, là một quốc gia nhỏ bé mới được tái lập vào năm 1948. Do Thái nằm ở vùng Trung Đông, bao vây ba mặt là các nước Ả rập theo Hồi giáo Sunny với khoảng 500 triệu người. Số còn lại là Hồi giáo Shiite gần 200 triệu người. Iran, hay Ba Tư, là nước không có nguồn gốc Ả Rập, nhưng đa số dân chúng theo Hồi Giáo Shiite. Iran là quốc gia thù địch và nguy hiểm nhất đối với Do Thái vì quốc gia này thủ đắc phương tiện chế tạo vũ khí hạt nhân.

Từ năm 1948, Do Thái luôn luôn phải chống trả các cuộc tấn công của khối Ả Rập, nhưng phần thắng luôn nghiêng về phía Do Thái.

Muốn tồn tại Do Thái phải có một lực lượng quân sự hùng mạnh, một lực lượng trừ bị được thường xuyên thao dượt, và nhất là có thể tập hợp nhanh chóng từ 24 đến 72 giờ.

Ngoài ra, yếu tố vũ khí cũng rất quan trọng. Ngay từ năm 1948, Do Thái đã có những nhà máy sản xuất vũ khí để trang bị cho quân đội riêng của mình. Giờ đây, nước này đã tiến tới trình độ cung cấp vũ khí tối tân cho nhiều nước trên thế giới, kể cả các nước vùng Đông Nam Á trong đó có VN.

Vùng Á châu, Trung Quốc là nước xuất cảng vũ khí nhiều nhất. Kế đến là Nhật. Đại Hàn, đứng hàng thứ ba, đã bán cho Phi Luật Tân 1 số máy bay phản lực chiến đấu do chính họ sản xuất.

Năm 2014, Bắc Hàn đã pháo kích vào Yeonpeong 200 quả đạn, phá hủy 70 công trình xây dựng và gây tử vong 5 người. Để chống trả và sau nhiều chọn lựa, họ đã đi đến quyết định mua tổ hợp tên lửa “Spike NSLOS“. Tổ hợp này, được lắp trên các phương tiện vận tải hay trên máy bay trực thăng, có hệ thống điện tử hướng dẫn bắn, do công ty Raphael của Do Thái chế tạo, và có thể tiêu diệt được mục tiêu ở độ xa 25km.

1- Máy bay không người lái (UAV)

Theo Jane của Anh Quốc thì Do Thái là quốc gia xuất cảng UAV nhiều nhất trên thế giới. Từ năm 2008 đến 2012, nước này xuất cảng vũ khí tăng 74%, đạt 2,4 tỷ dollar.

Cũng theo Jane, vũ khí của Do Thái dần dần được các nước ưa chuộng vì nó là kết quả trong việc xử dụng chất xám, kỹ thuật robot, và nhất là đã được cải tiến sau những lần thử lửa trên chiến trường Trung Đông.

Năm 2013 hãng Cổ Ván Frost & Sullivan đã công bố bản báo cáo theo đó Do Thái đã xuất cảng số lượng lớn UAV đạt tới 4,6 tỷ dollar. Cùng với Mỹ và Ý, Do Thái là 1 trong 3 quốc gia xuất cảng UAV nhiều nhất thế giới. UAV được bán ra nhiều nhất là Hermes 450 của hãng Elbit, loại UAV này vừa có khả năng trinh sát, vừa có khả năng tấn công. Theo báo cáo của Liên Hiệp Quốc vào tháng 6/2014, Do Thái là 1 trong 7 nước xuất cảng vũ khí hạng nhẹ nhiều nhất trên thế giới.

Ưu thế rất quan trọng của ngành sản xuất vũ khí là chúng luôn luôn được cải tiến và tối tân hóa sau khi đã được xử dụng trên các chiến trường.

Ngay cả đối với phần lực cơ chiến đấu F16 mua của Mỹ, Do Thái cũng thay đổi các trang thiết bị điện tử vượt trội hơn phiên bản gốc.

Tập đoàn công nghiệp quốc phòng của Do Thái nghiên cứu các tổ hợp tên lửa chống xe tăng của Hezbola (Liban) và thiết kế ra tổ hợp cơ động “Bolem Zaazim“. Đó là loại Ressor. Chúng có nhiệm vụ khi phát giác tên lửa chống tăng của địch

thì sẽ lái chúng đi chệch hướng.

2- Xe hơi bộ binh đa năng không người lái Guardium.

Ngoài ra Do Thái cũng xuất cảng nhiều loại vũ khí nhẹ như súng trường tự động Galil, súng máy Negev, súng ngắn CZ75, tiểu liên Uzi rất giống SA của Tiệp khắc.

Năm 2012 Do Thái xuất cảng vũ khí đạn dược, đồ quân dụng và công nghệ quân sự trị giá 7 tỷ dollar. Súng trường Galil được nhiều nước ưa chuộng trong đó có VN và Campuchia, vì có khả năng thay thế cho AK47.

Tất cả các loại vũ khí xuất cảng của Do Thái đều do 4 công ty sau đây sản xuất:

- Tập đoàn công nghiệp hàng không TAA
- Tập đoàn công nghiệp quốc phòng TAAC
- Tập đoàn Raphael
- Tập đoàn Elbit Systems



Ngoài các loại vũ khí nêu trên, Do Thái còn nghiên cứu và phát triển các loại hỏa tiễn, tia laser và cải tiến UAV. Loại máy bay không người lái của Do Thái sản xuất càng ngày càng được nhiều nước ưa chuộng.

Hiện nay có nhiều nước đang lần lượt xuất hiện trên thị trường vũ khí thế giới, nhưng Do Thái là nơi mà nhiều nước đặt mua nhiều vũ khí vì giá rẻ và đạt được sự hữu hiệu khi sử dụng.

Task Force South và Niên Trưởng của Tôi

Vương Mộng Long, K20

Là lực lượng trừ bị cơ hữu của Vùng 2 nên Liên Đoàn 2 Biệt Động Quân, cứ sáng có mặt ở Kontum, chiều đã về Phú-Bồn, nay Lâm-Đồng, mai Quảng-Đức. Tháng trước chúng tôi bị đặt dưới quyền chỉ huy của Task Force South, tháng sau chúng tôi đã nằm dưới quyền chỉ huy của Biệt Khu 24, cứ xoay vần như thế suốt năm 1968.

---***---

Đà-Lạt tháng Năm...

Một buổi trưa, đại đội tôi đang giữ nhiệm vụ bảo vệ pháo binh tại phi trường Cam-Ly thì được lệnh cấp tốc lên đường cứu viện cho cánh quân của đại úy tiểu đoàn trưởng. Cánh quân này, gồm Bộ Chỉ Huy Tiểu Đoàn 11 Biệt Động Quân cùng hai Đại Đội 2/11 và 3/11, đang bị một tiểu đoàn Việt-Cộng bao vây tấn công rất dữ dội trong vùng rừng rậm cách Đà-Lạt năm cây số về hướng Tây Nam. Đại Úy Hồ Khắc Đàm, Khóa 16 Võ Bị, Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 11 đã bị thương.

Chúng tôi đi như chạy, chỉ mấy phút sau đã đứng trên đỉnh 1632. Qua một yên ngựa, tôi chuyển đội hình thành tam giác mũi trước, khẩu đại liên 30 làm mũi, Trung Đội 1 của Thượng Sĩ Ngộ bên phải, Trung Đội 3 của Chuẩn Úy Biện bên trái. Tiền quân vừa di chuyển tới con dốc cuối yên ngựa thì súng nổ. Đê lô của tôi hôm đó là hai người Mỹ. Hai anh này là người của đơn vị pháo binh Hoa-Kỳ mà tôi đang bảo

vệ. Mười sáu khẩu 105 ly chỉ nằm cách chúng tôi chừng hai cây số phía sau lưng.

“Hai chục tràng hiệu quả!”

Đạn vừa nổ xong, lại tiếp,

“Hai chục tràng hiệu quả!”

Cứ thế, tôi dùng đạn đại bác mở đường, rồi thận trọng tiến lên. Thời buổi đó đạn được quá dồi dào, bắn không hạn chế.

Trước mặt tôi, địch trải quân rất thưa, chủ đích của chúng là cầm chân chúng tôi, trong khi lực lượng chính của chúng đang nỗ lực dứt điểm cánh quân của Đại Úy Đàm.

Rừng thông không rậm lắm, nhưng có rất nhiều ổ mìn. Mỗi ổ mìn có thể là một ụ súng của địch.

Khi nghe được những tiếng súng bắn tay từ vùng giao tranh phía trước, tôi bắt đầu xử dụng không quân đánh tiếp cận ngay trước mặt để tiến lên.

Tôi đã xử dụng hai phi xuất Sky Raider thả liên tiếp bốn trái Napalm xuống cái khe núi ngăn cách chúng tôi và ngọn đồi cao nhìn xuống trận địa của Đại Úy Đàm.

Trong lúc tôi đang phân vân không biết sẽ tiến chiếm ngọn đồi bên kia bằng cách đâm thẳng xuống suối, hay bằng cách đi vòng về bên phải, theo hướng Tây. Con đường vòng thì hơi xa, mà tình trạng của anh Đàm thì đang nguy khốn lắm.

Cuối cùng tôi chọn con đường ngắn. Tôi dàn quân hàng ngang, vừa đi vừa bắn.

Tới nửa dốc, anh đề lô Mỹ nói L.19 trên trời bị phòng không bắn, phi công bị thương. Chiếc L.19 mới lên thay đổi chúng tôi đánh dấu vị trí quân bạn bằng khói vàng. Tôi cho đánh hai trái khói vàng, một bên phải, một bên trái trực tiến.

Một phút sau, L.19 cự nự rằng tại sao họ thấy ở dưới đất có tới bốn, năm vị trí khói vàng, trong khi chúng tôi báo cáo rằng chỉ có hai!

Họ yêu cầu chúng tôi đánh dấu lại bằng khói đỏ. Tôi vội thỏa mãn yêu cầu của không quân ngay lập tức.

Cũng chỉ một phút sau, phi công lại khiếu nại khi thấy dưới đất xuất hiện bốn, năm cột khói đỏ!

Như vậy là địch đã nghe được những lời đàm thoại của quân ta, và chúng đã làm cho L.19 không biết đâu là bạn đâu là địch.

Tôi chưa biết phải xử trí ra làm sao trước tình trạng éo le này thì, “Xoẹt!” một trái rocket từ L.19 phóng xuống cách tôi chừng mười mét.

Anh đề lô Mỹ vừa kéo tay tôi chạy về bên trái vừa hét vào ống nói truyền tin: “Check air! Check air!”

Cách tôi chừng hai chục mét, dưới khe, có nhiều họng súng của Việt-Cộng, cá nhân có, cộng đồng có, đua nhau bắn lên trời.

Chiếc Sky Raider chúc xuống theo trục Đông Tây. Tôi và anh đề lô Mỹ nắm tay nhau dẫn đầu đoàn quân chạy thực mạng theo hướng ngược lại.

“Ùm!” một quả bom nổ dưới khe, sau lưng. Anh Mỹ mang máy truyền tin té sập mặt xuống đất. Tôi đỡ anh ta dậy, may quá! Không sao! Nhưng một mảnh bom bay sượt qua, đã búng đi mất một nửa cái máy PRC 25 của anh.

Chiếc Sky Raider thứ nhì lao xuống, ngóc lên: “Ùm!”

Chúng tôi theo nhau cầm đầu chạy về hướng Đông.

Hai chiếc máy bay tiếp tục chúc đầu xuống, ngóc đầu lên, “Cạch! Cạch!... Cạch! Cạch!...” đại liên trên cánh chim sắt bắt đầu khạc đạn.

Chạy được một đoạn đường khá xa, tôi kéo quân lên một bình nguyên cỏ tranh, lập lại đội hình.

Anh đề lô mượn tôi một cái máy truyền tin. Anh ta đang loay hoay chưa vào được tần số không lực thì chiếc L.19

quái quỷ đã theo kịp.

Thiếu Úy Duyên leo lên một mô mỗi, dơ cái bản đồ vấy vấy anh phi công.

Đâu ngờ, lại “Xoẹt!”

Phi công đáp lại bằng một quả khói cắm ngay giữa đội hình của Đại Đội 1/11! Ông Duyên vứt cả bản đồ, co giò tẩu thoát.

Cứ cái trò chạy nước rút từng chặng như thế này, chắc chẳng bao lâu tụi tôi đứt ruột mà chết!

Tôi không có cách nào bắt không quân ngừng truy đuổi được. Nếu tôi ngừng lại để thanh toán tụi Việt-Cộng đang bám đuôi thì chết với bom của Mỹ ngay.

Khóc dở, mếu dở, vừa chạy, vừa thở, chợt nhớ ra một điều, tôi níu vai thằng Ty vắn cái chốt đổi tần số truyền tin sang địa chỉ của liên đoàn.

Trung Tá Hồ Hữu Đồng, Liên Đoàn Trưởng Liên Đoàn 2 Biệt Động Quân đang theo dõi tình hình trên máy, nên chỉ vài phút sau, chiếc quan sát cơ quẹo ngược về hướng Tây.

Trung Tá Đồng ra lệnh cho tôi giữ liên lạc với liên đoàn để ông có thể trực tiếp yểm trợ cho tôi trong thời gian này. Ông nói, vì phải chia quân ra ngăn cản đoàn viện binh của tôi, nên áp lực của Việt-Cộng trên cánh quân của Đại Úy Đàm cũng giảm bớt, nhờ vậy, lực lượng bạn đã giữ vững được vị trí. Ông cho tôi hay, cũng nhờ không quân Hoa-Kỳ can thiệp hữu hiệu, chứ không thì hai đại đội bạn đã bị địch tràn ngập rồi.

Tới lúc này, tần số của tiểu đoàn đã hết nhiễu loạn, các cánh quân đã gọi được nhau.

Tôi ngóng cổ giống hướng. Hóa ra tôi chỉ còn cách Quốc Lộ 20 chừng hơn cây số!

Từ đỉnh đồi bên này, tôi nhìn thấy xa xa, trên sườn một ngọn đồi hướng Nam, có một đoàn quân đang di chuyển về

hướng Tây, nhiều người trong đoàn quân đó che mưa bằng những tấm nhựa trắng dùng để bọc đầu đạn pháo binh. Thì ra đó là Đại Đội 4/11!

Đại Đội 4/11 cứ phoong phoong theo đường xe be, chẳng đụng chạm gì cả, nên họ bắt tay được Đại Úy Đàm lúc xế chiều. Còn tôi, phải băng qua hai cái khe và một ngọn đồi, nên tối mịt mới tới được ngọn đồi xảy ra giao tranh. Tiếng súng đã im từ lâu.

Sau lần hành quân này mỗi quân nhân tham chiến của đại đội tôi đều được bồi hoàn đặc biệt một đôi giày mới, và một bộ quần áo mới.

Ngày hôm đó tiếng máy bay và tiếng đại bác vang dội núi đồi suốt từ trưa cho tới tối mịt, khiến dân chúng Đà-Lạt phải trải qua một bữa hoảng hốt.

---***---

Lâm-Đồng tháng Tám...

Đại Đội 1/11 bị tách riêng ra khỏi tiểu đoàn, đặt dưới quyền chỉ huy trực tiếp của Bộ Chỉ Huy Liên Đoàn. Lúc này Trung Tá Bùi Văn Sâm đã thay thế Trung Tá Hồ Hữu Đồng giữ chức Liên Đoàn Trưởng Liên Đoàn 2 Biệt Động Quân. Chúng tôi được trực thăng vận vào Gia-Bắc, một bản Thượng bỏ hoang, nằm trên Liên Tỉnh Lộ 8B nối liền Di-Linh (Lâm-Đồng) với Thiện-Giáo (Phan-Thiết).

Nhiệm vụ của tôi là thiết lập một căn cứ hỏa lực dã chiến cho một pháo đội Hoa-Kỳ. Pháo đội này sẽ yểm trợ hỏa lực cho các cánh quân đang truy lùng địch vùng liên ranh Cao Nguyên và Duyên Hải. Đây cũng là nơi Trung Tá Sâm đặt bản doanh bộ chỉ huy hành quân của ông.

Sau khi lập xong vòng đai an ninh căn cứ, tôi tung các toán tuần tiểu xa, rồi ngồi chờ pháo binh Hoa-Kỳ chuyển vận súng vào vị trí. Chinook rầm rộ theo nhau đáp. Chưa đầy hai giờ sau, mười sáu khẩu đại bác 105 ly đã sẵn sàng tác xạ.

Tối chiều, ông thượng sĩ trưởng toán liên lạc truyền tin của Sư Đoàn 23 Bộ Binh chạy ra tìm tôi, báo tin:

- “Anh Đào” đang trên đường đến thăm.

“Anh Đào” là danh hiệu truyền tin của Chuẩn Tướng Trương Quang Ân (Khóa 7 Võ-Bị), Tư Lệnh Sư Đoàn 23 Bộ Binh, kiêm Tư Lệnh Task Force South.

Tôi đã đón Tư Lệnh tại bãi trực thăng, thuyết trình cho ông về quân số lực lượng phòng vệ, về các toán tuần tra dã ngoại, và kế hoạch phản ứng khi bị địch tấn công hay pháo kích. Tôi dẫn Tư Lệnh duyệt một vòng vị trí phòng thủ của đơn vị trước khi đưa ông vào hầm chỉ huy của liên đoàn để nghe trung tá liên đoàn tường trình diễn tiến hoạt động của Biệt Động Quân trong lần hành quân này.

Vài tháng trước, sau khi đại đội tôi tịch thu được một kho gạo của địch trong Mật Khu Tứ-Quý, tôi đã gặp mặt Chuẩn Tướng Tư Lệnh Task Force South một lần, và đã được ông gán cho một Anh Dũng Bội Tinh với Ngôi Sao Bạc. Dịp đó, trong hàng quân, tôi chỉ được ông Tướng bắt tay một cái, nghe ông khen một câu “Tốt lắm!” rồi thôi. Lần này tôi có cơ hội tiếp xúc với ông lâu hơn, nghe ông nói nhiều hơn và nhìn mặt ông rõ hơn.

Sau khi đưa Tư Lệnh tới bộ chỉ huy nhẹ liên đoàn, tôi trở về lều của mình, leo lên võng nằm nghỉ. Rồi tôi chợp mắt ngủ quên. Ngoài lều, đám “tà lọt” của tôi ngồi đầu lảo.

Tôi đang mơ màng thì giật mình vì tiếng ông Thượng Sĩ Nguyễn Lực, Trung Đội phó, Trung đội 3,

- Vào hàng! Phắc!

Tôi ngồi dậy, nhàoai người, thò đầu ra khỏi lều quan sát.

Chuẩn Tướng Tư Lệnh đang bắt tay từng quân nhân đang hiện diện trên bãi cỏ gần lều của tôi.

Ông ân cần hỏi han từng người, về tình trạng ẩm thực, về việc uống thuốc ngừa bệnh sốt rét rừng, về vấn đề thư từ liên

lạc với gia đình, về chuyện bồi hoàn quân trang sau mỗi đợt hành quân dài ngày...

Tuyệt đối, tôi không nghe vị Tư Lệnh này “quay” thuộc cấp với những câu hỏi liên quan đến xềng, cuốc, bị đông, nón sắt, giày ba chạc, tiêu lệnh khi gác gác, hay cấp số đạn mang trên lưng...

Trò truyện cùng thuộc cấp một hồi, Tư Lệnh mới thông thả quay lưng, đi về hướng chiếc trực thăng đang chờ trên bãi. Ông dừng lại giữa đường, dơ tay ra dấu cho đoàn tùy tùng. Đoàn tùy tùng của ông Tư Lệnh đang ghé thăm toán Liên Lạc Truyền Tin của Sư Đoàn 23. Có một nữ quân nhân trong đoàn tùy tùng. Người nữ quân nhân này chính là phu nhân của ông Tướng. Bà đang cùng ông Thiếu Tá Thịnh, Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn Truyền Tin Sư Đoàn 23 thăm hỏi những người lính bộ binh.

Tôi nghe tiếng Trung Sĩ Nguyên, cựu Thiếu Sinh Quân, đang vói vĩnh bà vợ ông Tư Lệnh:

- Chị cho em vài trăm đi chị! Em cạn túi rồi, thềm thuốc lá quá, mà chưa tới ngày lãnh lương...

Bà “Chị Dâu của Thiếu Sinh Quân” lục túi xách tìm tòi một phút, rồi nhỏ nhẹ, như phân bua,

- Chị vét túi, chỉ còn năm chục, em cầm tiêu đỡ. Anh chị cùng... chưa tới ngày lãnh lương.

Sương trắng từ khe núi bắt đầu dâng lên. Chiếc trực thăng cất cánh, rồi chui vào tầng mây thấp. Tiếng động cơ “Bạch! Bạch! Bạch! ...” loăng trong gió, xa dần.

“Niên trưởng” và “Chị” đi rồi. Nhưng hình như, tình huynh đệ chi binh còn vương đâu đây, trong tim chúng tôi...

Đêm xuống, trời trở gió, rồi mưa to.

Nửa đêm, xảy ra một chuyện bất thường.

Từ thung lũng đen ngòm dưới kia, bỗng vang lên những

âm thanh âm âm như động đất. Chấn động tràn lên đồi, khiến căn lều của tôi cũng rung rinh như muốn sập.

“Động đất! Động đất! Bà con ơi!” Thượng Sĩ Lạc, Thường Vụ Đại Đội vừa gõ keng báo động vừa lớn tiếng la liên tục.

Thế rồi, nhanh như cơn lốc, hàng trăm con voi rừng ào ào vượt dốc xông lên. Cây rừng bị voi đè gãy đổ kêu rảng rác. Khi đàn voi tới cách lều của tôi chừng hai chục thước thì con đầu đàn dậm phải đồng lửa còn nghi ngút khói sau cơn mưa của ông Lạc.

Than củi bay lên tung tóe làm nó hoảng hồn, vội quẹo sang bên phải. Thế là cả đàn voi ùn ùn theo nhau dạt về hướng Tây, khu đặt pháo của Hoa Kỳ. Quân Mỹ la chí choé.

Đội đàn voi đi qua, tôi cho quân báo động, dàn quanh khu pháo binh để những xạ thủ Mỹ kiểm tra tình trạng súng ống xem có thiệt hại gì không?

Dưới ánh đèn pha, tôi thấy năm, sáu khẩu đại bác 105 ly bị voi ủi gãy gọng, chổng càng.

Chừng nửa giờ sau, công việc kiểm tra tình trạng khả dụng của pháo binh chấm dứt, tôi cho lệnh thu quân, người nào về vị trí của người nấy.

Tôi cùng Thượng Sĩ Lạc đi một vòng tuần tra các vọng gác, rồi quay về lều. Tôi vừa ngồi trên võng, chưa kịp cời giầy thì một đại úy Hoa Kỳ có hai binh sĩ Mỹ hộ tống đã hăm hở tiến tới đòi gặp mặt.

Ông đại úy này là sĩ quan an ninh phòng thủ của pháo đội Mỹ. Ông ta nghi rằng Việt Cộng lừa voi đi trước, sau đó chúng sẽ theo chân voi, tấn công ta. Ông ta đã tới từng lều ra lệnh cho binh sĩ dưới quyền tôi trở lại tuyến phòng thủ ngoài rào kẽm gai của pháo đội. Chưa có lệnh của tôi, anh em Biệt Động Quân chưa nhúc nhích. Do đó, ông ta phải đi tìm tôi để điều đình.

Ông ta yêu cầu tôi cho quân ra vị trí phòng thủ, và duy trì

tình trạng báo động cho tới khi trời sáng.

Tôi từ chối yêu cầu này. Thấy vậy, ông ta liền nổi giận la hét om xòm và dọa sẽ tường trình việc này lên Bộ Tư Lệnh Task Force South để thưởng cấp khiển phạt tôi. Tôi ôn tồn giải thích cho ông Mỹ này biết rằng, đường đàn voi vừa đi qua là một con dốc trơn trượt sau cơn mưa. Ngay đầu dốc tôi cũng vừa đặt thêm một vọng gác. Nếu Việt-Cộng tiến quân theo đường đó sẽ bị lính gác phát hiện ngay, và chúng ta có dư thời gian để vào vị trí chống trả. Vả lại, đêm nay thời tiết quá lạnh, nếu bắt binh sĩ dưới quyền phải ngâm mình dưới hồ cá nhân đầy nước từ nửa đêm tới khi trời sáng sẽ khiến họ nhiễm bệnh. Ngoài ra, có dấu hiệu gì báo cho ta biết chắc chắn rằng địch sẽ tới đâu? Tôi quả quyết với ông đại úy Mỹ rằng, chẳng có thằng Việt-Cộng nào đi theo đàn voi này. Vì đây là một đàn voi rừng, voi đại, không phải voi nhà.

Tôi móc túi lấy gói Lucky, mời ông đại úy; ông ta gạt tay từ chối. Sau khi tự mời cho mình một điếu, tôi thân mật vỗ vai ông sĩ quan Đồng Minh, nhỏ nhẹ,

- Này ông bạn ơi! Nhiệm kỳ phục vụ tại Việt-Nam của bạn chỉ kéo dài sáu tháng là cùng. Nếu bạn có thức trắng vài ba đêm cũng chẳng ảnh hưởng gì. Còn chúng tôi thì khác. Chúng tôi đã chiến đấu mười năm, và sẽ còn phải chiến đấu thêm mười, hai mươi năm nữa. Vì thế, tôi phải tiết kiệm mồ hôi, xương máu, sức khỏe của binh sĩ dưới quyền tôi. Thôi bạn về ngủ đi! Chúc bạn ngủ ngon! Hẹn gặp lại.

Nào ngờ, cử chỉ thân thiện của tôi chỉ làm ông sĩ quan Mỹ giận dữ thêm, ông ta quát vào mặt tôi:

- Người Mỹ đang ngâm mình trong hồ nước, các anh cũng phải làm như vậy! Tôi muốn các anh phải ra vị trí ngay bây giờ!

Trước thái độ hống hách xác xược của ông bạn Đồng Minh, tôi không thể dằn nổi cơn thịnh nộ. Tôi đưa ngón tay trỏ chỉ ngay mặt anh ta rồi hét lớn:

- Câm mồm! Tôi là người chỉ huy phòng thủ căn cứ hỏa lực này. Còn anh chỉ là người được tôi bảo vệ! Tuyệt đối anh không có quyền hành gì đối với đơn vị tôi cả! Anh muốn báo cáo việc này với ai thì báo! Tôi không bận tâm! Cút khỏi đây ngay!

Sau đó, không thèm nhìn anh ta, tôi quay gót vào lều.

Không biết làm gì hơn, ông sĩ quan an ninh Mỹ đành hậm hực dẫn lính bỏ đi.

Có lẽ do yêu cầu của bên pháo đội Mỹ, nên hai trực thăng vũ trang đã bay vòng vòng, rọi đèn pha quanh căn cứ từ nửa đêm cho tới sáng.

Rồi cũng qua một đêm ồn ào, mất ngủ vì tiếng động cơ máy bay.

Trưa hôm sau Tướng Ân và một đại tá Hoa-Kỳ xuống kiểm tra tình hình tổn thất của pháo binh, đồng thời nghe tường trình chi tiết vụ việc lung củng giữa tôi và ông sĩ quan an ninh của pháo đội. Một phái đoàn báo chí Việt Mỹ cũng chiếm một trực thăng tháp tùng ông Tư Lệnh.

Trong căn lều vải, chỉ có hai chiếc ghế dành cho Tư Lệnh và Đại Tá Cố Vấn Sư Đoàn. Những người khác kể cả trung tá liên đoàn trưởng Biệt Động Quân và sĩ quan pháo đội trưởng Mỹ đều phải đứng chen vai nhau. Các phóng viên bấm máy ảnh “tí tách!” liên tục.

Ông pháo đội trưởng tổng kết tình hình cho biết, bốn khẩu đại bác 105 ly bị hư hại cần thay thế, hai binh sĩ bị voi đâm gãy xương đã được tản thương trong đêm.



Sau đó, viên đại úy an ninh Mỹ lên bục trình bày.

Anh ta khiêu nại rằng, sau khi đàn voi đi qua, Biệt Động Quân Việt-Nam đã không chịu duy trì tình trạng báo động cho tới sáng, pháo đội Mỹ đã không được bộ binh bảo vệ nếu địch theo chân voi, ào lên tấn công...

Rồi tới phiên tôi,

- Thưa Chuẩn Tướng, xin Chuẩn Tướng cho lệnh, tôi sẽ trình bày sự việc bằng tiếng Anh hay tiếng Việt?

- Trung úy xuất thân từ quân trường nào?

- Thưa Chuẩn Tướng tôi tốt nghiệp Khóa 20 Võ Bị.

- Nếu trung úy không nói được tiếng Anh thì trung úy nhờ ông trung sĩ thông dịch viên của sư đoàn giúp đỡ cho.

Tôi nóng mặt,

- Như vậy thì tôi sẽ trình bày sự việc bằng tiếng Anh. Nhờ trung sĩ thông dịch viên dịch lại bằng tiếng Việt cho các phóng viên báo Việt.

Cái sơ đồ phòng thủ không tỷ lệ được hai Biệt Động Quân cầm giữ để tôi thuyết trình. Tôi sơ lược sự kiện xảy ra đêm qua. Tôi lý giải quyết định không duy trì báo động của tôi vì đàn voi di chuyển đêm qua là voi rừng, không phải voi nhà. Tôi tin chắc địch không đủ khả năng bắt ép một đàn voi rừng làm theo lệnh được. Với tôi, việc bắt binh sĩ ngâm mình trong hồ cá nhân đầy nước dưới thời tiết lạnh giá, trong thời gian năm sáu tiếng đồng hồ là một hành động ngu ngốc. Tôi là một cấp chỉ huy không ngu ngốc, nên tôi không nghe theo yêu cầu ngu ngốc của bất cứ ai.

Nghe tôi nhấn mạnh tiếng “stupid” (ngu ngốc) tới hai lần, ông đại tá Mỹ hơi cau mặt, liếc nhìn anh sĩ quan an ninh Hoa Kỳ. Anh ta cúi mặt, dí dí hai mũi giày trên đất.

Buổi họp chấm dứt, Tướng Ân đứng lên, vỗ vai tôi, ôn tồn,

- Khá lắm! Anh khen chú! Khá lắm!

Ông đại tá Mỹ cũng vồn vã,

- You're excellent!

Ông xiết tay tôi thật chặt trước lúc từ giả. Hai ngày sau cuộc hành quân chấm dứt.

Hôm đó lại có chuyện bất thường xảy ra!

Đại bác đã được năm chiếc Chinook bốc đi hết.

Chiếc trực thăng chuyển quân cuối cùng cũng vừa cất cánh sau khi hốt toán đề lô pháo binh của tôi. Trên bãi còn lại một toán sáu người.

Tôi lấy làm lạ về cách làm việc cứng nhắc của người Mỹ. Người Mỹ đánh giặc bằng sách vở, việc ai nấy làm, nhiều lúc thấy mắc cười.

Hai chiếc tàu cứu cấp và chỉ huy cứ khơi khơi trên trời, cùng hai gunships, bay vào, bay ra, theo đuôi đoàn trực thăng chở quân. Nếu họ xử dụng một trong hai chiếc tàu trống đó mà bốc chúng tôi thì đâu cần điều động hai gunships và một slick quay trở lại đây lần nữa?

Bây giờ trên bãi chỉ còn lại sáu người gồm có tôi, Binh Nhứt Trần Ty mang máy PRC 25, cùng hai hộ tống viên là Binh Nhứt Phạm Công Cường, và Hạ Sĩ Nguyễn Phụng Hoàng. Phía Mỹ có một đại úy da đen, nhưng trên bảng tên thì họ của ông ta lại là White (Trắng) cùng một anh binh nhì da trắng mang máy truyền tin cho ông. Hai người Mỹ này là toán liên lạc điều không của ngày hôm đó.

Bỗng đâu, sương mù dâng lên cuộn cuộn.

Sương đêm như từ dưới đất phun lên, từ gốc cây tuôn ra, từ tàn lá trên cao tỏa xuống, quánh lại như mây, và trắng như sữa. Phút chốc cả vùng đồng cỏ ngập chìm trong biển sương dày đặc. Ông đại úy da đen đứng cách tôi chưa tới sải tay mà tôi cũng không nhìn rõ mặt ông ta.

Nguy rồi! Cứ cái đà này thì tối nay chúng tôi phải ngủ

lại đây mất thôi!

Rõ ràng là chiếc H.U.1D đang bay ngay trên đầu, nhưng tôi không trông thấy đèn pha của tàu. Anh phi công nói, dưới bụng anh ta chỉ là mây trắng, anh ta không dám sà xuống tìm chúng tôi, vì sợ cánh quạt chặt phải tàn cây thì chết!

Trục thẳng tiếp tục vòng vòng bao vùng cả giờ, nhưng vô vọng.

Trời tối dần, trục thẳng hết xăng, phải về Blao tiếp nhiên liệu.

Rời trời tối hẳn.

Sau khi liên lạc với ban chỉ huy không vận, Đại Úy White báo cho tôi biết rằng, ngày mai, nếu thời tiết tốt, chúng tôi mới được bốc ra khỏi đây.

Ông ta đề nghị tôi qua đêm ngay trên bãi đáp. Tôi không đồng ý với White về việc này. Kinh nghiệm cho tôi biết, mỗi khi quân ta rời vị trí một căn cứ hỏa lực, thì không lâu sau đó, du kích địa phương sẽ tới dò la, nhặt nhạnh những vật dụng chúng ta vô tình bỏ lại. Nếu đêm nay ở lại chỗ này, chúng tôi có thể sẽ chạm mặt với du kích, phần bất lợi chắc chắn nghiêng về phía ta.

Thế là hai bên giằng co, người đòi ở lại, kẻ đòi di chuyển. Cuối cùng, khi nghe tôi dọa sẽ kéo nhau đi, bỏ thây kệ thày trò anh ta ở lại, anh ta mới đành hậm hực vác ba lô lên vai.

Tôi ra lệnh cho chú Cường gài lại hai trái M26 ở hai đầu đường dẫn tới nơi đồng lửa cao nghêu mà chúng tôi vừa đốt. Sau đó chúng tôi nối đuôi nhau tụt thẳng xuống dốc núi bên lề Bắc của Tỉnh Lộ 8 B.

Chúng tôi vượt qua con suối nhỏ dưới dốc, rồi leo lên lưng chừng vách đá, ngừng lại nhóm lửa, ngả lưng. Cây cối rậm rạp, sương mù dày đặc, rừng tối thui, cho dù ai đó có đứng cách chúng tôi năm ba mét chưa chắc đã nhìn thấy bếp lửa của chúng tôi. Chỉ cần một người ngòi canh và tiếp củi cho đồng

lửa cháy đều, năm người còn lại yên chí ngủ.

Chừng một giờ sau, bên hướng căn cứ hỏa lực có tiếng lựu đạn nổ “Ừm!”

Đại Úy White ghé tai tôi hỏi nhỏ,

- Cái gì thế?

Tôi trả lời bừa,

- Không biết, có thể là du kích, có thể là một con nai...

Anh đại úy Mỹ móc túi lấy ra gói thuốc lá,

- Ông hút một điếu đi! Lạnh quá!

Tôi ngăn tay anh ta lại,

- Đừng làm điều này! Nguy hiểm lắm! Tai và mắt của du kích không biết chúng ta đang ở đâu. Nhưng mũi của chúng ta có thể tìm được chúng ta đó! Bây giờ đang gió Bắc. Người nào đứng bên Tỉnh Lộ 8B chắc chắn sẽ ngửi được khói thuốc của chúng ta ngay. Gắng đợi tới sáng mai, lên tàu rồi, thì tha hồ mà hút.

White gật đầu tỏ ý hiểu chuyện. Vừa lúc đó bên kia bờ nổ thêm một tiếng “Ừm!” thứ hai, theo sau là một tràng AK bắn băng quơ.

White giựt tay tôi, lắc mấy cái thật mạnh, rồi bắt ngừng dang hai tay ôm tôi vào ngực anh, xiết tôi một cái thật chặt, rồi buông nhanh ra,

- My commander! You're a great commander!

Đêm ấy anh chàng da đen còn ôm mấy nói chuyện với cấp chỉ huy của anh ta khá lâu. Trước khi thiếp đi, tôi còn loáng thoáng nghe anh ta nhắc đi, nhắc lại vài lần tiếng “Vietnamese Ranger...” gì đó.

Hừng đông, sương mù tan nhanh dưới nắng.

Chưa tới mười giờ sáng, một slick với hai gunships hộ tống đã có mặt trên vùng. Không lâu sau, chúng tôi đạp chân

trên Sân Vận Động Di-Linh.

Tại đây, Thiếu Úy Duyên và Tướng Ân đang đứng chờ.

Tướng Ân bắt tay tôi và Đại Úy White,

- Mission completed! You're the best!

Khi White và người mang máy truyền tin của ông ta đã quay lại trực thăng để trở về đơn vị của họ, Tướng Ân mới vỗ vai tôi, ôn tồn,

- Anh rất hài lòng! Tuần tới anh sẽ giao cho chú một nhiệm vụ.

Tôi đứng nghiêm,

- Vâng, bất cứ nhiệm vụ gì Chuẩn Tướng giao phó, tôi sẽ cố gắng hoàn thành.

Thiếu Úy Duyên cũng xen vào:

- Tôi qua, khi nghe nói trực thăng không vào đón anh nữa, tôi bức quá, gọi máy lên Sư Đoàn cự nự lung tung. Ai đòi, dư máy bay lại dùng để hộ tống, trong khi người thì bỏ lại. Nếu anh (Duyên dơ tay chỉ vào ngực ông Tướng) mà không vào máy “stop” tôi lại, tôi còn làm tùm lum. Muốn phạt thì cứ phạt, cóc có ngán!

Quay qua Tướng Ân, Duyên nói,

- Anh thấy chưa? Họ dùng một slick trống, bay theo đoàn tàu chuyển quân để làm gì? Trong khi đại đội trưởng của em bị bỏ lại giữa rừng. Làm ăn gì mà bê bối quá vậy?

Tướng Ân xua tay,

- Thôi chuyện qua rồi! Anh sẽ bàn lại với họ về sự việc này để rút kinh nghiệm.

Thiếu Úy Duyên là một Cựu Thiếu Sinh Quân, Chuẩn Tướng Ân cũng là một Cựu Thiếu Sinh Quân lớp đàn anh của Duyên. Họ là anh em, nên cách cư xử, xưng hô, có khác so với người ngoài.

Tướng Ân nắm tay tôi tản bộ quanh sân vận động. Vừa đi, ông vừa nói,

- Trong quân đội, hôm nay anh là chuẩn tướng, chú là trung úy, cấp bậc tuy có cách biệt nhau đấy, nhưng biết đâu? Có một ngày nào đó chú đuổi kịp anh, không chừng chú còn qua mặt anh nữa! Duy chỉ có cấp bậc “Niên Trưởng” là suốt đời, chú đuổi anh không kịp. Có một điều anh muốn nhắc nhở chú là, phải sống sao cho không hổ danh Võ- Bị. Đối với anh em cùng trường, phải thương yêu, nâng đỡ, che chở, đùm bọc lẫn nhau. Phải sống thế nào cho anh ra anh, em ra em. Từ nay, anh cho phép chú, nếu gặp anh, không phải là giữa hàng quân, chú cứ gọi anh là niên trưởng.

- Vâng! Tôi tuân lệnh của niên trưởng!

Trong thời gian tăng phái cho Task Force South, tôi còn nhiều dịp gặp mặt Anh Đào. Tôi không biết vì lý do riêng tư nào mà vị niên trưởng này lại đặc biệt lưu ý tới tôi. Mỗi khi đơn vị tôi về đóng quân tại Cam-Ly hay Liên-Khương, ông đều tạt xuống thăm tôi vài phút.

Ông thường nhắc nhở tôi rằng:

“Sự tồn vong của một đơn vị bộ binh không nằm ở trang bị tối tân, hỏa lực hùng hậu, mà nằm ở sự gắn bó giữa thượng cấp và thuộc cấp. Cấp chỉ huy phải lưu ý chăm sóc tới cuộc sống của từng người lính. Vì họ là lớp người được hưởng ít quyền lợi nhất. Nhưng nhiệm vụ của họ lại nặng nề nhất. Mạng sống của họ thật là mong manh. Hãy thương yêu thuộc cấp như thương yêu em út trong gia đình. Có như thế, thuộc cấp mới hết lòng với mình. Khi hữu sự, họ sẽ không bỏ mình.”

Tôi rất cảm kích trước những lời chỉ dạy chân tình và quý báu của người đàn anh đáng kính này.

Vài ngày sau, tôi nhận một công điện trao tay, từ Văn Phòng Tư Lệnh Sư Đoàn 23 gọi theo trực thăng xuống Di-Linh. Tư Lệnh chỉ thị cho tôi phải giám sát một đại úy thuộc

Sư Đoàn 23 được gửi tới, theo chân Đại Đội 1/11/BĐQ hành quân trong thời gian một tháng. Ông đại úy sẽ tháp tùng tôi để quan sát, học hỏi kỹ thuật chỉ huy tác chiến của tôi trong suốt thời gian quy định.

Chiều hôm đó trực thăng Hoa-Kỳ thả ông đại úy xuống chỗ đóng quân của tôi. Ông đại úy đi một mình, không tùy tùng. Ông đội nón đi rừng, mặc áo “Sô Dù” và trang bị một Colt 45. Trong ba lô của ông có mười ca gạo, và một cái võng, chẳng có poncho, chăn mền, nồi niêu, xoong chảo, chén bát, muổng nữa gì cả.

Tôi không hỏi ông đại úy lý do tại sao ông ta bị đưa tới đây, nhưng ông ta tự ý tâm sự với tôi rằng, ông ta đang bị phạt.

Đúng lý ra, tôi không bận tâm về việc ẩm thực của ông đại úy, nhưng thấy hoàn cảnh của một sĩ quan gặp lúc khó khăn, tôi ra lệnh cho Chuẩn Úy Đinh Quang Biện, Trung Đội Trưởng Trung Đội 3 cấp cho ông ta một người lính lo việc cơm nước. Binh Nhì Triệu Cheng, anh lính nấu cơm của ông Biện được giao nhiệm vụ này.

Trong thời gian một tháng, chúng tôi liên tục nhảy diều hâu vào vùng Đa-Dung, La-Ngà, Ma- Nôi... không có vụ đụng độ nào đáng kể.

Rồi ông đại úy đáo hạn thọ phạt, tù giã, ra đi. Triệu Cheng cũng bị trả lại Trung Đội 3, tiếp tục nấu cơm cho Chuẩn Úy Biện. Chuyện tưởng chừng như đã quên.

Cho tới một chiều nắng phai...

Bốn sĩ quan Đại Đội 1/11 ngồi trên xe Jeep lượn quanh hồ Bảo-Lộc.

Một bóng hồng dơ tay chặn xe tôi.

Người đẹp nhoẽn miệng cười tươi, hàm răng tuyệt đẹp,

- Xin lỗi trung úy, em muốn hỏi thăm Thiếu Úy Chân ở Đại Đội 1 Tiểu Đoàn 11.

Bốn chàng sĩ quan nhìn nhau,

- Cô có làm không? Tất cả bốn đứa sĩ quan Đại Đội 1 đều ngồi trên xe này. Không có đứa nào tên là Chân cả.

Cô gái tần ngần,

- Anh Chân, cao cao, trắng trắng, tóc bông bênh, mang kiếng mát *Ray-Ban*, thường đi cùng ông đại úy mặc áo “Sô Dù” đại đội trưởng. Hai anh ấy hay ghé nhà em mỗi khi về phố...

Ngồi trên ghé tài xế,
Thiếu Úy Duyên bỗng nhảy nhồm, vỗ đùi,

- Đứng rồi! Thiếu Úy Chân Đại Đội 1. Đứng rồi! Để chúng tôi đi kiểm dùm cho cô ngay bây giờ. Chào cô, chúng tôi đi nghe!

Cô bé lại nhớn miệng cười, lí nhí tiếng cảm ơn, rồi lui lên lè, nhường đường cho xe chúng tôi đi.

Tôi chẳng hiểu nếp, tẻ, mô, tê gì cả, nhưng không tiện hỏi.

Khi đã ngồi yên chỗ bên bàn ăn trong Quán Ngọc-Lan, Duyên mới nói nhỏ cho tụi tôi vừa đủ nghe,

- Có mấy lần về phố nhận tiếp tế, tui bắt gặp thằng Cheng và “cha nội đại úy học nghề” thậm thụt khu xóm Chùa. Hình như nhà cô bé này cũng ở gần đầu đó. Để chiều nay về, tôi khảo thằng Cheng là rõ ngay.

Sáng ngày kế đó, lúc xách nước cho tôi rửa mặt, Hạ Sĩ Nguyễn Lác cười hì hì,



***Chuẩn Tướng Trương Quang
Ân, Khóa 7 Võ-Bị, Tư Lệnh Sư
Đoàn 23 Bộ Binh
(1932-1968).***

***(Ông được truy thăng thiếu
tướng sau khi tử nạn.)***

- Thằng Cheng nó đổi tên là Chân, lên làm Thiếu Úy Đại Đội Phó cho ông Đại Úy Đại Đội Trưởng Đại Đội 1 cả tháng nay. Tất cả bà con trong xóm Bàn Đèn Thuộc Phiện sau chùa Phật Giáo, ai cũng biết. Chỉ có các ông thầy Đại Đội 1 là không rõ đó thôi.

Tôi chợt vỡ lẽ ra, hiểu chuyện, bật cười.

Bình Nhì Triệu Cheng, anh em thường gọi đùa là “Triệu Đại Gia” vốn là cháu đích tôn của ông chủ hãng nhôm Triệu-Đà trong Chợ-Lớn.

Vào một đêm mưa buồn giăng giăng, sau Tết Mậu-Thân, điều thuốc gắn trên môi, “Triệu Công Tử” đang lang thang trên phố vắng không đèn thì bị Tuần Cảnh Biệt-Khu Thủ-Đô chặn đường. Cheng bị tóm cổ, nhảy lên xe, đưa về Trung-Tâm Quản-Trị Trung-Uơng. Bình Nhì Triệu Cheng có mặt ở Đại Đội 1/11 trước ngày tôi xuất viện trở về chỉ huy đơn vị.

Mấy ngày sau, đại đội phải di chuyển bộ từ cầu Trắng lên sân vận động, chờ trực thẳng vào vùng. Vì có lệnh di chuyển gấp, Triệu Cheng không kịp dứt cái nồi nấu cơm của anh vào trong bao cát. Cái nồi nấu cơm của thầy trò anh được móc vội trên ba lô. Cái nồi đen đong đưa theo bước chân Cheng...

Đoàn quân đi qua xóm Chùa, dân chúng túa ra đường vỗ tay.

Xe Jeep của đại đội dừng lại trước Cà Phê Duyên. Tôi bước xuống đứng bên đường, chờ tài xế Châu Minh Đạt chạy đi mua mấy ổ bánh mì.

Tôi nghe nhiều tiếng gọi,

- Anh Chân ơi! Anh Chân ơi!

- Thiếu Úy Chân! Thiếu Úy Chân! Vào nhà bác nghỉ một một lúc rồi đi tiếp.

Đi trong hàng quân, Triệu Cheng nhe răng cười. Anh đưa tay khoát khoát, chối từ những lời mời chào.

Anh giở nón sắt ra, cầm tay. Cặp kiềng mát *Ray-Ban* thật xúng với khuôn mặt thư sinh trắng trẻo hồng hào. Trong bộ tác chiến rằn ri, trông anh như một nam siêu sao trong phim cao bồi màn bạc Mỹ.

Những em bé đứng bên đường, có lẽ quen anh, trầm trồ háo hức,

- Ông thiếu úy mà cũng vác nòng đi hành quân. Ông thiếu úy bình dân quá, chịu chơi quá tụi mày ơi!

Khẩu M16 đeo vai, ba lô trên vai, Triệu Cheng vẫn bước khoan thai. Cái nòng nhôm đen, đeo bên hông ba lô, đung đưa theo nhịp bước anh đi. Tôi nghĩ, trong số những bàn tay vẫy vẫy tiễn đưa đoàn hùng binh ra trận ngày hôm ấy, thế nào cũng có bàn tay của cô bé xóm Chùa, cô bé có hàm răng tuyệt đẹp.

Cũng từ hôm ấy, gia tài đại đội tôi có thêm giai thoại “Ông Thiếu Úy Bình Dân”

---***---

Mùa Thu trên Cao Nguyên...

Mỗi lần Đại Đội 1/11 về Liên-Khuong thì cái lều vải của tôi lại được căng trước sân tư gia của ông chủ xưởng cưa Đức-Trọng.

Lần nào cũng vậy, vừa thấy mặt tôi, cô cháu gái của ông chủ đã mừng rỡ,

- Chào trung úy mới “địa”! Bác Ba ơi! Ông trung úy Bắc Kỳ “địa gồi” nè!

Giọng nói đặc sệt Hậu-Giang của cô bé, tôi không nghe quen, nên thấy ngộ.

Bà vợ ông chủ xưởng cưa kể truyền lai lịch cái tên Thu Bình của cháu bà cũng hàm ý lịch sử. Mùa thu năm 1954 hiệp định Genève được ký kết, chiến tranh Pháp Việt chấm dứt, Việt-Nam hòa bình. Cháu bà sinh ra vào cuối mùa Thu đất nước

thanh bình, nên được đặt tên là Thu Bình.

Như vậy, phải hai, ba tháng nữa Thu Bình mới đủ mười bốn tuổi. Ấy thế mà anh thiếu úy đại đội phó cứ cấp đôi cô bé này cho tôi. Cái anh Đặng Hữu Duyên này thực là vô duyên hết chỗ nói!

Anh ta còn lấy tên “Thu Bình” làm danh hiệu cho khẩu đội đại liên M60 của đại đội. Trước đó, khẩu đội súng cối 60 ly của Bình Nhứt Lê Văn Ngẫu đã bị anh Duyên khoác cho cái tên “Kim Cương”, vì ở Pleiku có một cô nữ sinh điểm kiêu nhẩy đầm rất giỏi tên là Kim Cương. Kim Cương và hai chị gái của cô đều thích Biệt Động Quân. Sau này Kim Cương kết duyên với anh Hoàng Kinh Ngự, Biệt Động Quân thuộc Tiểu Đoàn 23.

“Tình báo gia binh” sao mà thính tai đến thế! Chúng tôi chưa tổ chức hầm hố xong, bầu đoàn thể tử của Đại Đội 1/11 đã từ Đà-Lạt ào xuống một xe cam nhông, đầy đàn bà và con nít. Các bà vợ lính đem con từ Pleiku xuống chờ chồng lĩnh lương.

Tôi nói với các ông trung đội trưởng tìm cách “du di” cho những quân nhân có gia đình đôi chút thời giờ để họ có thể chăm sóc vợ con.

Ông chủ xưởng cưa cho phép thân nhân của đơn vị tôi được sử dụng dãy nhà chứa ván gỗ làm nơi tạm trú.

Đời Biệt Động, sống nay, chết mai. Hạnh phúc của những gia đình Biệt Động là cái hạnh phúc “được phút nào, hay phút nấy!” Có lẽ vì thế mà bất cứ hành quân nơi nào, dù xa hậu cứ Pleiku cách mấy, chỉ cần dừng lại đôi ngày gần nơi thị tứ, có đường xe đò, là vợ con binh sĩ tìm tới ngay.

Thân nhân binh sĩ trong đơn vị nhìn ông đại đội trưởng như người anh cả. Khi gia đình gặp cảnh khó khăn, họ không ngại ngần đến nhờ tôi giúp đỡ. Anh chàng nào lạng quạng, có bồ, có bịch, hay cờ bạc, bê tha, bỏ thí vợ con là biết tay tôi ngay.

Các chị cũng hay áy náy về chuyện vợ con của ông đại đội trưởng.

Mỗi lần thấy bóng tôi đi ngang qua khu gia binh, các chị thường ân cần: “Trung úy cưới vợ cho có người tiếp tế lúc đi hành quân xa đi trung úy ơi! Trung úy cứ kén chọn hoài! Tôi em chờ mãi chưa thấy trung úy mời ăn xôi gấc!”

Những lúc đó, tôi chỉ cười trừ. Chẳng biết trả lời các chị ấy sao cả. Vì lấy vợ đâu phải là chuyện dễ? Lấy vợ mà giản dị như xung phong chiếm một ngọn đồi thì tôi đâu có còn độc thân cho tới hôm nay?

Nhà ông chủ xưởng cửa có cái máy lạnh chạy bằng đèn dầu lửa. Binh Nhứt Trung thường gửi bia lạnh của tôi trong tủ lạnh này. Tôi và ông chủ xưởng cửa thường ngồi đối ẩm nói chuyện đời vào những chiều sương rơi.

Bãi cỏ bên kia Quốc Lộ 20 là sân boc của trực thăng.

Chúng tôi tập trung bên này đường, đội ngũ chỉnh tề. Càng trực thăng vừa chạm đất, chúng tôi đã ào sang, sẵn sàng leo lên. Cứ tám người một con tàu. Cứ bốn mươi người, một cánh quân. Có khi cánh quân của tôi bị thủy xuống cách cánh quân của Thiếu Úy Duyên hàng chục cây số.

Chúng tôi vào vùng, rồi chuyển vùng xoành xoạch.

Mưa theo chân chúng tôi từ bãi đáp này, sang bãi đáp khác. Rừng già Cao Nguyên lạnh quanh năm. Đi rừng vào mùa mưa còn thêm nhiều nỗi khổ. Đường trơn như tráng mỡ. Muỗi vắt đông vô kể.

Một sáng, đơn vị đang di chuyển trên đường voi thò trên núi Voi thì tao ngộ chiến.

Hai bên mới bắn nhau vài băng AK, và M16, lính Trung Đội 1 của Thượng Sĩ Ngộ đã đè lên nhau, chạy thực mạng về phía sau. Thiếu Úy Duyên đi đầu cùng Trung Đội 1 cũng chạy bán sống bán chết.

Tới chỗ tôi, anh hồn hể,

- Thái Sơn! Chạy mau! Chạy mau!

Tôi dang hai tay, chặn đường, níu áo Duyên,

- Dừng lại! Dừng lại! Làm gì kỳ vậy?

Duyên giựt áo khỏi tay tôi, mặt tái mét, lấp bắp,

- O...o...ong!...Ong vò vè! Chạy mau! Chạy mau!

Duyên xô tôi một cái, rồi phóng đi, nhanh như bay.

Tôi và hai anh cố vắn Mỹ tụt lại sau cùng.

“Vo!...o...o... Vo!...o...o...Vo!...o...o...”

Cha mẹ ơi! Đàn ong như một đám mây đen đặc đang ào ào kéo tới.

Những con ong hung hãn lao “vèo!... vèo!” như mưa rào xuống đầu ba đứa chúng tôi.

- Run! run! run!...

Vừa la lên bằng tiếng Anh, tôi vừa co giò.

Hai tay tôi có gắng da đi rừng, tôi xòe hai tay che cổ và mặt.

Những tiếng “đóp!... đóp!... đóp!” “đốp!... đốp!... đốp!” liên tiếp nổ trên cái mũ đi rừng, làm tôi thót tim từng chớp. Tụi ong vò vè này đánh tàn bạo thiệt!

Tôi chợt nhớ ra hai quả khói đeo trên dây ba chạc, ngay ngực. Tôi cúi người xuống, dùng răng rút đại một cái chốt an toàn. Quả khói vàng bung mủ vệt. Tôi chạy tới đầu khói vàng mịt mù tới đó. Tôi phải nín thở, nếu không, tôi có thể chết ngộp chứ không phải chơi.

Tôi chạy tới khi quả lựu đạn khói vàng hết xịt khói thì dừng lại. Đàn ong cũng không còn truy kích nữa.

Tôi la lớn,

- Anh Duyên ơi! Bác Ngọ ơi! Cho đại đội dừng lại. Bố trí kiểm quân!

Đại đội nhanh chóng vào đội hình. Trong đội hình đó, tôi nổi bật lên, sáng choang. Từ đầu chí chân, toàn thân tôi nhuộm khói vàng. Đi trong rừng mà nguy trang kiêu này thì thẳng địch, dù bị thông manh, cũng tác xạ trúng mình cái tróc!

Kiểm quân xong, chỉ thiếu có một anh trung sĩ cổ vắn Mỹ da đen. Chuyển hành quân này, toán cổ vắn Mỹ chỉ có một hạ sĩ quan và một binh sĩ truyền tin, không có sĩ quan đi theo đơn vị tôi.

Có ba anh lính của đại đội chậm chân, bị ong đánh cho khờ khạo, phải đi cà lết. Anh Mỹ trắng chạy sau lưng tôi cũng bị ong chơi năm bảy mũi. Cũng may, anh ta có cặp chân dài, vừa phóng lên, anh ta đã bỏ tôi lại đằng sau. Cái ba lô của anh, đựng chiếc PRC 25 bị ghim đầy xác ong. Ong chích xong, là chết bỏ xác. Loài ong này thiệt là anh hùng!

Tôi cũng bị ong đánh một phát trúng gáy. Chỉ một phát thôi cũng đủ làm cho tôi cảm thấy xương sống gậy gậy như muốn lên cơn sốt.

Tôi ra lệnh cho đại đội dò dẫm trở lại trận địa. Lựu đạn khói đi trước, quân ta tiến theo sau.

Anh trung sĩ cổ vắn Mỹ da đen, to như một con bò, nằm một đống giữa đường. Anh chàng vừa rên hừ hừ vừa co giựt chân tay. Anh cổ vắn đang lên cơn sốt. Anh đau đớn, lẫn lộn, vật vờ. Tôi gọi y tá đại đội lên lui cho anh ta một mũi Peniciline.

Chúng tôi tiến tới vị trí chạm súng. Một cái nón cối vỡ nằm trống trơn trong vũng máu giữa đường. Những con ong đen đang chui rúc trong bãi óc và máu trên thi thể tên Việt-Cộng. Hắn bị trúng nhiều vết đạn trên người.

Trên mặt đường voi đi, hai khẩu AK nằm cách nhau không xa, có vài vỏ đạn AK vương vãi đây đó.

Hạ Sĩ Nghét, người khinh binh đi đầu đơn vị nói,

- Vừa tới khúc quanh, tui nghe tiếng người nói chuyện phía trước, tui đưa súng lên, bóp cò liền. Tụi nó có bắn lại. Tụi nó bắn lên trời.

Ông Nghét hạ được một tên tại trận. Tên thứ nhì vút súng, nhào vào bụi. Nó đập sập một ổ ong vò vẽ. Vò vẽ phản công, đuổi Đại Đội 1/11 chạy vắt giò lên cổ.

Tôi cho một trung đội lục soát quanh triển đồn. Tên Việt-Cộng thứ nhì nằm chết cách ổ ong chừng hai chục mét về hướng suối. Hắn bị thương ở ngực và đã chết trên đường thoát thân.

Tôi cho người võng anh trung sĩ Mỹ đen đi theo đại đội. Chúng tôi tìm hướng chui ra một bãi cỏ tranh.

Tôi gọi tiểu đoàn cho trực thăng tản thương. Ba anh lính Biệt Động Quân Việt-Nam và hai anh cố vấn Mỹ mặt mày sung vù, miệng rên ư ử, run lập cập, theo nhau leo lên tàu về Đà-Lạt.

Sau lần hành quân này, tiểu đoàn được cho nghỉ dưỡng quân vài ngày trong thị xã Đà-Lạt.

Đại đội tôi đóng quân trên ngọn đồi đầu đường dẫn vào thành phố.

Chỉ cần một buổi là xong việc tái tiếp tế, tái trang bị. Bốn chàng sĩ quan của Đại Đội 1/11 lại leo lên lưng con tuần mã mang số 103472, rồ ga.

Chiếc Jeep mui trần nhong nhong khắp nơi, từ Phở Đắc-Tín, qua Cà Phê Tùng, tới Phở Bằng, lên Rạp Ngọc-Lan, xuống Rạp Diên-Hồng, vào cư xá sinh viên đại học, rồi cuối cùng, về “diễn binh” quanh khu Chợ Hòa-Bình.

Những cánh phượng vĩ cuối mùa phủ đầy con đường thơ mộng bên bờ hồ Xuân Hương. Đó đây, từng cặp, dập dìu, nam thanh, nữ tú. Những bước chân vô tình đập trên xác hoa. Tôi thấy trong số những anh kép đang cặp tay người đẹp, đi loanh quanh, hết lên đồi, xuống dốc, lại xuống dốc, lên đồi,

có vài ba anh rần rì, nón nâu...

Hình như sau Tết Mậu-Thân, dân chúng Đà-Lạt hết ghét bỏ Biệt Động Quân rồi? Xe qua phố nào, tôi cũng thấy những bàn tay vẫy, những nụ cười.

Xe tập vào lễ, đậu bên tam cấp dẫn xuống chợ. Thiếu Úy Duyên trao tay lái cho tài xế. Bốn chúng tôi tà tà lượn một vòng quanh bùng binh, ngắm những bóng hồng từ Sài Gòn lên. Chợ hoa rực rỡ muôn màu. Bên đường, nhiều xe du lịch đậu nối đuôi nhau.

Tôi vừa định kéo ba ông bạn chui vào Cà Phê Tùng, thì một ông rần rì già đứng bên đường la oang oang,

- Các cha nội về đơn vị đi hành quân gấp! Các cha nội ơi!

Người vừa kêu réo chúng tôi bỏ thành phố để vào rừng là ông Đại Úy Vòng Lập Dzênh, Tiểu Đoàn Pháo.

Hôm ấy là Chủ Nhật, Chủ Nhật mà cũng không được nghỉ. Đời Biệt Động, suốt tuần lễ, ngày nào cũng là... Thứ Hai.

Chúng tôi trở lại chỗ đậu xe. Xe đi đâu mất rồi?

Bà già bán chuối chiên bên đường nói với tôi,

- Xe của trung úy bị Quân Cảnh kéo về Quân Trấn rồi!

- Bà có thấy chú tài xế đâu không?

- Cậu ấy bỏ xe đi mua cái gì đó, lúc quay trở lại thì xe đã bị kéo mất. Cậu ta sợ quá nhờ một anh đi xe gắn máy chở đi tìm xe rồi.

Một chiếc Jeep Biệt Động Quân xuất hiện; tôi nhờ quá giang lên Văn Phòng Quân Trấn.

Quân Trấn Đà -Lạt nằm trong một khách sạn nhìn ra Hồ Xuân Hương. Chuẩn Tướng Tư Lệnh Task Force South hiện nay kiêm nhiệm luôn chức vụ Quân Trấn Trưởng Đà-Lạt.

Một ông trung úy Quân Cảnh đã tiếp tôi tại phòng trực nơi tầng dưới cùng.

Tôi hỏi ông trung úy rằng, Quân Cảnh có giam chiếc Jeep 103472 Biệt Động Quân của tôi không?

Ông ta chỉ tay về phía bãi đậu xe, cả chục chiếc Jeep đậu sát nhau. Chiếc 103472 mũi trần của tôi nằm phía ngoài cùng. Trên xe còn khẩu M 16 của tài xế cùng cái máy PRC25.

- Xe của trung úy chở máy móc, vũ khí mà đậu khơi khơi giữa chợ, không có người canh gác, nên chúng tôi kéo về giam ở đây.



Chờ tải thương sau trận đánh

- Trung úy cho tôi biết thủ tục nhận lại xe ra làm sao được không?

- Thường thì những xe bị kéo về đây chỉ được trả về đơn vị sau một tuần lễ. Chủ xe bị ký củ, tài xế bị nhốt trong phòng kỷ luật, chỉ được tha vào ngày xe được thả ra. Thiếu Tướng Quân Trấn Trưởng ra lệnh, cứ xe nào đậu trong phố không có tài xế, hoặc xe chở đàn bà trên ghế trường xa là tóm ngay. Chiếc Jeep đậu kế xe của trung úy là xe của Trung Tá Ry, Tham Mưu Trưởng Tiểu Khu Tuyên Đức đó! Xe của Trung Tá Ry bị bắt lúc đang chở bà Ry đi chợ; bà Ry ngồi trên ghế trường xa.

Ông Ry thì tôi biết, vì ông ấy là thầy tôi. Năm tôi còn

học trong trường thì ông Ry là Thiếu Tá Trưởng Khoa Công Binh. Thiếu Tá Ry đã dạy Khóa 20 chúng tôi kỹ thuật bắc cầu phao, lái xuồng đổ bộ, cách gài bẫy, gài mìn, tháo mìn, phá công, phá cầu, chế tạo liều thuốc lỡm chống chiến xa, phá lô cốt, hạ cây rừng, phá nòng đại bác...

Tôi nhủ lòng, để hôm nào rảnh, hành quân về nghỉ, tôi sẽ ghé thăm ông.

Tôi hỏi,

- Thằng tài xế của tôi đã tới đây, nó có gặp trung úy không vậy?

- Anh ta đang bị nhốt trong phòng kỷ luật.

- Tôi muốn gặp nó. Anh cho tôi gặp nó đi.

Viên trung úy dẫn tôi sang phòng bên. Khoảng mười cậu tài xế đang bị cấm túc ở đây. Giày của họ bị rút hết dây. Quân Cảnh sợ họ quẫn trí, dùng dây giày thắt cổ tự tử, nên bắt họ đi giày không dây. Thằng đồ đệ ruột Châu Minh Đạt của tôi đang ngồi trò chuyện vui vẻ cùng những anh bạn “giày không dây” mới quen của nó.

- Ông thầy ơi! Em vừa vào tiệm mua được hai bao Lucky cho ông thầy, quay ra thì xe đã bị tụi nó kéo đi mất rồi. Tụi nó tống em vào đây để chờ ông thầy tới lãnh mới thả ra. Mấy thằng Quân Cảnh Đà-Lạt này phách lối quá, để hôm nào tụi em lừa lừa, lụi cho tụi nó vài dao, cho biết đời.

Tôi nạt,

- Im đi!

Rồi quay sang anh trung úy Quân Cảnh tôi nói,

- Anh trả dây giày cho nó. Tôi lãnh nó ra.

- Không có lệnh của Thiếu Tướng, tôi không thả anh ta ra được.

- Anh dẫn tôi lên gặp Chuẩn Tướng.

Hình như lúc đó mặt tôi “ngầu” lắm hay sao mà khiến anh Quân Cảnh cuồng quít,

- Để tôi lên trình.

Anh ta chạy nhanh lên lầu rồi xuống ngay,

- Thiếu Tướng nói, lính gì thì lính, vi phạm kỷ luật thì thọ phạt đủ ngày mới thả.

- Vậy thì anh lên trình với Chuẩn Tướng rằng nếu không thả xe, thả người, ngày mai tôi sẽ không đi hành quân nữa. Tôi sẽ dẫn đại đội tới đây, vào phòng kỷ luật ngồi cho đủ một tuần lễ mới ra.

Trên lầu có tiếng người vọng xuống,

- Dưới đó có chuyện gì mà ồn ào thế?

- Thừa Thiếu Tướng! Có một anh trung úy Biệt Động Quân đang làm loạn ở dưới này. Anh ta cứ đòi gặp mặt Thiếu Tướng, cứ đòi lãnh tài xế và xe ra.

- Cho nó lên đây!

Tôi vừa dợm chân định chạy lên gác, thì anh Quân Cảnh níu tay,

- Anh để lại khẩu Colt trên giá súng kia, đi lên người không. Có lệnh cấm mang vũ khí vào phòng Tư Lệnh.

Tôi vứt cái dây ba chạc xuống đầu cầu thang rồi phóng lên lầu.

Vừa ló đầu vào phòng tôi đã nghe “Niên Trưởng” cười hi hi,

- Pháp bắt vị thân! Ngày mai chú mi tới Quân Trấn thọ phạt một tuần. Hết một tuần mới được tha.

Tôi tưởng niên trưởng nói thật, nên cũng lễ phép trả lời,

- Tuân lệnh!

Rồi tôi nhìn ông, thắc mắc,

- Mai đến phiên tôi nhảy đầu. Nếu không có tôi thì ai thay tôi chỉ huy hai Đại Đội 1 và 3?

- Ngồi xuống đi!

Tôi ngồi xuống cái ghế đặt trước bàn của niên trưởng Ân.

Niên trưởng của tôi chia cho tôi xem một tờ giấy đánh máy, một bản viết bằng Anh Ngữ. Đó là danh sách đề nghị ân thưởng huy chương Hoa-Kỳ cho những chiến sĩ hữu công trong chiến dịch, trên đó, tên tôi đứng đầu.

Niên trưởng của tôi gõ gõ cán bút xuống mặt bàn, rồi nhìn tôi, thật ôn tồn,

- Sĩ Quan Võ-Bị, cũng như Thiếu Sinh Quân, là những người đã chấp nhận một đời theo nghề lính. Đã là một người lính nhà nghề, thì trước hết phải yêu nghề. Đã là một sĩ quan thì đương nhiên là một cấp chỉ huy. **Một cấp chỉ huy hoàn hảo phải hội đủ những đức tính cần thiết của một người chỉ huy đó là: Can trường, thao lược, liêm khiết, và nhân ái. Những đức tính can trường, thao lược, và liêm khiết là tự mình, do mình. Còn đức nhân ái lại liên hệ tới người khác, nhất là với thuộc cấp.**

Nhớ đừng bao giờ bỏ rơi thuộc cấp. Đừng bao giờ bỏ rơi anh em. Nếu thuộc cấp phạm lỗi, hãy tha thứ cho họ, một lần, hai lần, thế nào họ cũng đổi thay. Quân đội là một tập thể qui tụ hàng trăm thành phần. Do đó, có lúc mình phải duy trì kỷ cương bằng kỷ luật và mệnh lệnh. Nhưng cũng có lúc chúng ta phải chỉ huy bằng tình thương từ trái tim. Cái khó là làm sao biết được, lúc nào nên chỉ huy bằng khối óc, lúc nào nên chỉ huy bằng trái tim.

Ông liên đoàn trưởng của chú đã kể cho anh nghe đầy đủ về lý lịch và thành tích của chú. Rồi qua những lần tiếp xúc, anh cũng biết tính khí và khả năng của chú rồi. Đừng nản lòng, hãy cố gắng lên, vàng ròng không ngại lửa. Chú có hiểu ý anh không?

- Vâng! Tôi hiểu ý niên trưởng rồi. Cám ơn niên trưởng về những lời khuyên vừa rồi.

Thì ra ông niên trưởng này đã được báo biết chuyện tôi bị lao đao như thế nào sau Vụ Phật Giáo Miền Trung năm 1966, chuyện tôi bị bóc lột, bị treo lơ lửng vì theo Tướng Nguyễn Chánh Thi...

Hôm đó tôi còn được ngồi nghe ông kể vài chuyện liên quan tới đời lính của ông. Kỷ niệm thời Thiếu Sinh Quân, kỷ niệm thời Nhảy Dù. Mỗi chuyện ông kể, là một bài học cho tôi nhớ mà áp dụng sau này.

Chiều đó, anh trung úy Quân Cảnh trở mắt, ngạc nhiên khi thấy ông Tướng Quân Trần Trường đích thân tiễn chân một trung úy các kè của Biệt Động Quân ra tận xe. Rồi ông Tướng còn đứng lặng nhìn theo bóng chiếc xe mang số 103472 càng lúc càng xa dần.

Ngày hôm sau...

Chúng tôi chạm địch trong rừng thông cách thác Prenn tám cây số về hướng Tây. Địch hai chết, ta một bị thương là Bình Nhứt Nguyễn Văn Phong thuộc Trung Đội 3.

Sương mù dày quá, trực thăng không tìm ra đám khói vàng đánh dấu bãi đáp để bốc thương binh. Chúng tôi đành leo lên một cao điểm để qua đêm.

Người lính bị thương nằm trên võng, bên đông lửa. Viên đạn súng trường trúng đùi, chạm xương, nằm trong bắp thịt. Một ống quần của anh đã bị quân y xẻ dọc để tiện băng bó. Y tá đại đội đã làm “ga-rô” nơi phía trên của vết thương. Tôi thấy đùi anh như đang sưng tấy lên.

Tôi nhẹ lay đầu võng của Phong,

- Chú thấy trong người ra sao?

- Em khoẻ mà! Thái Sơn đừng lo.

- Chú cố gắng chịu đau qua đêm. Sáng mai anh xin trực

thăng đưa chú về Đà-Lạt.

- Khuya rồi! Ông thầy đi ngủ đi! Lấy sức. Mai ông thầy còn phải lội nữa mà!

Tôi đưa ca cà phê nóng cho Phong,

- Chú uống cho khỏe.

- Cảm ơn Thái Sơn!

Sau một hớp cà phê, Phong bắt đầu tâm sự,

- Ngày Mừng Một Tết, trung úy bị thương nặng, tụi em lo quá! Tụi em chưa kịp vào nhà thương thăm trung úy, thì đại đội đã bị đưa lên Đà-Lạt đánh nhau. Tụi em chờ mãi không thấy trung úy trở về. Có người còn đưa tin rằng trung úy đã ra loại hai, không trở lại đơn vị tác chiến nữa. Tối khi ông Trung Úy Lương về chỉ huy đại đội thì tụi em tin chắc là trung úy đã đi luôn rồi. Tụi em buồn quá, bàn nhau sẽ leo xe đò về Sài-Gòn đào ngũ.

Hôm tiểu đoàn chấm dứt hành quân vùng Đơn Dương rút về nghỉ trong đồn điền Michelin, em với thằng Đạt đã thay “civil”, chui lên núp dưới sàn xe be chở cây. Dự trù tới Phuong-Lâm thì nhảy xuống, chuyển sang xe Lamb về Hồ Nai. Nhà bác em ở Hồ-Nai.

Đâu ngờ, lúc xe be đi ngang cổng trường Nông Lâm Súc, Blao, em thấy trung úy đang đứng nói chuyện với đại úy tiểu đoàn trưởng, em nghĩ trung úy đã xuất viện, về lại đại đội, nên em và Đạt nhảy xuống xe, bỏ ý đào ngũ.

Phong chột cười khì,

- Nếu hôm đó em không nhìn thấy trung úy thì bây giờ em đã ở nhà, lấy tên cũ, khai sinh cũ, đi học lại lâu rồi, đâu có bị thương gãy chân nằm đây!

Phong bóp bóp bàn tay tôi mấy cái, rồi nghẹn ngào,

- Trung úy có nhớ ngày đại đội mình leo Ngô-Sơn không? Ngày đó trung úy giúp em, vác thùng đạn đại liên 30 và khẩu

Garant lên núi...

- Ủ! Nhớ!...

Ngày đó...

Có một chú bé mặc rằn ri ngồi khóc bên tảng đá lớn nơi triền núi.

Ngọn núi vừa cao, vừa dốc.

Ông đại đội trưởng leo tới chỗ cậu bé,

- Sao ngồi khóc đây?

- Trình trung úy em mệt lắm “gỏi”! Thùng đạn nặng quá, em vác “hông” nổi.

- Rồi! Đưa cây Garant đây! Đưa thùng đạn đây! Chút nữa lên tới đỉnh, nhớ đến ban chỉ huy đại đội để nhận lại.

Khẩu Garant cao gần bằng thẳng bé. Còn thùng đạn này là một trong bốn thùng đạn tăng cường cho khẩu đội đại liên, được giao cho trung đội trực, đang di chuyển cùng ban chỉ huy đại đội.

Tôi đã quàng vai khẩu Garant M1, xách thêm thùng đạn đại liên leo lên núi. Chú bé giờ đó chỉ còn cái ba lô nhẹ tênh trên vai. Nhưng chú vẫn vừa đi, vừa khóc rầm rức không thôi.

Khi cậu bé tới nhận lại súng đạn, tôi hỏi,

- Này nhỏ! Tên gì? Máy tuổi rồi?

- Trình trung úy, em là Nguyễn Đăng Phong, em mười sáu. Em lấy khai sinh giả, mang tên Nguyễn Văn Phong, tăng hai tuổi, tình nguyện đăng lính Biệt Động Quân.

Tôi biết và nhớ tên của nhỏ này từ ngày đó. Bây giờ nó đã cao lớn, mập mạnh hơn nhiều, so với ngày nó mới về đơn vị. Nó đã lên Binh Nhứt và có vẻ chững chạc lắm. Khi nói chuyện, nó cũng bỏ bớt những tiếng “gỏi”, “hông”, mà thay vào đó là “rồi”, “không”...

Tôi vỗ nhẹ lên vai Phong, mời cho anh một điều thuốc, rồi

lên vồng.

Nửa đêm, nghe tiếng rên, tôi lại chui vào lều y tá Đức,

- Gì đó Đức?

- Trình trung úy. Vết thương làm độc. Thành Phong đang lên cơn. Nó bị sốt mê man, ngất đi hoài.

Nghe tiếng tôi, Phong giờ tay,

- Trung úy cho em nhờ chút!

Tôi nhích lại đầu vồng của Phong.

Phong đưa cho tôi cái bóp của anh,

- Đây là giấy tờ và lá thư em mới viết hôm qua. Nếu em chết trước khi trực thăng tới. Em nhờ trung úy gửi giùm cho tía má em .

- Đừng nói gở! Gắng chút nữa trời sáng, có máy bay, vài phút là về tới Đà-Lạt.

Phong ngược mặt nhìn tôi, dưới ánh lửa, tôi thấy nước mắt nó dàn dụa,

- Trung úy! Em thấy ngực nặng như chì, khó thở lắm rồi. Em không biết nói gì để tỏ lòng yêu quý của em đối với trung úy. Trung úy... đừng quên em nhé!

- Ủ! Không quên! Anh không quên chú đâu...

Bên bếp lửa chập chùng, tôi ngồi bó gối nơi đầu vồng của người thương binh đàn em. Đêm dài như không muốn sáng. Lúc tỉnh, lúc mê, khi gà rừng eo óc gáy, Binh Nhứt Nguyễn Văn Phong không tỉnh lại nữa.

Tôi cầm tay thằng em, tay nó đã lạnh giá.

Tôi vuốt mái tóc cho thằng em,

- Ủ! Không quên! Anh không quên chú đâu...

---***---

Tháng Chín ngậm ngùi...

Lại một cuộc hành quân chấm dứt, chúng tôi rời Buôn Ma-Nôi vào buổi chiều.

Pháo binh Hoa-Kỳ được cơ giới vận chuyển, còn đại đội tôi phải đi bằng chân. Tối mò chúng tôi mới tới làng Klong A bên Quốc Lộ 20. Vì sân nhà nào cũng đầy phân trâu, phân bò, nên tôi đành đóng quân qua đêm trên một gò đất bên đường. Mười giờ sáng hôm sau bốn chiếc GMC tới đón chúng tôi về phi trường Liên-Khuong, nằm ứng chiến.

Chiều hôm ấy Trung Tá Sâm ghé thăm và báo cho tôi một tin không vui:

“Anh Đào vừa tử nạn trực thăng ở Đức-Lập!”

Nghe tin này, tôi lặng người đi vài phút.

Tôi thấy hình như đôi mắt ông Sâm ướt lệ.

“Tôi nghiệp anh Ân!” giọng ông hơi run.

Tôi biết ông Sâm và ông Ân có mối quan hệ gì đó với nhau. Bề ngoài họ là thượng cấp, thuộc cấp. Nhưng bên trong, họ là bạn cùng trang lứa, thân thiết lắm. Trung Tá Sâm là một cấp chỉ huy rất đặc biệt, mười người dưới quyền thì chín người sợ ông và ghét ông. Tôi là người ngoại lệ, lúc nào cũng được ông mến thương và thân thiết, chẳng biết vì sao?

Bốn mươi năm sau chiến tranh, có lần trò chuyện bằng điện thoại với anh Chung Thanh Tông, người từng làm phụ tá cho Trung Tá Sâm một thời, tôi nghe anh Tông cười hì hì,

- Ông Sâm khó thấy mò! Làm phó cho ông ấy mà tôi cũng sợ ông chết luôn. Ông Sâm chỉ nể có mình chú, thương có mình chú. Có lẽ tại chú vừa giỏi, vừa đứng đắn.

Có lẽ Trung Tá Sâm đã giới thiệu tôi với Tướng Ân, nên tôi được ông Tướng này để ý tới cũng nên?

Thời gian hành quân dưới quyền Task Force South, vài anh bạn cùng khóa của tôi vừa thấy bóng dáng Anh Đào đằng xa đã lo tìm đường lui. Có anh đang lái xe lạng lạng quanh

Hồ Xuân Hương, ngừng mắt lên, phát giác ra có cái đầu húi cua trên hiên lầu 2 của Quân Trấn Đà-Lạt thì lo mau mau vận tay lái quẹo lên hướng Nha Địa Dư ngay. Có bạn đang hiên ngang, mũ dất cầu vai, khoác tay đào dạo phố, bỗng thấy xe Quân Cảnh Sư Đoàn 23 chạy trước, theo sau là chiếc Jeep với cái bảng đỏ một sao trắng, bèn giả đồ cúi xuống cột lại dây giày để dấu mặt.

Với Tướng Ân, có lẽ tôi là một ngoại lệ.

Có lẽ vì thế mà ngày đó, khi nghe tin Anh Đào tử nạn đã có hai người khóc, đó là Trung Tá Sâm và tôi.

Seattle tháng Tư năm 2017

Một đơn vị Biệt Động Quân đang chờ tại bãi đáp để “nhảy trực thăng vận”.



Hoài Cổ Nhân 2

Võ Ý, K17

Trận lũ lụt tháng 10 năm Giáp Thìn (11-1964) là cơn đại hồng thủy ập xuống các tỉnh miền Trung như Huế, Quảng Nam, Quảng Tín, và Quảng Ngãi, xóa trắng ruộng đồng hoa màu, cuốn phăng đi nhà cửa gia cầm với hàng ngàn người dân trong vùng. Nhà thơ Tường Linh của xứ Quảng, đã làm bài thơ “Thảm Nạn Quê Hương” ngay sau cơn lụt kinh hoàng, trong đó có những câu thống thiết như:

*“Đất Quảng thân yêu người người rên siết
Sáu mươi năm lại đến “họa năm Thìn”*

....

*Nói không cùng, ghi chẳng hết em ơi!
Đất Quảng quê ta chết bốn ngàn người
Kể chung miền Trung còn hơn thế nữa!
Người sống sót không còn nhà cửa....*



Riêng thành phố Hội An bị nhấn chìm trong biển nước. Cư dân phải leo lên gác hai, gác ba, hoặc lên tận nóc nhà để tạm trú suốt cả tháng. Họ phải dùng thuyền nhỏ để đi lại khi cần. So với vùng quê thì sự thiệt hại của Phố Cổ không nhiều, nhưng không phải là không có. Có những thiệt hại không đáng kể về vật chất, nhưng lại quá lớn về tinh thần như kỷ vật gia bảo, giấy tờ hộ tịch, sách vở, tạp chí, kinh sách, hoặc thư từ... Những vật đơn giản này (cùng với những tài sản giá trị khác) đã bị nước lũ cuốn phăng ra đại dương. Trong số những kỷ vật thân yêu đó, có tập truyện *Hoài Cổ Nhân* xé rời mà khổ chủ là... chị Thu của tôi.

Gia đình tôi có 3 chị em. Năm 1960, thằng út Xíu đang ê a ở tiểu học, còn 2 chị em tôi là học sinh Trung học Trần Quý Cáp,

Hội An. Tôi đệ tứ, chị Thu lớp đệ tam. Thời đó, bọn nam sinh tại đây phong tặng cho chị em tôi mỹ danh “nhị kiều Nguyễn Thái Học”, vì nhà của chúng tôi nằm trên con đường mang tên này. Chị Thu có mái tóc thề mượt mà (như con gái Huế) và hai mắt long lanh lúc nào cũng như mỉm cười nên có lắm anh theo đuổi. Còn tôi thì còn... nhỏ dại nên chẳng có mộng nào để ý đến. Tôi không buồn mà trái lại rất hớn hờ mỗi khi được các anh mời làm *kỳ đà* đi theo chị để được đãi ăn... kem!

Trong số những chàng trai để ý đến mình, hình như chị Thu chấm anh Lê Thức, sinh viên sĩ quan (SVSQ) trường Võ bị Đà Lạt. Trong một dịp nghỉ phép Tết về thăm nhà ở Huế vào năm 1960, anh vào Hội An thăm gia đình bác Vĩnh Cửu, Trưởng Ty Học Chánh Hội An. Tình cờ gặp hai chị em tôi đi phố, anh liều lĩnh làm quen và xin địa chỉ. Được biết, trước khi nhập ngũ, anh Thức là “gia sư” của gia đình bác Cửu, nên giữa họ có mối thâm tình.

Trở lại quân trường sau lần kỳ ngộ, anh giữ lời hứa và đã gởi thư về thăm chị tôi. Chị Thu rộn ràng mỗi khi nhận thư. Giữa hai người, không biết có giao ước gì không mà thấy thư đi thư về ngày càng đều đặn. Chị tôi đã sống tuổi hoa niên mộng mơ bằng những tờ thư đến từ Đà Lạt mù sương sau lần gặp gỡ mùa xuân 1960 cho đến trận lụt tháng 11 năm Thìn 1964...

Dù bận rộn với chương trình thụ huấn, chàng SVSQ Lê Thức vẫn giữ trọn lời hứa trước đây. (Chữ “Tín” cũng là một trong những đức tính cần thiết của một sĩ quan chỉ huy tương lai!) Tôi đoán mò, vào dịp cuối tuần, anh đã xữ dụng thời gian rảnh rỗi để đọc thư và viết thư cho người thân. Những tờ thư từ cao nguyên bay về số 19 Nguyễn Thái Học, Hội An ngày càng trở nên quen thuộc. Ròng rã trên ba năm như vậy nên hộp lưu giữ thư của chị tôi cũng đầy ắp. Tôi khâm phục đầu óc phong phú của anh Thức qua nhiều đề tài viết thư và cũng mừng cho chị tôi may mắn, được gặp người ý hợp tâm đầu. Tôi đậm có thiện cảm với anh ấy và cầu mong hai người sớm

đạt ước nguyện...

Trận lụt năm Thìn đã cuốn phăng đi rất nhiều vật dụng quý báu của gia đình, điều làm chị tôi đau buồn chính là hộp đựng thư của chị, như thể chị vừa mất một người thân yêu! Trong khoảnh khắc sầu thảm đó, chị thổ lộ với tôi chuyện tình của hai người... Tôi ngạc nhiên đến thú vị khi được nghe những vần thơ bóng bẩy khả dĩ làm rung động tâm hồn một nữ sinh lớp đệ nhị rất làng chàng về môn Việt văn như tôi:

*Rời phố trên thương về phố dưới
Đà Lạt thu mình nhớ Hội An...
Rời bãi thơ chàng mang hoang vắng
Về phong em mây núi sương ngàn,*

Chiếc hộp sắt đựng thư bị nước lũ cuốn trôi không phải chứa toàn thư (và thơ) mà còn có cả tập truyện Hoài Cổ Nhân của nhà văn Võ Hồng. Vào thập niên 60, ít người biết nhà văn (cũng là nhà giáo) người gốc Tuy Hòa, Phú Yên này. Hoài Cổ Nhân là một câu chuyện tình học trò thơ mộng nhưng đầy ẻo le đau thương chia lìa...

Những tờ thư đầu của anh Thức thường là thả bong bóng dò dẫm, kể chuyện quân trường, chuyện trên trời dưới đất chứ chưa dám đề cập đến chuyện nhớ chuyện thương. Một thời gian sau, chị tôi đột nhiên nhận được phong thư trong đó chứa bốn trang giấy xé ra từ tập truyện của Võ Hồng. Chị hỏi hộp đọc “thư đặc biệt” nhiều lần để tìm hiểu xem anh Thức muốn nhắn gởi điều gì trong đó. Tuần sau, chị lại nhận bốn trang sách xé rời kế tiếp, và rờng rã cả năm như vậy cho đến khi nhận những trang cuối cùng, biết là hết chuyện, chị bèn đóng lại thành tập và giữ làm kỷ niệm.

Việc xé các trang sách trong tập truyện gởi cho bạn gái thay vì tự tay viết thư, là kiểu tỏ tình mới lạ và đầy... sáng tạo! Có thể ông SVSQ Lê Thức hết đề tài (hoặc lười biếng, hoặc không đủ thì giờ viết thư) nên mới nghĩ ra cách này chăng? Phương chi, cách này cũng giúp cho người tỏ tình “đỡ ngưng” nếu

chẳng may bị người tình chối từ...

Nhân vật chính trong Hoài Cổ Nhân là cô Xuân, con nhà giàu, và anh sinh viên nghèo Hoàng Gia Lý. Họ yêu nhau gian nan vì bố cô Xuân ngăn cản. Nhờ thành tâm và kiên trì, hai tâm hồn được toại nguyện, nhưng giữa đường thì gãy gánh, chàng ra đi để lại một trời “hoài cổ nhân” cho người ở lại...

Câu chuyện như một lời tiên tri...

Sau khi ra trường, Thiếu úy Lê Thức được tuyển theo học một khóa chuyên môn của Không Quân. Anh tốt nghiệp hoa tiêu vào giữa năm 1964 và về phục vụ tại phi trường Đà Nẵng. Đây là thời gian đầm ấm nhất trong cuộc tình của hai người. Họ thường gặp nhau khi Đà Nẵng, khi Huế, khi Hội An. Cả hai gia đình đều biết rõ sự quen thân này. Một năm sau, do công vụ, Thiếu úy Thức đổi vào Nha Trang. Hai người vẫn giữ liên lạc và chị tôi mong chờ một lời... hứa, nhưng ngại ngùng không dám bày tỏ ước nguyện thầm kín của mình. Còn anh Thức vẫn tỏ ra yêu thương chị tôi nhưng không hề đề cập đến chuyện... tương lai!



Ít lâu sau ngày anh Thức đổi đi Nha Trang thì gia đình tôi gặp chuyện không may. Má tôi và chị Thu quyết định di chuyển cả nhà ra Đà Nẵng cho tiện công ăn việc làm. Chị tôi vẫn âm thầm mong chờ, còn anh Thức thì như thể có điều chi khác lạ, hoặc vì tương lai sự nghiệp, hoặc giả, có bóng hình mới đã làm nhạt nhòa hình bóng cũ rồi chăng?

Có điều, giữa nhân vật cô Xuân và chị tôi có một điểm giống nhau là, ba tôi không ưa anh Thức và ra mặt phản đối chị quen thân với anh ấy!

Hai người bất tin nhau sau đó.

Một năm sau, chúng tôi nhận một tin quá bất ngờ, anh Thức lấy vợ! Dĩ nhiên, chị tôi tức tưởi khóc thảm. Tôi trở thành niềm an ủi và là người bạn thân thiết của chị hơn là cô em gái

bé bỏng ngày nào.

Từ chỗ có thiện cảm, tôi đâm thù ghét cái ông phi công Lê Thức đã phản bội chị tôi. Những câu thơ bỏng bấy ngày xưa như:

*Chàng về đây mùa xuân quen em/ Bấy ngày sao không bằng
thoảng nhìn/ Con đường hoàng hôn mù dáng bước/ Hôm chia
tay lòng nghe rung rung...*

Chỉ là những lời lẽ đầu môi chót lưỡi chứ không phải rung cảm chân thành! Dù vậy, chị tôi vẫn trân trọng hình bóng cũ. Vẫn mái tóc thề mướt mà, vẫn hai mắt nhìn đời và mỉm cười với đời, để tự vỗ về vết thương lòng rướm máu!

Ngày 30 tháng 4 năm 1975 ập đến, chị tôi kết hôn với anh Liệu, người cùng sở làm. Cuộc sống vô cùng chật vật. Năm năm sau, anh Liệu bị bắt đi tù vì tội... ”chống phá cách mạng!” Để tránh bị công an sách nhiễu, chị tôi quyết định bỏ Đà Nẵng vào Saigon với 3 con thơ và hai bàn tay... trắng!

Trong cuộc đời, chị mong sao kiếm đủ gạo nuôi con qua ngày, chị tôi không còn mơ mộng như ngày xưa nữa. Chị đã gầy, càng gầy rộc, mái tóc cháy khô, hai mắt thâm quầng. Ngoài việc lo cơm áo gạo tiền, lòng chị mang thêm một nỗi lo bị công an xét hỏi “hộ khẩu”! Dù Saigon xô bồ và người người chen chúc, nhưng vì “sống chui” nên trái tim của chị lúc nào cũng thành thịch với nhịp đập lo sợ bị xét gầy tớ!

Chị theo đạo từ khi lấy chồng và cầu nguyện Chúa thương xót mỗi ngày. Trong hoàn cảnh tuyệt vọng, chỉ có đức tin là chỗ dựa cuối cùng. Ông Trời, Chúa đã mở lòng che chở cho 4 mẹ con khỏi con mắt cú vọ của bọn công an. Chị cũng được bạn bè cứu mang, lá rách đùm lá nát trong tình nghĩa quý hiếm của những đồng môn trước 1975.

Trong nỗi cơ cực và đơn chiếc tận cùng của một người mẹ, cuộc sống chỉ còn biết cam đành với hiện tại, tương lai thì mịt mù và quá khứ là điều xa xỉ. Cho đến một ngày đầu xuân năm Bính Thìn (1989), chị tôi gặp người xưa trên đường phố Phú

Nhuận, Saigon. Đây là một tình cảnh vô cùng ngỡ ngàng và bàng hoàng sau 23 năm xa cách! Anh Thức vừa ra tù được hai tuần, đạp xe đi thăm bà cụ thân sinh, tình cờ gặp chị tôi và ba cháu nhỏ đang bán “quầy thuốc lá lẻ” bên vệ đường. Cả hai mừng mừng tủi tủi. Từ đó, họ thường gặp nhau để an ủi vỗ về cho vơi đi bao cay nghiệt sau một cuộc đời....

Dù không “tử biệt” như hai nhân vật trong truyện Hoài Cổ Nhân ngày xưa, nhưng họ gánh chịu cảnh “sinh ly” như biết bao gia đình sau ngày 30 tháng 4 năm 1975. Chị tôi vẫn canh cánh bên lòng người chồng đang trong vòng lao lý và vẫn kéo dài cuộc sống lầy lắt với chiếc xe bán thuốc lá lẻ, thường bị công an đuổi chạy tạt tả không biết bao nhiêu lần trong ngày! Còn gia đình anh Thức thì nghe đâu đang lo giấy tờ đi Mỹ theo diện HO.

Cuộc tình trắc trở của Thu - Thức chỉ là hạt bụi so với nỗi đau thương của toàn dân. Hộp thư kỷ niệm của chị tôi đã bị cơn lũ cuốn vào đại dương thăm thẳm năm nào không nghĩa lý gì so với một giải giang sơn gấm vóc đang mất dần vào tay kẻ thù phương Bắc...

Cố nhân gặp lại, ai cũng xác xơ, ai cũng bầm dập, nhìn nhau mà rướm máu trong lòng. Thời hoa mộng, gương vỡ lại lành, châu về hiệp phố, chỉ là chuyện hoang đường. Có chăng, một nỗi xót xa và ngậm ngùi cho một kiếp người (và cho cả dân tộc) bị dày dọ dưới xích xiềng của quỷ.

Mới biết, trải qua một cuộc biến dâu, “những điều trông thấy mà đau đớn lòng” (Kiều). Chị tôi, anh Lê Thức, và chính tôi cũng vậy, chúng tôi đều nhận ra rằng, chuyện trăm năm là do duyên nợ, cho nên nếu mộng không thành thì cũng không nên trách móc nhau làm gì. Mỗi sợi tóc rơi đều do ý muốn của Chúa thì huống gì là chuyện lứa đôi? Từ nhận thức đó, tôi không còn thù ghét anh Thức như trước kia, trái lại tôi thông cảm và thương xót cho cả hai người.

Và tôi, cô em kỳ đà cản mũi hơn nửa thế kỷ trước, nay xin

phép hương linh cố nhà văn Võ Hồng, cho tôi được viết lại chuyện tình của chị tôi dưới nhan đề “Hoài Cố Nhân 2” để phân biệt với bản gốc...

Dù là bản phụ, không lẽ hai nhân vật trong câu chuyện không còn chút gì gọi là “để thương để nhớ” hay sao?

Thu 2014 - Westminster, CA

Tiến Em Đi Về

Lê Anh, K27

**Nhớ những ngày tù ở Phước Long.*

Ngày thương mây đến cuối đèo
Chiếc xe ngừng lại buồn theo tiếng người
Tiến em về một đoạn đời
Chiếc xe mang cả cuộc đời trong anh

*Bụi rừng đất đỏ trôi nhanh
Bỏ anh đứng mãi nhìn quanh bìa đường
Chiếc xe chìm mất vào sương
Tình anh còn những vẩn vương đầu ngày*

Bây giờ anh phải từ đây
Một mình nỗi nhớ hao gầy lồi qua
Núi đồi này buốt thịt da
Hồn cây mộng cỏ nào xa bãi lòng

*Chiếc xe biến biệt phương buông
Để anh ngó mãi mà thương lấy người
Như khi bóng ngã sau đồi
Tình anh là cả một trời quanh hiu.*





TỔNG HỘI CỰU SVSQ TVBQGVN
TỔNG ĐOÀN THANH THIẾU NIÊN ĐA HIỆU
BAN CHẤP HÀNH TỔNG ĐOÀN



P.O. Box 692230, Houston, TX 77269, USA

Phone: 832-630-1785 - Email: ttndh2016@yahoo.com

THÔNG BÁO

Học Bổng Võ Bị Dành Cho Hậu Duệ Võ Bị tại VN, do Tổng Đoàn Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu (TĐ/TTNDH) bảo trợ

Ngày 7 tháng 4 năm 2017

Kính đại gia đình Võ Bị,

1. Để nối kết tình thân giữa hậu duệ Võ Bị ở hải ngoại và quốc nội, khuyến khích lòng hiếu học và phụ giúp phí bút mực cho các hậu duệ Võ Bị trong nước, TĐ/ TTNDH đã tái thành lập Học Bổng Võ Bị.

TĐ/ TTNDH đã trao 6 học bổng Võ Bị của năm 2017 về cho các hậu duệ Võ Bị tại quê nhà với tổng số tiền là \$1000.00.

Tổng Đoàn Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu xin kính thông báo cùng quý vị và chúc mừng các hậu duệ Võ Bị tại Việt Nam được nhận Học Bổng Võ Bị do TĐ/ TTNDH tài trợ.

Học bổng Võ Bị tuy khiêm nhường nhưng gói ghém rất nhiều những tình cảm, quan tâm của hậu duệ hải ngoại dành cho hậu duệ tại Việt Nam.

TĐ TTNDH kính mong các cô chú bác cùng tất cả các anh chị em TTNDH phổ biến chương trình này đến các hậu duệ Võ Bị ở quốc nội để Học Bổng Võ Bị được đến với nhiều hậu duệ Võ Bị ở trong nước hơn nữa.

TĐ TTNDH một lần nữa xin kính thông báo cùng quý vị và chúc mừng các hậu duệ Võ Bị đã được nhận Học Bổng Võ Bị. Thân chúc các em luôn là con ngoan trò giỏi để không hổ danh là hậu duệ của các CSVSQ TVBQGVN.

2. Nhân đây, Tổng Đoàn TTNDH xin cảm ơn sự khuyến

khích, yểm trợ tinh thần lẫn vật chất từ gia đình Võ Bị đã dành cho chương trình Học Bổng Võ Bị năm đầu tiên. Chúng tôi xin gửi lời tri ân đến các vị, như sau:

- CSVSQ Nguyễn Đạt Thịnh, K6 (<i>Chủ Nhiệm Thời Báo Houston</i>)	\$2000.00
- CSVSQ Trần Thanh Huyện, K19	\$200.00
- CSVSQ Nguyễn Hồng Miên, K19 (<i>CT/HĐTV & GS- Tổng Hội Võ Bị</i>)	\$100.00
- CSVSQ Lạc Minh Châu, K 22 (<i>Hội Phó Hội Võ Bị PA</i>)	\$100.00
- CSVSQ Võ Văn Đức, K22	\$100.00
- TTNDH Lê Long, K 25/2	\$50.00
- TTNDH Laura Nguyễn, K19/2	\$100.00
- Khoá 19	\$300.00

Tạm tổng kết: 2,950.00

Tổng Đoàn TTNDH sẽ tiếp tục duy trì chương trình Học Bổng Võ Bị. Mong rằng Học Bổng Võ Bị sẽ được phổ biến rộng rãi qua các chú bác ĐDK để các thế hệ 2, 3 còn ở quê nhà có thể ghi danh để nhận học bổng ngày càng đông hơn.

Những thông tin về chương trình Học Bổng Võ Bị sẽ tiếp tục được cập nhật trên diễn đàn Võ Bị để đại gia đình ta được tỏ tường.

Trân trọng,

T.M Tổng Đoàn TTNDH
Tổng Đoàn Trưởng



Huỳnh Thuỷ Tammy, K19/2



Tổ Quyền, K16

(tiếp theo)

Địch Tấn Công TĐ6 ND Tại Tuyến II

Qua hệ thống âm thoại Lữ Đoàn (LĐ) tôi nghe rõ giọng Tr. Tá Nguyễn Hữu Thành, TĐT/TĐ 6ND báo cáo tình hình địch & ta lên BCH/LĐ. Tại phía trước tuyến của TĐ6ND, lửa trên các đồi cỏ tranh đang cháy và theo gió lan rất nhanh về phía vị trí phòng thủ của TĐ 6ND. Tôi chợt nghĩ:

- “Bỏ mẹ! Tụi nó lại chơi thêm hỏa công.”

Khoảng 0720g, 2 phi tuần A37 xuất hiện và nhào xuống oanh kích mấy chiếc T54. Súng phòng không của địch từ phía Bắc và Đông Bắc quốc lộ 21 bắn lên như mưa.

Đến khoảng 0930g thì tiếng súng ở dưới núi tạm êm, chỉ còn những loạt súng lẻ tẻ đây đó. Tôi cũng không còn nghe ai nói gì trên hệ thống âm thoại giữa LĐ và các TĐ. Tôi ráng gọi BCH/LĐ để tìm hiểu tình hình ra sao mà không được. Tôi nghĩ chắc tuyến II đã mất và TĐ2ND chắc cũng đã đoạn chiến và rời vùng cùng với BCH nhẹ của LĐ. Hiện giờ chắc địch đã làm chủ quốc lộ 21 và với đà này thì Dục Mỹ cũng nhanh chóng rơi vào tay chúng nếu không còn đơn vị nào của Quân

Đoàn II gửi lên.

Thực tình lúc đó tôi không biết những đơn vị triệt thoái từ Pleiku và Kontum về Tuy Hòa đã bị tổn thất nặng và QĐ II giờ đây gần như không còn quân. Khoảng gần 1000g, tôi mời các ĐĐT của TĐ5 họp để thông báo tình hình và cùng nhau bàn bạc kế hoạch tốt nhất cho đơn vị. Sau khi cho biết tình hình chung, tôi cho họ biết quyết định của tôi là TĐ5 sẽ di chuyển về hướng Tây và tìm đường về Phan Rang. Sở dĩ tôi nghĩ đến Phan Rang vì đây là quê quán của Tổng Thống VNCH Nguyễn Văn Thiệu. Không lẽ ông ta cũng bỏ mặc sinh quán của ông cho rơi vào tay Việt Cộng.

Sư Đoàn F10 & Tr.Đ 25/320 Tấn Công Tuyên II & III

Để tiết kiệm điện trì dùng cho máy truyền tin, tôi cho lệnh chỉ 2 trung đội đi đầu và đoạn hậu TĐ là mở máy truyền tin thường trực, còn các trung đội khác tắt máy và chỉ mở khi đơn vị chạm địch. Đại Úy Chương, SQHQ/ TĐ cho biết TĐ chỉ còn một ngày lương chót. Bình thường thì ngày hôm qua 29/3/1975 là ngày TĐ nhận tiếp tế lương thực, đạn dược. Tr.Úy Hương, ĐĐT53, đưa ý kiến là khi cần thiết có thể trên đường đi tạt vào một buôn làng người Ê Đê để mượn lương. Tôi cho họ biết là biện pháp này đối để* (*phương sách cuối cùng, không còn cách nào khác) lắm mới dùng tới và ít ra là khi TĐ đã cách xa khỏi khu vực này trên 20km.

Khoảng 1100g, TĐ bắt đầu di chuyển. Thứ tự di chuyển như cũ. Tôi quyết định dẫn TĐ theo hướng Nam để tìm đường về hướng quận Diên Khánh. Vì mở đường mà đi nên tốc độ di chuyển hơi chậm.

Khoảng 1300g, TĐ dừng quân tạm nghỉ tại một mỏm đồi nhỏ dọc một con suối cạn tại tọa độ (618- 928). Ở đây rất nhiều cây chuối rừng. Một số anh em cạn lương thực rủ nhau chặt lấy thân chuối để nấu ăn. Sau đó TĐ tiếp tục di chuyển.

Đến 1600g, TĐ tới đỉnh 760m (619- 919). Đêm đó đóng quân tại (622- 915), một chòm phía Tây Bắc của rặng núi

Chư Pai. Từ cao điểm này có thể nhìn thấy nhiều đoạn đường của Quốc lộ 21. Suốt đêm ánh đèn xe địch loang loáng, vận chuyển từ đầu đèo M'Drak xuống Dục Mỹ.

Khoảng 2330g, cố dỗ giấc ngủ mà không thể nào chợp mắt được, tôi đi lại vòng của Th.Tá Võ Trọng Em, TĐP, tính đánh thức ông ta dậy để nói chuyện. Nào ngờ nghe tiếng chân tôi, Th. Tá Em nhồm dậy và nói:

-Tôi cũng không thể nào ngủ được. Thế Tr. Tá định băng núi cho đến lúc nào?

Tôi cười, nói:

-Thêm một ngày nữa là có thể xuống vùng dưới được rồi. Ở đây gần quá, nếu chúng phát giác ra mình và truy kích thì cũng hơi mệt nhất là trong tình trạng hiện nay.

Chuyện trò một lúc tôi quay trở về vòng của mình và tiếp tục cố dỗ giấc ngủ. Sau đó, tôi thiếp đi cho đến sáng.

Ngày 31/3/1975:

Khoảng 0530g, tôi thức dậy giữa tiếng lao xao của anh em binh sĩ quanh mình. Trời hãy còn lờ mờ tối, tôi cho lệnh các ĐĐ sẵn sàng di chuyển sau 0700g sáng. Hôm nay ĐĐ53 sẽ đi đầu, còn ĐĐ52 đoạn hậu. Nhìn nét mặt của các SQ tôi thấy ai cũng có vẻ ưu tư; có lẽ qua mấy chiếc radio xách tay nhỏ, họ cũng theo dõi tin tức qua các đài phát thanh ngoại quốc. Trái lại tôi không thấy vẻ gì khác lạ trên mặt các anh em binh sĩ. Họ vẫn đùa rồn với nhau trong khi dừng quân tạm nghỉ. Đặc điểm đáng yêu đó tôi đã gặp nơi họ trong suốt 13 năm tôi phục vụ trong Binh Chung ND. Đối với họ, những hiểm nguy đang chờ đón họ mỗi giây, mỗi phút trên đường hành quân chỉ là những thử thách lẻ tẻ, không quan trọng, mà điểm chính yếu là hoàn tất nhiệm vụ một cách nhanh chóng và mang về chiến thắng cho màu cờ sắc áo họ đang mang.

TĐ bắt đầu đổ dốc theo hướng Tây. Khoảng 1030g, TĐ dừng quân tại một chỏm đồi nhỏ (618 - 913). Tại cao độ này tôi vẫn có thể nhìn thấy lờ mờ khu vực đèo Phụng Hoàng.

Trên quốc lộ 21 chạy về hướng Dục Mỹ vẫn thấy rải rác các xe chạy. Ở xa không thấy rõ là loại xe gì của VC, song chắc chắn không phải là xe dân sự.

Khoảng 1130g, TĐ tiếp tục di chuyển. Khoảng 1600g toàn bộ TĐ dừng quân tại (610 - 907). Thấy anh em trong TĐ có vẻ thấm mệt, tôi cho lệnh đóng quân đêm. Lại một đêm thao thức cố dỗ giấc ngủ.

Ngày 1/4/75:

Tôi mời các ĐĐT họp lúc 0700g. Sau khi nói rõ ý định hành quân là TĐ sẽ di chuyển xuống chân núi rồi nghỉ quân cho đến xâm tới sẽ băng ngang qua một cánh đồng cỏ tranh có các bụi cây nhỏ để tới dãy núi nằm ở phía Nam con suối Ea Ran, rồi từ đó tìm đường về quận Diên Khánh. Vì đồ dốc xuống núi với đoạn đường dài khoảng 2km trên bản đồ nên tôi cho lệnh TĐ lo nghỉ ngơi và chuẩn bị cơm nước. Lệnh cấm khói lửa được thi hành ngay khi TĐ xuống tới chân núi ém quân.

Khoảng 1000g, TĐ bắt đầu xuống núi. Vừa đi vừa lai rai nghỉ nên khoảng 1300g, TĐ đã xuống được nửa đường. Qua các vòm cây đã thấy cánh đồng tranh mênh mông ẩn hiện phía xa. Thấy còn quá sớm tôi cho lệnh tạm dừng quân.

Trong khi ngồi nghỉ, tôi bảo nhân viên truyền tin thử rà các tần số nội bộ của hai TĐ2ND và TĐ6ND xem có nghe được gì không. Khoảng hơn 10 phút vẫn không nghe gì trên các tần số này. Trên hệ thống không lực cũng vậy, hoàn toàn im lặng vô tuyến. Bỗng nhiên trên hệ thống LĐ văng vẳng có tiếng gọi danh hiệu TĐ. Đại Úy Chương mừng rỡ giật ống liên hợp từ tay anh hiệu thính viên mang máy LĐ, vừa nghe vừa nói như hét lên.

Sau đó Chương đưa ống liên hợp cho tôi và bảo TĐ6 gọi.

Qua liên lạc, giọng của Thiếu Tá Trần Tấn Hòa, TĐP/TĐ 6ND, cho biết hiện anh và 2ĐĐ của TĐ6ND đang nằm trên một chỏm núi của rặng núi Chư Ra ở phía Đông Bắc quốc lộ 21, cách tuyến II cũ khoảng 5km đường chim bay.

Lộ Trình TĐ5 ND Rút Quân Và Vị Trí Bãi Trục Thăng Bốc

Theo Th. Tá Hòa thì sau khi TĐ6 bị tràn ngập và TĐT bị giết hoặc bị bắt thì nhờ nằm với 1 ĐĐ ở trên rặng núi Chư Giok phía Đông quốc lộ 21 nên anh theo lệnh cuối cùng của Tr. Tá Thành mà dẫn tàn quân kéo lên các triền cao của dãy Chư Ra. Tôi hỏi anh có còn liên lạc được với LĐ hay TĐ2ND không thì anh cho biết là hoàn toàn mất liên lạc kể từ hôm 30/3/75. Hòa tỏ ra rất mừng khi liên lạc được với tôi.

Tôi cho Hòa tần số nội bộ của TĐ5 và bảo Hòa liên lạc với tôi qua tần số này. Tôi cũng bảo Hòa đổi tần số nội bộ của TĐ6ND vì tôi e rằng VC đã có tần số này sau khi tràn ngập vị trí của BCH/TĐ6ND. Hòa nói đã thay đổi tần số nội bộ rồi và cho tôi biết tần số mới đang dùng. Tôi hỏi điểm dừng của Hòa thì được Hòa cho biết anh và con cái đang ở tại (713- 960). Tôi cho Hòa biết vị trí hiện tại của tôi và bảo Hòa ráng tìm lộ trình để lợi dụng đêm tối băng qua quốc lộ 21 để đến với tôi rồi 2 đơn vị sẽ tìm đường về Phan Rang. Tôi quyết định dừng quân tại vị trí hiện tại để chờ TĐ6ND (-) của Hòa. Tôi cho lệnh đóng quân và nghiên cứu bản đồ để tìm lộ trình về Diên Khánh.

Khoảng 1600g thì anh hiệu trưởng viên mang máy TĐ giắt giọng gọi tôi:

- Đích thân, có ai gọi Tổ Quyên.

Cầm ống liên hợp nghe, tôi cũng mừng vì chỉ có các cấp chỉ huy từ TĐT trở lên mới hay gọi tôi bằng danh hiệu này. Từ đầu máy xen lẫn tiếng cánh quạt trục thẳng lạch xạch tôi nghe mơ hồ tiếng gọi Tổ Quyên rất nhỏ. Mờ hết âm lượng của máy tôi trả lời là,

- “Tổ Quyên tôi nghe.”

Đầu máy bên kia tôi nghe rõ tiếng hét lớn:

- “Có phải Tổ Quyên đó không? Khôi Nguyên đây.”

Trong niềm vui tột cùng vì đã bắt liên lạc được với LĐ, (Khôi Nguyên là biệt danh của Tr. Tá Khôi, LĐP/LĐIII ND. Khôi cũng là bạn đồng khóa và là bạn thân của tôi từ khi chúng tôi còn là học sinh CVA từ năm 1955.) tôi trả lời,

- Tao đây, Khôi Nguyên. Có lệnh gì cho tao không?

Thay vì trả lời tôi, Khôi tiếp tục cất vắn,

- Có đúng mày là Tổ Quyên không? Nếu đúng thì mày có biết tao là ai không?

Tôi chợt hiểu có lẽ Khôi nghĩ là TĐ5ND cũng chung số phận như TĐ6ND và hiện tại VC đã sử dụng tần số hệ thống âm thoại của TĐ5 để kiểm thính các liên lạc truyền tin của ta. Nghĩ thế nên tôi trả lời:

- “Tao là Q. bạn thân của mày đây.”

Khôi tiếp tục cất vắn:

- Vậy mày có biết tao và mày có mấy thằng bạn thân không? Mày kể tên chúng nó cho tao nghe coi. À mà ở nhà gia đình tao thường gọi tao bằng tên gì?

Tôi phì cười về sự cẩn trọng này và trả lời:

- Mày là thằng Thịnh, còn mấy thằng Khiêm, Lộc, Ninh, Phương là bạn thân của tao với mày.

Từ đầu máy bên kia tiếng Khôi vui vẻ đáp:

- Mừng cho mày và anh em TĐ5, Sư Đoàn đang nóng lòng vì bất tin của mày. Vợ con mày ngày nào cũng lên BTL/SĐ trông ngóng tin tức của mày. Tao sẽ báo ngay cho Lê Lợi (biệt danh trong ND của tướng Lê Quang Luống TL/SĐND) biết tin này để ông Tướng và vợ con mày yên tâm. Còn bây giờ mày đang ở đâu?

Tôi bảo Khôi chuyển qua tần số “CÙI + 13”, (Đó là tần số riêng chỉ Khôi và tôi hiểu mỗi khi cần nói chuyện riêng với nhau) để bảo đảm không ai theo dõi kiểm thính được. Sau khi Khôi chuyển sang tần số riêng mới này, tôi cho tọa độ một

điểm chuẩn (bằng cách dùng tên của các TĐT/ND và đơn vị họ chỉ huy để đọc các con số, dĩ nhiên là không có số 4 vì không có TĐ4ND) rồi từ điểm chuẩn này chuyển sang phải hay trái và lên hay xuống bao nhiêu đơn vị để cho điểm đứng của mình. Đó là cách thông dụng khi hành quân. Sau khi biết vị trí của tôi, Khôi nói tôi chờ để liên lạc với BCH/ LĐIII.

Khoảng 5 phút sau, Khôi hỏi tiếp về tình trạng quân số của tôi cũng như hỏi tôi có liên lạc được với đứa con nào của hai TĐ2 và TĐ6ND không? Tôi cho biết ngoại trừ một đơn vị của TĐ6 ra tôi không còn liên lạc được với đơn vị ND nào hết. Tôi cũng cho Khôi vị trí hiện tại của Trần Tấn Hòa, TĐP/ TĐ6ND, và hiện giờ tôi đang tạm dừng quân để đợi đơn vị của Hòa từ phía đông QL21 tới. Khôi cho biết hiện giờ BCH/LĐ đang nằm tại Phan Rang và Nha Trang đã di tản. Khôi cho biết Tướng Lưỡng đã xin được trực thăng để bốc tôi về Phan Rang, có thể vào ngày mai. Khôi xin tôi cho tọa độ của bãi bốc (PZ [2]) tôi chọn, đồng thời bảo tôi phải đưa TĐ đến bãi bốc trước 1000g sáng ngày mai 1/4/75 và không cần đợi TĐ6ND (-). LĐ sẽ liên lạc và hướng dẫn thẳng TĐ6ND.

Trong khi chờ tôi nghiên cứu bản đồ và lựa chọn bãi đáp cho trực thăng, Khôi sang tần số nội bộ mới của TĐ6ND mà tôi vừa cho Khôi để liên lạc với Trần tấn Hòa.

Khoảng 20 phút sau, Khôi quay lại tần số riêng để tiếp tục nói chuyện với tôi. Tôi cho tọa độ bãi đáp tôi chọn (605- 892). Bãi này tương đối an toàn và TĐ5 có đủ thời gian để sẵn sàng có mặt ở đây trước 1000g sáng mai. Tôi cũng đề nghị cho khu trực bao vùng trong khi bốc quân vì xe tăng địch có thể theo con đường mòn Đông Bắc – Tây Nam từ Buôn Ea Thi chạy tới bãi bốc mất khoảng 30 phút.

Sau khi đáp nhận, Khôi nói sẽ xin theo lời đề nghị của tôi, Khôi bảo tôi dành riêng một máy truyền tin vào tần số “CUI+ 13” thường trực với Khôi và hẹn gặp lại tôi ngày mai. Sau đó anh rời vùng và bay về Phan Rang.

Tôi liền họp các ĐĐT và cho họ biết tin này. Trên mặt ai cũng lộ ra nét mừng. Tôi cho lệnh di chuyển vào ngày mai và ấn định vị trí của các ĐĐ bố trí tại bãi bốc trong khi chờ trực thăng. Sau đó các ĐĐT trở về vị trí bố phòng của mình và cho lệnh tiếp cho con cái. Đêm đó tôi nghĩ là có nhiều anh em thao thức mong đợi sáng.

Ngày 2/4/1975:

Khoảng 0500g sáng, TĐ5 bắt đầu di chuyển từ vị trí đêm theo đường đỉnh của triền núi này chạy theo hướng Đông Bắc-Tây Nam. Vì tin tức được trực thăng bốc về thay vì phải lội bộ cũng như lúc đó TĐ đang di chuyển xuống núi nên anh em binh sĩ đi rất nhanh. Trời bắt đầu đổ mưa nên tốc độ đi bắt đầu chậm lại. Vì vậy nên đến 0800g TĐ mới tới chỏm đồi có cao độ khoảng 500m (602 – 898). Tại đây trong màn mưa vẫn có thể nhìn thấy khu bãi bốc TĐ dự trù nằm về phía Đông Nam cách nơi đây khoảng hơn 700m. Tôi cho lệnh bố trí tạm và cho ĐĐ53 tiếp tục xuống chiếm và lục soát bãi đáp.

Đến 0900g, Tr. Ủy Hương báo máy về là đã lục soát xong và bố trí ĐĐ53 theo đúng vị trí và hướng như đã nhận trong buổi họp đêm qua. Tuy không hi vọng gì trực thăng có thể tới bãi bốc đúng giờ trong điều kiện thời tiết này, song tôi vẫn cho TĐ di chuyển xuống bãi bốc và bố trí phòng thủ quanh bãi bốc như đã hoạch định trước.

Đúng 1000g, TĐ đã sẵn sàng chờ trực thăng tại bãi bốc. Con mưa vẫn tầm tã và không có dấu hiệu gì là sẽ chấm dứt. TĐ im lặng đợi trong niềm hi vọng và thắc thỏm như vậy cho tới khoảng gần 1500g lúc cơn mưa vừa tạnh thì nghe văng vẳng từ xa tiếng máy bay trực thăng vọng lại. Xa xa về hướng Tây Nam hình ảnh mờ nhạt của một chiếc trực thăng đang hiện rõ dần dần.

Trong tiếng rè rè của máy truyền tin dành riêng để liên lạc với Khôi chợt vang lên tiếng gọi Tố Quyên. Cầm ống nghe và kẻ sát tai tôi nghe tiếng của anh Khôi đang gọi. Sau khi đáp

nhận, tôi được Khôi cho biết vì không đủ số lượng trực thăng nên BCH/LĐ tạm quyết định chỉ bốc BCH/TĐ và một số quân nhân bị thương ra khỏi vùng, còn TĐ (-) sẽ do TĐP chỉ huy và sẽ được bốc vào ngày mai ở một bãi đáp khác. Nghe vậy tôi cương quyết từ chối và cho Khôi biết như vậy sẽ lộ vị trí của TĐ vì VC có thể nếu muốn sẽ điều động đơn vị đến ngay và TĐ sẽ gặp nhiều khó khăn. Hơn nữa tôi không thể rời TĐ trong giờ phút sinh tử này.

Tôi nói với Khôi:

- Một là bốc toàn bộ TĐ vào ngày mai hay chậm hơn nữa cũng được và hai là phải xin đủ trực thăng để bốc trong một đợt. Tôi không muốn bốc trong 2 hay 3 đợt vì như vậy sẽ không an toàn cho phi hành đoàn cũng như cho thành phần còn lại của đơn vị trong những đợt sau.

Tôi bảo Khôi bay về Phan Rang nêu lên đề nghị của tôi và quay lại cho tôi biết đích xác trước khi trời tối để tôi còn dự trù kế hoạch cho ngày mai. Sau khi Khôi đáp nhận và bay đi, lúc đó khoảng gần 1530g.

Cơn mưa tuy đã tạnh hẳn song trời vẫn còn u ám. Vì nghĩ không có cách gì để có đủ số trực thăng để bốc TĐ trong một đợt như tôi đề nghị từ bây giờ tới tối nên tôi cho TĐ di chuyển quay về bố trí tại chỏm đồi dừng quân lúc sáng nay (602- 898) trước khi xuống bãi đáp.

Khoảng gần 17 00g thì lại có tiếng trực thăng văng vẳng và tôi nghe tiếng anh Khôi nói là đề nghị của tôi đã được thượng cấp đồng ý. Trước 0800g ngày mai, 3/4/75 sẽ cho lệnh chi tiết.

Sau khi đi một vòng kiểm soát lại hầm hố cũng như dọn dõ các ĐĐ gửi các toán báo động về phía trước tuyến phòng thủ của ĐĐ mình, tôi quay về họp các ĐĐ trưởng và ban tham mưu để hoạch định kế hoạch bốc quân trong ngày mai 3/4/75.

Ngày 3/4/1975:

Khoảng 0745g, qua hệ thống riêng giữa tôi và anh Khôi tôi được biết sẽ có một hợp đoàn trực thăng gồm 4 chiếc Chinook

CH 47A và 22 chiếc UH-1H sẽ đáp xuống bãi đáp và bốc toàn bộ TĐ lúc 1100g. Anh Khôi yêu cầu tôi cho lệnh đơn vị rút bỏ hết túi quân trang và chỉ mang theo vũ khí và đạn dược để phi hành đoàn không bị chuyên chở quá tải. Khôi cho biết Chinook sẽ chở tối đa mỗi tàu từ 75 đến 80 người, còn UH sẽ chở tối đa là 10 người. Sau khi tôi đáp nhận anh Khôi cho biết phải quay về Phan Rang ngay để còn kịp họp phối hợp với Tr.Tá Bút, CHT hợp đoàn trực thăng.

Tôi vội vàng họp các ĐĐT để cho lệnh chi tiết về thứ tự bố trí tại bãi đáp cũng như thứ tự lên trực thăng. Các ĐĐ 50, 54(-) và 52 theo thứ tự vừa nêu sẽ lên các trực thăng Chinook 1, 2, 3, 4 đáp xuống đầu tiên. ĐĐ Đa Năng sẽ lên 9 chiếc UH đầu tiên và ĐĐ 53 bao chót sẽ lên các trực thăng còn lại. Lệnh chung là các đơn vị trưởng lên tàu cùng với các binh sĩ chót của đơn vị để duy trì trật tự bốc quân. Hôm nay thời tiết rất đẹp, trời có nắng và không gió.

TĐ xuống bãi và bố trí xong lúc gần 1000g. Tôi cho lệnh ĐĐ50 chuẩn bị bãi. Các anh em binh sĩ dàn hàng ngang đi đáp cỏ tranh nằm rạp xuống cũng như phát các bụi cây nhỏ trong bãi. Một tấm panneau [3] màu vàng được trải ra ở đầu bãi để đánh dấu vị trí bãi.

Mọi việc chuẩn bị bãi được hoàn tất trước 1100g. Khoảng 1045g từ phía Tây Nam tôi bắt đầu thấy bóng dáng đoàn trực thăng mong đợi xuất hiện. Đúng 1100g, chiếc CNC [4] sau khi lượn quanh bãi một vòng bắt đầu đáp.

Đứng ở góc phía Bắc của bãi với hai binh sĩ mang máy truyền tin và hai binh sĩ cận vệ, tôi giơ tay vẫy phi hành đoàn. Viên phi công của chiếc CNC vẫy tay ra hiệu bảo tôi lên tàu. Tôi không trả lời và tiếp tục theo dõi 4 chiếc Chinook đang đáp và các ĐĐ đang theo thứ tự chạy ra bãi và lên tàu, tất cả rất có trật tự.

Khi 4 chiếc Chinook cất cánh thì đoàn UH-1H đang lượn quanh bãi bắt đầu lần lượt đáp và các ĐĐ còn lại nhanh chóng

chạy ra bãi và lên tàu. Tôi và đám binh sĩ theo tôi chạy tới chiếc CNC leo lên và gần như là cất cánh cùng một lúc với 2 chiếc trực thăng bốc quân sau cùng tại bãi.

Chưa kịp chào hỏi Tr. Tá Lê Văn Bút, viên phi công CNC, Không Đoàn Trưởng KĐ72 và hiện đang là Hợp Đoàn Trưởng của hợp đoàn trực thăng đến bốc TĐ5, thì đã bị anh Bút cản nhằn:

- Ông tà tà quá, tôi tưởng đáp xuống bốc ông ngay rồi bay lên theo dõi hợp đoàn đáp để bốc con cái ông, ông lại bắt tôi chờ dưới đất làm sốt ruột muốn chết.

Tôi chỉ biết cười trừ và xin lỗi, vì hành động của tôi chỉ là theo đúng tinh thần của một đơn vị trưởng ND: “Có mặt và chia xẻ với anh em trong đơn vị vào những giây phút khó khăn nhất”.

Trên chiếc CNC tôi ngoái cổ nhìn lại khu vực đèo M’Drak với nhiều dao động và xót xa trong lòng. Nghĩ tới những anh em nằm lại và một số không theo kịp đơn vị khi chạm địch vào rạng sáng ngày 29/3/75 trong đó, ngoại trừ Tr. Úy Vũ tử thương ngay lúc đầu, còn Đ/Úy Chiêu, bác sĩ Liêm cũng như Th. Úy Côi và trung đội của anh không biết bây giờ họ ra sao! Với một nhóm ít người, họ có thể phân tán mỏng, lẩn vào rừng và rút về vùng tự do được không? Loay hoay trong đầu với những ý nghĩ ấy tôi vẫn như người mộng du cho đến lúc thấy phi trường Thành Sơn và thị xã Phan Rang hiện ra ở phía trước mặt. Nhìn đồng hồ đeo tay tôi thấy lúc đó là 1215g.

Trước khi hạ xuống, tôi thấy Tr.Tá Bút nói gì trong máy. Khi trực thăng từ từ đáp, anh quay sang nói với tôi:

- Lúc này có một thằng em trực trực máy nên không theo về cùng Hợp Đoàn và phải đáp xuống Đa Nhim, do đó một thằng khác phải theo để yểm trợ. Sau khi Tr.Tá xuống phi trường tôi phải cùng với một nhóm khác đi ngay Đa Nhim để đón họ về. Tr.Tá cứ yên tâm, tất cả hiện giờ đều vô sự.

Xuống khỏi trực thăng tôi đã thấy các ĐĐT đang gom và

kiểm điểm quân số của mình. Trung Úy Trung, ĐĐT50 báo cáo với tôi là thiếu hai tàu chở đám truyền tin và đám súng không giật 57mm của TĐ. Tôi cho anh Trung biết sự việc xảy ra và nói họ cũng sẽ về đây trong trưa nay. Thiếu Tá Em, TĐP, hỏi hỏi tiến về phía tôi và nói:

- Có Trung Tướng Nguyễn Vĩnh Nghi, T.L Tiền Phương QĐIII và Ch/Tướng Phạm Ngọc Sang, TL/SĐ6 KQ ra gặp đích thân.

Tôi ngược lên và thấy Tr.Tướng Nghi (tôi biết vì ông vốn là CHP/TVBQGVN khi tôi đang là SVSQ tại trường này, cũng như tôi đã gặp ông tại Lai Khê khi ông dẫn SĐ21 dưới quyền giải vây cho An Lộc khoảng cuối tháng 4 năm 1972) đi cùng một ông tướng khác mà tôi chưa gặp mặt bao giờ đang vui cười tiến về phía tôi. Theo sau hai ông là Tr.Tá Phát, LĐT/LĐ3ND. Tôi chào 2 vị Tướng và lần lượt bắt tay hai ông.

Tướng Nghi cười và nói:

- Cậu khá lắm, thôi bây giờ lo bảo vệ phi trường này cho tôi, đồng thời cắt đặt mấy trung đội Dù của TĐ cậu ra tuần tiễu tại thị trấn và bắt giữ tất cả các quân nhân đang lang thang ngoài phố và đưa hết họ vào trong này. Những gì cậu cần bổ sung về quân trang, vũ khí, đạn dược thì cứ nói để ông Phát ông ấy lo ngay cho.

Chuẩn Tướng Sang thì nói:

- Cắt đặt anh em lo tăng cường phòng thủ chung với các anh em KQ tại đây xong thì cậu vào BTL/HQ gặp chúng tôi. Tôi cho phép cậu cho anh em ngả mấy con bò trong đàn bò của KQ ở đây để ăn uống cho lại người sau cả tuần lễ vất vả.

Tướng Nghi sau đó quay lại nói gì với Tr.Tá Phát rồi cùng Tướng Sang vội vã ra xe jeep chạy về phía tòa nhà lớn ở phía xa xa trong phi trường.

Tỉnh Lý Phan Rang & Phi Trường Thành Sơn.

Tôi chào Tr. Tá Phát và được ông cho biết sơ qua tình hình

LĐ. Theo ông thì LĐ rút về đây chỉ gồm có BCH và các ĐĐ cơ hữu của LĐ và một số nhỏ của TĐ2ND. Bây giờ thêm TĐ5, còn TĐ6 (-) thì chắc phải chờ Trần Tấn Hòa rút được sang khu vực phía Nam QL21 thì đảm trực thăng mới đủ nhiên liệu cần thiết để bay đi bốc và đủ sức bay về Phan Rang. Theo dự trù chắc phải ngày 4/4/75 mới bốc được. Hiện giờ BCH/LĐ nằm trong phi trường kế cận BTL/TP/QĐIII của Tướng Nghi. Ông Phát cũng cho biết QĐII đã giải thể. Dân chúng từ phía Nha Trang chạy về cho biết một bộ phận nhỏ VC mới tiến vào Nha Trang ngày hôm qua 1/4/75. Cam Ranh bây giờ là tuyến đầu. Sau khi lo cất đặt các ĐĐ vào các vị trí quanh phi trường và sử dụng 2 trung đội Đa Năng tuần tiễu trên mấy chiếc dodge 4x4, tôi vào gặp Tướng Nghi tại BTL/Tiền Phương QĐIII để biết thêm tình hình chung. Tướng Nghi cho biết Vùng I đã rút từ ngày 30/3/75 và các đơn vị thuộc Vùng I bị thiệt hại rất nặng. Hiện giờ Phan Rang là tuyến đầu. Trong ngày mai, Sài Gòn sẽ gửi ra đây một số đơn vị khác để tăng cường. Chán nản, tôi quay về BCH/LĐIII tìm anh Khôi, song anh vẫn đang bay để tìm bãi bốc cho phân nửa TĐ 6ND của Th. Tá Hòa.

Khoảng 1500g, chiếc máy bay chở Chuẩn Tướng Lương, TLSĐ/ND, cùng TLP và bộ tham mưu từ Sài Gòn ra. Gặp tôi, Tướng Lương vui vẻ bắt tay rồi hỏi thăm tình hình tại đèo M'Drak vào những giờ phút cuối rồi ông đi thăm các anh em binh sĩ trong TĐ. Ông cho biết khi nghe tin LĐIII ND bị tràn ngập và mất tin tức của cả 3 TĐ ông choáng váng. Tr. Tá Phát lúc đó dẫn BCH/LĐ từ đèo Rù Rì về Nha Trang và sau đó về Cam Ranh không cho biết thêm tin tức gì hơn nên ông rất tức giận. Ông cho lệnh ông Phát về nằm tại Phan Rang và gửi Tr. Tá Khôi dùng trực thăng bay lên vùng Khánh Dương để tìm cách bắt liên lạc với các đơn vị của LĐ vì ông không tin rằng tất cả 3 TĐ đều bị tiêu diệt. Ông nói:

- TĐ 5ND là TĐ cũ của tao[5], tao biết không thể nào bị xóa sổ dễ dàng như thế được. Sau khi Tr. Tá Khôi liên lạc được với mày và thằng Hòa tao xin TTM phương tiện để bốc tại

mày ra mà TTM nói không đủ phương tiện nên tao xin thăng với Tổng Thống Thiệu. Tao nói, “Nếu Tổng Thống không bốc chúng nó ra thì các TĐND khác sẽ không còn tinh thần để đánh đấm nữa đâu.” Ông Thiệu suy nghĩ một lúc rồi đích thân gọi Không Quân bắt lấy trực thăng của vùng III và IV để đưa ra Phan Rang. Nói với tôi xong, Tướng Lương vào gặp Tướng Nghi.



Tiểu Đoàn 2 Pháo Binh Nhảy Dù tham dự trận Khánh Dương

Khoảng 1700g, ông và phái đoàn BTL Dù quay về Sài Gòn. Trước khi đi ông cho biết sẽ đưa LĐIIND ra Phan Rang và đồng thời cho TĐ5ND về Sài Gòn để chỉnh trang lại đơn vị.

Ngày 4/4/1975:

Trong ngày, Không Quân vẫn tiếp tục các phi vụ oanh tạc các mục tiêu phía Bắc Cam Ranh. Khoảng 1000g, Tr/Úy Vũ Đình Lâm, Trưởng Ban 4 TĐ5 mang quân trang ra Phan Rang để trang bị lại cho TĐ.

Trung Úy Lê Văn Tâm, SQ truyền tin của TĐ năm xưa, sau khi rời đơn vị về phục vụ tại Phan Rang thấy lính TĐ5ND ngoài phố nên ghé vào phi trường thăm đơn vị cũ. Anh cho tôi biết một số tin tức về VC do dân chúng từ các tỉnh phía Bắc Phan Rang chạy về kể lại. Tuy nhiên tôi cũng không có gì đặc biệt. Sau đó thấy tôi muốn biết thị xã Phan Rang, anh tình nguyện lên xe jeep với tôi ra phố. Anh cho biết cách đây mấy

ngày khi thấy dân Nha Trang chạy về Sài Gòn ngang qua đây khiến dân chúng náo loạn hết. Phố xá đóng im ỉm và một số gia đình giàu có đã chạy về Sài Gòn. Nhưng kể từ ngày hôm qua, khi thấy bóng dáng ND ngoài phố họ có vẻ đã yên tâm trở lại.

Thị xã nằm ở hướng Đông Nam phi trường và cách phi trường khoảng 5km. Tình hình ngoài thị xã có vẻ ổn định trở lại sau khi thấy các toán tuần tiểu Nhảy Dù duy trì trật tự an ninh dọc theo các phố chính. Tuy nhiên dòng xe cộ và dân chúng từ phía Bắc chạy về vẫn tiếp tục xuôi Nam.

Thấy tôi hỏi nghe nói Tổng Thống quê ở đây song chính ra là ở địa hạt nào thì anh Tâm cười và chỉ đường cho tôi xé lá tới làng Tri Thủy, xã Tân Hải thuộc quận Thanh Hải ở phía Đông Bắc thị xã. Làng nằm ở phía Tây Bắc núi Đình trông thẳng ra đầm Nại ở hướng Tây Bắc. Anh nói đó là quê Tổng Thống Thiệu. Ngay tại đây tôi thấy nhà cửa rất khang trang, có một ngôi chợ khá lớn và dân chúng vẫn tấp nập mua bán. Tại đây dân chúng vẫn sinh hoạt bình thường. Tôi nghĩ có lẽ dân chúng ở đây tin rằng không bao giờ Tổng Thống Thiệu lại để quê quán mình rơi vào tay CS.

Đèo Cầu & Tri Thủy

Ngày 5/4/1975:

Khoảng 0800g, theo lệnh của Tướng Nguyễn Vĩnh Nghi, Tr Tá Phát cho lệnh tôi đưa một ĐĐ ra trấn giữ Đèo Cầu [6] (693-873) trên QL11 hướng về vùng Tân Mỹ ở phía Tây Bắc để bảo vệ mặt Tây của phi trường. Sau khi ĐĐ7 Địa Phương Quân đến thay thế tại mặt Tây Nam phi trường, ĐĐ52 di chuyển đến khu vực trách nhiệm mới.

Trong ngày, một số quân nhân Không Quân và Bộ Binh thất lạc đơn vị tại Nha Trang và Cam Ranh tìm vào phi trường trình diện. Họ xác nhận là có một số VC xuất hiện ở Vườn Dừa, Ba Ngòi. Có lẽ chúng ém quân để chờ đợi đơn vị của chúng tới. Các phi cơ A 37 của Đ.Tá Lê Văn Thảo, Không

Đoàn Trưởng KĐ 92, được lệnh cất cánh để oanh tạc khu vực này.

Khoảng 1600g, Tr/Tá Phát, LĐT/LĐIII cho tôi biết ngày một LĐII ND sẽ ra, tôi sẽ bàn giao vị trí và TĐ5 sẽ được không tải về Sài Gòn. Trong đêm tình hình yên tĩnh.

Ngày 6/4/1975:

Trong ngày dân chúng tỵ nạn CS vẫn từ phía Bắc Phan Rang chạy về. Đã có dấu hiệu VC xuất hiện ở khu vực ấp Bà Râu (880- 960), song vì lực lượng tại chỗ chỉ vừa đủ để phòng thủ phi trường và thị xã nên Tướng Nghi quyết định sẽ giải quyết sau khi LĐII ND ra tới vào ngày hôm sau.

Ngày 7/4/1975:

Khoảng 1000g, tôi được báo Đ.Tá Nguyễn Thu Lương, LĐT/LĐ II ND và TĐ3ND, vừa đáp xuống phi trường Phan Rang. Tôi lái chiếc xe jeep chạy ra đón và gặp ông đang đứng cùng Đ.Úy Mai Bá Long, SQ Ban 2/LĐ. Sau khi chào ông, ông bắt tay tôi và hỏi tình hình TĐ5 vì TĐ5 là đơn vị cơ hữu của LĐII ND. Lúc hỏi đến tình hình địch, tôi trả lời khá chi tiết về SĐ/F10. Tôi nói với ông là nên đặc biệt cẩn thận và sau đó lái xe đưa ông chạy lên khu vực quê Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu.

Sau khi quay trở về phi trường, Đ.Tá Lương vào BTL/Tiền Phương QĐIII. Theo lệnh của Tướng Nghi và Tướng Sang, LĐ/II ND được lệnh hành quân giải tỏa khu vực lân cận phi trường và thị xã đồng thời kiểm soát khu vực phía Bắc tiếp giáp thị xã Cam Ranh. Đ. Tá Lương yêu cầu tôi hỗ trợ cho ĐĐ2 Trinh Sát của Tr.Úy Sang để thanh toán khu vực đồn Đại Hàn ở phía Tây phi trường chừng 1.5km. Đồn này rất kiên cố và do một đơn vị nhỏ ĐPQ trấn đóng song đã rơi vào tay 1 đơn vị VC địa phương lúc trưa nay. TĐ 3ND tạm thời bố trí tại vòng đai phòng thủ phía Đông phi trường trong khi chờ 2 TĐ7 và 11ND đang được không vận từ Sài Gòn ra.

Sau khi bàn giao khu vực trách nhiệm cho TĐ7ND, TĐ5ND

được không vận về Sài Gòn vào xế chiều. Từ phi trường Tân Sơn Nhất, TĐ được chở thẳng về tập hợp ở sân cò trại Hoàng Hoa Thám. Tại đây đúng 2045g Chuẩn Tướng Lê Quang Lưỡng TL/SĐND và bộ tham mưu ra ủy lạo anh em quân nhân TĐ. Đây là một vinh dự đặc biệt dành cho TĐ. Đêm đó TĐ5 tạm trú tại doanh trại của TĐ8ND.

Ngày 8/4/1975:

TĐ5 được xa vận về đến hậu cứ trại Ngõ Xuân Soạn lúc 0900g. TĐ được nghỉ tại trại để bổ sung quân số và chỉnh trang đơn vị. Một số quân nhân có gia đình tại Sài Gòn và Biên Hòa được cấp phép về thăm gia đình.

Tôi và các ĐĐT vào bệnh viện Đỗ Vinh và bệnh viện Cộng Hòa viếng thăm các anh em thương bệnh binh của TĐ đang nằm điều trị tại hai nơi này.

Ngày 9/4/1975:

Tr. Tá Phát đến sân cò TĐ trao gắn huy chương và cấp bậc cho một số quân nhân hữu công. Chiều hôm đó toàn bộ TĐ liên hoan tại khu vực sân cò, có TĐ30 CTCT giúp vui phần văn nghệ.

Ngày 10/4/1975:

Khoảng 0830g, TĐT/TĐ 5ND đại diện Chuẩn Tướng TL/SĐND đến nhà của Đ.Úy Huỳnh Quang Chiêu để làm lễ gắn Bảo Quốc Huân Chương Độ Ngũ Đẳng cũng như truy thăng Thiếu Tá cho SQ đương sự.

Khoảng 1000g, Quân Cảnh tại thị xã Vũng Tàu điện thoại xin xác nhận một số quân nhân mặc thường phục trên thuyền đánh cá vừa cập bến Đá, Vũng Tàu tự xưng là thuộc TĐ5ND. Những người này có nộp cho QC một số vũ khí của VC và nói là họ vừa từ Khánh Dương trở về. Sau khi danh tính được TĐ xác nhận, những quân nhân này được quân xa TĐ 6ND ở Vũng Tàu đón và chở họ thẳng về hậu cứ TĐ ở Tam Hiệp, Biên Hòa.

Xế chiều, TĐ vui mừng đón tiếp Đ.Úy Chiêu, bác sĩ Liêm,

và một số quân nhân của ĐĐ54 bị thất lạc với đơn vị lúc rạng sáng ngày 28/4/1975. Hoá ra Đ.Úy Chiêu, người mà tôi đại diện Ch.Tướng TL/SĐND gắn lon truy thăng thiếu tá, vẫn còn sống. Khi về đến nhà, Đ.Úy Chiêu thấy mẹ nhìn mình rồi sững sờ bật khóc, cũng như nhìn lên bàn thờ thì thấy hình của mình đang ngồi trên đó. Họ kể lại chuyện họ lẩn tránh VC ra sao và sau khi họ đã cải dạng thành VC để đi về qua Ninh Hòa rồi khi tới ngang Hòn Thị trên Quốc lộ 1 họ đã lừa du kích địa phương ra sao để chúng bắt một chiếc ghe đánh cá chở họ ra đảo Hòn Khô. Khi ghe đã ra khơi họ đã dùng súng buộc người lái thuyền chở họ thẳng về Vũng Tàu. Chuyện họ kể cứ như là trong phim ảnh.

Ngày 11/4/1975:

Tr.Úy Sanh, ĐĐT/51 cùng một số quân nhân ĐĐ51 từ Vũng Tàu về đến hậu cứ TĐ lúc 1000g. Anh Sanh cho biết sau khi bị phục kích đêm đó, ĐĐ anh từng thiết theo TVX đi thẳng về Nha Trang và vì không liên lạc được với ai cũng như lúc đó tại Nha Trang dân chúng cũng đang hốt hoảng bỏ đi nên anh đã dẫn ĐĐ về Cam Ranh rồi lên tàu HQ ra thẳng Phú Quốc và chiều ngày hôm qua mới được tàu HQ chở về Vũng Tàu để sáng nay TĐ6ND chở về hậu cứ.

Trong ngày một số SQ và HSQ vừa được Phòng1 BTL/SĐND điều động về bổ sung cho đơn vị đến hậu cứ trình diện.

Ngày 12/4/1975:

TĐ5 được lệnh lên ứng chiến cho SĐ tại hậu cứ TĐ8ND. Tôi chạy lên BTL/SĐ để theo dõi tình hình tại Phan Rang.

Theo tin tức do dân chúng từ phía Bắc chạy về thì VC hiện vẫn ém quân ở khu Vườn Dừa ngay phía Nam cầu sông Cạn trên QL1 (945-089). Khu vườn trồng dừa này có diện tích khoảng 1,5km2 nằm hai bên QL1 và ở khoảng 1km ngay phía Bắc chân đèo Du Long, ranh giới giữa Cam Ranh và Phan Rang. Có lẽ chúng chờ thêm các đại đơn vị khác tới mới bắt đầu mở cuộc tấn công xuống thị xã Phan Rang.

Phối Trí Của LĐII/ND Như Sau:

*BCH/LĐ tại gần BTL/Tiền phương QĐIII trong phi trường cùng với TĐ7ND của Th.Tá Nguyễn Lô.

*TĐ3ND của Th.Tá Lã Quý Trang trên đường hành quân từ ấp Cà Đú ở phía Bắc thị xã lên hướng Đông Bắc đã tiêu diệt một số lớn VC tại khu ấp Ba Tháp (860-915), cách thị xã 9km, rồi tiến chiếm khu dinh điền ấp Bà Râu (880- 960), khoảng hơn 5km về phía Đông Bắc Ba Tháp. TĐ sử dụng 3 ĐĐ án ngữ tuyến phòng thủ dọc theo tỉnh lộ chạy từ QLI vào ấp Bà Râu. TĐ (-) tại ấp Kiển Kiển (893-945).

*TĐ11ND của Th.Tá Nguyễn Văn Thành phối trí tại khu vực Ba Tháp cùng với TĐ1/ PB/ND của Tr.Tá Ng. Bá Trí, chịu trách nhiệm phòng thủ vùng phía Đông Bắc phi trường, đồng thời TĐ11ND gửi một số toán thám sát lên tìm hiểu địch tình tại khu vực đèo Du Long. Đèo này nằm trên QL1, chạy theo hướng Tây Nam–Đông Bắc giữa rặng núi Đà Cao (868m) ở phía Tây và rặng núi Chúa (904m) ở phía Đông. Đèo dài khoảng hơn 10km, cách thị xã Phan Rang khoảng 21km về hướng Đông Bắc và là cửa ngõ từ Cam Ranh tiến vào Phan Rang.

Ngày 13/4/1975:

Khoảng 1000g, văn phòng Tư Lệnh gọi tôi lên trình diện. Chuẩn Tướng Lưỡng cho biết sẽ gửi tôi đi học khóa Chỉ Huy Tham Mưu tại Long Bình vào thượng tuần tháng 5/1975. Ông cũng cho biết sẽ bổ nhậm tôi làm LĐP/LĐ III ND và cho tôi nghỉ phép 1 tuần trước khi về LĐ.

Ngày 14/4/1975:

Tôi bàn giao chức vụ TĐT cho Th.Tá Võ Trọng Em trong buổi lễ bàn giao TĐ tại hậu cứ của TĐ8ND.

[1] Đối đế: phương sách cuối cùng, không còn cách nào khác

[2] PZ: (Pick-up Zone) khoảng đất trống trải dùng làm bãi

cho trực thăng hạ xuống để bốc quân ra khỏi khu vực hành quân. Bãi đổ quân là LZ (Landing Zone)

[3] Panneau: miếng vải hình chữ nhật một mặt màu vàng, mặt kia màu đỏ, được trải trên mặt đất để đánh dấu khiến cho phi cơ từ trên không dễ nhận ra vị trí bạn dưới đất.

[4] CNC: Control & Command ship. Trực thăng được trang bị hệ thống truyền tin đặc biệt dành cho cấp chỉ huy để ở trên không giám sát, điều động, và phối hợp các đơn vị dưới quyền trong 1 cuộc hành quân...

[5] Tướng Lương ở TĐ 5ND từ lúc mới ra trường và lần lượt đảm nhiệm các chức vụ từ Trung đội trưởng lên đến TĐP. Sau đó ông rời TĐ5ND đi làm TĐT/ TĐ 2 ND từ ngày 1/9/65.

[6] Đèo Cầu: đoạn QL11 nằm vắt qua mỏm phía tây nam của núi Hòn Giỏi, trông xuống chỗ giao tiếp của sông Cái ở phía bắc với sông Kinh Dinh ở phía nam. Địa điểm chiến lược để chặn địch di chuyển trên QL11 từ mạn Đà Lạt qua đèo Ngoạn Mục xuống vùng duyên hải.

Một đơn vị Dù tại mặt trận Lai Khê, ngày 9 tháng 4 năm 1975.



Tản Mạn

Những Mảnh Vụn

“A friend is someone who knows all about you and still loves you.” - Elbert Hubbard

TrantuanngocK28

Từ từ thì bạn hay tôi cũng phải ra đi về miền miên viễn! Nếu bạn là người Công giáo thì bạn sắp được thấy dung nhan Chúa. Còn nói theo Phật giáo thì bạn sắp phiêu diêu miền Cực Lạc. Còn nói theo người thờ Ông bà là bạn sắp sửa theo Ông bà Ông vải. Chắc chắn bạn và tôi không có ngum củ tỏi. Chỉ có người vô thần mới ngậm tỏi!

Thế nào đi chăng nữa thì chúng ta sớm muộn gì cũng phải thở hắt ra, từ già cỗi trần cả. Hề hà đi! Có gì đâu, hề có sinh thì tất có tử, chỉ có trước hay sau thôi. Có mấy người bạn, mới đó đã nằm yên cả mấy năm rồi, thời gian trôi nhanh như chớp.

Mới đây nghe tin Văn Bình K28. Bình, vốn là người cao lớn đẹp trai, khỏe mạnh, đất đào, từ lúc còn trong trường Võ Bị. Trong tác phẩm Người Thứ Tám, Văn Bình rất giỏi atemi, võ nghệ siêu quần, vung tay, tung độc cước có thể hạ một đối thủ dễ dàng nay đang bệnh nặng. Quê Văn Bình và Nguyễn Tương Phùng đều ở Giồng Trôm. Năm 1978, tôi và Lưu Văn Lượng lưu lạc có ghé tới thăm. Hôm đó 4 người cùng khóa Võ Bị Đà Lạt đã ngồi với nhau vào buổi chiều. Vào lúc này, khắp nơi CS vẫn còn ruộng bắt, bẫy từng lời ăn tiếng nói, và làm khổ ải người dân đến tận cùng trong đời sống. Chả hiểu thế nào mà tôi gan cùng mình, chỉ đủ tiền xe thôi cũng rủ bạn đi giang hồ.

Thậm chí, khi từ già Hồ Thanh Sơn ở Long An xong, cả

hai chúng tôi quay lại Sài Gòn, tôi dám đưa tay đón liều chiếc taxi trên đường chạy về, vậy mà ông tài cũng ngưng lại rồi cho cả hai đưa đi chung về Saigon với giá còn rẻ hơn tiền vé xe đò. Trong đầu tôi rất nhay bén, mấy xe taxi đi về tận nơi đây, không đưa người vượt biên thì chuyển về chẳng phải là chuyển xe cần lấy tiền khách. Có khách chờ trong xe lại mà hay cho họ. Hôm nay kể nhau nghe chuyện chút chuyện thực đời người, gọi là chia sẻ nhau!

*Nhớ chân giang hồ
ôi phù du
từng tuổi xuân đã già
một ngày kia đến bờ
đời người như gió qua*

Tôi và Lượng đều phiêu dạt, trốn tránh như nhiều người bạn khác. Đêm phiêu dạt ở nơi nào chính mình cũng còn không biết nữa nói làm chi việc làm. Nhiều bữa chẳng ăn cũng chẳng thấy đói, gặp bạn bè cho một bữa ăn, là hân hạnh và nhớ ơn ngay. Cũng vì thế mà tôi còn nhớ mấy quả trứng vịt ung, Văn Bình, được tin bạn bè đến đã mang tới, nhắc đến đây thì chắc Lượng hẳn còn nhớ buổi trưa ngán ngủ hôm đó tại nhà Phùng ở Giồng Trôm. Thăm bạn buổi trưa vừa xong, chiều xuống là bươn bả đi ngay thả ngủ bên xe. Cả hai không dám ngủ đêm tại nhà Phùng, sợ vạ lây bằng hữu.

“Đỉnh Cao Trí Tuệ”

Ngoài Trung, tại Qui Nhơn và Pleiku có hai anh em kỹ sư đều làm cho hãng thầu RMK, một hãng thầu làm đường xá của người Mỹ. Sau tháng 4 năm 1975, cả hai xin được giao tất cả những xe cộ và vật liệu lại cho Cộng Sản cầm quyền. Trước đó, họ đã dặn đàn em là muốn làm gì thì làm nhưng phải đợi bàn giao trước đã. Hai anh em lên hết danh sách vật dụng bàn giao làm hai bản. Đi đến đâu, cho nổ từng máy một và báo cáo phần trăm tình trạng khả dụng đến đó. Sau khi ký xong giấy tờ xác nhận phía trước, mấy ông đàn em theo sát phía sau, tháo

hết những con heo dầu mang cát riêng. Thế là máy móc hoàn toàn không thể dùng được ngay tức thì!

Thời đó, cả miền Nam có 5 cái búa đóng xà cừ và làm móng cầu. Hãng thầu RMK đã giữ 3 cái, còn lại là của Công Binh. Hai cái búa đang bị hư hỏng vì sợi dây cáp hư. Nó đang đợi phụ liệu để thay thế dù đã đặt hàng. Dây cáp chưa chuyển về thì chính thể đã thay đổi nên cả hai búa hoàn toàn bất khả dụng. Do đó còn lại độc nhất có mỗi một búa.

Khi bắt toàn bộ tinh hoa miền Nam đi tù, hai anh em kỹ sư này cũng không ngoại lệ. Nhưng chỉ một thời gian ngắn sau, phải cho họ về vì toàn bộ kho vật liệu đã trở thành đồng rác, vì không có ai bảo trì hàng ngày. Bây giờ, Phạm Văn Đồng đang du hành đến Cà Mau. Ông ta có hứa sẽ làm cây cầu cho thị xã Cà Mau để kết tình nghĩa. Hai anh em kỹ sư trưởng đang bị đày đoạ trong tù, thỉnh linh được đưa về nhà đãi ngộ, phát lương thực theo tiêu chuẩn và thậm chí còn trả lại căn nhà họ đang ở. Công việc cũng không chạy như ý muốn của bọn Cộng Sản, vì hai người thân thiện không có phương tiện di chuyển và liên lạc. Tức muốn chết nhưng Cộng Sản cũng phải cấp xe. Họ lại đòi xe hơi của họ lại. Thế là Peugeot 404 mới toanh bị trưng thu mang ra Bắc, nay lại phải trả về cho chủ.

Thời đó, xe Peugeot 404 là bánh nhất rồi. Hàng bộ trưởng mới dám chạy!

Lệnh trên thế nào mà thậm chí người Cộng Sản, thường xuyên đe dọa hung hãn với người dân miền Nam, lại trở nên tử tế. Họ đang cần người có khả năng để làm cầu cho thị xã Cà Mau. Một nhóm kỹ sư được trả về cùng đi tới tận nơi để nghiên cứu, lên kế hoạch bản vẽ, sức chịu vật liệu, sắt thép, gỗ đá cần thiết.

Danh sách nhân lực đã trở thành vấn đề tranh cãi; trong khi vật dụng, bao gồm cái búa động xà cừ và phương tiện liên lạc, đề thêm nhiều vấn đề. Phía bên Cộng Sản đành phải hậm hực nhượng bộ. Người ta bàn tính để chuyển vận vật liệu xuống

Cà Mau bằng đường bộ.

Chính sách đối xử với tinh hoa của miền Nam bấy giờ thực ra rất tệ hại. Người Cộng Sản không tin một ai cả, nên họ tóm hết những người có học từ thôn quê, làng xã lên thành phố. Khắp nơi họ đều sử dụng những đứa vô lại làm an ninh khu phố. Hồng hơn chuyên! Kẻ nào là đảng viên đều được trọng dụng bất kể năng lực kém hoặc phẩm chất cá nhân. Kết nạp đoàn, kết nạp đảng! Khẩu hiệu của Cộng Sản là “Với sức người, sỏi đá cũng thành cơm”, nhưng gạo trong Nam thì đưa ra cảng Hải Phòng, bán tin với Trung Quốc là đưa sao thì trả như vậy, đến cảng mà lấy. Trung Quốc đâu có đến lấy, chỉ vài tháng thành gạo mốc. Thế là gạo chờ lại vào Nam, bán rẻ, phát lại cho dân ăn gạo mục nát. Tội nghiệp cho một đất nước lại có liên tục những người lãnh đạo thiếu tri thức, tham lam, ác độc làm hại đến cả một dân tộc.

Nhất cử nhất động, đi đâu cũng bị theo dõi từng bước đến rợn người. Hai anh em nhà kỹ sư kia đã biết là hết sắn thì bẻ ná! Họ chỉ là những cái ná tạm dùng mà thôi. Mà thực ra người Cộng Sản cũng chẳng hề giấu giếm điều này. Chúng còn nói ra như con vẹt trước khi giao công tác cho các chuyên viên kỹ thuật của miền Nam. Người trong Nam có học hành đến nơi đến chốn, đều được cha mẹ dạy cẩn thận từng lời ăn tiếng nói, nay phải nghe những lời thô bạo thì bị ghi nhận ngay vào đầu, làm sao quên được.

Để tránh thất thoát những vật liệu làm chậm trễ công trình, hai ông kỹ sư đã đề nghị chuyển vận bằng đường biển. Họ còn yêu cầu phải để nhân công cũ, cùng thủy thủ đoàn đi theo kiểm soát những máy móc và vật liệu này. Tranh cãi nhưng lại phải nhượng bộ. Bọn Cộng Sản đã phải xếp đặt công an đi theo tàu để kiểm soát. Khi tàu xà lan ra khơi, hầu như ai cũng cần thuốc uống chống sóng kể cả thuốc ngủ. Ra tới hải phận quốc tế, thì phe hai anh em kỹ sư đã lấy quyền kiểm soát toàn thể con tàu. Họ đánh điện trực tiếp về cho Thủ Tướng Phạm Văn Đồng, cảm ơn đã cho họ tàu để... vượt biên!

Mở căn nhà của họ tại Pleiku thì thấy cả đồng khoai mì cấp phát còn nằm ngay chính giữa nhà.

Khi đám người vượt biên tới Singapore, họ tính giao trả cái búa lại cho hãng RMK. Nhưng sau thời gian ngắn, cái búa đã được giao lại cho CSVN theo yêu cầu của họ.

Nhiều chuyện vượt biên thần kỳ đã được kể lại, chỉ duy chuyện cái búa này thì ít người biết. Có ai biết thêm được chính xác hơn xin hãy bổ túc. Vụ này, làm người Cộng Sản tức điên người lên. Chắc họ thắc mắc, được đãi ngộ sung sướng như thế mà “chúng nó” (những người không theo CS) vẫn chạy theo “đế quốc Mỹ” là làm sao?

Đâu có gì lạ đâu, mà là tự do. Con người cần không khí tự do. Tự do là hơi thở, người Cộng Sản lại cất tự do lên nón, lên khẩu hiệu, lên văn từ, lên băng rôn, trên đầu loa speakers. Tự do quá quý để cho dân thở! Sống nghẹt thở quá ai cũng chỉ muốn chạy ra khỏi chế độ Cộng Sản, chứ có gì đâu!

Sau 1979, tôi có đi đến cây cầu này ở Thị xã Cà Mau nhiều lần. Mọi người gọi là Cầu Mới. Chính giữa cầu có độc nhất một cái đèn đường tỏa sáng. Ban đêm, từ xa trong bóng đen, mọi người hầu như ai cũng bị ánh đèn cuốn hút để đi tới. Hai đầu cầu, những quán cafe nổi lên như nấm, nhạc vàng dập dìu, bên dưới sông nước nhộn nhịp suốt đêm cho đến sáng. Từ người vượt biên đến trai gái hẹn hò cũng dùng nơi này như một địa điểm không quên ước hẹn. Cuộc đời người Việt mình ai mà chưa đặt chân đến cầu này thì từ nay phải đặt trong bucket list để đến trước khi theo “Ông Bà, Ông Vãi”!

Người Việt Nam Tỵ Nạn

Đi dự đám cưới hôm đó, tôi gặp nhiều người quen quá, để chừng có người cả mấy chục năm chưa gặp. Nhớ thời gian mới đến, khi được đưa tới Kings Park vào ban đêm, tôi thấy cảnh mùa Đông tuyệt đẹp. Ánh đèn của xe cộ chạy dưới như thể trong tầm tay, mắc cửi như đồ chơi đất tiền đủ màu sắc,

chuyển biến không ngưng, xuyên qua xuyên lại giữa những tòa nhà cao đầy ánh sáng rực rỡ. Người tỵ nạn, nhìn cảnh mà tâm trạng ai cũng đều giống nhau. Tai như điếc, miệng như câm. Cũng là tiếng Anh nhưng sao khó nghe quá mà ngậm ngùi cho chính mình. Thế mà chỉ trong vòng 5, 10 năm sau, hầu như ai cũng vươn lên được, hòa nhịp với đời sống bên này. Sức sống quá mãnh liệt chẳng? Hay số phần được ưu đãi?

Có anh chàng trong bàn kể lại là khi bốc vác rau cải cho mấy thằng Ý chủ vườn. Làm liên tục, chăm chỉ, mệt muốn kiệt sức, đến từ tờ mờ sáng lạnh 7 độ Celcius đến quá trưa được có \$25. Về đến nhà là vật người ra ngủ nhưng biết chắc rằng một ngày nào đó thôi, chính mình sẽ thay đổi vị trí của mấy người chủ Ý không biết chữ này. Quả như thế! Sau này toàn là người Việt chủ nhân của các trang trại (farm) rau, cà chua, và ngay cả phân phối rau trái.

Sáu Hiên kể tôi nghe, cái khoảng thời gian làm farm. Người mình dùng thuốc xịt sâu và phân bón không theo liều lượng như chỉ dẫn, ngay cả lúc pha chế vào bồn cũng không đeo khẩu trang. Có nói thì mấy ông cười khi khi “có chết thì chết tao trước nè”. Bởi vì thế chừng 20 năm, thế hệ này đi đứt. Lớp người mới lại bắt đầu. Nơi tôi ở có một gia đình vươn lên nhanh chóng. Họ mua đất trồng trọt mướn người làm. Ai muốn làm chủ tự canh tác, họ giúp đỡ tối đa và thu mua nông sản khi tới mùa thu gặt. Gia đình này trở nên một đế quốc gần suốt 15 năm cho đến khi dính líu đến việc trồng cần sa thì thua sạch, lại vương vào tù tội.

Trước khi qua Australia, tôi có nghe kể lại một câu chuyện tưởng rằng phịa, nhưng sau này thì thấy có thực. Người Úc, thích sống quanh đô thị và chính phủ khuyến khích tản dân bằng cách bán rẻ đất đai, thậm chí cho nợ với trợ cấp, gần như không có phân lãi lời, để dễ dàng mua nông cụ.

Có một gia đình vào năm 1977, kể lại là khi bên đảo tỵ nạn, nghề nghiệp ai cũng khai là “học sinh” hay nghề nghiệp là

“lính”, còn mấy bà nghề nghiệp là “nội trợ”. Tóm lại là chả ai có nghề ngỗng chi cả! Nhận ra vấn đề này không ổn, ông chủ gia đình khai nghề nghiệp là “làm nông”.

Khi được phỏng vấn, Cao Ủy Australia hỏi, “Nếu cho vào Úc có chịu làm nông không?” Đang không biết định cư đâu, nghe được thoát trại tỵ nạn mừng nên nhận lời “yes, yes” ngay. Khi được đưa vào Úc, gia đình này được đưa thẳng lên một nơi xa thành phố thuộc tiểu bang Queensland và của Western Australia. Khi bước chân vào một căn nhà xây mới toanh 3 phòng ngủ, mùi sơn hầy còn đọng từ ngưỡng cửa, họ thật sự kinh ngạc khi nghe người phụ trách xã hội nói,

- “Đây nhà của ông! Welcome to your home!”

Kể từ hôm đó, cả gia đình mừng kinh ngạc từng ngày một.

Khi dẫn ra coi đất ngay phía sau, được chỉ khu rừng mà căn nhà tọa lạc và nghe nói, “Còn đây là đất của ông.” thì gia đình tái mặt. Ông chồng 40 tuổi thiết tha nói “Sao... Sao, tui làm được nè trời?” Nhân viên chính phủ nói,

- “Khỏi lo lắng nhiều về việc này. Chúng tôi sẽ có người xuống hướng dẫn ông bà.”

Họ chỉ hướng dẫn thủ tục và sinh hoạt hằng ngày. Bao gồm, mỗi sáng dẫn con đứng đợi trước cửa nhà,

- “Sẽ có xe bus đón học sinh đến chờ hai đứa con của ông bà đi học, chiều có xe đưa về. Trong tủ lạnh có đủ đồ ăn cả tuần, và cứ mỗi hai tuần lễ, ông bà sẽ được phát lương trợ cấp. Đây giấy tờ đây. Làm ơn ký vào đã nhận đủ. Toàn bộ gia sản này từ nay là của ông bà, sẽ trả góp lại từ từ trong vòng 25 năm. Ngày mai sẽ có nhân viên đến dẫn đi khám sức khỏe, chích ngừa!”

Cứ như chuyện ông thần đèn, từ đảo tỵ nạn chật hẹp, nóng nực, đựng chạp hàng ngày, ăn uống thiếu thốn. Chỉ qua một chuyến lướt trên không, mây bên dưới, gió thổi lạnh cả người, đến một nơi bếp núc đầy đủ, thức ăn đầy đủ, giường nệm êm

ái, và có cả người đưa con đi học mỗi ngày, lại còn phát tiền cho xài!

Sáng hôm sau, có người đến hướng dẫn làm farm đến. Cái xe màu cam to dềnh dàng, cả đời chưa từng thấy. Xe đi tới, nhổ từng cái cây, mang cả rễ lên, để ở chính giữa farm, cho thú vật có chỗ tới ăn náu, trú ẩn.

- “Sau này muốn bán bớt thì có người đến mua ngay.” Người hướng dẫn chỉ tường tận từng chút một.

Ngày hôm sau, tinh sương mắt đã có xe máy cày và xới đến, làm sạch sẽ đất trong vòng có hai ngày sau.

Ông chủ nhà hãy còn bàng hoàng vẫn chưa đựng đến móng tay. Nghề nghiệp làm nông mà hỏi gì cũng chả biết lại còn kêu trời hỏi lại,

- “Trồng gì bây giờ, mấy ông muốn tôi trồng gì?”

Thế là một lô danh sách của bộ nông nghiệp đề nghị cho vùng này, đưa ra cho ông chọn. Rốt cuộc chủ nhà chịu trồng đậu phộng. Tưởng thế thì từ sáng ngày mai, ắt là vợ chồng phải ra cày sâu, cuốc bẫm. Ai dè đâu, lại có người mang máy đến. Máy chạy đến đâu, thì hạt giống gieo đến đó. Gieo hạt xong số đất đã giao, chủ nhà chỉ việc ký tên vào tờ giấy.

Chưa bao giờ trong cuộc đời anh chàng Việt Nam này, có thể tưởng tượng được chữ ký của mình có giá trị đến thế. Cứ sáng ra là có người đến làm thứ này lại sang thứ khác, mình chỉ việc có ký. Thậm chí, nước phun cũng có người đến làm. Xịt sâu cũng có nhân viên lăng lăng sáng sớm đến làm. Điện thoại còn chưa biết xài, cũng được chỉ dẫn tận tình.

Cả tuần sau, người thông dịch lại đến chúc mừng ông bà được hưởng chương trình trợ giúp đặc biệt, bla bla! bla bla! Từ nay chỉ việc chăm sóc tưới nước nhé! Bao giờ lá bắt đầu héo thì ông bà thử đào lên xem thế nào rồi cho chúng tôi biết!

Hơn ba tháng sau, đậu phộng thu hoạch. Tới đây, chả biết phải làm gì nữa lại gọi phone.

- “I speak English like F5 bay... sss chúu chúu.”

Thế mà họ hiểu. Lại máy chạy đến thu hoạch. Nó tự bới tũn cát đất, rồi còn chở mang đi. Tuần sau cheque gửi về. Thấy con số sao mà họ nhầm lẫn dữ thân quá nè, vợ chồng bảo nhau mang lại trả. Dè đâu mới biết tiền bán đậu phộng trả cho mình!

Chu cha mẹ ơi! Được tiền trong tay, vợ chồng bàn tính nhau suốt đêm, thiếu điều như ông thần hiện ra với 3 điều ước. Ông chồng khoái chí ước ngay có cái dôi chó ăn cho đã thèm. Bà vợ thấy ông chồng ngu quá chừng bèn nói sao cái dôi không dính vào lỗ mũi ông cho rồi. Thế là xong điều ước thứ 2. Điều ước thứ 3 còn lại, ôi thôi khóc lóc, giận hờn gì chẳng nữa cũng phải ước để cho cái dôi chó rớt xuống đất. Ông bà quyết định đi Sydney thăm bà con, bạn bè chứ ở đây buồn quá mạng!

Gặp được bạn, vui quá, chén chú chén anh thế nào mà cả gia đình, quyết định sẽ về thành phố ở. Chứ ở như ri thì 30 năm sau, trả nợ xong là hết đời. Chàng, nàng, và con cái về lại nhà để cuốn gói dọn về thành phố ở!

Chương trình cho vay trước để định cư cho người tỵ nạn Cộng Sản theo kiểu trên thất bại. Thực ra, cũng có một số gia đình ở tại Canavon, thuộc tiểu bang Western Australia lập nghiệp rất thành công cho đến ngày hôm nay. Những người đến sau, từ xa cũng đổ đến, nhưng phải làm vất vả mới dành vốn để có được đời sống như trên. Họ phải cần cù hơn, vì họ đã chọn lựa cho chính họ. Vì thế hết vụ mùa này sang vụ mùa khác, năm này sang năm khác, tuyệt đại đa số những người này chỉ cần 7 đến 10 năm là trả xong nợ nần.

Tội nghiệp dân tộc mình, 40 năm người vẫn đi trước cái cày và cái bừa. Hình ảnh dính kèm theo được chụp ở sông Cầu chính xác tháng giêng năm 2015.

Cả hai triệu thanh niên thiếu nữ chết cho lý tưởng “Cộng Sản, Tam Vô”, nhưng có bao giờ người Cộng Sản nghĩ lại những điều họ kêu gọi hy sinh vì lý tưởng vô sản, suốt những năm tháng dài khi chiến đấu là giả dối, tàn

nhẫn, vô lương tâm chẳng? Chắc là không vì họ làm gì có lương tâm mà nghĩ. Ngày nay, những đảng viên càng cao cấp thì lại càng giàu nhờ tham ô, hối mại quyền thế.

Người công nhân với lương chết đói, bị cưỡng bách ăn cắp mới đủ sống, trong khi đảng viên Cộng Sản vẫn thừa tiền bạc gởi con sang học ở ngoại quốc, mua nhà mắc tiền, mua xe trả tiền mặt. Tài sản khắp nơi, họ tìm mọi cách cho con cái của họ ở lại đất nước có chế độ mà cả đời họ nguyện rửa. Họ đã muốn dân hy sinh, cho một lý tưởng mà chính “Tổng” Trọng (2015) phát biểu là **đến hết thế kỷ này không biết đã có chủ nghĩa hoàn thiện ở Việt Nam hay chưa!**

Cộng Sản biết nó nói dối; Người nghe biết nó nói dối; Thế mà nó vẫn nói dối!

Đảng Cộng Sản có còn nhớ thời kỳ hô hào vô sản?

Nước mình, chính quyền đã không lo cho được cho dân mà lại cướp bóc dân đến tận xương tủy. Càng lúc người ta càng sống khốn khó hơn. Biểu tình dân oan khắp mọi miền, phần uất khắp nơi. Thế mà, Trương Tấn Sang qua nước Mỹ, gặp Tổng Thống Mỹ Obama ngày 25 July 2013 lại cảm ơn Tổng Thống Mỹ đã cứu mạng người Việt Nam. Trí nhớ ông này bị trì trệ hay là hể làm Chủ tịch nước xưa nay là trở nên ngu dốt hay sao đó mà quên lý do người Việt bỏ nhà bỏ cửa, liều mình bỏ thân, trốn chế độ Cộng Sản của mấy ông để đi tìm tự do.

Nói cho đúng là người Việt bên Mỹ đã thành công và sẽ có nhiều nơi trên thế giới đang vận động dùng Cờ Vàng 3 sọc đỏ, để tượng trưng cho người Việt Nam tại hải ngoại. Nói vậy mà Trương Tấn Sang, ông vẫn chưa hiểu thì phải nói trắng ra là, ông nói dân của ông sao ông đi đến, lại phải đi cửa sau và không dám thông dong dạo phố của người Việt như Tổng Thống Bill Clinton hãnh diện đi chơi trên đường phố Hà Nội, trong nụ cười?

Good times, bad times give me some of that. Mở đầu tác phẩm Anna Katherina, tác phẩm của Leo Tolstoy bằng dòng

chữ, ”*Khi con người sung sướng hạnh phúc, họ đều giống nhau. Nhưng khi đau khổ mỗi người lại có một hoàn cảnh khác nhau.*” hay nói cách khác là chỉ khi nào bình an sung sướng thì mình mới biết, đã từng trải qua một đời sống khốc liệt.

Đến hơn chục năm sau khi đã qua được đất nước tự do, đi học, đi làm và dù rằng đã được một công việc ưu đãi ngay trong thành phố, nhưng có người vẫn còn những cơn mơ mà đời sống không hộ khẩu, không có chỗ nương thân, khôn khó đến rơi nước mắt. Khi nước mắt ướt má, làm họ tỉnh dậy, sờ vào những vật chung quanh, tự lắng nghe chính mình nói lên những lời vô nghĩa để biết hiện tại không phải là giấc mơ.

Thời gian Windows 95 tung ra thay Disk Operation System (DOS 3.3), có một bài hát kèm theo trong đĩa install là bản “Good Times”. Nhiều người thắm câu “good times, bad times give me some of that”. Mình nghe lại thử lời nhé:

“Good Times”

You don't even have to try
It comes easy for you
The way you move is so appealing
It could make me cry
Go out driving with my friends
In Bobby's big old beat up car
I'm with a lot of people then
I wonder where you are

...

Perth Autumn, Mùa Phục Sinh - 2016



Trời Buồn Tháng Hè

Vi Vân, K20/1

*“Mỗi năm đến hè lòng man mác buồn. Chín mươi ngày qua chứa chan tình thương... Màu hoa phượng thắm như máu con tim, mỗi lần hè thêm kỷ niệm, người xưa biết đâu mà tìm?” **

Bài hát của cô ca sĩ trên Ti Vi gọi nhớ những mùa hè thuở học trò nghe sao quen thuộc và mến thương quá. Mắt tôi chợt ướt, tim tôi chợt quặn đau, niềm ưu tư, chua xót bỗng tràn về xâu xé tâm hồn. Tôi mơ màng nhìn vào khoảng không trống vắng, như bắt gặp một cái gì đó thật xa, xa lắm, bàng bạc, chập chờn như mộng ảo nhưng đậm nét thương đau. Hình ảnh những mùa hè năm xưa, dòng sông quê mẹ, những con đường nằm im ngủ, những bước chân lang thang, những đêm trong phòng trà ở Sài Gòn hoa lệ, những lời tình buồn của bài ca hôm nào, cùng hình ảnh người trai phiêu bạt phong sương đã một thời ghi khắc sâu đậm trong tim tôi lại hiện về rõ ràng, lồng lộng...

Tôi đã gặp anh như là định mệnh. Mùa hè năm ấy tôi và hầu hết đám bạn thân đều đậu Tú Tài 2 sau một năm vất vả miệt mài học tập. Có một ngày tôi và Thu Thảo lang thang ra phố tìm mua vài xấp vải. Khi cảm thấy chân mỏi rã rời, hai đứa ghé vào một quán giải khát. Thảo đang kể lể chuyện tình của cô cho tôi nghe thì có tiếng nói trầm ấm bên tai:

- Xin phép hai cô, có thể cho tôi ngồi chung bàn được không vì đã hết chỗ rồi?

Tôi và Thảo nhìn lên thì ra là một thanh niên chừng 25, 26 tuổi. Thảo nhìn quanh quả thật đã đầy kín khách nên gật đầu:

- Dạ được không sao, anh cứ tự nhiên.
- Cảm ơn hai cô.

Làm sao còn tự nhiên được nữa. Câu chuyện tâm tình của Thảo không thể tiếp tục nên cô chuyển sang đề tài khác:

- Lan Anh này, thoát khỏi môn Triết học của thầy Nguyễn Hải Bằng làm tao mừng quá trời. Không hiểu sao một người trẻ tuổi, đẹp trai như thầy Hải Bằng lại là giáo sư dạy Triết chứ. Môn học gì khô khan thấy mồ.

Người thanh niên ngồi bên bỗng lên tiếng:

- Ô! Hai cô là học trò của Nguyễn Hải Bằng à? Hẳn là bạn tôi đó.

Hai đứa tôi cùng quay lại nhìn, thì ra anh ta cũng trạc tuổi thầy Bằng. Thu Thảo nhanh miệng gọi ngay anh bằng thầy:

- Thầy là bạn của thầy Bằng sao? Thầy dạy ở trường nào? Môn gì?

Người thanh niên mỉm cười, lắc đầu:

- Không, tôi không phải là thầy giáo. Tôi là lính.

Thảo mở to mắt và kêu lên:

- Cái gì, thầy là... lính à?

- Vâng, lính thì có gì lạ mà cô ngạc nhiên thế? Thời buổi này cô không thấy nơi nào cũng có lính sao? Không có lính ai bảo vệ cho các cô được ngồi đây học hành, vui chơi, bát phố...

Thảo cắt hứng quay sang tôi nói nhỏ:

- Lại bị “lên lớp” rồi. Xui xẻo thật! Tao thấy anh ta đâu giống lính.

Tôi cười nói với Thảo:

- Ai bảo mày lạnh mồm, lạnh miệng quá làm chi.

Sau đó hai đứa cúi đầu im lặng ăn kem tiếp. Anh lính kia uống hết ly nước trái cây rất nhanh rồi đứng dậy:

- Xin phép hai cô tôi đi trước.

Anh ta vừa bước ra cửa chợt quay lại và đưa cho tôi một tấm danh thiếp:

- Hy vọng có ngày gặp lại hai cô.

Tôi chưa kịp nói gì thì anh ta đã bỏ đi mất.

Cầm tấm danh thiếp trên tay tôi hết sức ngạc nhiên vì trên danh thiếp chỉ có tên anh Nguyễn Cao An Bình và địa chỉ nhà ở Sài Gòn số... đường Trương Tấn Bửu, Phú Nhuận mà thôi. Tôi nói với Thảo:

- Mày nhìn xem, danh thiếp gì mà không có chỗ làm, không ghi chức vụ chỉ có địa chỉ nhà ở Saigon. Anh ta là lính có bao giờ ở nhà đâu. Có phải anh muốn gạt mọi người không? Ai muốn liên lạc với anh ta thì làm sao?

Thu Thảo lầm bầm:

- Ý anh ta là chỉ cần cho biết tên mình. Đúng là một người gần, xui xẻo thật. Thôi mình cũng về đi Lan Anh, hôm nay chả vui tí nào.

Hai hôm sau tôi và Thu Thảo được Bảo Trân, cô bạn cùng lớp, mời dự buổi dạ tiệc do ba cô tổ chức để mừng cô thi đậu. Ba của Bảo Trân là một sĩ quan cấp Tá đang phục vụ tại Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn 4 nên khách mời ngoài đám bạn của con gái mình còn có nhiều sĩ quan trẻ tham dự. Không biết có phải ông cố ý giúp đám người trẻ có cơ hội gặp gỡ và quen nhau không nhưng hầu hết các chàng thì độc thân, còn bạn của Bảo Trân là những người đang chuẩn bị vào Đại Học, lứa tuổi đẹp nhất của con gái, lứa tuổi đang mơ mộng hoàng tử của lòng mình. Căn biệt thự của Bảo Trân hôm ấy được trang hoàng tuyệt đẹp, rực rỡ chói mắt, khách khứa khá đông, toàn những khuôn mặt trẻ trung rạng rỡ. Tôi và Thu Thảo ngồi ở một bàn gần sân khấu.

Sau màn giới thiệu của Bảo Trân và Ba cô, ông nắm tay con gái ra khai mạc buổi dạ tiệc bằng một bản Paso Doble làm ai cũng ngưỡng mộ tình cha con của ông. Kế tiếp một người thanh niên bước lên sân khấu, rồi ngồi xuống chiếc đàn đàn dương cầm vừa đàn vừa hát một bản nhạc Pháp. Đầu anh ta cúi xuống nên chúng tôi không nhìn rõ mặt nhưng giọng anh trầm ấm và buồn mang mang. Lời của bài ca nức nở như nỗi lòng của kẻ ra đi làm tôi muốn khóc:

“Je suis partie sans un adieu. Il valait mieux pour tous les deux. Laisse moi te dire: je t’aimes bien.

Cette chanson, je l’ai chantée en criant ton nom. Elle est pour toi. Ne pleure pas.

*Je suis partie sans oublier... C’est ma chanson, c’est ta chanson.” ***

Tiếng vỗ tay chấm dứt, người thanh niên đứng lên rời chỗ, tôi bỗng giật mình. Thảo thẳng thốt:

- Lan Anh, mày còn nhớ anh chàng này không? Mình gặp anh chàng này ở quán kem đó.

Tôi cũng vừa nhận ra anh chàng có cái tên đẹp và tâm danh thiếp kỳ lạ: Nguyễn Cao An Bình.

- Tao nhớ rồi, làm gì mà mày mừng dữ vậy?

Thảo cười tinh nghịch:

- Tao sẽ làm quen chàng. Không để con cá này lọt lưới, uổng lắm.

Tôi chỉ vào mặt Thảo:

- Vừa phải thôi chứ cô. Định ăn lựu đạn hay sao mà đòi bắt cá hai tay vậy? Còn anh chàng Thủy Quân Lục Chiến của mày để đâu?

- Ở xa mà, ảnh đâu biết. Người đó là chánh, anh này để... sơ cua thôi.

Tôi đưa tay cú đầu Thảo, lúc rút tay lại chạm phải một

người vừa đi tới. Tôi giật mình xin lỗi và cũng kịp nhận ra là An Bình. Anh cười vui vẻ:

- Chào hai cô, hai cô còn nhớ tôi không? Thật vui mừng vì được gặp lại hai cô. Lần trước quên hỏi tên hai cô, lần này xin mạn phép nhé!

Thảo cười thật tươi:

- Anh khách sáo rồi. Bây giờ là thế kỷ thứ mấy chứ, chúng tôi không ngại cho anh biết tên đâu. Tôi tên Thu Thảo, bạn tôi là Lan Anh. À! Anh đàn giỏi quá và hát cũng hay nữa.

Bình mỉm cười:

- Cảm sung lâu ngày tay đã chai cứng nên đàn cũng dở rồi cô ạ! Ngày xưa khi còn đi học tôi chơi đàn khá lắm, giờ ít có dịp ngồi trước cây đàn. Còn ca thì... cho vui vậy thôi.

Tôi xen vào:

- Anh Bình hát hay thật đó. Giọng anh thật ấm, lời ca buồn, cảm động làm tôi suýt khóc.

An Bình quay sang tôi:

- Chào Lan Anh. Cảm ơn cô còn nhớ đến tôi. Chắc nhờ tấm danh thiếp của tôi mà cô biết tên tôi phải không?

Đối diện với anh bỗng dung tôi hơi hồi hộp nên ấp úng:

- Dạ phải.

An Bình kéo ghế ngồi xuống gần tôi rất tự nhiên. Tôi quay nhìn lại thì Thu Thảo đã biến đâu mất, thì ra cô đang lã lướt ngoài sân nhảy cùng một anh. An Bình hỏi tôi:

- Tôi có thể mời Lan Anh nhảy một bản không?

- Tôi... không thích nhảy.

Anh cười:

- Thôi cũng được, nói chuyện với nhau hay hơn. Lan Anh nghĩ sao về tôi?

- Tôi không nghĩ gì cả vì tôi đâu phải người quen của anh.
- Cô xa lạ quá. Thì bắt đầu từ hôm nay chúng ta là người quen, cô không thể coi tôi là bạn được sao?

Tôi nghĩ mình không thể dễ dãi quá nên đáp:

- Anh cho tôi suy nghĩ lại chuyện đó.

Anh cười nhẹ và nói như chỉ để cho tôi nghe thôi:

- Người gì mà khó thế.

Tôi giả vờ không nghe, ngược mắt nhìn lên sân khấu. Lại một anh lính khác đang trải tâm sự bằng một tình khúc chinh chiến buồn. Trên sàn nhảy từng cặp, từng cặp dìu nhau trong điệu nhạc du dương dưới ánh đèn mờ ảo...

Sau buổi tiệc An Bình đưa tôi và Thảo về nhà bằng xe jeep nhà binh mượn của ba Bảo Trân. Ngồi trên xe anh luôn tìm cách gọi chuyện với tôi mà quên mất Thu Thảo ngồi bên. Thảo quay sang nói nhỏ với tôi:

- Coi bộ anh chàng thích mày rồi. Thôi tao nhường cho mày đó, dù gì tao cũng chỉ muốn để... sơ cua thôi.

- Đừng đùa với lửa, bỏ ý nghĩ đó đi cô. Mày phải chung thủy với người yêu chứ.

An Bình quay sang hỏi:

- Các cô đang nói xấu tôi à?

Thảo cong môi:

- Bộ anh xấu lắm sao mà sợ?

- Có chứ! Tôi đâu phải là thần thánh. Người trần tục thì điểm xấu nhiều vô kể.

- Tôi thật nhìn lầm anh rồi. Thảo xiên xỏ.

An Bình cười lớn, không nói gì thêm nữa. Đến nhà Thảo xuống trước, trên xe chỉ còn Bình và tôi. Tôi bỗng thấy hơi hộp căng thẳng quá chỉ mong sao sớm đến nhà mình.

Tôi ngược nhìn lên, sao đêm lấp lánh cả một vùng trời rộng bao la, vài chiếc chiến đấu cơ bay xa xa âm vang ròn rợn, gầm thét như mang nổi phẫn uất, thương đau, chua xót vọng về nhắc nhở người thành phố rằng ngoài kia cuộc chiến còn đang tiếp diễn. Trong giờ phút này có bao kẻ đang ôm súng đối mặt kẻ thù, đang lặn lội trong rừng sâu đen tối, hay giữa cánh đồng sinh lầy để bảo vệ quê hương, tổ quốc. Tôi chợt buồn, chợt bàng khuâng trong dạ. Tôi quay sang hỏi Bình:

- Anh đi lính chắc cực khổ lắm hả? Anh có đi hành quân đêm không?

Bình nghiêm nét mặt:

- Tôi là lính thì làm sao không đi hành quân, đánh giặc? Cô tưởng ai cũng sung sướng như các cô, an nhiên tung tăng dạo phố. Cô có muốn nghe tôi kể đời lính phong sương gian khổ thế nào không?

- Vâng, tôi muốn nghe lắm, anh kể đi.

Anh nhìn tôi giây lát rồi lắc đầu:

- Bây giờ đã trễ rồi. Để tôi đưa Lan Anh về nhà trước, kéo khuya quá cô sẽ bị mẹ mắng. Vậy ngày mai mình gặp nhau được không? Lúc đó có nhiều thì giờ tôi sẽ kể cho cô nghe.

- Ngày mai chắc... tôi không đi được.

- Tại sao? Cô đừng từ chối tôi mà! Tôi sắp sửa phải đi rồi. Cô biết ba Bảo Trân là chú tôi nên lâu lắm tôi mới có dịp xuống đây. Lan Anh đừng làm khó tôi nữa, được không?

Nhìn nét mặt khản khoản, tha thiết của anh tôi bỗng mềm lòng nên đáp nhỏ:

- Thôi cũng được. Mai gặp anh ở đâu?

An Bình cười rạng rỡ:

Buổi sáng tôi còn công vụ. Vậy chiều mai mình gặp nhau trước cửa nhà hàng Quốc Tế lúc 4 giờ nhé!

Khi tôi đến nhà Bình còn nhắc lại:

- Lan Anh nhớ đó, ngày mai lúc 4 giờ chiều.

Không chờ tôi trả lời An Bình quay xe chạy mất. Tôi đứng nhìn theo lòng chợt thấy một chút xuyên xao khó tả.

Buổi chiều hôm ấy lần đầu tiên tôi gặp mặt riêng An Bình, anh chờ tôi trước cửa nhà hàng Quốc Tế bên bờ sông. Hôm ấy tôi mặc chiếc áo dài màu xanh nhạt, phối hợp thật hài hòa với màu áo xanh lam của An Bình nên trông hai đứa như đôi tình nhân đã từng hẹn hò có sự chuẩn bị, sắp xếp từ trước. Trước mặt nhà hàng là bến Ninh Kiều dập dìu nam thanh nữ tú và du khách dạo quanh. Ngoài kia dòng sông Hậu êm đềm gợn sóng đưa con nước chảy xuôi mang phù sa bồi đắp cho những cánh đồng bát ngát mênh mông, hay những vườn cây thênh thang, bạt ngàn trĩu quả. Xa xa thấp thoáng bóng con đò đưa rước khách sang sông với cô lái tóc thề buông lơ trong chiều nắng Hạ.

Thấy tôi An Bình mừng rỡ:

- Lan Anh chịu đến tôi vui lắm, thôi mình vào đi.

Tôi theo anh vào trong. Nhà hàng trang trí ấm cúng, thanh lịch, không khí mát mẻ dễ chịu, nhạc êm êm, nhẹ nhàng, thiết tha truyền cảm. An Bình đưa thực đơn cho tôi chọn thức ăn. Tôi nói:

- Anh chọn gì cho Lan Anh cũng được.

Anh chọn hai phần Omelet, một ly nước ngọt, một ly rượu vang. Nhìn những ngón tay có màu vàng của An Bình, tôi hỏi:

- Anh Bình hút thuốc lá nhiều lắm sao mà đầu ngón tay của anh vàng cả vậy?

An Bình có vẻ ngượng:

- Cô đừng cười nhé! Thuốc lá đối với tôi chẳng những để giải sầu mà còn rất đặc biệt, Lan Anh có muốn nghe một câu chuyện gần như huyền thoại của tôi không?

- Vâng! Anh kể đi, tôi muốn nghe lắm.

Bình ngược nhìn lên trần nhà thờ nhẹ, hình như có một chút xúc động, anh bắt đầu kể:

- Sau khi tôi mẫn khóa ở trường Võ Bị Đà Lạt thì được bổ nhiệm về Sư Đoàn 7 Bộ Binh, tôi phục vụ cho Trung Đoàn 10. Từ đó tôi lặn lội khắp những vùng nổi tiếng nguy hiểm thuộc phạm vi trách nhiệm của Sư Đoàn 7 như: Kiến Hòa, Gò Công, Mỹ Tho... Có một lần Tiểu Đoàn tôi bị bao vây ở quận Mỹ



Một trung đội Pháo Binh của Sư Đoàn 7 BB đang bắn yểm trợ cho quân bạn.

Cày thuộc tỉnh Kiến Hòa. Tỉnh này có biệt danh là “xứ dừa” vì đâu đâu cũng thấy dừa, cả rừng dừa bạt ngàn, mênh mông. Những cây dừa được trồng xen kẽ với những con kinh để khi hái trái người ta sẽ ném dừa xuống đó cho tiện vớt lên.

Chỗ Tiểu Đoàn tôi bị bao vây là một nơi rậm rạp, cỏ tranh dày đặc và cao. Hỏa lực bên kia rất mạnh phải là cấp Trung Đoàn. Có lẽ phía họ cũng không nắm chắc lực lượng của ta nên không dám xông lên tấn công, nên cả hai bên cùng nằm yên cố thủ. Chúng tôi nằm dưới một con kinh giữa hai hàng dừa, nước ngập gần tới ngực, lạnh cóng, tê buốt, mệt nhoài. Trong thời gian chờ tiếp viện tôi không chịu nổi lạnh nên lấy điều thuốc hút cho ấm lại một chút dù tôi biết nổi lửa lúc đang

lâm trận là điều tối kỵ.

Khi tôi dùng hộp quẹt zippo để mời lửa, tôi phải cúi đầu thấp xuống và lấy tay che gió cho lửa bùng tắt thì một tràng AK bay đến tạt ngang đỉnh nón sắt của tôi làm tôi kinh hồn bạt vía. Nếu không có điều thuốc, nếu tôi không cúi xuống mời lửa thì tràng AK đó đã phang ngay mặt hoặc cổ họng tôi rồi. Giờ nhớ lại còn giật mình, cái chết của lính thật mong manh trong đường tơ kẽ tóc. Từ ngày đó tôi coi thuốc lá như ân nhân cứu mạng, như nhân tình của tôi vậy...

Tôi đang hồi hộp theo dõi câu chuyện của anh đến đoạn cuối không khỏi bật cười vì lối nói khôi hài của anh. Tôi thấy thương và thông cảm cho cuộc đời gian khổ, hiểm nguy của những người lính trận như anh:

- Tôi cũng hiểu được ít nhiều cuộc đời lính chiến. Trường hợp của anh quả là một phép lạ nhưng cũng là định mệnh vì số phận anh chưa tận.

An Bình nhìn tôi bằng ánh mắt dịu dàng:

- Phải, tôi nghĩ đó là định mệnh của tôi. Định mệnh khiến xui tôi chưa chết ngày ấy để giờ này được gặp Lan Anh ở đây, được quen một cô bạn dễ thương, hiền lành như Lan Anh vậy.

Tôi ngược nhìn anh và nghĩ thầm, “anh chàng đang bắt đầu tấn công mình đây”, trong lòng hơi mất bình tĩnh nên lặng yên không nói câu nào. An Bình nói tiếp:

- Lan Anh à, cô là học trò của bạn tôi và tuổi cũng nhỏ hơn tôi nhiều nên cho phép tôi gọi cô bằng em được không? Cứ dùng chữ “tôi” hoài nghe xa lạ quá.

Không hiểu sao lời anh như có một mảnh lực khiến tôi xiêu lòng và trả lời ngay:

- Dạ được chứ anh, Lan Anh chỉ đáng tuổi làm em gái của anh thôi.

Bình cười thật tươi:

- Như vậy thì tốt quá rồi, từ nay anh nói gì em không được cãi lại nhé!

Tự nhiên tôi nghe nóng bừng lên má. Tôi len lén nhìn anh bỗng dung thấy lòng lâng lâng xúc động. Đôi mắt anh khi nhìn tôi tuy âm áp dịu dàng nhưng gọn chút u buồn, mênh mông xa vắng. Nhìn nét kiêu dũng phong sương của Bình tôi thấy hồn mình chợt luyến lưu người trai của sông núi bạt ngàn, của sa trường máu lửa. Tôi biết rằng mình đang bắt đầu vào một cuộc phiêu lưu đầy cam go sóng gió.

Chỉ qua một bữa ăn tối, tình cảm giữa tôi và Bình đã thân mật thêm nhiều. Hai đứa đi lang thang giữa phố đêm đèn vàng ngập lối. Trên bầu trời từng ánh hỏa châu bùng lên xa xa, chợt sáng, chợt tắt, chợt dồn dập... Tôi thấy nao nao buồn và hỏi Bình:

- Có phải ngoài kia, nơi có ánh hoả châu đó đang diễn ra cuộc chiến không anh?

Bình gật đầu:

- Đúng vậy, họ đang đánh nhau đó em. Đối với tụi anh bất cứ lúc nào cũng có thể được lệnh ra đi, sẵn sàng lao vào trận đánh, rồi khi tàn cuộc trở về không biết ai còn ai mất. Mới hai tháng trước đây, chú lính mang máy truyền tin của anh đã lãnh nguyên một tràng AK nát đầu, văng óc ra ngoài chết liền tại chỗ. Mỗi khi nhớ đến anh thật đau lòng. Những đóm hoả châu kia, những tiếng đạn bay súng nổ, máu lửa, xác bạn, xác thù, và quang cảnh điêu tàn xơ xác sau cuộc giao tranh đã là những hình ảnh quen thuộc với anh.

Bước chân chúng tôi khua đều trên đường phố, con đường về nhà tôi dài lê thê hun hút. Hai hàng cây bên đường đang cúi mặt gục đầu, vòm lá xào xạc, rì rào như đang tỉ tê tâm sự cùng nhau. Đêm u buồn sâu thẳm, một cánh chim lạc loài vừa chợt bay ngang buông tiếng kêu rã rời não nột.

An Bình dừng lại và nắm tay tôi:

- Tiếc quá, thời gian chúng ta quen biết thật ngắn ngủi. Sàng mai anh phải đi rồi, anh sẽ viết thư cho Lan Anh.

Tôi không biết nói gì nên trả lời thật nhỏ:

- Dạ, Lan Anh sẽ cầu nguyện cho anh luôn luôn được bình yên.

Anh gật đầu cảm ơn rồi quay bước. Nhìn theo bóng anh cô đơn xa dần tôi thấy băng khuâng trong dạ và biết rằng mình sắp sửa bước vào cuộc điều linh.

Mùa hè năm đó với tôi thật đầy ý nghĩa vì tôi đã gặp và quen biết An Bình. Thỉnh thoảng tôi nhận được thư anh viết vội vã, viết sau những lần đánh trận trở về buồn bã, mệt nhọc, cô đơn, đau xót vì có những đồng đội vừa hy sinh. Tôi đã hoà nổi vui buồn của mình vào tâm tình của người lính trẻ. Ngày tháng dần trôi, anh và tôi đã mến thương nhau tha thiết dù chỉ qua những cánh thư xanh. Tôi chấp nhận làm người yêu của lính, chấp nhận nhớ nhung xa cách, chấp nhận hồi hộp lo lắng ngóng chờ. Tôi luôn theo dõi trên báo chí, trên các đài phát thanh tin tức về những cuộc hành quân của Sư Đoàn 7 Bộ Binh vì biết rằng có anh trong đó.

Rồi một mùa hè nữa lại đến. Tuy không được gặp nhau nhưng tình yêu chúng tôi qua những trang thư tha thiết đậm đà đã làm tôi nhớ nhung An Bình da diết. Chàng phiêu bạt khắp Vùng 4 Chiến Thuật, ngoài những khu vực trách nhiệm của Sư Đoàn 7, đôi khi anh được tăng viện cho Sư Đoàn 9 Bộ Binh ở những vùng khác. Những lá thư chàng gửi về với nhiều địa danh xa lạ. Tôi không tưởng tượng được người yêu của mình gian lao, nguy hiểm thế nào nên chỉ biết cầu nguyện cho anh luôn bình yên nơi trận tuyến, cầu mong anh luôn được như tên: AN BÌNH.

Mùa hè năm thứ ba chúng tôi yêu nhau, An Bình đi phép về thăm bố mẹ vì hai cụ rất nhớ anh nên anh hẹn tôi gặp nhau ở Sài Gòn. Tôi cũng sẵn dịp lên thăm di ruột của mình. Khoảng thời gian ấy tôi và An Bình nắm tay nhau thề thốt trong

vùng trời hạnh phúc. Đó là đoạn tình diễm lệ nhất đời tôi, chàng đưa tôi đi khắp mọi nơi, mọi nẻo. Có những đêm vào phòng trà Mỹ Phụng, Olympia, hay Maxim nghe nhạc, trong vòng tay ấm áp của chàng, trong những điệu nhạc chập chùng vầy bủa với những bài tình ca buồn đã ru tình yêu chúng tôi vào giấc ngủ thần tiên. Đôi khi chúng tôi đi Long Thành hay Lái Thiêu hái trái cây, hòa niềm vui cùng thiên nhiên, cùng mây trời phiêu lãng. Có lúc chúng tôi ra tận Phú Lâm vào các quán cóc ăn những món bình dân quen thuộc. Chúng tôi như hai cánh chim trời bay khắp đó đây không cần biết ngày mai chuyện gì sẽ xảy đến. Rồi chia tay nhau, tôi về nối tiếp học hành, Bình trở lại đơn vị với bạn bè đồng ngũ, với ngày nắng đêm sương, dãi dầu gian khổ.

Một ngày đầu năm 1975, tôi nhận được hung tin anh mất tích khi tăng viện cho Sư Đoàn 9 ở Cao Lãnh, tỉnh Kiến Phong. Bạn bè trong đơn vị không thể tìm thấy dấu vết hay tin tức gì về anh cả. Cha mẹ anh đau khổ vật vờ khóc than, tôi tan nát con tim, bẽ bàng số phận, mộng ước của đời tôi đã tan tành sụp đổ. Từ lúc yêu anh tôi đã chấp nhận tất cả những gì xấu nhất có thể xảy ra nhưng tôi không thể nào chôn giấu niềm đau khi xa rời anh được. Từng đêm kỷ niệm hiện về giết chết tuổi đôi mươi hoa mộng của tôi. Vắng anh rồi tôi chỉ còn là một thể xác không hồn mất hết sinh lực, không còn sức sống. Tuy vậy, tôi vẫn nuôi hy vọng anh còn sống sót và một ngày nào đó anh sẽ trở về, sẽ xuất hiện trước mặt tôi. Nhưng tôi mãi chờ mong mà ngày đó chưa bao giờ đến.

Rồi tháng Tư đen 1975 chụp xuống, quê hương đất nước điêu tàn xơ xác. Những người thân quen kẻ còn người mất, kẻ ở lại nghèo khổ đắng cay, người ra đi ngậm ngùi chua xót. Cuộc thế đã đổi thay và lòng người cũng thay đổi. Dù chỉ có ba năm yêu nhau nhưng tôi không quên được An Bình nên không thể chấp nhận hình bóng một nam nhân nào khác. Cứ thế cuộc đời tôi âm thầm trôi qua theo ngày tháng buồn tênh.

Mười năm sau tôi đến được bến bờ Tự Do và định cư ở

miền Nam California nước Mỹ. Vào ngày cộng đồng Người Việt Hải Ngoại tổ chức lễ tưởng niệm Ngày Quốc Hận 30/4, tôi đến đó để tham dự. Trong buổi lễ khi tôi đang chăm chú nghe vị Trưởng Ban Tổ Chức đọc diễn văn thì ở hàng ghế phía sau tôi có tiếng nói:

- Mày thấy mệt sao? Thôi để tao đưa mày về nhé!

Một giọng nói yếu ớt trả lời:

- Ừ, tao mệt rồi. Mày đưa tao về giùm đi.

Tôi quay nhìn xem ai đã nói những lời đó. Mắt tôi dừng lại trên gương mặt xanh xao của người đàn ông, ánh mắt sao quen thuộc quá. Tôi buột miệng kêu lên:

- Trời ơi! Anh... anh là An Bình phải không?

Người đàn ông thoáng chút ngỡ ngàng rồi reo lên:

- Ô! Lan Anh. Đúng là em rồi, anh không lầm đâu.

- Dạ, là em đây anh. Nhưng anh sao vậy, anh bệnh à?

Tôi đứng lên cùng người bạn của Bình dìu anh ra khỏi hàng ghế. An Bình nhìn tôi lộ niềm vui trong mắt:

- Gặp lại em anh mừng quá, như trong mơ, tạ ơn trời đất. Bây giờ anh đang mệt lắm không nói nhiều với em được. Chờ vài ngày sau anh khỏe lại sẽ gặp em nhé! Em cho anh địa chỉ của em đi.

Lúc bấy giờ anh Tuấn, người bạn của Bình lên tiếng:

- An Bình bị ung thư gan vừa mới vô hóa chất nên còn mệt lắm, vậy mà vẫn muốn đi đến đây. Nếu cô là bạn của Bình thì hôm nào ghé qua nhà thăm nó. Giờ tôi phải đưa Bình về.

Tôi xin địa chỉ và số điện thoại nhà Bình rồi chia tay hai anh. Tôi rất muốn theo đưa anh về nhà nhưng ngại vợ con anh phiền nên đành im lặng. Đêm đó về nhà tôi không thể nào ngủ được. Tôi rất vui mừng vì Bình còn sống sót và tôi đã gặp lại anh, nhưng sao anh chỉ đi với bạn còn vợ con anh đâu? Chẳng lẽ anh vẫn còn độc thân? Bao nhiêu thắc mắc trong lòng, tôi

chỉ mong trời mau sáng để tôi đến nhà thăm anh.

Đêm về yên tĩnh vắng lặng, tôi ngồi cô đơn nhìn những vì sao lấp lánh trên trời chợt nhớ đến những đêm xưa khi cùng anh hò hẹn. Hai đứa lang thang dưới trời khuya đếm từng vì sao và kể chuyện nhau nghe. Những ngày tháng êm đềm đó, những lời thề nguyện hẹn ước còn in đậm trong trái tim tôi, trong ký ức tôi chưa bao giờ nhạt nhòa, phai lãng. Hôm nay trên đất khách tôi bỗng gặp lại người xưa như trong cơn mơ khiến tôi bồi hồi xúc động và lo sợ. Tôi lo sợ sẽ mất anh một lần nữa trong đời.

Ngày hôm sau tôi đến nhà anh thật sớm. Căn nhà nhỏ xinh xinh nhưng vắng lạnh vì chỉ có anh nằm trên giường và Tuấn bạn anh đang có mặt. Tôi cũng được biết Bình vẫn sống đời cô đơn buồn tẻ. An Bình ngạc nhiên và mừng lắm, anh ngồi trên giường tiếp chuyện với tôi:

- Xin lỗi em, anh vừa mới làm Chemo nên hơi mệt. Em không ngại ngồi đây nói chuyện với anh chứ?

- Sao anh khách sáo với em vậy? Anh hãy lo chữa bệnh đi. À, em muốn biết vì sao anh đến nước Mỹ được. Ngày ấy, em đã khóc rất nhiều khi anh mất tích, em tưởng không bao giờ còn gặp anh nữa. Chuyện ngày đó như thế nào vậy anh?

- Chuyện ấy dài dòng lắm, anh Tuấn sẽ kể cho em nghe vì anh không kể nổi. Tuấn là bạn thân của anh, hết lòng lo lắng cho anh nhất là lúc này.

Tôi thấy Bình có vẻ mệt nhiều nên đỡ anh nằm xuống giường và nói:

- Anh nghỉ ngơi đi, em ra ngoài nói chuyện với anh Tuấn.

Tôi trở ra ngồi đối diện với Tuấn. Tôi ngỏ lời cảm ơn anh đã vì bạn bè mà chăm sóc Bình lúc này. Tuấn cười nói:

- Tôi chỉ có một đứa con đi học xa, hai vợ chồng ở nhà cũng buồn tẻ. Tôi đã nhận An Bình làm em nên chăm sóc Bình cũng nên lắm, cả vợ tôi cũng đồng ý. Tháng này tôi xin nghỉ phép

thường niên và ở luôn đây lo cho Bình. Tội nghiệp An Bình, một thân cô độc không chịu lấy vợ cứ chờ đợi một người đã hơn 10 năm cách biệt, không ngờ người đó là cô. Gặp được cô đây tôi mừng lắm nhưng Bình thì...

Anh Tuấn bỏ dở câu nói, tôi hiểu anh định nói gì và lòng tôi cũng đau đớn vô vàn. Tuấn kể cho tôi nghe câu chuyện của Bình ngày ấy:

- Hôm đó An Bình đi hành quân ở Kiên Phong và bị thương nặng ngất xỉu, thất lạc đơn vị. Anh may mắn được một gia đình nông dân cứu sống nhưng lại bị Việt Cộng phát giác và bắt giam anh trong một nhà dân chung với một vị Linh Mục, hai thầy giáo, và một nữ công chức. Những người dân đó rất tử tế, cho các anh ăn uống đầy đủ. Nhưng nếu để các anh trốn họ sẽ bị Việt Cộng xử tội nên các anh không nỡ. Vào lúc đó Việt Cộng đang tập trung lực lượng để tấn công về các thành phố lớn mà quên mất vùng nông thôn. Một hôm vị Linh Mục nói với Bình:

- Con nên trốn đi vì con là lính. Cha và mấy thầy giáo họ chỉ dụ quy hàng thôi nên không có gì nguy hiểm.

Thế là Bình trốn thoát khỏi nơi đó. Anh không về đơn vị ngay mà về nhà trước. Đến Sài Gòn thì tình hình vô cùng hỗn loạn, dân chúng hoang mang, hoảng sợ lo tìm đường chạy ra nước ngoài. Đạn pháo kích của Việt Cộng đang nhắm vào phi trường Tân Sơn Nhất hàng loạt nhằm chặn đứng lối thoát của Đồng Minh và dân, quân ta. Hai ngày sau Tướng Dương Văn Minh tuyên bố đầu hàng. Thế là hết! Đơn vị anh còn đâu nữa mà về? Tất cả hàng ngũ Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa đã sụp đổ. An Bình ngược mặt nhìn lên trời cao cắn chặt môi mình đến rướm máu mà không hay. Qua phút đau thương anh đành tìm đường chạy thoát. Anh đã ra được Đệ Thất Hạm Đội của Hoa Kỳ và định cư ở miền Nam California



sau đó...”

Qua lời anh Tuấn tôi đã biết được vì sao Bình còn sống sót. Tôi mừng anh đã qua khỏi hiểm nguy ngày đó nhưng bây giờ anh đang mang bệnh nan y. Ôi! Thượng Đế hỡi, Ngài đã thương sao không thương cho trót, sao để chúng tôi gặp lại nhau trong hoàn cảnh thế này?

Những ngày kế tiếp tôi vẫn ghé nhà An Bình thường xuyên chăm sóc giúp đỡ anh. Bình tình anh càng ngày càng trầm trọng, anh Tuấn đã hết phép nên không đến ở với anh được nữa. Tôi phải xin nghỉ phép dài hạn, không lương để lo cho anh. Nơi quê người xứ lạ, hai kẻ yêu thương nhau và còn độc thân thì ngại gì tai tiếng nên tôi bàn với Bình tôi sẽ dọn đến ở luôn nhà anh để tiện bề trông nom, săn sóc anh. Tuy rất ái ngại cho tôi nhưng cuối cùng anh cũng chấp nhận.

Một ngày kia An Bình mệt nhiều. Tôi định đưa anh vào bệnh viện nhưng Bình bảo tôi đưa anh ra trước nhà để anh được nhìn mây trời của những ngày tháng Hạ. Anh yêu nhất là mùa Hạ vì đó là những mùa Hạ anh đã quen tôi, yêu tôi và cũng... xa tôi.

Tôi dìu An Bình ra trước nhà. Anh ngồi trên băng ghế dài nhìn hoa phượng tím nở rực suốt con đường quen thuộc. Thời tiết California mùa này tuyệt đẹp nhưng với thân xác rã rời bệnh hoạn của anh làm sao An Bình không bi quan, chán nản? Anh bảo tôi ngồi bên anh:

- Em là người thân mà anh tin cậy nhất nên hãy hứa với anh một việc được không?

Tôi nhìn anh lo lắng:

- Anh muốn nói gì? Để em đưa anh vào bệnh viện nhé! Trông anh yếu lắm rồi.

- Thôi để mai đi em. Anh muốn ở nhà gần em thêm một ngày nữa. Vào bệnh viện thì có thay đổi được gì đâu. Anh nhờ em sau khi anh chết em đem tro cốt anh ra bờ biển Huntington

Beach hoặc Redondo Beach rồi xuống giùm anh. Như vậy linh hồn anh sẽ xuyên qua Thái Bình Dương mà về Việt Nam. Anh sẽ về thăm lại những nơi anh từng hành quân giáp trận; về quê em thăm lại nơi chúng mình gặp gỡ; về Sài Gòn thăm lại những con đường xưa lối cũ... Anh nhớ lắm những ngày còn đi học, những lần dẫn em đi phòng trà nghe nhạc, những lần hai đứa lang thang dạo phố. Anh nhớ mãi một buổi tối anh dẫn em ra Chợ Cũ nhìn em nước mắt dàn dụa khi ăn chén bò viên với tương ớt thật cay mà em vẫn thích ăn... và còn biết bao kỷ niệm khác.

Tôi thấy Bình đã quá mệt nên ngăn lại:

- Thôi anh, đừng nói nữa. Chờ anh khỏe lại anh nói thật nhiều cho em nghe.

- Không, anh sợ sẽ không còn dịp để nói với em nữa vì anh biết sức mình đã cạn. Anh cảm ơn Thượng Đế đã đối xử tốt với anh, đã cho anh còn gặp lại em và được gần em trong những ngày tháng cuối đời. Anh không còn mơ ước gì hơn. Anh xin lỗi vì không thể mang hạnh phúc đến cho em, không cùng em sống tới ngày răng long tóc bạc. Hẹn em kiếp sau, Lan Anh nhé!

Tôi nghe đau xót tột cùng, tim tôi như bị xé tan thành muôn mảnh, sao đời tôi quá đỗi đau, bất hạnh như vậy? Nhưng tôi cố an ủi anh:

- Anh sẽ khỏe lại mà. Khoa học bây giờ tân tiến lắm, chúng ta còn nhiều ngày tháng bên nhau, anh ạ!

An Bình thở dài yếu ớt, nhìn tôi rồi bảo:

- Em ôm anh đi, ôm thật chặt. Anh muốn mang hơi ấm của em theo anh. Bây giờ anh cảm thấy nhớ Sài Gòn quá. Em có thể hát cho anh nghe một khúc nhạc nào nói về Sài Gòn của mình được không?

Tôi gật đầu ôm anh vào lòng, anh nắm chặt tay tôi và tựa đầu vào tôi. Tôi cất tiếng hát nhỏ nhỏ chỉ đủ để anh nghe:

“Anh còn nhớ hay anh đã quên? Nhớ Sài Gòn mưa rồi chợt nắng, nhớ phố xưa quen biết tên bàn chân, nhớ đèn đường từng đêm thao thức sáng cho anh vòm lá me xanh...”

Trước mắt tôi cảnh vật mờ dần, hình như tôi đang nhạt nhòa nước mắt. Tim tôi nghẹt cứng, đốn đau, tan nát vì bàn tay An Bình vừa buông xuống, vừa rời khỏi tay tôi, bơ vơ lạc lõng...

Trên cao mây trắng vẫn bồng bềnh trôi ngang hồ hững. Trời đang mùa nắng Hạ sao tôi nghe như có một luồng băng giá vừa ập đến trong hồn. Đầu óc tôi điên đảo quay cuồng. Tôi nghe như sóng trùng dương đang ào ạt đổ về, bão tố từ đâu tràn ngập, cuốn trôi hết rồi lẽ sống của đời tôi. Ngoài kia hoa phượng tím rơi rơi bay tản mạn trong gió như đang nhỏ lệ xót xa, thương cảm, ngậm ngùi tiễn biệt một người vừa ra đi...

Chú Thích:

* Nỗi Buồn Hoa Phượng – Thanh Sơn

** Je suis partie – Christophe

“Anh đi mà không một lời chia tay. Đó là cách tốt hơn cho cả hai ta. Hãy để anh nói cho em biết: anh yêu em nhiều lắm

Trong bài hát, anh gọi tên của em. Nó dành cho em. Đừng khóc.

Anh ra đi mà không quên... Đây là bài hát của anh, đây là bài hát của em. “



NHỮNG THÁNG NGÀY PHỤC VỤ TRONG KHÔNG QUÂN

Hồ Tấn Đạt, F21.

Sau khi nghỉ 15 ngày phép, 24 tân thiếu úy vào BTL/KQ trình diện phòng nhân viên. Chúng tôi được dặn dò đôi điều và hẹn ngày mai trở lại sẽ có phi cơ đưa ra TTHL/ KQ Nha Trang, với Sự Vụ Lệnh là SQ Khóa Sinh, tức là học Anh văn và chờ đi du học tại Hoa Kỳ. Do đó, họ mới đưa chúng tôi đến sân của Tiểu Đoàn SVSQ/KQ, trong khi chờ lệnh đưa về barrack nơi ở của SVSQ. Tôi thấy có vài SVSQ cán bộ hệ thống tự chỉ huy của họ đứng chờ và họ bàn bạc với nhau chút nữa sẽ “lột lon” và phạt chào sân trước khi đưa chúng tôi về barrack.



Đứng khá lâu nên chúng tôi có người dùng cái “sack marin” (túi dài khoảng gần 1m, để quân trang cá nhân của mỗi người lính) để ngồi. Một lúc sau 24 đưa chúng tôi trình diện Trung Úy Tiểu Đoàn Trưởng TĐ/ SVSQ/ KQ Tôn Thất Lăng, Khoa 16 Võ Bị. NT Lăng nói chuyện và cho biết chúng ở đây chờ lệnh mới. Độ nửa giờ sau, 2 chiếc xe GMC đến đưa chúng tôi ra cư xá bên ngoài, với lý

do các Th/Úy Đà Lạt này sẽ làm cán bộ và huấn luyện viên quân sự cho TTHL/KQ, không thể ở chung với SVSQ. Vì vậy, chúng tôi được chở ra một căn biệt thự bỏ hoang tại đường Lê Văn Duyệt. Chỉ có một đường đi vào chỗ chúng tôi ở. Bên trái là BCH Lực Lượng Đặc Biệt, bên phải là sân tennis, kế đó là căn biệt thự của chúng tôi. Đối diện phía sau của 2 căn biệt thự là tư dinh của Chỉ Huy Trưởng Đồng Đế mà thời gian đó là Th/Tướng Lâm Quang Thơ, nhưng căn biệt thự này xoay mặt ra một con đường khác. Vô sâu hơn là cư xá SQ/KQ.

Bước vào nơi ở, một cảnh hoang tàn, dơ bẩn hiện ra trước mắt. Các cửa kính bị bể lõm chõm, màng nhện đầy khắp nơi. Trên tường đầy những câu: “Nhà này có ma”, “Ta là Sứ đây” v.v... Chúng tôi phải mua dụng cụ về quét dọn. Khi nhìn có vẻ tươm tất, Đoàn Kiến Tạo cho người chở những chiếc giường gỗ 2 tầng và những tấm nệm cỏ đến. Xếp đặt chỗ ở xong, coi như đã an cư, bây giờ đến phần lạc nghiệp. Chúng tôi 24 người, trình diện LĐ/SVSQ/KQ, được chia ra: vài ba người làm cán bộ TĐ/SVSQ, vài ba người làm cán bộ TĐ Khoá Sinh chuyên môn, vài ba người làm cán bộ TĐ Tân Bình, số còn lại làm huấn luyện viên trực thuộc trường Quân Sự. Riêng tôi được chỉ định làm cán bộ TĐ tân binh. Được một khoá thi tiểu đoàn này dời về Tân Sơn Nhứt nên tôi chuyển về làm cán bộ TĐ/SVSQ. Lâu đài “ma” cách không xa TTHL/KQ, cho nên chúng tôi đi bộ đến chỗ làm việc.

Với quân phục ủi hồ trắng đứng, giày đánh bóng, ngày 2 buổi vào câu lạc bộ SQ của BTL/ LLDB ăn cơm, chúng tôi đã gây nhiều thắc mắc cho những cư dân gần đó. Một hôm có người đến trước cổng TTHL hỏi thăm, thì được mấy ông Quân Cảnh trả lời:

- “Cứ đứng ở đây. Khi nào thấy ông Th/Úy nào quân phục trắng nếp, giày đánh bóng, đi bộ thì đó là mấy ông Đà Lạt.

Chúng tôi phạt theo kiểu TKS tại trường, nghĩa là khi phạt chúng tôi chạy theo SVSQ, nên họ nói bộ mấy cha này muốn

biên TTHL/KQ thành chi nhánh của TVB/ Đà Lạt hay sao? Trong các buổi họp thì họ điểm danh chúng tôi lúc nào họ cũng hỏi:

- “Mấy Th/Úy Đà Lạt đủ chưa?”

Tình trạng phân biệt này chúng tôi chịu đựng hơn 6 tháng, chẳng học hành gì cả.

Một hôm đi làm về, khi ngang qua sân tennis thấy Th/Tướng Thơ, chúng tôi ghé vào thăm. Chúng tôi tâm sự với ông như sau:

- Thừa Th/Tướng, chúng tôi qua Không Quân với công điện là sĩ quan khoá sinh. Đã được trên 6 tháng rồi mà họ bắt làm cán bộ và huấn luyện viên, không cho học Anh văn gì cả.

- Bây giờ tôi không có quyền hạn, để tôi gọi Đại Tá Nhận nhờ ông giải quyết. (Chi Huy Trưởng VBQGVN lúc đó.)

Chúng tôi không biết nội dung cuộc điện đàm như thế nào, nhưng sau khoảng gần 2 tuần một phái đoàn từ BTL/KQ dưới sự hướng dẫn của Đại Tá Oánh (K3 Đà Lạt) Tham Mưu Phó Nhân Viên ra Nha Trang để họp. Tôi không rõ mục đích, chắc chắn là không phải về vấn đề của chúng tôi. Tất cả những người trong phòng họp đều là SQ các phần sở của TTHL/KQ. Duy nhất chỉ có tôi (K21) trong phòng họp và bên ngoài Phạm Công Cẩn đang chỉ huy toán SVSQ dân chào. Buổi họp bắt đầu nói về những chương trình làm việc, cũng như về nhân sự, v.v.. Đến cuối cùng Đại Tá chủ tọa mới hỏi:

- Trong phòng này có bao nhiêu Th/Úy Đà Lạt?

Tôi đứng lên trả lời:

- Thừa Đại Tá, có một mình tôi và bên ngoài có anh Cẩn đang làm dân chào.

- Chuyện của các anh từ từ tôi sẽ giải quyết, nếu các anh muốn sớm ra chiến đấu với các bạn cùng khóa thì làm đơn xin ra BB. Tôi sẵn sàng chuyển đơn.

Tôi trả lời:

- Thừa Đại Tá, cho tôi về họp tất cả anh em và sẽ trình lên Đại Tá sau.

Buổi họp chấm dứt. Tôi ra về với nỗi niềm miên man về câu nói của Đại Tá Oánh. Nhưng tôi chưa kịp kêu gọi anh em họp thì có lệnh sẽ mở hai lớp Anh văn đặt tên là Đà Lạt 1 và Đà Lạt 2. Tiếp theo sau là hai lớp bay Cessna U17A. Hai lớp này cũng được đặt tên là Đà Lạt 1 và Đà Lạt 2.

Sau vài tháng học Anh văn và thực tập bay trên chiếc Cessna, một số bạn qua được kỳ thi trắc nghiệm lần lượt đi Mỹ, nhưng không phải học lái F5 như đã hứa, mà là trực thăng và khu trục T28. Việc học bay Cessna là phụ, không nhất thiết phải hoàn tất khoá học, người nào đủ anh văn thì khỏi du học sắp xếp và chờ Mỹ có tài khoá và cần bao nhiêu người, thì BTL/KQ gọi lên và làm thủ tục du học. Còn ai chưa đủ Anh văn thì vẫn tiếp tục học, và học bay Cessna.

Để thay thế chúng tôi sẽ tiếp tục đi du học nay mai, Không Quân bắt đầu tuyển chọn các SQ VB của các đơn vị tác chiến về TTHL/KQ. Tôi và một số ít kém Anh văn chưa qua được cuộc thi trắc nghiệm nên cần thời gian học thêm hầu thi cho đủ tiêu chuẩn đi Mỹ. Do đó, chúng tôi được hân hạnh đón tiếp các NT từ các chiến trường về với KQ: gồm có 2 NT K18, 2 NT K19 và 1 NT K20. Chúng tôi cùng ở chung tại lâu đài ma, mà sau này chúng tôi đặt cho tên đầy thơ mộng là “LÂU ĐÀI TÌNH ÁI” (LĐTA).

Như vậy là tại LĐTA này có 4 khóa. Người này gọi người kia là NT, người nọ gọi người khác là NT loạn cả lên không biết ai nhỏ ai lớn. Vì thế chúng tôi mới đề nghị: K18 là anh cả, K19 là anh hai, K 20 là anh ba, chúng tôi K21 là chú tư.

Lâu Đài Ma:

Thỉnh thoảng có dịp nói chuyện, tôi mới biết trong khi ngủ có người gặp ma. Có người thấy bà Sứ đến cắt móng tay, móng chân, hay đắp mềm v.v.. Tôi thì sợ ma nhưng chưa lần

nào thấy cả. Có một hôm bà xã của Nguyễn Văn Đông ra thăm, nhưng Đông tới phiên trực đêm. Vì thế, tôi nói:

- Thôi mày ở nhà, để tao trực thế cho vì lo bà xã mày sợ ma.

- Ở Long An có cái lùm lúa nổi tiếng có ma mà bà còn dám ngủ một mình. Thôi để tao đi trực. Đông nói.

Sau đó một lúc chị cả Thông và chị hai Ân gọi chúng tôi ra ăn chè, tôi hỏi thì được chị trả lời:

- “Cám ơn anh Đạt tôi không ăn. Tôi muốn đọc sách một chút rồi đi ngủ.”

Ăn chưa hết chén chè thì thấy chị Đông từ trong phòng ôm ngực khóc chạy xuống thang lầu. Tôi chạy theo và hỏi chuyện gì thì chị cho biết:

- “Có một bà mặc đồ trắng dẫn theo một đứa nhỏ chặn ngực tôi và bảo chỗ này không phải của tôi. Bà ta bắt tôi phải đi chỗ khác.”

Thế là tôi thay đồ và đi trực thế cho Đông.

Vài người bạn đồng khoá đi LLDB, đang được huấn luyện tại Động Ba Thìn, về Nha Trang thăm và ở lại qua đêm với chúng tôi. Họ ngủ trên lầu và cho chú tài xế ngủ dưới xe. Tôi thấy vậy mới nói Phạm Thanh Liêm kêu chú lính vào nhà để ngủ cho thoải mái vì có một cái giường dư phía ngoài cầu thang. Đến nửa đêm, chú ôm tay la lối chạy xuống xe. Chúng tôi chạy theo hỏi chuyện, thì được biết chú bị đứa nhỏ cắn ngón tay và người đàn bà đuổi khỏi chỗ. Tôi xem ngón tay chú tài xế, thì thấy dấu bầm. Tôi trấn an:

- “Không sao, thôi lên ngủ”.

- “Em sợ lắm Th/Úy ơi, để em ngủ dưới xe.” Chú nói.

Tôi nói gì anh ta cũng không nghe, nhất định ngủ dưới xe.

Tôi kể chuyện này như một câu chuyện mua vui. Tin hay không là tùy kinh nghiệm mỗi người.

Cuộc sống tại LĐTĐ của anh em chúng tôi khá đạm bạc,

đôi khi thiếu tiện nghi. Nhiều khi chúng tôi phải qua cái giếng bên BTL/ LLDB để tắm và xách nước về dùng, thứ nhất dành cho các bà chị dâu, thứ nhì dùng cho phòng tắm, hay lau chùi nhà cửa. Để tìm một nơi ở tiện nghi và thoải mái hơn, NT anh hai của chúng tôi đến cư xá SQKQ ở đường Duy Tân bên cạnh bãi biển tìm nhà.

Sáng hôm đó tôi và anh ba Nghiệp ra quán kem Hồng Mai ở đường Độc Lập uống cà phê. Khoảng 10 giờ 30 hay 11 giờ, Ngô Văn Chộ ra tìm và cho biết một “anh hai” bị mấy thằng KQ chửi:

- Đà Lạt tụi mày ăn cái gì mà ngu quá. Về đây huấn luyện gì bên Trung tâm?”

Tôi bảo:

- Thôi được rồi, Chộ, tao nhờ mày về lấy 2 cây súng M16 và cây Carbin (súng của mấy đứa LLDB cho) và kêu thêm mấy đứa nữa gặp tao ở đó.

Trả tiền xong tôi và anh ba Nghiệp đến đó làm rúng động cả cư xá nên có người gọi Quân Cảnh và An ninh. Hai xe đến thì một xe do NT Thiệt, K18 dẫn đầu và xe thứ hai do NT Thiệt, K14 đang ngồi. NT Thiệt, K18 thuộc đơn vị Quân Cảnh hỏi đã có chuyện gì xảy ra? Tôi trình bày đầu đuôi, NT Thiệt, K18 quay qua nói với anh SQ/KQ:

- Sao lại miệt thị Đà Lạt?

Và NT chỉ tôi và nói:

- Nó là Đà Lạt đó. Chửi mắng một người thôi nhé. Đừng đụng tới Đà Lạt.

Rồi NT Thiệt bảo tôi đi về, nếu không có xe thì lên xe của ông đưa về. Tôi cảm ơn và nói:



- NT về trước đi, tôi có xe.

Độ một tháng sau, tôi nhận công điện đi du học trực thăng (TT), cũng là lúc các thầy dạy bay muốn tôi trước khi đi Mỹ, thả tôi bay “solo” trên chiếc Cessna U17A. Tôi từ chối, vì tôi sẽ học trực thăng, đâu phải học khu trục đâu mà “Solo”. Việc này làm phiền các vị thầy của tôi không ít.

Thế rồi tôi về Sài Gòn trình diện du học. Cùng đi trong toán với tôi có Cao Thành Răng cùng khoá và 3 SVSQ/KQ. Sau khi trình diện tại BTLKQ/ Tân Sơn Nhứt phòng du học, Th/ Tá Ngọc gọi tôi và Răng vào phòng. Ông hỏi:

- Theo chương trình, các anh sẽ đi học F5, nhưng bây giờ tài khóa thay đổi, đi học trực thăng có buồn không?

- Thừa Th/Tá, chúng tôi là quân nhân chỉ biết thi hành lệnh mà thôi, nhưng Th/Tá hỏi tôi xin nói tôi rất sợ ma. Bây giờ học trực thăng tương lai sẽ chờ xác chết thì hơi ớn. Tôi trả lời.

- Thanh niên gì nhất vậy. Ông cười và nói tiếp. Các anh đi học TT là đúng lúc đó, vì bây giờ TT bành trướng rất nhiều. Sẽ có nhiều phi đoàn TT thành lập, dễ thăng tiến.

Ngày đi Mỹ đã đến. Trường đầu tiên mà chúng tôi đến là trường Anh ngữ tại Lack Land Air Force Base ở San Antonio. Học 6 tháng, qua một kỳ thi phải đủ 80 điểm. Qua trường bay Fort Wolter tại FortWorth, TX, tôi được huấn luyện trên loại TH55 khoảng 4 tháng. Tại đây, tôi bay khác toán với Răng cũng như 3 SVSQ, nhưng cùng chung một màu mũ trắng.

Tại căn cứ Fort Wolter này, đến lượt lớp của Răng bay solo đêm. Sau một lúc khá lâu không thấy Răng trở về, nhà trường bắt đầu đi tìm. Mãi đến sáng hôm sau họ mới tìm thấy xác của Răng và chiếc TT đã hết xăng. Sau đó tôi được chuyển qua trường bay thứ hai là Fort Rucker tại Alabama khoảng 4 tháng, và được huấn luyện trên loại TT bán phản lực UH1C & D. Tổng cộng chương trình huấn luyện là 14 tháng.

Trước khi về nước, vì vụ lộn xộn tại Nha Trang trước khi

đi Mỹ, nên tôi có viết thư về hỏi Phạm Công Cẩn, lúc đó đang bay cho Phi Đoàn 215, để hỏi ý kiến là khi về nước không có chỗ tại Cần Thơ thì chọn Nha Trang được không? Cẩn trả lời là nên đi Đà Nẵng. Vì vậy, khi tôi về nước trình diện, tôi tình nguyện đi Đà Nẵng, về Phi Đoàn 213, mặc dầu Nha Trang cũng trống 2 chỗ.

Những rắc rối không chấm dứt ở đây. Khi về trình diện Phi Đoàn 213 có NT Cao Quảng Khôi, K16 làm Trưởng Phòng Hành Quân. Mới về phi đoàn, chưa được bay hành quân, mà phải chờ check out hành quân, trong thời gian đó tôi chỉ làm SQ trực Phi Đoàn.

Một hôm phi đoàn thiếu người, NT Khôi cắt tôi bay với một anh trưởng phi cơ (TPC) là một Th/Úy. Vì chưa được huấn luyện hành quân, nên không biết copilot phải làm gì khi bay. Sáng hôm đó, tôi xách helmet và áo giáp ra check máy bay, rồi ngồi chờ TPC. Khi anh ra tới, anh hỏi tôi phi cơ thế nào? Tôi trả lời theo tôi thì OK, rồi anh leo lên check lại. Khi anh mở máy di chuyển ra khỏi ụ và kêu tôi vận tần số “ground control” để taxi ra phi đạo. Tôi hỏi anh số bao nhiêu? Anh chửi thề:

- “Về đây bao lâu mà không biết tần số?”

Tới phi đạo anh xin cất cánh. Khi máy bay bình phi, anh bảo tôi vận tần số không hành. Tôi lại hỏi số mấy? Anh ta lại chửi thề nói:

- “Có mấy cái tần số mà cũng không biết nữa.”

Lần này tôi mới nói:

- Anh Long à, tôi chưa được training, chỉ trực thôi. Xin anh chỉ cho, nếu lần sau tôi không biết anh hãy chửi.

Rồi anh giao máy bay cho tôi bay bình phi. Gần tới Quảng Ngãi, anh bay và kêu tôi vận tần số Sư Đoàn 2 báo cáo đáp. Tôi cũng không biết. Anh lại chửi nữa:

- Mày ở Đà Lạt về đây làm cha hả?

Lần này thì tôi nổi sùng nói:

- Nè tao nói cho mày biết lần chót, tao chưa được training. Nếu mày chỉ giùm tao, tao sẽ học. Nhưng tao cũng nhắc cho mày biết, trên máy bay mày có quyền hơn tao, nhưng chút nữa xuống đất, tao là Tr/Úy mày Th/Úy. Nếu mày không chào tao, tao sẽ đánh chết mẹ mày, nghe chưa?

Khi máy bay đáp xuống bãi đáp TT của SD2, tôi bước xuống và qua phía bên nó, đứng chờ. Nếu nó không chào là tôi đánh liền. Nó không dám xuống. 2 anh cơ phi và xạ thủ thấy tình hình quá căng thẳng, nên chạy vô phòng hành quân SD2 báo cho Đ/Úy Nguyễn Anh Toàn, trưởng toán TT. Ông đi ra và khuyên tôi bỏ qua rồi dẫn tôi vô trong. Ngày hôm sau tôi gặp NT Khôi, xin đừng cắt tôi đi bay với Th/Úy, mà phải Tr/Úy trở lên, để nếu bị chửi cũng đỡ mắc cỡ.

Ở Đà Nẵng khoảng 1 năm, ngành TT thành lập rất nhiều phi đoàn. Tại Sóc Trăng, Phi Đoàn 225 được thành lập, tôi xin về nhưng không còn chỗ. Vài tuần sau, 1 trong 5 người được về Sóc Trăng đổi ý nên Th/Tá Phi Đoàn Trưởng Trương Văn Vinh cho tôi về. Ở đây một thời gian, Th/Tá Hồ Vọng Đông, thuộc Khối Đặc Trách TT ở BTL/KQ, trước đây PĐP của tôi, cho biết trường Đà Lạt cần một SQ Đà Lạt có bằng bay về trường làm cán bộ. Nếu tôi muốn về thì ông đưa tên, nhưng tôi từ chối vì ở phi đoàn đi bay vui hơn. Đầu năm 73, tôi về phi trường Bình Thủy, Cần Thơ, thành lập Phi Đoàn 255 cho tới ngày đau buồn của Tháng Tư Đen.

Tại Vùng 4, với tư cách là Trưởng Phòng Hành Quân của phi đoàn, tôi bay C&C dẫn hợp đoàn bay đồ quân và yểm trợ hầu hết các cuộc hành quân của các SD7, 9 và 21 nên gặp rất nhiều các bạn cùng khoá đã là tiểu đoàn trưởng trở lên. Một ngày của mùa nước nổi vùng Đồng Tháp Mười, phi đoàn nhận lệnh cắt một hợp đoàn đi hành quân cho SD7 gồm 1 C&C, 3 gunships, và 5 slicks, do tôi hướng dẫn đến trình diện Trung Đoàn 10 SD 7 tại Mộc Hóa do Đại Tá Bưởi (K10) làm Trung

Đoàn Trưởng.

Trận Đánh Bất Chiến Tự Nhiên Thành:

Cũng như thường lệ, vị chỉ huy cuộc hành quân sẽ thuyết trình về quân số, tần số, tọa độ, v.v.. Tôi đổ quân được 2 chuyến thì đã trưa, nên bay về Mộc Hóa đổ xăng, cũng như cho hợp đoàn đổ xăng, nghỉ trưa, và chờ tàu cơm. Khi tôi đổ xăng xong, Đại Tá Bưởi bảo tôi bay về Cái Cối ăn cơm. Khoảng giữa Mộc Hóa và Cái Cối phía dưới là một vùng bằng phẳng xanh rì sậy mọc cao khỏi đầu. Tôi phát giác một con đường sậy nằm rạp chạy từ ngoài sông chạy vô rồi bắt đầu chia ra làm nhiều nhánh. Mỗi nhánh tới một cái ụ. Lúc đó, tôi đang bay khoảng 1500 bộ. Tôi chỉ cho Đại Tá xem coi cái gì lạ ở phía dưới. Ông bảo tôi vòng lại. Sau khi xem, ông cho tôi biết là Việt Cộng nó dấu xuồng phả dưới sậy, ngủ, đợi tôi đến sẽ di chuyển về Cai Lậy.

- “Chú kêu Gunship....”

Lúc đó 2 chiếc gun của tôi đang đổ xăng nên tôi liên lạc được. Tôi ra lệnh khi đổ xăng xong, lên vùng gặp tôi. Khi thấy 2 gunship tôi chỉ địa thế và bảo tôi sẽ thả trái khỏi xuồng và mỗi ụ các anh bắn một quả rocket và 2 cây súng 6 nòng (M60) rải đều trên mục tiêu. Sau khi bắn xong, tôi xuống thấp bay vòng để Đại Tá Bưởi quan sát. Ông không thấy ụ nào nữa. Ông ra lệnh cho toán quân ở Cái Cối chuẩn bị 20 quân nhân ở trần mặc quần đùi, dây thắt lưng có lưỡi lê sẵn sàng. Ông đã dùng 2 chiếc TT của tôi chở 20 lính thả xuống mục tiêu, lục soát. Ai còn sống thì dùng lưỡi lê (vì nước nổi khỏi đầu nên không thể sử dụng súng) và mò chiến lợi phẩm... Trời cũng xế chiều, xăng cũng cạn, cũng là lúc Đ/Tá Bưởi không cần trực thăng nữa.

Sau này được biết có hơn 100 VC chết và ta tịch thu rất nhiều súng đạn đủ loại. Chuyện xảy ra được vài ngày. Một hôm được nghỉ bay, tôi đang ngồi ở CLB/SQ thì có người tìm. Người đó là phóng viên chiến trường kiêm nhà báo Lưu Văn

Giới, đến phòng vấn về trận đánh hôm đó. Tôi kể đầu đuôi những gì đã xảy ra. Khoảng vài tháng sau, tôi nhận được tờ báo Chiến Sĩ Cộng Hòa mà ông gửi cho tôi, trong đó có bài nói về trận đánh. Nhưng nội dung không như tôi kể. Ông đã dùng tựa đề bài viết:

“MƯU SỰ TẠI NHƠN, THÀNH SỰ TẠI BÈO.”

Ông ta viết:

“Sau Hiệp Định Ba Lê, pilot trực thăng rất rảnh rỗi, ít hành quân, nên lấy TT đi đuổi chim cò... trên dòng sông tại Quận Cái Cái. Đại Úy Hồ Tấn Đạt phát giác những khối lực bình trôi ngược dòng... nên gọi gunshift đến... Kết quả trên 100 VC chết và ta tịch thu nhiều vũ khí đủ loại.

(Bài viết này được lãnh giải thưởng)

Sau trận đánh này, khoảng hơn 1 tháng sau, hợp đoàn của tôi lại có dịp hành quân với Đ7 Tr/Đ 10. Đến trưa Đại Tá Bưởi muốn về Cái Cái ăn cơm. Chờ tôi tắt máy, ông cùng phi hành đoàn đi vào phòng ăn. Thật ngạc nhiên, vị Tư Lệnh Đ7, Thiếu Tướng Nguyễn Khoa Nam, đang ngồi đầu của một dãy bàn dài, và rất đông quân nhân các cấp đã an tọa hai bên. Tôi được chỉ định ngồi bên trái Th/Tướng, đối diện là Đ/Tá Bưởi. Trong khi ngồi ăn, tôi thường quay qua trái nói chuyện với 2 vị Th/Tá tiểu đoàn trưởng là Trần Thanh Thiện và Nguyễn Hiếu Nghĩa. Trong câu chuyện chúng tôi thường xưng hô với nhau “mày, tao” rất thân mật. Th/Tướng Nam ngạc nhiên nên hỏi tôi:

- “Sao chú mày quen với 2 đứa này vậy?”

- Thừa Th/Tướng, 2 đứa nó cùng khóa với tôi, K21ĐL. Tôi trả lời.

- Sao chúng nó lên Th/Tá, chú còn Đ/Úy? Ông hỏi tiếp.

Nói xong, ông xoay qua Đ/Tá Bưởi, nói:

- Bưởi cho Đạt vài cái huy chương.

- Thừa Th/Tướng trong cấp bậc Đ/Úy, tôi có rất nhiều huy chương.

Thế rồi vài tháng sau, tôi nhận được tin là tôi đang được chạy Thiếu Tá thực thụ, đặc cách mặt trận.

Phi Vụ Bị Hãm Đưa Ra Tòa Án

Một hôm vào năm 72, phi đoàn tôi nhận lệnh hành quân cho chi khu Hà Tiên. Như thường lệ tôi cất bay, và cũng chính tôi dẫn hợp đoàn đến phi trường Hà Tiên trình diện, và báo



cho chi khu Hà Tiên là hợp đoàn có mặt đầy đủ ngoài sân bay. Độ nửa giờ sau, một Tr/Tá, chạy xe Jeep ra, bước xuống đến chỗ chúng tôi ngồi, hỏi:

- Ai là người chỉ huy?

Ông cho biết hôm nay có một chi đoàn Thiết Giáp đang hành quân ở bên Miên. Họ đang bị bao vây gần biên giới, nên đành phòng thủ qua đêm. Họ cần tiếp tế xăng.

- Anh có mấy chiếc trực thăng?

- Thừa, tôi có 5 chiếc.

- Vậy anh bỏ lên 2 thùng lên mỗi chiếc.

Tôi nghe chờ xăng trên máy bay tiếp tế vô vùng bị bao vây

thì hơi ớn, nên tôi hỏi ông Tr/Tá có lưới không, ông hỏi lại tôi:

- “Chi vậy?”

- Thừa Tr/Tá, để tôi câu..., (tôi giải thích thêm), vì nếu tôi để mấy thùng xăng trên máy bay, nếu bị VC bắn trúng các thùng xăng nó sẽ cháy mà TT tôi không thể nhảy dù và chúng tôi cũng không có dù. Nếu Tr/Tá không có lưới thì tôi không thể thi hành phi vụ này được.

Ông không nói gì thêm mà chỉ nhìn tôi rồi lên xe chạy vô quận. Tôi ngồi ngoài sân bay tiếp tục chờ. Độ hơn 1 tiếng, có một chiếc TT đáp xuống, tôi đi đến xem thì thấy Tr/Tá Không Đoàn Trưởng của tôi là Tr/Tá Bông. Ông xuống và hỏi tôi:

- Tại sao anh từ chối. Không thi hành phi vụ, anh có biết là bị đưa ra toà án mặt trận không?

- Dạ thưa Tr/Tá, tôi đâu có từ chối, mà chỉ yêu cầu lưới để tôi câu thùng xăng. Nếu bị bắn cháy thì tôi có thì giờ “release”...

Ông vẫn bắt tôi phải thi hành lệnh này. Tình hình như thế bắt buộc nên tôi phải nói:

- Thừa Tr/Tá, bây giờ Tr/Tá có mặt, xin ra lệnh cho máy đưa đó chở xăng. Tôi chỉ chờ ông Quận Trưởng nếu ông ta muốn đi vô đó, vì tôi bay C&C.

Ông không ra lệnh mà gọi Tr/Úy Chử, leader mấy chiếc đồ quân, lấy máy bay đi với ông vô vùng hành quân. Một lúc sau, trực thăng trở về. Tr/Tá Bông lên TT của ông bay đi mất tiêu. Chúng tôi hỏi Tr/Úy Chử thì mới biết khi máy bay ngang qua mục tiêu ở 5000 bộ, phòng không 12 ly 7 và 37 ly của VC bắn lên như pháo bông, nên Tr Tá Bông cho quay về. Xem qua chiếc TT của Chử thì thấy có nhiều lỗ đạn, nhưng may không trúng bình xăng.

Nhớ Lại Một Phi Vụ Tình Nghĩa

Tôi dẫn hợp đoàn đáp xuống phi trường Chi Lăng, vào Tiểu Khu Châu Đốc trình diện Tư Lệnh Biệt Khu 44 là Đ/Tá Hoàng Đức Ninh. Ông cho biết có một Tiểu Đoàn BĐQ đang bị bao

vây trên núi Dài nên có ý định đổ thêm một tiểu đoàn nữa tiếp viện, vì 2 hay 3 ngày nay không có chiếc TT nào đáp được để tiếp tế đạn dược và tải thương.

- “Hôm nay gặp Đà Lạt rồi, chúng ta khỏi đổ thêm quân.” Ông nói.

- Tại sao không đổ quân? Tôi hỏi.

- “Tại vì “moi” (tôi) nghĩ “toi” (anh) sẽ tiếp tế, và di tản được hết thương binh vì trên đó là Đà Lạt Khoá 19 làm tiểu đoàn trưởng. Lúc đó, “moi” sẽ cho nó mở đường máu đánh xuống,

Khi ông cho biết trên núi là Khóa 19 thì tôi hiểu ngay ông muốn chính tôi bay, vì ông biết người khác sẽ không đáp khi địch pháo kích.

Tôi trình bày với ông:

- Thưa Đ/Tá, tôi có cả một hợp đoàn 9 chiếc. Nếu Đ/Tá muốn đổ quân, tiếp tế, tải thương thì tôi sẽ cất cữ người đi làm. Nếu bãi đáp quá “HOT” thì việc trực thăng không chịu đáp xuống là chuyện bình thường. Bây giờ Đ/Tá chỉ cần 1 chiếc phải đáp cho được, đem đồ tiếp tế và đưa được tất cả thương binh xuống. Tôi đâu biết ai có thể thi hành phi vụ này? Nhưng thưa Đ/Tá, tôi bay C&C, không phải tải thương hay tiếp tế. Một điều quan trọng nữa là trên TT của tôi còn có 3 sinh mạng. Nếu lên đó bị pháo kích, tôi không chết mà họ tử thương thì tôi rất là có tội. Nhưng mà Đ/Tá có ý định như vậy thì tôi sẽ thi hành. Chào Đ/Tá, tôi xin phép ra phi trường.

Trên đường đi, tôi suy nghĩ tại sao khi cất cánh từ phi trường lên đó thì bị Việt Cộng pháo kích? Có nghĩa là chúng theo dõi từ phi trường, khi biết hướng bay thì chúng chuẩn bị sẵn sàng.. Nếu mình từ hướng khác tới bãi đáp thì làm sao chúng chuẩn bị kịp. Tôi đã tìm được câu trả lời. Ra đến phi cơ, tôi cho gỡ ghề và chắt đồ lên. Tôi quay máy và cất cánh. Thay vì lên thẳng núi Dài, tôi cho TT bay về hướng Hà Tiên. Trong lúc này, tôi gọi BĐQ xin gặp Alpha. Bên kia đầu máy:

- A lô, tôi nghe.
- Có phải K19 không?
- Phải, K19 đây. Ai đó? Ai đó?
- K19, đây là K21. Chút nữa K21 sẽ đến thăm. K19 chuẩn bị cho điều thuốc khi có yêu cầu. Cho biết màu luôn.

Khi liên lạc được với NT K19, tôi vẫn tiếp tục bay đến quận Giang Thành, rồi tôi quay trở lại, với cao độ 2000 bộ. Khi đến trên mục tiêu, thấy đúng màu trái khói, tôi cắt ga, xoay tròn ốc (làm auto) 2 vòng và đáp ngay bãi đáp. NT K19 chạy ra, thò tay vô cửa ôm tôi và hỏi:

- Em tên gì?
- Tôi sẽ nói chuyện với NT sau. Bây giờ lấy đồ xuống, đưa thương binh lên. Tôi phải rời đây gấp nếu chậm nó sẽ pháo kích.

Tôi rời núi Dài một cách an toàn. Cảm ơn trời Phật.





ĐỪNG BÁN HOA THƯƠNG CÚC

Tealan Minh Tuyết,

K26/1

**** Hạ Trúc...**

Từ thưở khai thiên lập địa, với thiên nhiên thì trăng mười sáu là tròn nhất, đẹp sáng nhất trong tuần trăng. Về người con gái, cũng được ví tuổi mười sáu là tuổi bắt đầu đi vào tuổi đẹp. Biết bao nhà văn nhà thơ đã và đang tốn rất nhiều giấy mực để nói về người con gái vào độ tuổi này.

Tôi đã từng háo hức chờ đợi khi còn đang ở tuổi mười lăm để xem sang năm tới mình sẽ mười sáu tuổi, mình sẽ ra sao!

Ngày đó tôi còn rất trẻ, đang ở tuổi 15 vô tư hồn nhiên, chỉ biết vui chơi cùng chúng bạn và lo chuyện học hành mà thôi. Môn toán năm nay được khá hơn năm vừa qua một chút xíu, môn sinh ngữ cũng bình bình. Hồng sao đâu, miễn mình học không dở là được rồi.

Hết giờ học cả đám bạn kéo nhau đi tìm ông bán bò bía, có lần đang đứng ăn mà bị cảnh sát đuổi. Ông bán bò bía đẩy xe chạy tới đâu đám tụi tui chạy theo tới đó. Vậy mà vui làm sao chớ, chưa biết mắc cỡ là gì.

Cũng có nhiều đêm thấy những bông hỏa châu rơi sáng rực cả một góc trời. Hai bên đang đánh nhau ở đâu? Chiến tranh... có gần đây không? Một nỗi lo sợ thoáng qua rồi vụt tắt. Chuyện này là chuyện của lính để lính lo... chuyện của người lớn để người lớn lo... rồi giấc ngủ đến với tôi rất êm đêm.

Đó, tuổi mười lăm của tôi là như vậy đó!

Nhưng khi năm tôi vừa mới qua mười sáu tuổi, chưa để ý đến con trai nhưng bắt đầu có những lo sợ những điều không tốt đẹp sẽ tới, bởi trước mắt tôi mọi sự việc đều đảo lộn. Có rất nhiều người lạ vào Sài Gòn nói những chữ lạ, làm những điều lạ, mà tôi chưa từng nghe thấy bao giờ. Tôi thấy có nhiều cuộc “tương phùng” ít cảm động mà nhiều ngỡ ngàng. Tôi thấy những người thân cận thăm thì với nhau... “một loài quỳ dữ đã lên ngôi”!

Rồi kể từ năm đó, trong lòng tôi tràn đầy buồn chán. Tôi không có mộng ước vắn vơ. Tôi chưa tìm được con đường mình phải đi sắp tới. Kể từ năm đó, tôi sớm có những lo âu sợ hãi cho tương lai.

Ba của tôi, đã bị bắt buộc phải bỏ việc vì làm công chức cho chính phủ trước, cùng với má tôi đi về với miếng đất hương hoả của ông bà phía bên nội. Phải có mặt, có tên trên hộ khẩu để dành lại một ít đất chớ không thôi họ “úm ba la” lấy đất của mình cắt chia cho người khác.

Tôi và thằng em trai ở Sài Gòn tiếp tục đi học và cũng để dành giữ căn nhà ngay mặt đường, mà Ba Má tôi đã tạo dựng nên từ hồi hai người mới lấy nhau. Những gì của mình thì mình phải tìm mọi cách để giữ chớ không thôi “tụi nó” hô biến thành nhà của nó. “*Tụi nó có muôn ngàn cơ lấy của mình nếu nó muốn*”, lời của ba tôi dặn dò. Má tôi nói rằng đất của nhà phía bên má bị lấy hết rồi, ở vùng quê tụi nó đối xử khắc nghiệt lắm. Vợ chồng của dì Ba ở giữ nhà tông đường từ lúc sinh ra tới giờ mà họ nói dựng Ba là trung sĩ lính thứ dữ nên bị kết tội và bị lấy nhà, lấy đất. Má tôi về đứng trước ngôi nhà xưa mà khóc!

Phía bên nhà ngoại tôi, má tôi là con đầu lòng tên A, kế là dì Ba Bê. Gia đình của dì bây giờ đi về ở xa lác xa lơ đầu tận cuối miền Tây. Nói là an phận thủ thường chớ thiệt ra vợ chồng dì bị tụi phường xã làm khó dễ hoài nên phải bỏ xứ mà

đi. Nghe nói là đi xuống dưới đó để tìm đường vượt biên. Còn cậu thứ tư kể đó tên Xê, còn độc thân. Mặc dù gia đình đang thiếu thốn, má tôi luôn cố dành dụm được ít tiền để đi thăm nuôi cậu đang bị tù “cải tạo”.

Hồi trước, cậu Tư đang học năm thứ nhất ở trường Đại Học Khoa Học Sài Gòn, nghe nhà nước kêu gọi thanh niên đi quân dịch, cậu tình nguyện đi mặc dù ở nhà ngăn cản vì cậu là con trai độc nhất. Sau khi ra trường Sĩ Quan Thủ Đức cậu gia nhập vào binh chủng Bộ Binh. Có lần ba tôi nói với cậu,

- Cái thằng này chắc có thiệt, sinh ra lớn lên ở miền Tây mà lại thích đi ra tận miền Trung xa xôi. Chị Hai A mày có muốn đi thăm em mà đường xá thì khó khăn có dễ biết đâu mà gặp.

Đi lính ở tận miền Trung, miền đất khô khan, vậy mà cậu thích hơn là ở miền Tây vì cậu muốn thay đổi, từ nhỏ sinh ra đến giờ có gì phải ở hoài một nơi sinh lầy cậu không chịu được nữa.

Nghe má tôi than hoài, cậu Tư Xê của tụi bây chỉ là cấp bậc trung úy mà sao ở tù lâu quá vậy, không biết tại sao. ‘Ba tôi nói,

- Nó đánh giặc hay có tiếng, lên lon lẹ, nên họ nói nó mang “tội ác” nhiều. Bị ở tù lâu là vậy chứ gì.

Thời gian qua thật nhanh, mới đó mà đã mười năm. Tôi bây giờ là một cô gái với số tuổi hai mươi sáu. Với một người con gái 26 tuổi, chưa có một người để yêu, chưa một lần là tình nhân của ai. Cũng có nhiều khi tôi tưởng mình có yêu một người nào đó, rồi chỉ vài ngày sau thấy một vài điểm gì không thấy thích nữa rồi hết yêu. Chưa một lần hò hẹn, chưa một cái nắm tay. Tình không có đoạn đầu, tình không có đoạn cuối nên không thể gọi đó là một mối tình.

Ba tôi cứ ưu tư, cứ mong cho được thấy đứa con gái của mình yên thành gia thất để mà yên lòng nhắm mắt trước khi



về với ông bà. Còn má tôi thì nói,

- Lấy chồng càng sớm tiếng ru càng buồn...

Tôi không tin rằng số mình vô duyên, đến nỗi không có một mối tình say đắm hay một mối tình đại đột, mà tôi tin rằng một lúc nào đó, trong khu vườn nhà tôi sẽ có một nụ hoa yêu rục nở.

Nhiều đứa bạn của tôi đã đi vượt biên, có đứa lấy chồng đi về tỉnh khác sinh sống. Biết đến khi nào mới gặp lại. Anh bạn cùng xóm, không còn kiên nhẫn theo đuổi tôi nữa, không lâu sau đi cưới vợ. Tôi hay tin không vui mà cũng chẳng buồn chỉ tiếc mình mất đi một tình bạn. Tánh tôi không phải lúc nào cũng cười nói xôn xao, mặc dầu tôi thuộc loại người dễ cười, nhưng có nhiều lúc tôi cần sống một mình. Thằng em trai tôi nói,

- Em thấy mặt chị Hai cứ khó đăm đăm có ma nào mà dám ngó chị tới lần thứ hai. Chị cứ như vậy là chị bị ế chồng đó ghen chị.

- Cái thằng này nói sao nghe mắc cười quá.

Thằng em tôi kỳ cục lắm. Nó ỷ nó đẹp trai, nó cứ nhè con gái của tụi cán bộ mà nó cặp bồ. Đám con gái ở ngoài Bắc vào thấy trai miền Nam đẹp thì khoái lắm. Tụi nó đánh ghen nhau hoài mà em tôi thì cứ tỉnh bơ làm như không có gì chuyện gì mắc mớ tới nó, hết cặp với cô này rồi cặp với cô khác. Tôi để ý thấy nó không biết mắc cỡ khi bị hết cô này tới cô kia tìm tới nhà mắng vốn. Khi ba má tôi lên thăm, tôi mét lại với ba thì ba tôi cười nói,

- Chỉ cặp cho vui thôi ghen con, mấy đứa con gái ở ngoài đó vô dữ lắm không hợp với nhà mình đâu. Tụi nó nắm quyền hết của chồng, không lo thờ cúng ông bà ba má của con đâu.

Tôi cười thầm ba tôi lo xa thiệt, chưa gì mà lo không ai thờ cúng mình. Má tôi thì nói,

- Đừng hại đời con gái người ta rồi bỏ thì có tội với Trời

Đất, ghen con.

Cậu Tư Xê, được thả ra từ năm trước sau tám năm bị tù đầy, đã cưới vợ theo về quê vợ ở Mỹ Tho làm ruộng trồng rau, trồng rẫy. Ba của tôi cũng làm rẫy ở Vĩnh Long, thường ngày bỏ hàng bán cho chợ tỉnh. Chỉ vào dịp trước Tết, ba tôi và cậu Xê hẹn lên Sài Gòn đem bông hoa lên bán chợ Tết.

Những ngày giao mùa, thời tiết cũng chịu lòng người không còn nóng gắt nên mọi người dễ dàng sửa soạn cho Tết. Trước mười ngày, Ba tôi và cậu Xê đem hoa lên để sẽ đem ra chợ bày hàng. Tôi bây giờ như lạc giữa rừng hoa. Nhiều thứ hoa khác nhau đầy trên sân trước sân sau, ngó đâu cũng thấy hoa, hoa đủ loại, đủ màu đủ sắc hương. Mỗi người có niềm vui và sở thích riêng về một loài hoa nào đó. Hoa hồng được ba tôi ưa chuộng, cậu Tư thích hoa cát tường hồ hững với hoa mồng gà. Đọc ở đâu đó cho biết người xưa có Khuất Nguyên với hoa lan. Nước ta có một Cao Bá Quát đã nói, *“cả đời chỉ cúi mình trước hoa mai”*.

Còn tôi với bản tính thích thiên nhiên, tâm hồn tôi lãng mạn, và yêu thích hoa. Nhưng nếu ai đó hỏi tôi yêu hoa nào nhất, hoa màu gì nhất trên tất cả các loài hoa. Tôi không trả lời được tôi yêu thích nhất loài hoa nào, bởi vì tôi tôi chưa tìm được hoa nào triu mến, hoa nào thủy chung.

Năm vừa qua tôi xin đi phụ bán hoa với ba và cậu, nhưng không ai chịu cho tôi đi theo cả. Năm nay tôi quyết lòng cố nài nỉ xin hoài. Năm rồi không cho, năm nay cũng không cho. Tôi thất vọng.

- Con gái hay con trai mà đi bán hàng bông hoa là sẽ bị chết duyên tới già, ông bà xưa ta nói như vậy, Ba và Cậu tôi nói.

Tôi nghĩ tại duyên chưa tới với mình chớ đâu mà lo mất với còn. Tôi không lo điều này, tôi chỉ muốn ra chợ để phụ giúp bán hoa chớ có bán duyên đâu mà lo bị mất.

Nhà má tôi và nhà cậu Tư thay phiên nhau mỗi năm vào ngày mùng hai là tới nhà nhau cùng hưởng xuân. Vì ở hai tỉnh

gần nhau nên hai nhà qua lại nhau cũng dễ dàng. Năm nay cậu Tư phải dọn hàng trở về Mỹ Tho sớm hơn một ngày để phụ việc với vợ trong nhà lo Tết vì mợ Tư đang mang bụng bầu sắp tới ngày sinh nở. Sau ngày mừng một Tết này tới phiên nhà cậu tiếp đãi gia đình ba má tôi từ Vĩnh Long sang.

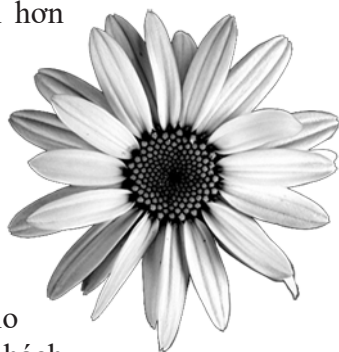
Ba tôi cho biết,

- Đồ hàng bông năm nay bán chậm hơn năm rồi hè.

Trước khi đi, cậu Tư có dặn Ba tôi nếu bán không hết còn lại cứ mang về nhà để,

- Coi vậy chứ không bao nhiêu đâu đừng lo.

Tôi, có cơ để xin ra phụ với ba tôi, lo sắp xếp và canh chừng xem có ai phá phách nhưng vẫn hứa không đứng bán.



Phiên chợ Tết cuối năm, phiên chợ cuối cùng của một năm cũ được dọn sớm hơn vì trưa là mọi người lo về nhà sửa soạn hoa quả để trên bàn thờ ông bà tổ tiên. Con đường dẫn ra chợ sáng nay hình như có phảng phất hương vị của đất trời, những nụ hoa như rực rỡ hơn toả hương thơm ngát dưới giọt sương sớm. Ba tôi bán lẻ làng vì ai cũng hối hả về nhà cho kịp. Xế trưa rồi, những chậu hoa lớn nhỏ lần lượt đi về chủ mới. Chỉ còn lại vài chậu hoa chưa được ai mua, có lẽ vì kém hương ít sắc.

Tôi đi tới đi lui dọn dẹp cho gọn lại. Tới cuối góc hàng, có hai chậu hoa cúc nhỏ đứng lẻ loi như cam chịu số phận hẩm hiu. Tay nâng nhẹ nhánh hoa,

- Sao vậy em, thôi trở về nhà với chị nha.

- Cô ơi cho tôi hỏi. Một giọng nói của người đàn ông cất lên đứng trước phía bên trái tôi.

- Dạ.

Ngó thấy anh có nụ cười và gương mặt dễ mến khiến tôi cảm thấy như đã thân thiện.

- Cô không bán hoa đào à?

Ủi trời! Nghe giọng nói và câu hỏi của anh chàng này làm tôi cụt hứng, hết muốn trả lời. Thôi rồi, lại gặp dân Bắc Kỳ 75 rồi!

- Dạ không có. Tôi quay bước đi chỗ khác sau khi trả lời.

Mặc dù tôi chưa có kinh nghiệm phân biệt được giọng nói nào của Bắc Kỳ 54, giọng nói nào của Bắc Kỳ 75, nhưng câu hỏi về hoa đào vào một gian hàng chỉ trưng hoa của đất trời người vùng miền Tây cho nên tôi chắc mẽm anh này phải là dân Bắc Kỳ 75. Con bạn tôi, biết phân biệt hay lắm, mới nghe nói một chút xiu là nó biết liền giọng giám phen của họ. Nó còn thêm một câu,

- Tụi nó nhiều thủ đoạn lắm, đại dột dính lúu vào là tiêu đời.

Tôi đâu muốn làm người đại dột. Đàn ông BK 75 vào trong Sài Gòn này lảng vảng nhiều như ruồi. Còn đàn ông BK 54 đi đâu mất tiêu rồi, sao mà tôi không gặp ai vậy, trời ạ?

Đúng là cái số của tôi là cái số vô duyên thì thôi...

.....

**** Thanh Hiên...**

Sau gần tám năm “trả nợ”, tôi được thả ra khỏi trại tù về nhà. Con gái tôi bấy giờ đã được mười tuổi. Vì hoàn cảnh gia đình đơn chiếc, tôi chỉ được gặp vợ một lần trong chuyến thăm nuôi sau khi tù được 5 năm. Sau lần đó, vợ tôi bị kiệt sức vì bao năm qua phải chịu nỗi khổ đau thể xác và tinh thần nên lâm bệnh nặng rồi qua đời, sau khi nằm liệt trên giường hơn một tháng.

Đang ở tù, vợ chết, đứa con gái còn nhỏ dại phải về ở với ông bà nội của nó. Nhưng bố mẹ của tôi đều quá tuổi thọ, không biết chết sống ngày nào. Tôi mong có một phép lạ xảy

đến để tôi được về nhà gần gũi chăm sóc cho những người tôi thương yêu. Phép lạ không đến, tôi bị bệnh nằm liệt bởi thể xác tôi thiếu thốn đủ mọi thứ. Trong thời gian này có một anh bạn tù cận kề lo cho tôi, chăm sóc đỡ dần, chia bớt phần ăn của anh cho tôi. Người bạn tù này không những lo lắng cho tôi về thể xác mà còn an ủi tôi về mặt tinh thần. Anh khuyên tôi phải cố mà dành giựt sự sống để còn có dịp gặp lại con. Nghĩ đến bố mẹ và đứa con, chưa lúc nào tôi sợ tôi chết bằng lúc này. Anh bạn tù này khác với tôi nhiều thứ lắm, thể mà không hiểu sao hai chúng tôi thân nhau như ruột thịt trong thời gian ở kề cận nhau. Anh người khác miền, khác quân trường, khác binh chủng, cùng cấp bậc, bằng tuổi, chưa có gia đình, được người chị thăm nuôi. Cũng nhờ vào một phần những thức ăn này nên tôi đi đứng lại được bình thường.

Hai chúng tôi hứa với nhau cùng kết nghĩa. Anh có ý nể nang tôi, muốn gọi tôi bằng anh nhưng tôi muốn xưng hô mày tao cho thân tình.

Được thả tù ra trại cùng một lượt, hai đứa tôi cùng trao nhau địa chỉ để liên lạc. Khi chia tay, anh bảo tôi theo về Vĩnh Long lập nghiệp chớ ở Sài Gòn người ta còn phân biệt dân “cũ” nên khó sống lắm. Tôi không có mặt trong ngày cưới vợ của anh ta được, nên ba tháng sau đó tôi về Mỹ Tho thăm.

Ngày Tết sắp đến, con gái tôi muốn hai bố con cùng đi chợ để mua vài cành hoa. Tôi nói,

- Bố không biết giá cả. Không biết có đắt không?
- Thì đi ngắm hoa cho vui cũng được, bố ạ.

Tội nghiệp con tôi, nó bắt đầu lớn mà với con gái thì thích hoa. Vào ngày cuối năm, gần lúc giao thừa chỉ có những người nghèo như tôi mới đến chợ mua vót vát mong được giá hời. Ngày 30 đâu có vui như lời trong một bài hát mà tôi thường nghe nhiều vào dịp Tết trong tù. Thằng bạn tôi nó rí rả ca bài này hoài trong lúc mình thì buồn rã ruột.

Đi tới đi lui hai lần rồi mà hai bố con chưa chọn được hoa

nào mình ưng ý. Con gái tôi nói để nó tự đi một vòng rồi sẽ trở lại.

Từ nãy giờ tôi không để ý đến hoa mà chỉ đưa mắt nhìn vào một gian hàng có một ông già và một cô gái có gương mặt khá đẹp, chiều cao trung bình. Là người buôn bán mà sao dáng cô trông thương tha, da mặt trắng hồng, tóc dài phủ trên bờ vai nhỏ. Mẹ tôi hay nói, đàn bà con gái mà vai nhỏ thì yếu đuối lắm, lấy về chỉ được cái nuôi bệnh. Như lời của một nhạc sĩ nào đó tôi cũng thích bờ vai nhỏ, chứ không thích các cô gái có bờ vai như Từ Hải.

Nhìn cô, tôi có cảm tưởng cô này là người để tôi thương, để tôi nhớ. Tim tôi lại thêm một lần nữa rung động giống như lần đầu tôi gặp vợ tôi. Phải đến làm quen mới được, ở trong chợ mà làm quen thì dễ dàng thôi. Hình như cô nàng đang nói nhỏ điều gì với cháu hoa cúc.

Trời ạ! Sao tôi ngu ngơ đến độ hỏi hoa nào không hỏi, mà lại đi hỏi hoa đào làm cô ta nhìn tôi, nhìn qua hướng khác, rồi quay đi! Người miền Nam không liếc xéo, hắt nguyền, hoặc liếc ngang để tỏ thái độ không thích! Thôi rồi! Chắc cô lầm tưởng khi nghe giọng Bắc Kỳ của tôi nên có vẻ không thích thì phải. Tôi có nghe một số người nói người Bắc mới vào sau 75 bị dân miền Nam có ác cảm với họ lắm. Tôi quyết không bỏ cơ hội đến làm quen. Nếu không quen được để thương thì quen để nhớ, nghĩ thế tôi tiến về phía cô.

- Ba ơi, con mang hai cháu hoa cúc này về ghen. Cô gái hỏi vọng về phía ông già.

- Chào cô, cho tôi nói vài lời xin lỗi cô. Lúc nãy thật tình tôi muốn đến làm quen với cô mà vội hỏi cô một câu không phải. Xin cô cảm phiền vì tôi quen nhớ lời mẹ tôi hay nhắc đến hoa đào mỗi năm vào dịp Tết, từ khi tản cư vào Nam năm 54.

- Dạ, hoa ở đây không đẹp bằng hoa đào ở đất Bắc, hà anh?

- Ô, không phải thế. Tôi thấy hoa trong này rất đẹp, các cụ ở ngoài Bắc quen rồi nên nhớ mãi. Tôi có nhớ đến hoa ở ngoài

ấy đâu.

Vừa lúc đó con gái tôi đi trò tới hỏi:

- Cô ơi, hai chậu hoa cúc này giá bao nhiêu? Để bố cháu mua về nhà vui Tết.

- Ô... bé dễ thương lắm. Cô không lấy tiền đâu, cô tặng cho bé đem hai chậu hoa này về vui Tết nha!

- Trúc, con mau dọn hàng để về Vĩnh Long cho kịp chuyến xe cuối. Tiếng ông già gọi vọng lại.

Trúc nhìn tôi nói,

- Hoa này tui cho bé, anh cứ nhận mang về nhà đi.

- Trúc, còn đứng đó làm gì, đi về lẹ lên con.

Tôi như nghẹn giọng không biết nói gì.

- Hẹn năm sau gặp lại cô nhé, cô Trúc.

- Dạ

Tôi đứng ngẩn ngơ nhìn Trúc mà không kịp nói gì thêm. Trúc nhìn tôi như gửi một lời hẹn và có gì như lưu luyến trong đôi mắt đó. Mẹ tôi bị bệnh bất ngờ nên ngày mùng hai Tết tôi không về Mỹ Tho với bạn tôi được. Hai chậu hoa nở vàng rực mà lòng tôi như buồn vương vẫn nhớ hoài người cho hoa cúc. Tôi không biết Trúc đi về quê ở đâu. Giây phút gặp gỡ ngắn ngủi quá, biết có còn gặp lại. Hay đây chỉ là một cuộc làm quen để nhớ...

Cuối tháng Tư, tôi xuống Mỹ Tho hẹn gặp lại bạn tù để ôn lại những ngày tháng u tối nhất trong đời trai trẻ của chúng tôi. Bạn mời tôi ở lại thêm hai ngày vì nhà sẽ làm giỗ cho ông thân sinh. Cuối tháng Tư, những hoa bưởi nở muện rơi rụng đầy sân. Dù muện, nhưng hương vẫn thơm lẫn trong gió thoảng. Tôi cảm thấy tôi yêu cái không khí ở dưới quê này. Rồi lại nhớ đến người con gái gặp ở Sài Gòn có ý định về quê. Quê ở đâu? Tỉnh nào? Ở Sài Gòn về quê ăn Tết, hay là cô gái ở tỉnh lên? Ước gì thời gian qua nhanh để tôi trở lại hàng bán hoa gặp lại

người con gái đó.

- Trúc ơi.

Đang đứng ở sân sau nghe tiếng người cười nói trong nhà
ngợ như tiếng của ông già bán hoa, hình như có tiếng “dạ”
nhẹ nhàng chỉ nghe một vài lần thôi mà tôi như quen rất lâu
rồi của Trúc.

- Ê Hiền, có chị và anh rể của tao từ Vĩnh Long qua tới nè.
Tiếng thằng bạn gọi.

- Đây là chị Hai A của tao. Như mày thấy đó chị em tao tên
theo mẫu tự. Tôi cúi đầu chào anh chị của bạn tôi mà không
biết gọi là gì. Trúc nhìn tôi như ngỡ ngàng không dấu nổi vui
mừng trong ánh mắt.

.....

- Trúc có còn nhớ Hoa Cúc không?

- Dạ nhớ.

.....

Thế là chúng mình có duyên với nhau rồi đó, phải không
hở Trúc?

Trúc ơi! Cúc ơi!



LÝ TƯỜNG

Minh-Nguyệt, K17/1

(Nam Sinh Tín)

Lý tường là gì? Lý tường là một yếu tố rất quan trọng trong cuộc sống, vì đó chính là mục đích sống. Nếu không có lý tường, sống có nghĩa là không có mục đích sống, như vậy là mất phương hướng, vì vậy mỗi chúng ta phải tìm ra được lý tường sống cho riêng mình. Linh hồn của con người vẫn cần lý tường hơn thực tế. Chúng ta tồn tại nhờ thực tế, nhưng chúng ta sống vì lý tường. Những người hy sinh cho lý tường, phải chọn giữa bị lãng quên, bị nhạo báng, hoặc bị lợi dụng. Lý tường là những ước mơ cao thượng nhất của con người, rất khó thực hiện nhưng lại có thể thực hiện được và đòi hỏi phải phấn đấu lâu dài, gian khổ, kiên trì.

Lý tường quốc gia là đề cao Tổ Quốc Là Trên Hết. Người có lý tường quốc gia thì dù ở bất cứ hoàn cảnh nào họ cũng giữ vững niềm tin và tâm huyết để phục vụ cho lý tường của họ. Người lính chiến còn hướng về tổ quốc của họ thì trong lòng luôn mang gánh nặng lo lắng cho vận mạng của quê hương.

Lý tường quốc gia đã giúp người lính vượt hết những khó khăn trước mắt. Vì vậy họ luôn đoàn kết, cùng nhau hợp lực sát cánh, nhắc nhở nhau vượt mọi thử thách, gian nan và chướng ngại, quyết tâm gây sức mạnh vĩ đại và vững vàng nhất để cùng hướng về Quê Hương, phục vụ cho nguyện vọng chung mà mọi người đang kỳ vọng. Đối với họ, cả một đời binh nghiệp đã rèn luyện cho họ niềm tự hào của một người lính chiến. Họ không bị khuất phục trước gian nan và tù tội.

Dù thời gian đã làm bạc đi mái đầu, nhưng trong tim họ, người lính luôn luôn giữ vững niềm tin cho Lý Tưởng Quốc Gia.

BẠN VÀ TÔI

Minh-Nguyệt

Bạn và tôi ra chốn biên cương
Súng đạn trên tay rất kiên cường
Hô hào thẳng tiến xông pha tới
Diệt quân hại nước gây thảm thương

*Giữa màn sương khói súng vang trời
Sát cánh bên nhau bạn và tôi
Hiên ngang tranh đấu bên đồng đội
Xả thân xương gãy máu tuôn rơi*

Chúng mình hai đứa là chiến binh
Giữa vùng lửa đạn dăm chiêu mình
Hăng say vì nước vì nòi giống
Đánh đuổi quân thù quyết hy sinh

*Nhớ khi đất nước bị điêu linh
Chốn lao đói rét phủ quanh mình
Dù xiềng xích kéo thân tàn tạ
Vẫn kiên trì giữ vững niềm tin*

Bạn đi rồi còn tôi ở đây
Nhìn quê hương chịu cảnh đoạ đầy
Ngày đêm tôi ước bàn tay mới
Góp sức cùng tôi nối vòng tay

*Tay xiết tay quang phục đất đai
Khiến quê hương sáng lạn ngày mai
Vòng tay hy vọng thêm bành trướng
Bảo vệ giang sơn mảnh đất này*





MỐI TÌNH ALPHA ĐỎ

Nguyễn Em, K25

C hợt thức giấc, Sương ngơ ngác không biết xe đồ Minh Trung đã đưa nàng đi tới đâu rồi. Nàng, nhìn qua cửa xe thấy những bảng quảng cáo dọc hai bên đường, mới biết xe đã chạy đến địa phận Phương Lâm. Chồm qua người con gái ngồi bên cạnh, Sương đưa tay hạ cánh cửa kính thấp xuống một tí. Gió từ bên ngoài lùa vào mát rượi, nàng cảm thấy khô ra và tỉnh táo trở lại. Vén tay áo nhìn đồng hồ, đã hơn mười giờ sáng, nàng không ngờ là mình đã ngủ thiếp đi gần cả tiếng đồng hồ rồi.

Đêm hôm qua mang tâm trạng bồn chồn, háo hức lo cho chuyến đi, nàng không tài nào ngủ được, chỉ mong trời mau sáng để ra bến xe đi Đà Lạt. Khoảng bốn, năm giờ sáng định nằm nghỉ một chút, chờ trời sáng rồi đi, không ngờ nàng ngủ quên hồi nào không hay. Đến lúc giật mình thức dậy thì ngoài trời đã sáng hẳn, nên nàng vội vàng xách vali ra đường đón xe xích lô đến bến xe. Nàng phải đợi ở bến xe cả tiếng đồng hồ, đến hơn 7 giờ xe có đủ khách mới chịu lăn bánh. Đây là lần đầu tiên Sương đi Đà Lạt, nhưng nàng không báo trước cho Huy biết, muốn dành cho chàng một sự bất ngờ. Chắc khi gặp Sương chàng sẽ ngạc nhiên và vui mừng lắm.

Huy ơi! Làm sao anh biết được là em đã chuẩn bị từ lâu cho chuyến đi này. Anh sẽ còn ngạc nhiên nhiều nữa vì em nay đã là nữ quân nhân và vừa tốt nghiệp khóa C1 Quân Y. Mãn khóa học em có 2 ngày phép và khi hiến máu em được hưởng

thêm 3 ngày phép nữa. Em dành trọn 5 ngày phép đó lên Đà Lạt thăm anh. Cả nhà em không ai hay biết chuyến đi này. Em không còn là cô bé rụt rè nhút nhát ngày trước nữa đâu. Không dễ để anh trêu ghẹo đến phát khóc rồi anh lại bảo những giọt nước mắt của em là những giọt sương, như cái tên của em.

Ngồi trên xe Sương cứ suy nghĩ miên man, lòng cảm thấy nao nao, dâng lên niềm vui khó tả. Ngày hôm qua, Sương mãi suy nghĩ không biết nên mua thêm thứ gì làm quà cho Huy ngoài chiếc khăn phu-loa (khăn choàng cổ) nàng mới đan xong. Sau cùng, nàng cũng mua được hai món, một hộp thuốc bổ Calcium corbiere để chàng uống bổ xương chống cái lạnh của núi đồi Đà Lạt và một chiếc ví da để Huy đựng giấy tờ cần thiết trong người.

Nghĩ đến chiếc khăn vừa mới đan xong nàng cảm thấy hơi ngại ngại vì e Huy chê xấu. Sương mới tập đan, đã dành mọi thời gian rảnh rỗi để đan chiếc khăn này và phải mất gần cả tháng mới xong. Nhìn chiếc khăn dài thườn thượt, đường len đan vụng về, chỗ dày chỗ thưa, chẳng so được với những khăn quảng cổ bày bán ngoài chợ Bến Thành. Sương tự an ủi rằng, thôi kệ, dầu không được đẹp nhưng miễn sao đủ dài, đủ ấm lúc Huy đi gác đêm là được rồi.

Lúc này xe chạy vào địa phận Bảo Lộc. Dọc hai bên đường là những vườn trà nối tiếp nhau trên những triền đồi nằm thoải thoải. Gió sớm ban mai mát lạnh dễ chịu làm Sương cảm thấy niềm vui như đang nhảy múa trong lòng. Lúc này Sương mới để ý người con gái ngồi bên cạnh, vì cô ta cứ mãi nhìn ra ngoài cửa kính như đang thả hồn về một phương trời xa xôi nào đó. Nàng bận cái jupe màu hồng nhạt, áo sơ mi trắng có những chấm xanh to như viên bi, và mang đôi giày cao gót. Trang phục của cô có vẻ tân thời “à la mốt” lắm. Ngồi yên lặng mãi cũng buồn, Sương bèn gợi chuyện với cô gái làm quen:

- Chị nè... mấy giờ nữa xe mới tới Đà Lạt?

Người con gái giật mình quay lại, biết Sương hỏi liền trả

lời:

- À... dạ... cũng khoảng gần ba tiếng nữa, chị ạ.

Rồi không biết có nhận xét gì về Sương, cô ta lại hỏi:

- Hình như chị mới đi lên Đà Lạt lần đầu?

- Vâng, tôi lên thăm người bà con.

Trả lời xong Sương cảm thấy hơi ngượng, nàng thầm nghĩ tại sao mình lại nói dối mau lẹ và dễ dàng như vậy. Ủng hộ nhỉ, mình cứ nói đi thăm người yêu học trong Trường Võ Bị Đà Lạt có sao đâu, việc gì phải nói quanh co. Hình như tình yêu là chuyện thầm kín, ai cũng muốn giấu như của riêng mình. Rồi Sương lại nhủ thầm,

“Sương ơi là Sương. Mi nhát gan lắm. Với người lạ mi còn mắc cỡ, thì thử hỏi đến khi gặp mặt người yêu thì mi có đủ can đảm bày tỏ tình cảm của mình dành cho chàng không? Vậy mà mi cứ ca “một ngày đi... dài thêm một ngày về... thời gian còn lại em cho anh...”

Nghĩ đến đây Sương đỏ bừng mặt, bắt giắc liên tưởng đến nụ hôn đầu tiên với Huy trong rạp ciné Éden. Sương còn nhớ mãi nụ hôn đầu đời của người con gái. Sương đã chết lịm trong vòng tay rắn chắc của chàng. Ngây ngất, nàng không còn biết mình đang ở phương trời nào nữa. Lúc đó Huy được về Sài Gòn học nhảy dù. Vào một ngày chúa nhật được xả trại, Huy ghé về nhà thăm Sương. Hai người hẹn hò, Sương đã lên nhà đi xem ciné với Huy.

Ngồi trong rạp, khi bóng đêm bao trùm chuẩn bị chiếu phim, Huy đã choàng tay qua vai nàng. Sương ngã đầu vào ngực chàng, nhắm mắt lại. Thời gian như ngừng lại ở đây. Bất ngờ Huy đặt nụ hôn nóng bỏng lên môi nàng. Huy ơi! Anh to gan lắm! Em đã run lên khi môi em cũng vừa hé mở... Vậy mà em cứ nghĩ anh nhát gan, hiền như nai. Nụ hôn ngày ấy như men say, làm em ngây ngất cho mãi tới bây giờ, anh có biết không? Anh lại còn ca nhỏ nhỏ vào tai em,

“Bốn giờ đi dài thêm bốn giờ về, thời gian còn lại anh cho em tất cả em ơi...”

Anh đã cho em tất cả như vậy đó, khiến giờ này em phải đi tìm thăm anh, anh có biết không?

Gần hai giờ chiều xe đồ Minh Trung mới tới Đà Lạt. Bến xe nằm bên cạnh cầu Ông Đạo, chỉ đi một quãng ngắn lên dốc là tới khu Hòa Bình. Theo lời hướng dẫn cận kề của bác tài xế, Sương mượn phòng ngủ ở một khách sạn gần khu Hòa Bình. Vừa vào trong phòng, nàng vội vàng thay bộ đồ dân sự lúc đi đường bằng bộ đồng phục nữ quân nhân. Sương đi tới đi lui, rồi đứng lại ngắm mình trong gương bất giác mỉm cười một mình, “Huy ơi, đến em cũng chẳng nhận ra mình nữa thì làm sao Huy nhận ra cô hạ sĩ tên Sương này.”

Bộ quân phục ôm gọn thân mình nàng. Với cái jupe dài gần tới đầu gối, cái áo đồng bộ cùng màu xanh da trời, chân mang đôi giày cao gót càng tăng thêm vẻ đẹp thanh tú ở nàng. Nhìn đồng hồ gần 3 giờ chiều rồi, Sương vội vàng rời khỏi khách sạn ra đường đón xe taxi vào trường Võ Bị. Khu phố Hòa Bình chiều thứ bảy tấp nập người qua lại, nhưng nàng chẳng quan tâm, cũng chẳng có tâm trí ngắm cảnh đẹp hai bên đường, mà chỉ mong xe mau chạy tới Trường Võ Bị.

Sau khi làm thủ tục xin gặp thân nhân, Sương đứng trước cổng Nam Quan nhìn vào trong doanh trại lóng ngóng tìm bóng hình Huy. Hơn nửa giờ rồi mà chưa thấy Huy ra, Sương nôn nao, bèn hỏi anh sinh viên trực thì anh cho biết đã đọc gọi tên Huy hai lần rồi, vài phút nữa Huy sẽ ra thôi. Tuy biết vậy nhưng lòng nàng cứ bồn chồn sao ấy. Từng phút chờ đợi giờ này đối với Sương sao thấy quá lâu. Văng vẳng tiếng nhạc xập xình từ bên kia đường cùng với hình bóng một vài thiếu nữ đi bên cạnh những chàng sinh viên vào hội quán. Chắc những cô gái ấy cũng đi thăm thân nhân hay thăm người yêu như Sương. Nghĩ đến hai tiếng “người yêu” rồi liền tưởng đến Huy, Sương cảm thấy thật ảm áp trong lòng.

Từ trong doanh trại, sinh viên đi ra cổng Nam Quan càng lúc càng nhiều hơn. Sương nhớ có lần nghe Huy nói mỗi chiều thứ Bảy sau giờ khám xét mới cho ra gặp thân nhân. Có lẽ giờ này đã hết giờ khám xét rồi? Những sinh viên đi ra đều bận quần phục kaki vàng gọn gàng được ủi hồ thẳng nếp, đầu đội mũ bére xanh đen, và mang đôi giày mạp bóng loáng. Nàng thấy họ rất oai phong và thật là đẹp. Từ xa trông ai cũng giống ai, thật khó mà nhận diện được ai là người thân.

Đang mãi ngóng vào trong doanh trại, bất ngờ Sương nghe giọng nói quen thuộc.

- Niên trưởng! Tôi tên Huy Khóa 25, có ai tìm tôi phải không, Niên Trưởng?

Sương liền quay sang nhìn vào phòng trực. Cách chỗ Sương đứng chưa đầy hai mét, người sinh viên trực đưa tay chỉ về nàng. Lúc đó Sương cũng vừa nhận ra Huy đang quay lại. Gặp Huy quá bất ngờ, nàng xiết cổ vui mừng, không biết nói gì ngoài việc đứng lặng im nhìn chàng đắm đuối. Còn Huy nhìn cô nữ quân nhân trước mặt, giây phút ngỡ ngàng chưa nhận ra Sương. Nhìn ánh mắt ngỡ ngác của Huy, Sương không thể nín được cười, bèn bước tới nói nhỏ đủ cho chàng nghe:

- Anh Huy! Sương đây nè.

Huy cũng vừa nhận ra nàng, vui mừng, bước vội đến cầm tay Sương. Nếu không ở chỗ đông người chắc chàng đã ôm ghì nàng vào lòng rồi. Huy rất bất ngờ khi gặp Sương và càng ngạc nhiên thấy nàng là nữ quân nhân. Có bao điều thắc mắc Huy muốn hỏi nàng, song Huy phải tạm



gác lại lúc khác, bởi lòng chàng đang tràn ngập niềm vui. Hai người đi vào hội quán. Giờ này trong phòng đã đông người và tiếng nhạc lớn khó mà chuyện trò được. Sau thời gian ngắn ngồi uống nước giải khát, Huy đưa Sương xuống Vườn Con Thỏ, trải dài quanh những đường đất mòn trong thung lũng hoa sim. Gió chiều se se lạnh, những cành thông đu đưa reo vì vu theo từng cơn gió thổi. Vài con bướm nhỏ nhiều màu sắc bay lượn trên những khóm hoa dại mọc hai bên lối đi.

Đi sát bên Huy, Sương cảm thấy thật ấm áp khi ở bên cạnh chàng. Huy choàng tay ôm eo nàng. Hai người đi từng bước nhỏ mà Sương tưởng chân mình đang nhảy múa như bước chân chim. Đó đây, trong hoa viên cũng có vài cặp đang đi dạo trên con đường đầy thông và cỏ dại, hoặc ngồi bên nhau trên những ghế làm bằng cành thông dưới những gốc thông già. Huy muốn ôm chặt Sương vào lòng, muốn hôn nàng say đắm cho thỏa lòng mong nhớ. Nhưng trong chừng mực nào đó, nhất là không thể sỗ sàng ở chỗ có nhiều người qua lại nên chàng chỉ biết nhìn nàng say đắm.

Mới xa nhau chừng hơn nửa năm mà Sương thay đổi quá nhiều. Chàng tự trách sao thời gian qua không viết thư cho nàng nhiều hơn. Thường thì Huy gửi thư về cho cô em gái nhờ chuyển lại nàng. Mặc dầu rất nhớ đến Sương, nhưng thư chàng chỉ có vài câu thăm hỏi vì chàng cũng chẳng biết viết gì hơn. Đối với chàng văn chương, viết lách là cả cực hình nên rất lười biếng viết thư. Hai người tìm một băng ghế bên đường ngồi tâm sự. Sương kể cho Huy nghe tại sao nàng quyết định nghỉ học. Nàng đã buồn cả tháng trời khi có quyết định này. Nàng buồn lắm khi phải rời ghế nhà trường, xa bạn bè chung lớp khi đang học lõ lớp đệ nhị. Nàng là con gái trưởng trong gia đình có nhiều em, trong khi ba mẹ nàng phải lo cho tất cả các con ăn học, trong hoàn cảnh cả nhà chật vật.

Không muốn làm gánh nặng cho gia đình nên nàng đã tình nguyện gia nhập nữ quân nhân. Ngày mãn khóa huấn luyện quân sự, nàng đã chọn đơn vị đóng ở Định Tường -

Mỹ Tho, cũng được gần Sài Gòn. Sau vài tháng, nàng làm đơn theo xin học khóa C1 Quân Y. Khóa học có 60 người, ngày mãn khóa tất cả học viên được phân bổ đến mọi miền. Nhờ nằm trong top năm người đứng đầu nên nàng được ưu tiên chọn đơn vị, và nàng đã chọn đơn vị gần thủ đô nhất, đó là Trại xá Quân Y đóng ở ven đô Sài Gòn. Nàng cầu mong sau này khi Huy ra trường sẽ chọn đơn vị về gần Sài Gòn để hai người được ở gần nhau. Nàng có 5 ngày phép để thăm chàng.

Nghe Sương kể, Huy vô cùng cảm động, không ngờ nàng đã phải hy sinh nhiều và dành cho chàng tình yêu sâu đậm đến thế. Nhìn mái tóc của Sương, mái tóc ngày nào dài ngang thắt lưng mà Sương nâng niu trau chuốt, nay đã cắt ngắn như tóc con trai khiến Huy không khỏi chạnh lòng. Chàng choàng tay qua vai nàng xiết nhẹ, thì thầm vào tai nàng,

- Sương ơi! Anh thương em quá đi thôi.

Hai người ngồi bên nhau. Bao nhiêu thương nhớ biết nói mấy cho vừa, thời gian như trôi nhanh. Mặt trời sắp khuất dưới chân đồi xa, khi ánh sáng buổi hoàng hôn yếu dần và bầu trời đã ngả từ màu xanh lơ qua màu xanh đậm. Hai người rời khỏi chỗ ngồi. Huy phải đưa nàng ra cổng Thái Phiên đón xe về lại khách sạn. Dầu biết ngày mai Huy sẽ được đi phép ra phố gặp nàng, nhưng giờ phút chia tay sao mà bịn rịn. Sương cảm thấy sẽ rất cô đơn nếu xa Huy lúc này. Hai người nắm tay nhau đi chậm trên đường Lâm Viên, con đường ngoằn ngoèo dưới chân đồi Bắc. Phía bên phải là doanh trại trường Võ Bị nằm ẩn hiện sau rừng thông dưới chân đồi. Xe đồ đạc sẵn ở cổng Thái Phiên đón khách. Lúc sắp chia tay Sương không che dấu được cảm xúc, nàng kéo Huy xuống thấp, nói nhỏ đủ cho Huy nghe:

- Em còn ở đây ba, bốn ngày nữa. Phải xa anh lúc này em buồn lắm, em muốn luôn ở bên anh, Huy ơi!

Hai vai nàng rung rung, nước mắt như chực ứa ra. Huy xiết

nhẹ tay Sương thay cho câu trả lời rồi hôn vội lên má nàng. Giờ phút bịn rịn rồi cũng qua, xe từ từ lăn bánh, những cánh tay đưa lên vẫy chào từ giả....

Vừa về tới khách sạn, Sương để nguyên bộ quân phục nữ quân nhân đang mặc, ngã người trên chiếc giường nệm, cảm thấy thật là thoải mái. Hồi tưởng lại chiều hôm nay gặp Huy, sao thời gian qua nhanh quá. Nàng đã ở trong vòng tay chàng. Một buổi chiều thật là tuyệt vời. Sương mong đêm qua nhanh, ngày mai sớm gặp lại chàng. Giờ này nàng mới cảm thấy đói vì suốt ngày nay có ăn gì đâu. Nàng vội đi tắm rửa, thay đồ, đi tới quán ăn gần khách sạn, ăn qua loa rồi về lại nằm nghỉ. Suốt đêm hôm qua mất ngủ và sau một ngày đi đường mệt nhọc, nàng cũng muốn đi ngủ sớm. Chẳng mấy chốc nàng đã chìm vào giấc ngủ thật bình an.

* * *

Khoảng gần 9 giờ đêm hôm đó, có một người “lính Cà” đi vào khách sạn. Người lính nói chuyện gì đó với tiếp viên khách sạn rồi đi tới đứng trước phòng Sương gõ cửa. Đang ngon giấc, bỗng nghe tiếng động, Sương, giật mình thức giấc, hỏi vọng ra:

- Ai đó?

Bên ngoài có giọng nói quen thuộc đáp lại:

- Anh đây! Huy đây!

Sương quá bất ngờ và vui mừng, nàng bật mình ngồi dậy phóng xuống giường chạy ra mở cửa đón Huy vào.

Ngày Chúa Nhật thật là đẹp, bầu trời trong xanh, ánh sáng chan hòa trong làn không khí mát dịu. Phố xá dập dìu người qua lại. Đó đây cũng có nhiều bóng dáng những SVSQ trường Võ Bị Quốc Gia trong quân phục dạo phố mùa hè. Phố phường càng tăng thêm vẻ đẹp. Huy cũng trong bộ quần áo phục worsted và trên hai cầu vai mang alpha đỏ hai gạch. Dưới vành “nón casquette” (nón lưỡi trai) là nét mặt cương nghị

Trông Huy chứng chạc và oai hùng làm sao! Sáng nay Huy và Sương cùng đi dạo bên bờ hồ Xuân Hương, vào uống cà phê ở nhà Thủy Tạ, rồi đưa nhau đến suối Cam Ly. Bên Huy, tà áo dài thướt tha màu thiên thanh của Sương bay bay lất phất như quện vào chân chàng...

Bất ngờ Sương thấy cô gái ngồi chung xe ngày hôm qua đang đi bên cạnh một chàng SVSQ Võ Bị. Thì ra, cô nàng cũng lên đây thăm người yêu Võ Bị như mình. Có lẽ cô nàng đã lên xuống nhiều lần rồi nên biết giờ giấc đi về. Người ta nói Đà Lạt là xứ mộng mơ, xứ của tình yêu. Sương thấy điều đó rất đúng. Phong cảnh ở đây thật hữu tình, khí hậu lại rất tuyệt vời. Mới ngày đầu đến Đà Lạt mà Sương cảm thấy yêu mến xứ cao nguyên đầy sương mù này. Nàng nắm tay Huy đi về hướng khác, tránh gặp người con gái nhớ ra mình là người đã nói dối với cô là lên Đà Lạt thăm bà con. Sương và Huy còn đi chơi tới đâu nữa, đó là chuyện riêng chỉ có hai người biết...

Buổi sáng thứ Tư hôm ấy, trên chuyến xe đò Minh Trung từ Đà Lạt về Sài Gòn có một nữ quân nhân đang mơ màng xây mộng ước tương lai.

* * *

Hơn 46 năm qua....

Cuộc đời như vó câu qua cửa sổ. Người nữ quân nhân tên Sương và chàng sinh viên sĩ quan tên Huy ngày ấy đã trải qua biết bao gian truân bởi sự đổi thay dâu bể. Nhớ lại chuyện xưa gần nửa thế kỷ mà họ tưởng chừng như mới xảy ra ngày nào gần đây. Nay tuổi của hai người cũng gần thất thập. Dầu trong thời gian qua họ đã phải chịu đựng biết bao khổ cực song vẫn luôn gắn bó keo sơn trong tình nghĩa vợ chồng.

Vào một chiều đẹp trời ngày Chúa Nhật, người ta thấy ông bà Huy Sương dẫn hai đứa cháu nội đến công viên ở thành phố Westminster, Nam Cali, thủ đô của người Việt tỵ nạn cộng sản. Hai đứa cháu chạy nhảy tung tăng vui chơi. Còn ông bà nội cùng ngồi yên lặng bên nhau trên băng ghế đá. Họ có

về trầm tư như cùng nhớ lại cả quãng đời dĩ vãng mà tưởng chừng như giấc mộng liêu trai.



Gặp Lại Nhau

Trong buổi hội ngộ tất niên 2016 của Hội Võ Bị Nam California, may mắn tái ngộ cố tri sau gần 40 năm xa cách, nên xúc động mà cảm tác bài thơ này.

Phạm Kim Khôi, K19

Gửi Nguyễn Công Bình, nguyên Đại Đội Trưởng của Tiểu Đoàn 1/33

Mấy chục năm rồi mất dấu nhau
Chia tay không ở bên sông đầu
Cũng không tái ngộ bờ sông cuối
Mà ở tha hương viễn xứ sâu

*Xuôi ngược bên trời nhớ chuyện vui
Giang hồ phóng đảng một thời trai
Những khi khói lửa tôi bờ chiến
Những lúc nâng ly đẹp mắt cười*

Rã đám đâu ngờ tái ngộ nhau
Luyện lưu hơn thuở tóc xanh màu
Ước mong còn được nghe câu nói
Hẹn nhé hôm nào gặp lại sau.





LỰC LƯỢNG XUNG KÍCH QUÂN ĐOÀN III

PHẦN II:

MẶT TRẬN KREK VÀ CUỘC TỬ THỦ CĂN CỨ ALPHA CỦA TĐ30 BĐQ

Nguyễn Văn Nam, K20

Sau khi rút khỏi Dambe, Lực Lượng Xung Kích Quân Đoàn III, được thay đổi cho phù hợp với nhiệm vụ mới, nằm án ngữ dọc theo Quốc Lộ 7 dài khoảng trên 20 km, trải quân về phía Tây từ thành phố Suong ngược về phía Đông theo hướng Snoul, Mimot. (Cách ngã ba Krek về phía Đông 5km.)

Chiến Đoàn 5 (CĐ5) nhận lại TĐ30 BĐQ và CĐ3 nhận lại TĐ52 BĐQ. Sư Đoàn 18 và 25 Bộ Binh tăng phái cho CĐ3 mỗi đơn vị một Trung Đoàn. CĐ5 đóng căn cứ gần thành phố Suong và TĐ38 đóng tại làng Khnar cách BCH/CĐ5 khoảng 5km về hướng Tây, TĐ 30BĐQ (-1) đóng cặp hông BCH/CĐ; ĐĐ Trinh Sát được tăng phái Chi Đoàn 1/5 chiến xa (Đ/U Thân làm chi đoàn trưởng) và ĐĐ1/ 30BĐQ trách nhiệm phòng thủ BCH/ CĐ cùng pháo đội 105ly.

Thiết Đoàn 5 dưới quyền chỉ huy của Thiệu Tá Nô (thiếu chi đoàn chiến xa) và TĐ 33 BĐQ hoạt động bên ngoài. Tiếp theo CĐ5 là CĐ3 và Tr. Đ 49 SĐ25 BB (do Tr/T Thừa làm trung đoàn trưởng). Tiếp theo nữa là CĐ 333 đóng tại Chrum, gần ngã ba Krek. Cuối cùng là Tr.Đ 52/ SĐ18 (do Tr/T Nguyễn Bá Thịnh làm trung đoàn trưởng) đóng tại căn cứ Alpha, cách ngã ba Krek 5km về phía Đông.

Sau trận Dambe, LD5 BĐQ có một vài thay đổi về nhân sự. Tr/T Ngô Minh Hồng được chỉ định giữ chức vụ LDP thay thế

Tr/T Nguyễn Kim Tây nhận nhiệm vụ mới. Th/T Trang Ngọc Thịnh, TĐP lên giữ chức vụ TĐT/TĐ38 và Đ/U Hoàng Văn Trác TĐP. Th/T Hà kỳ Danh, trưởng ban 3 liên đoàn được bổ nhiệm làm TĐT/ TĐ33 BĐQ, thay thế Th/T Nguyễn Văn Thiệt đi thụ huấn khóa Bộ Binh Cao Cấp.

Tháng 5/1971, VC tung một lực hùng hậu chặn chính giữa CĐ3 và CĐ5, giữa CĐ5 và TĐ38 BĐQ. Chúng đã sử dụng các loại hỏa tiễn 107 và 122ly pháo kích nặng nề vào CĐ5 và TĐ38 BĐQ, đồng thời sử dụng đặc công và một trung đoàn bộ binh từ phía Bắc xuống, tấn công mãnh liệt TĐ38 BĐQ.

Cũng cần nói rõ, địa thế khu vực hành quân thay đổi rõ rệt từ Bắc xuống Nam. Phía Bắc QL7 là rừng cao su chen lẫn rừng chồi rậm rạp, phía Nam là rừng chồi thưa thớt chen lẫn làng mạc và cây thốt nốt, tương đối trống hơn phía Bắc. Để tránh bị thiệt hại vì đạn pháo địch, TĐT 38 quyết định cùng 2 đại đội rời căn cứ đi lưu động về phía Nam. Đ/U Trác và 2 đại đội còn lại phòng thủ giữ căn cứ. CĐ5 sử dụng Pháo Binh cơ hữu và phi cơ yểm trợ tối đa cho TĐ38, điều động Tiểu đoàn 33 từng thiết cùng Thiết Đoàn 5 (- chi đoàn CX) cố gắng vượt qua lực lượng chặn tiếp viện của địch để lên giải tỏa TĐ38. TĐ30 (-ĐĐ1) đánh giải tỏa từ phía Tây, nhằm vào “lực lượng chặn tiếp viện của VC giữa CĐ5 và CĐ3”, cùng với TrĐ 49/SĐ25 từ phía Đông tấn công sang.

VC đã dùng loa kêu gọi TĐ38 đầu hàng, nếu không chúng sẽ “dứt điểm” trong 5 ngày. Nếu không thực hiện được chúng sẽ “kéo cả trung đoàn ra đầu hàng tập thể” (miã mai). Đến ngày thứ tư, bất ngờ chúng sử dụng đến hỏa tiễn 240ly. Một quả đã rớt ngay hầm chỉ huy TĐ38 gây tử thương Đ/U Trác, hai đại đội còn lại của TĐ 38 rút khỏi căn cứ, di chuyển về phía Nam nhập chung vào Tiểu Đoàn lưu động chờ lực lượng bạn lên giải tỏa. Sau 10 ngày cả TĐ được CĐ5 giải tỏa hoàn toàn.

Sau trận Khnar, LLXX trấn đóng dọc theo quốc lộ 7 với ngã ba Krek là trung tâm, do CĐ 5 chịu trách nhiệm. Về phía

Tây là CĐ3, tiếp theo CĐ333. Phía Đông cách Krek khoảng 5km là căn cứ Alpha do Tr. Đ52/ SĐ18 trấn giữ. Quân đoàn thiết lập thêm căn cứ C (do một tiểu đoàn thuộc SĐ25 trấn giữ) nằm giữa Xa Mát (căn cứ Pace do Pháo Đội 175 ly Hoa Kỳ trấn đóng) và ngã ba Krek; căn cứ Hưng Đạo (do TĐ thuộc SĐ25 trấn giữ) nằm giữa căn cứ Pace và căn cứ Thiện Ngôn



Thiết Giáp đang thử súng phun lửa trước cuộc hành quân về hướng Tây của Kreak, Kampuchia, vào tháng 11 năm 1971.
(của TĐ 73 BĐQ/ BP do Đ/U Quỳ, K17 làm TĐT.)

Khi trận đánh chấm dứt, Đ/T Dương rời CĐ5 và Tr/T Hồng lên thay thế. Tôi được chọn là chiến sĩ xuất sắc của binh chủng BĐQ trên chiến trường Kampuchea về tham dự lễ diễu binh ngày Quân Lực 19/06/1971 và được du hành Đài Loan một tuần do chính phủ Trung Hoa Dân Quốc mời.

Phái đoàn thứ nhất là các quân nhân xuất sắc được lấy từ chiến trường Kampuchia, do Chuẩn tướng Trần Bá Di, Tư Lệnh SĐ9 BB hướng dẫn. Tôi đã được vinh dự nằm trong phái đoàn này. Phái đoàn thứ nhì là quân nhân xuất sắc trên mặt trận Hạ Lào do Thiếu tướng Phạm văn Phú, Tư Lệnh SĐ1 BB làm trưởng đoàn. Mỗi đoàn gồm khoảng 30 người, được tuyển chọn từ các quân binh chủng và sư đoàn bộ binh có tham dự

hai mặt trận trên, mỗi đơn vị một người.

Chúng tôi được chào mừng vòng hoa chiến thắng trong buổi lễ diễn binh, sau đó được ngồi xem diễn hành trên khán đài danh dự, được Hội Đồng Đô Thành, Quốc hội Lưỡng Viện khoản đãi và cuối cùng được Tổng Thống VNCH tiếp kiến tại dinh Độc Lập, được TT tặng mỗi người một chiếc đồng hồ đeo tay (theo lời TT là do Quan Thuế tịch thu của dân buôn lậu) và một bì thư 20.000 đồng để đi du hành.

Các đoàn được đón tiếp khá chu đáo trong suốt thời gian lưu lại Đài Loan, được chính phủ Trung Hoa Dân Quốc tiếp kiến, đi xem các thắng cảnh như khu Dương Minh Sơn, Nhật Nguyệt Đàm..., thăm viếng Trường Đại Học Chiến Tranh Chính Trị, Công Binh Xưởng chế tạo các loại đạn dược... và cuối cùng được thăm viếng đặc biệt hệ thống phòng thủ hai đảo Kim Môn, Mã Tổ.

Sau khi từ Đài Loan trở về, lợi dụng 4 ngày phép hôn thê của tôi và tôi làm lễ thành hôn, vì chúng tôi đã đính hôn hơn nửa năm rồi.

Khi trở lại đơn vị thì TĐ38 đã có TĐT mới. Th/T Vũ Đình Khang, K19 thay thế Th/T Thịnh vì ông xin rời binh chủng để về phục vụ gần nguyên quán. Để có thể cất nhắc tôi, Tr/T Hồng khuyên tôi chịu khó làm TĐP một thời gian vì Bộ Chỉ Huy BĐQ không chấp thuận cho tôi làm TĐT với lý do tôi chưa làm TĐP và chưa lên Thiếu tá (dự tranh thường niên thiếu đúng 7 điểm, tương đương điểm của một ngôi sao đồng). Tôi chọn trở về lại tiểu đoàn cũ 30 BĐQ với chức vụ TĐP, sau 3 năm giữ chức vụ ĐĐT/ TS như lời NT Phan Văn Sánh đã đoán trước.

Tiểu đoàn 30 BĐQ được chỉ định thay Tr.Đ52/ SĐ18 trấn giữ căn cứ Alpha. Vì hoán chuyển bất ngờ, Tr/T Thịnh, Trung Đoàn Trưởng Trung Đoàn 52 BB, không có đủ phương tiện di chuyển số đạn dự trữ khá lớn nên đã bàn giao lại cho chúng tôi. Vị trí này là một căn cứ đã chiến rất sơ sài với hai lớp

concertina bao bọc bên ngoài và đóng cặp hông với một tiểu đoàn Kampuchea mà khả năng chiến đấu rất giới hạn. Căn cứ Alpha nằm trên QL7, trên một ngọn đồi thấp, thoải thoải trải dài về phía Nam với rừng chồi nhỏ, có nhiều gai mắc cỡ. Phía Bắc là một yên ngựa xung quanh là những thung lũng rất sâu.

BCH/ TĐ30 BĐQ phòng thủ căn cứ với ĐĐ súng nặng và ĐĐ2, ĐĐ1 hoạt động về phía Tây Bắc, ĐĐ3 về phía Đông Bắc, và ĐĐ4 về phía Đông cặp theo hai bên QL7. Sau một tuần, nhận thấy không có dấu hiệu hoạt động của CS quanh vùng nên chúng tôi quyết định xử dụng 3 đại đội hoạt động bên ngoài, mở cuộc hành quân lục soát sâu về hướng Bắc, từ Tây sang Đông, rồi trở lại phía Nam trong 3 ngày đêm, nhưng vẫn không ghi nhận được điều gì thêm.

Đã hơn hai tháng kể từ ngày trấn giữ căn cứ Alpha, tình hình chiến sự vẫn yên tĩnh nên tôi xin Th/T Võ Mộng Thúy, TĐT (K19) lên cho tôi được đi phép đặc biệt bốn ngày về thăm bà xã. (Trong thời gian tham dự HQ Toàn Thắng 1/71, TĐT và TĐP không được phép rời đơn vị nếu không được LĐT chấp thuận.) Do không có phép chính thức nên tôi phải đi bằng đường bộ.

Chỉ mới sáng ngày hôm sau, tôi đã được lệnh phải cấp tốc trở về đơn vị, vì TĐ30 đã bị VC tấn công từ đêm qua. Tôi vội trở lên hậu cứ Long Bình để dùng trực thăng lên Tây Ninh, nơi đặt BTL tiền phương QĐIII gặp ĐT Khôi để tháp tùng sang Krek. (Cùng đi với tôi có Tr/U Đoàn Văn Xường, K22- ĐĐT/ ĐĐ2 vừa mãn phép.) Khoảng 3 giờ chiều, trực thăng bay lên Krek, nhưng đã gặp hỏa lực phòng không của địch rất mạnh tại biên giới nên Đ/T Khôi quyết định trở lại Tây Ninh chờ trời tối sẽ tiếp tục bay trở lại. Vì thế, chúng tôi đến được Krek lúc trời vừa tối.

Tôi vào phòng hành quân Liên Đoàn trình diện Tr/T Hồng. Vừa bắt tay, ông vừa trách nhẹ,

- Hai anh ngon nha, tự đi phép mà không cho tôi biết.

Ông kể rõ tình hình và tình trạng TĐ30 hiện nay. VC sử dụng Công Trường 7 (tên một sư đoàn của VC thường xuyên hoạt động ở Vùng III) tấn công căn cứ Hưng Đạo và Công Trường 5 tấn công căn cứ Alpha. BTL/ QĐ đã quyết định xin Nhảy Dù giải tỏa căn cứ Hưng Đạo. Đối với căn cứ Alpha thì giao cho TĐ30 BĐQ tùy nghi quyết định. Ông nói,

- Tôi không ép anh nhảy vào Alpha, nhưng tôi nghĩ sự có mặt của anh sẽ làm anh em binh sĩ lên tinh thần hơn.

- Tôi đã lên đây thì dù hoàn cảnh nào tôi cũng nhảy vào Alpha với anh em. Tôi nói với Tr/T Hồng

- Tốt quá! Vậy anh liên lạc với Th/T Thúy, bàn bạc với nhau rồi quyết định như thế nào cho tôi biết.

- Tr/T cho biết các vị trí Pháo Binh của Liên Đoàn. Căn cứ C và căn cứ Pace của Mỹ có còn yểm trợ tốt cho mình không?

- Tất cả vẫn còn yểm trợ tốt.

- Được rồi, tôi sẽ bàn lại với Th/T Thúy và cho Tr/T biết quyết định sau.

Tôi sử dụng máy truyền tin liên đoàn để liên lạc với tiểu đoàn trưởng.

- Thủy Tiên (danh hiệu TĐT) cho tôi biết qua về tình hình hiện nay như thế nào?

Th/T Thúy cho biết, vào nửa đêm VC đã mở cuộc pháo kích dữ dội vào BCH/ TĐ và gây tê liệt Pháo Đội Pháo Binh đang tăng cường cho chúng tôi. Sau đó chúng sử dụng đặc công, tiếp theo là bộ binh tấn công mãnh liệt vào căn cứ. Được pháo binh liên đoàn và từ căn cứ C yểm trợ, tiểu đoàn đã đẩy lùi các cuộc tấn công của địch. Hiện nay VC vẫn tiếp tục pháo kích nặng nề và tấn công từng đợt vào căn cứ. Tôi nói với Th/T Thúy,

- Mình đã giữ được căn cứ 24 giờ rồi. Với số đạn dự trữ của Tr. Đ52 BB để lại, và các vị trí pháo binh của các đơn vị bạn vẫn còn yểm trợ tốt cho mình, tôi nghĩ mình ở lại tử thủ

tốt hơn là di tản. Anh nghĩ sao?

- Tao hoàn toàn đồng ý với mày như vậy.

- Anh cho tôi biết thêm VC tấn công mình từ hướng nào, tình trạng các đại đội bên ngoài, còn phối trí như cũ hay có thay đổi gì không?



Skyraider của Không Quân đang thả bom 500lb xuống mục tiêu.

- Nó chỉ tấn công mình từ hướng Đông Nam thôi. Các đại đội bên ngoài vẫn còn giữ nguyên ở vị trí cũ.

- Vậy thì tốt rồi, mình quyết định ở lại tử thủ nha.

- OK! Tao đồng ý với mày, mình sẽ cố thủ tới cùng.

- Tôi sẽ trình lại với Tr/T Hồng quyết định của mình. Tôi đề nghị với anh, mình giữ nguyên vị trí của ĐĐ1, rút ĐĐ3 về nằm phía Tây của tiểu đoàn để giữ điểm nước và sẵn sàng hỗ trợ cho ĐĐ1, rút ĐĐ4 về đưa lên ngọn đồi nhỏ phía Bắc để làm thành phần trừ bị. Coi như mình bỏ ngỏ mặt phía Đông và Nam.

- Tao đồng ý với mày, Hoàng Sa.

- Vậy vào sáng sớm ngày mai, anh điều động liền 2 đại đội 3 và 4 vào vị trí mới, càng sớm càng tốt. Tôi sẽ nhờ Tr/T LĐT

xin trực thăng đặc biệt để đưa tôi và Xường vào cùng anh em.

- OK! Ráng thêm một đêm nữa, ngày mai anh em mình sẽ gặp lại.

Tôi trình lại với Tr/T Hồng quyết định của TĐ30 và ông đã báo cáo về BTL/ QĐ về quyết định này. Tư lệnh quân đoàn hứa sẽ dành ưu tiên hỏa lực không quân để yểm trợ TĐ30.

* * *

Sáng sớm hôm sau, BTL/ QĐ cấp một phi vụ trực thăng đặc biệt, gồm một trực thăng chỉ huy và hai trực thăng võ trang yểm trợ, để đưa tôi và Tr/U Xường vào Alpha. Đoàn trực thăng rất nhanh chóng và bất ngờ bay sát ngọn cây. Khi VC nghe được tiếng và tìm thì đoàn trực thăng đã vượt qua. Hai chiếc trực thăng võ trang yểm trợ tối đa cho trực thăng chỉ huy bỏ hai anh em chúng tôi vào ngay sân bóng chuyền nằm trong căn cứ. Nhảy vội xuống giao thông hào nơi Th/T Thúy đang chờ sẵn, chúng tôi siết chặt tay nhau mừng rỡ. Anh tươi cười nói với chúng tôi,

- Là người khác thì đã trốn mất rồi.

Chiếc trực thăng chỉ huy vừa cất cánh đã vội đảo một vòng rồi đáp trở lại, vì một trong hai trực thăng võ trang bị trúng đạn địch phải đáp khẩn cấp xuống sân BCH/ TĐ. Phi hành đoàn đã nhanh nhẹn nhảy lên chiếc C&C và được đưa đi. Chúng tôi rất mừng vì anh em phi công vừa thực hiện một phi vụ đặc biệt thật độc đáo và may mắn thoát nạn.

* * *

Chúng tôi đi một vòng kiểm soát lại hệ thống phòng thủ và giao trách nhiệm chỉ huy vòng ngoài cho Tr/U Xường, ĐĐT/ ĐĐ2. Tôi vác máy truyền tin đặt trên nóc hầm chỉ huy, lần lượt điều chỉnh pháo binh vào các mục tiêu tiên liệu quan trọng, điều khiển các phi vụ oanh kích yểm trợ trực tiếp, cũng như vào các vị trí tập trung quân, các vị trí phòng không của VC.

Tôi phát giác thêm có một xác VC bị pháo binh bắn trực xạ

đêm trước bay nằm trên nóc hầm chỉ huy của pháo binh và 2 tên khác trốn dưới hầm cầu vệ sinh của binh sĩ.

Các tù binh khai là thuộc đơn vị đặc công mở đường cho Trung Đoàn E1 thuộc Công Trường 5 tấn công vào căn cứ chúng tôi. Trung Đoàn (Tr. Đ) E2 của chúng giữ nhiệm vụ ngăn chặn tiếp viện. Trong thời gian này Tr. Đ E2 đang ra sức tấn công TĐ38 đang hoạt động lưu động xa về phía Tây Bắc, buộc TĐ38 phải co dần về phía BCH/ CD5. Tr. Đ E2 cũng tấn công vào ĐĐ1/TĐ30 do Tr/U Nguyễn Quốc Ân, K22 chỉ huy. Mặc dầu lực lượng quá chênh lệch nhưng ĐĐ1 đã cầm chân VC trong hai ngày đầu.

Sau khi đẩy lùi được TĐ38, VC dồn lực lượng tấn công ĐĐ1 khiến Tr/U Ân bị tử thương. ĐĐ3 được cấp tốc điều động lên tiếp cứu ĐĐ1. TĐ30 lập thêm phòng tuyến mới về phía Bắc để dẫn quân ra tránh pháo kích và phối trí ĐĐ1 tại đây. Vị trí bãi đáp trực thăng được thay đổi liên tục để tải thương và tiếp tế lương thực hầu tránh hỏa lực phòng không và đạn pháo của VC, nhưng đến ngày thứ năm thì các phi vụ tiếp tế và tải thương hoàn toàn không thực hiện được nữa.

Phòng hợp của tiểu đoàn nay được dùng làm chỗ săn sóc cho thương binh. Thực phẩm phải tiếp tế bằng thả dù, trung bình chỉ nhận được $\frac{1}{4}$ còn lại rớt ra ngoài hàng rào vì hỏa lực phòng không dày đặc của VC, đành phải phá hủy; **TĐ ra lệnh bắt đầu tiết kiệm lương thực. Cứ hai ngày phải ăn một bữa cháo.** Căn cứ bị VC ngày đêm pháo kích như “rải cá” (rất nhiều), nhưng rất may chỉ một trái hỏa tiễn 122 ly rớt sát góc hầm chỉ huy, sức ép làm anh em té lẫn bò xây xát nhẹ. Một quả 107ly rớt giữa hầm TT Thúy và tôi nhưng chui mất xuống đất không nổ.

Chúng từng chập tấn công liên tục, hết đợt này đến đợt khác, ngày cũng như đêm. Hai khẩu súng cối 81 ly cơ hữu của tiểu đoàn bắn liên lục. Bàn tiếp hậu và nòng súng đã lún xuống đất đến phân nửa cũng không đủ giờ để đào lên điều chỉnh lại.

Công trường 5 VC ra sức dứt điểm TĐ30. Chúng phối trí hỏa lực pháo và phòng không dày đặc vì vị trí ở đây hiểm trở hơn do địa thế thiên nhiên. Về phía Bắc, căn cứ Alpha được những thung lũng sâu bao bọc. Với ý định đẩy lùi LLXK. QĐ3 ra khỏi lãnh thổ Kampuchea, chúng đã tập trung hỏa lực pháo binh và phòng không hùng hậu, đã xử dụng đến 2 sư đoàn “Công Trường 5 và 7” để tấn công căn cứ Alpha và Hưng Đạo.

VC chỉ tập trung tấn công TĐ30 và lực lượng VNCH, không đụng chạm gì đến quân đội Kampuchea, nên tiểu đoàn bạn đóng camp hông chỉ bị vạ lây vì đạn pháo kích của chúng mà thôi. Đơn vị bạn rất lo lắng trước sức tấn công của VC, ngày nào cũng gọi qua hỏi thăm tin tức, nhất là những khi chúng tôi bị tấn công ác liệt. Có lúc tôi cũng pha trò cho vui,

- Các anh cứ yên tâm. Chúng tôi còn chưa xử dụng đến trực thăng võ trang mà. Nó vẫn còn để nằm yên trong sân đây!

Bọn VC theo dõi được trên hệ thống liên lạc truyền tin cũng xen vào,

- Được rồi để xem chúng mày cầm cự được bao lâu nữa.

- Cứ tiếp tục nhảy vào thì biết ngay, BĐQ sẽ biến Trung Đoàn E1 mệnh danh là “trung đoàn thép” của bọn mày thành đất. Nhưng mà này tao nói thật nha, tụi mày có cần ngưng vài giờ để tải thương và chôn xác không? Để lâu quá không tốt đâu.

- Đừng ngạo mạn con ạ, rồi bọn mày sẽ biết. Sắp hết đạn rồi mà còn ngoan cố, hàng sống chống chết, nhớ cho kỹ đấy nhá.

Chúng tôi ra lệnh cho anh em binh sĩ, súng cá nhân thì một băng đạn, đại liên một dây 100 viên, đồng loạt tác xạ.

- Hết đạn rồi, chỉ còn súng không thôi. Tràn vào đi mình đánh cận chiến một trận cho vui...

Bọn VC tắt tiếng. Chúng dồn mọi nỗ lực, ra sức tấn công mạnh mẽ, pháo kích dồn dập vào vị trí TĐ30 lẫn CD5. Được

yểm trợ Không Quân dội dào, chúng tôi cho oanh kích vào các vị trí pháo binh và phòng không của VC suốt ngày, ngăn chặn hữu hiệu các cuộc tấn công của địch. Trong đêm, có lúc chúng tôi đã được B52 yểm trợ sát cận căn cứ.

Đến ngày thứ 13, Đ/T Khôi điều động chi đoàn M113 của Tr/U Điều lên tiếp viện TĐ30 BĐQ. Chi đoàn trưởng đã ra lệnh đóng nắp xe tràn qua tuyến VC. Tr/U Điều hy sinh từ phút đầu tiên, nhưng chi đoàn của anh cũng đến được Alpha với 8 xe của 2 chi đội. Qua 2 ngày sau, Đ/T Khôi điều động



Một đơn vị Pháo Binh đang yểm trợ quân bạn.

tiếp chi đoàn M113 của Tr/U Bích (người chết 3 lần tại mặt trận Quảng Trị sau này), cùng với 2 đại đội thuộc TĐ33 BĐQ, do Đ/U Nguyễn Sỹ Anh TĐP/ TĐ33 chỉ huy, lên tăng cường cho TĐ30.

Cùng lúc, ông ra lệnh cho 8 xe, thuộc chi đoàn Tr/U Điều, kéo 6 khẩu pháo bị hư hại và chở hết anh em thương binh (khoảng 50 người) đi ngược về Krek. Đồng thời, TĐ38 tấn công vào tuyến phục kích của VC để yểm trợ cho quân bạn. Cuộc hành quân tăng cường cho TĐ30 lần này đã thành công mỹ mãn.

Như mọi ngày, tôi nằm trên nóc hầm chỉ huy để điều khiển

máy bay oanh kích. Tình cờ qua hệ thống liên lạc, tôi nghe được hai phi công lái L19 đang bay bao vùng trò chuyện với nhau,

- VC đông lúc nhúc như dòi đang đào địa đạo xuyên qua căn cứ. Máy nhìn kia, bọn nó đã đào đến sát hàng rào phòng thủ rồi. Căn cứ này sao cheo leo quá vậy.

Tôi bắt máy liên lạc ngay với họ và đề nghị,

- Anh báo ngay về quân đoàn cho tôi xử dụng một phi tuần Napal và ráng điều chỉnh đánh từng quả sát vào hàng rào dùm. Tôi sẽ hoàn toàn chịu trách nhiệm.

Anh phi công nói,

- Xin giới chức cho biết tên họ, cấp bậc, chức vụ, và đơn vị để báo về quân đoàn xác nhận và quyết định.

Vài phút sau anh ta cho biết quân đoàn đã chấp thuận và bảo tôi thường trực máy để điều chỉnh oanh kích. Tôi bàn ngay với Th/T Thúy đề nghị anh cho tôi xử dụng chi đoàn M113, ĐĐ 2/ TĐ30 và một ĐĐ/ TĐ33 (Tr/U Thắng làm ĐĐT) để phản công địch sau khi oanh kích xong, ĐĐ3/30 làm trừ bị (Tr/U Phương, Khóa 1 CTCT làm ĐĐT). Anh đồng ý và cho lệnh các đơn vị chuẩn bị sẵn sàng. Các binh sĩ được yêu cầu đội nón sắt và ẩn núp hết xuống giao thông hào. Các phi công skyraider đã đánh chính xác từng quả, từng quả một vào các mục tiêu.

Tôi xin tiếp hai phi tuần bom nổ bình thường, rồi di chuyển mục tiêu càng lúc càng xa về phía Nam và Đông Nam. Lệnh cấp tốc phản công không cho VC kịp trở tay được đưa xuống: ĐĐ 2/30 cặp sát rào, đại đội của TĐ/33 tiến song song bên ngoài cùng với Bộ Chỉ Huy nhẹ tiểu đoàn, trung đội thám báo, và chi đoàn M113 khi khói lửa còn mịt mờ. Bất ngờ và chớp nhoáng trong lúc địch còn đang rối loạn hàng ngũ, anh em tấn công như vũ bão, vừa thu dọn chiến lợi phẩm.

Khi đoàn thiết vận xa vừa tràn qua phòng tuyến VC chưa

quá 10 mét, tôi phát giác có những dấu vết lạ, đoán là VC có thể đã chôn mìn nên cho đoàn quân bố trí tại chỗ. Gọi về bộ chỉ huy báo rõ tình hình và xin tăng cường gấp toan công binh. Họ đi từng bước rà thật kỹ, đã tìm thấy và gỡ trên 30 quả mìn chống chiến xa của VC. Thật may mắn, chưa có chiếc M113 nào cán lên mìn.

Tiếp tục tiến quân và cuộc chạm súng ngày càng ác liệt hơn. Tôi cho ngưng oanh kích và bắt đầu xử dụng pháo binh tác xạ yểm trợ trực tiếp. Tr/U Xường, ĐĐT 2/30 hết lên trong máy,

- Hoàng Sa (danh hiệu của tôi), cho thằng bạn tiến nhanh lên đừng để trống bên hông. VC đang đánh mạnh vào hông trái đại đội tôi.

Tôi cho Tr/U Xường tạm thời bố trí lại, thúc đại đội của TĐ33 tiến lên. Nhưng trước áp lực địch quá mạnh ĐĐ này không thủ lại được mà còn lui dần về sát bộ chỉ huy. Tôi đưa thám báo lên cản lại và dàn thiết vận xa lên yểm trợ hỏa lực tối đa vào vị trí địch, xử dụng luôn cả súng cối 81 ly để yểm trợ gần. Tôi điều động tức khắc ĐĐ 3/30 trừ bị lên thế chỗ, và cho ĐĐ của TĐ33 lui về phía sau chỉnh đốn lại hàng ngũ, tiếp tục tiến quân. Quân thảo với VC đến xế chiều, Th/T Thủy sốt ruột gọi máy nhắc nhở tôi,

- 'Ai can du' (khuyên can) đi, Hoàng Sa. Mình còn đánh nhau dài dài với tụi nó.

- Thủy Tiên yên tâm. Tôi biết lượng sức mình mà. Sắp xong rồi. Anh gọi thường vụ chuẩn bị sẵn cho tôi vài chục người với đầy đủ cuộc xêng, một số poncho cũ, một toán y tế với bột DDT.

Chúng tôi đã hoàn toàn làm chủ tình hình, VC đã bị đẩy lùi ra khỏi căn cứ. Tôi cho gói tạm xác VC kéo xuống địa đạo mà chúng đã đào sẵn để tấn công chúng tôi, làm mồi chôn tạm thời cho họ. Chúng tôi tịch thu trên 50 súng đủ loại và trên 30 quả mìn chống chiến xa.

Đêm đó VC ngưng tấn công nhưng vẫn tiếp tục pháo kích. Ngày hôm sau cũng không thấy chúng tấn công. Trong hai ngày, chúng tôi chuẩn bị sẵn sàng cho mặt trận phía Bắc. TĐ thiết lập thêm tuyến phòng thủ thứ nhì, rút ĐĐ4, chỉ để lại một toán tiền đồn và phối trí cả 3 đại đội 1, 3, 4 ở vị trí mới này; đồng thời để lại một chi đội M113 (được tăng phái) phòng thủ mặt Đông Nam, còn lại dồn hết về phía Bắc. Tôi điều chỉnh các hỏa tập pháo binh tiên liệu ở mặt này, gài thêm hệ thống mìn claymore, và chờ đợi VC liều mạng mở đợt tấn công mới vào mặt này.

Quả như chúng tôi dự tính, không phải chờ đợi lâu. Ngày hôm sau chúng pháo kích dữ dội hơn. Khuya hôm đó, chúng mở đợt tấn công mới vào mặt Bắc như chúng tôi đã dự trù và chuẩn bị sẵn sàng để nghinh chiến. Lực lượng phòng thủ đẩy lùi từng đợt, từng đợt tấn công của chúng, cầm cự cho đến sáng. Đ/T Khôi cấp tốc điều động TĐ36 BĐQ thuộc CĐ3 (Th/T Tổng Viết Lạc làm TĐT. Ông cũng là dân cũ của TĐ30) từng thiết cùng chi đoàn M113 tham chiến. Khi lực lượng bạn lên tới, TĐ30 cùng chi đoàn M113 bung ra, đồng loạt phản công đánh cho Công Trường 5 không còn manh giáp.

Dành mặt trận phía Bắc lại cho đơn vị bạn, chúng tôi mở rộng lục soát xa về phía Đông Nam để thu dọn chiến trường và thu lượm chiến lợi phẩm, bắt sống hàng chục tên VC, tịch thu trên 100 súng đủ loại trong đó có một dàn phóng hỏa tiễn 122 ly, một dàn 107 ly còn nguyên vẹn.

Sau 21 ngày đêm tử chiến với Công Trường 5 VC, tiểu đoàn 30 BĐQ và căn cứ Alpha vẫn đứng vững và được giải tỏa hoàn toàn. Mặt trận Krek đã chấm dứt và cũng là trận đánh dữ dội sau cùng của LLXK. QĐ3 trên lãnh thổ Kampuchea.

Tiểu đoàn 30 bị thiệt hại về nhân mạng khoảng 100 quân nhân các cấp, gần 20 người hy sinh, trong đó có Tr/U Nguyễn

Quốc Ân, K22 đại đội trưởng ĐĐ1 và Tr/U Bùi Thế Chính, K1 CTCT (tình nguyện XLTV đại đội trưởng ĐĐ1 thay Tr/U Ân) hy sinh vì đạn pháo của VC, vũ khí bảo toàn.

Sáng hôm sau các đơn vị tăng phái trở về đơn vị gốc. Th/T Thúy được bốc về Saigon để lên truyền hình tường thuật lại trận đánh. Tôi ở lại chinh đồn đơn vị và tiếp đón các phái đoàn phóng viên báo chí, truyền hình, quân đoàn, bộ chỉ huy BĐQ, TTM... đến thăm viếng và ủy lạo anh em trong cảnh hoang tàn đổ nát.

Tiểu đoàn 30 được về hậu cứ Đồng Dù, Củ Chi dưỡng quân và bổ sung quân số. Năm đó TĐ30 được xếp thứ nhất quân đội cấp tiểu đoàn, được Trung Tướng Nguyễn Văn Vỹ, Tổng Trưởng Quốc Phòng đến thăm viếng, ủy lạo, tặng một máy truyền hình, và hai trăm ngàn khao quân tại căn cứ Holoway Dầu Tiếng nhân dịp Tết Nguyên Đán.

Hình đầu bài: BĐQ và Thiết Giáp đang di chuyển gần khu đồn điền cao su Mimot của Kampuchia, ngày 26/11/1971, hướng Tây của Kreak, Kampuchia.

ĐÍNH CHÍNH ĐA HIỆU 109

Trang 162, phần chú thích hình ảnh, đọc là: “Từ trái Th/Tá Thiệt, TĐT 33, **Đại Úy Nguyễn Văn Nam**, K20 ĐĐT TS 5...”

Trang 164, phần chú thích ảnh, đọc là “**Đại Úy Nguyễn Văn Nam**, chiến sĩ xuất sắc toàn quân, 1969 (bên trái).”

Khoá 23

Những Kỷ Niệm Đáng Nhớ

Vũ Minh Ngọc, K23/1

Vào khoảng giữa thập niên 50, tôi là một con bé vừa chớm có ký ức tương đối đầy đủ. Tôi còn nhớ, mỗi lần nhân viên bưu điện đưa cho mẹ tôi những phong bì màu xanh, tôi thấy nét vui mừng và cảm động hiện rõ trên nét mặt của bà. Không chờ tôi tò mò đang nóng lòng muốn hỏi, mẹ tôi đã cho biết những lá thư này là của các anh của tôi, gửi cho bà từ Đà Lạt xa xôi, nơi các anh đang học “sĩ quan” tại trường Trường Võ Bị Liên Quân nào đó. Biết tôi sắp hỏi tiếp, mẹ tôi cho biết luôn là tôi có một người anh học khoá 5 “Vĩ Dân” và một người đang học khoá 11.



Trong tâm trí của một đứa trẻ, tôi không thể hiểu Trường Võ Bị Liên Quân (TVBLQ) là gì, nhưng không có nghĩa điều đó không in sâu vào tâm trí của tôi. Thỉnh thoảng, tôi thấy các anh hay về nhà nghỉ phép trong những bộ quân phục màu vàng trông rất oai nghiêm. Lúc đó, các anh vẫn hay bông ảm tôi và thỉnh thoảng còn cho tôi đi chơi với các anh. Bẵng đi, tôi thấy các anh ít trở về nhà. Thắc mắc hỏi mẹ, tôi mới biết các anh tôi đã ra trường và bận hành quân ở những nơi xa lạ tôi chưa hề nghe đến.

Thời gian trôi qua, tôi không nhớ và không biết nhiều về TVBLQ, cũng như ít để ý đến ngôi trường này. Cho đến một ngày đầu năm 1967, một cô bạn cùng lớp nói với tôi rằng người anh họ của cô, đang thụ huấn tại Trường Võ Bị Quốc

Gia Việt Nam (TVBQGVN), muốn làm quen và trao đổi thư từ với tôi. Cô ta cũng cho tôi biết TVBQGVN là TVBLQĐL ngày trước.

Nghe nói đến TVBQGVN là TVBLQĐL tự nhiên tôi chợt nhớ đến các anh của tôi. Tôi hình dung người tôi sẽ gặp là một chàng trai cũng giống như các anh tôi thuở trước, cũng học một trường, cùng ở trong quân đội nên chắc trông cũng mạnh mẽ và oai nghiêm. Vì thế, tôi nhận lời.

Thật tình tôi cũng muốn biết TVBLQĐL được đổi tên vào năm nào, nhưng cái “muốn biết” không nung nấu trong lòng tôi nhiều, nên tôi không chuyên tâm tìm hiểu. Những thắc mắc đó vẫn còn cho đến thời gian gần đây. Tôi chỉ thật sự hiểu rõ và tìm được câu trả lời khi nhận được tập san Đa Hiệu 109 qua bài viết “**Vài nét Về Tập San Đa Hiệu**” của CSVSQ Võ Công Tiên, Khoá 26. Trong đó, anh cho biết TVBLQĐL đã cải danh thành TVBQGVN vào năm 1959. Biết được điều này tôi cảm thấy nhẹ nhõm như học trò giải được bài toán khó.

Không biết mọi người nghĩ thế nào về Đà Lạt? Nhưng trong tâm trí tôi, Đà Lạt là một nơi đẹp như tranh vẽ, có đồi núi chập chùng, có những rừng thông xanh rì rào, có sương mù trắng xóa mỗi buổi sáng sớm, khi tan chỉ còn lại những màn sương vương vấn quanh đỉnh núi, trông như những tấm khăn lụa khoác hờ hững trên bờ vai những thiếu nữ xuân thì của vùng núi đồi sơn cước. Mặc dù thời gian đó tôi chưa bao giờ lên Đà Lạt, nhưng qua những bài thơ, những bản nhạc, tôi đã mừng tượng vùng đất cao nguyên này rất thơ mộng và trữ tình, nơi đó có một người tôi mới quen, đang theo học tại TVBQGVN.

Mùa Đông năm các anh K23 nhập trường, Saigon lạnh hơn những năm trước. Có lẽ Đà Lạt cũng lạnh hơn nhiều? Thời gian TKS của anh chắc cũng vất vả lắm, cho nên anh chưa thể viết thư cho tôi được. Biết như vậy nên tôi cũng không thắc mắc gì nhiều. Khoảng vài tháng sau, tôi nhận được một lá thư, cũng màu xanh, bên góc trái của phong thư có huy hiệu của

TVBQGVN, giống hệt phong thư của các anh tôi đã gửi cho mẹ tôi ngày trước. Thư viết không dài, chỉ khoảng nửa trang giấy, nhưng tôi cảm thấy có một cái gì đó rất gần gũi, quen thuộc. Thư anh viết cũng chỉ là thư thăm hỏi thông thường, những chuyện kể về các sinh hoạt của anh và các bạn cùng khoá.

Vì chưa từng gặp, nên tôi cũng chỉ trả lời các câu hỏi của anh và kèm vài lời thăm hỏi xã giao. Thư của tôi cũng chỉ vón



Bữa ăn đầu tiên của Tân Khoá Sinh (không rõ khoá). Bùn và đất còn bám trên tóc và mặt của họ.

vén nửa trang giấy học trò.

Bằng đi một thời gian, anh báo cho biết rằng anh đã qua thời kỳ Tân Khoá Sinh và đã trở thành một SVSQ chính thức. Vài tuần sau, qua lá thư kế tiếp, anh cho biết vì nhận thư của tôi, anh đã phải hít đất 20 cái. Thư của tôi viết ngắn quá không xứng với những cái hít đất của anh. Tôi thấy hơi lạ nhưng cũng ráng viết nhiều hơn, lần này được đầy một trang giấy. Thư sau anh lại nói lần này hít đất tăng lên 40 cái mới được nhận thư.

Tôi không hiểu nổi các ông Võ Bị này tại sao lại phạt khoá đàn em vô lý như vậy? Viết ngắn cũng bị hít đất, viết

dài cũng bị hít đất. Mà đã qua thời kỳ Tân Khoá Sinh rồi mà, tại sao anh còn tiếp tục bị phạt?

Trong lá thư kế tiếp, tôi hỏi anh, vì sao khi anh nhận thư của tôi lại bị phạt? Anh cho biết đó là luật lệ do các bạn tự đặt ra hề ai nhận được thư của bạn gái phải hít đất mới được nhận thư. Chọc nhau cho vui chứ không ai phạt ai cả. **Hoá ra hình phạt không phải từ khoá đàn anh, mà từ những bạn đồng khoá. Tôi đã trách lầm rồi. Xin các đàn anh của anh cứ coi đây là lời trách cứ không căn cứ.** Cứ như thế, chúng tôi viết thư qua lại mà chưa một lần gặp mặt.

Tôi rất muốn đi Đà Lạt để tận mắt xem Đà Lạt có đẹp như mình tưởng tượng không? Nhân dịp này, tôi cũng muốn biết Trường Võ Bị, và cũng muốn gặp mặt người đã viết thư cho tôi. May quá, cầu sao được vậy. Giữa tháng 4-1967, ông anh con của bác tôi cho biết rằng ông sắp lên Viện Đại Học Đà Lạt thuyết giảng, xe của ông còn dư chỗ cho 2 người, nếu muốn đi ông sẽ cho đi theo. Thế là chị tôi xin đi. Tôi nghĩ nếu chị mình đi được, sao mình lại ở nhà??? Vậy là mong ước của tôi thành sự thực.

Khi xe chuyển bánh, tôi bắt đầu suy nghĩ, mình có nên vào Trường Võ Bị thăm anh không? Có nên vào gặp “người ấy” mà không có lý do rõ ràng? Phải chăng tôi sẽ gửi “tín hiệu” sai đến anh? Các câu hỏi này cứ xoay quanh trong đầu.

Khi đến Di Linh tôi đã tìm ra một cớ. Tôi sẽ đến gặp anh và nói là tôi theo anh họ của tôi lên Viện Đại Học Đà Lạt, nhân tiện gặp để đưa quà của cô em nhờ trao. Nhưng cớ này không được vì khi tôi đi chơi bạn tôi không biết. Hay là không vào Trường Võ Bị để gặp anh? *(Tôi không cho chị tôi biết, tôi mới quen một người đang học trên Trường Võ Bị.)* Tôi nghĩ hay là kể cho cho chị nghe và rủ cùng đi! Cũng không được. Nói cho chị biết lỡ bị la, có khi cấm luôn không được quen nữa!!! *(Phải chi thời gian đó có cell phone như bây giờ, tôi sẽ gọi và báo cho anh biết.)* Thật là khó nghĩ. Lại một điều nữa, nếu

mình đường đột tìm gặp “người ta”, “người ta” có nghĩ mình táo bạo quá chăng?

Chúng tôi đến Đà Lạt vào buổi chiều Chủ Nhật. Nhà ông anh của tôi ở trên một ngọn đồi trong ấp Đa Thiện. Nơi đây phong cảnh rất đẹp. Gần đó có một nhà thờ hình dáng giống như một ngôi chùa, chỉ khác là trên tháp chuông có cây thánh giá. Ngôi thánh đường này là do linh mục Bửu Đăng xây cất. Khí hậu Đà Lạt mát lạnh quanh năm nên cây cối xanh tươi, những đoá hoa cũng có màu sắc tươi thắm hơn hoa các nơi khác, không khác mấy so với trí tưởng tượng của tôi. Sáng sớm đứng trên đồi nhìn xuống thung lũng, sương mù trắng xóa che lấp những ngọn thông, xa xa rặng núi Liang- Biang chỉ nhìn thấy mờ mờ. Khi mặt trời lên cao, sương mù tan dần mới thấy rõ phong cảnh phía dưới, qua màn sương nhẹ phủ quanh sườn núi. Đà Lạt thật là thơ mộng.

Sáng thứ hai, sau khi vào viện đại học, ông anh của tôi đã cho tài xế đưa xe về để hai chị em đi chợ, hay muốn đi chơi đâu tùy ý. Tôi lại loay hoay suy tính, hôm nay có nên nói với chị tôi lên thăm Trường Võ Bị không? Nhưng rồi tôi lại không dám nói ra.

Chúng tôi vào khu chợ Hòa Bình, tôi cứ đảo mắt tìm xem có bóng dáng ông Võ Bị nào không? Thật là ngớ ngẩn, sau này tôi mới biết cuối tuần các anh mới được ra phố mà thôi. Những ngày tiếp theo, chúng tôi đi thăm các thắng cảnh Đà Lạt. Gần tới ngày về, ông anh của tôi hỏi:

- “Các cô đã đi xem các phong cảnh Đà Lạt chưa? Đã đến Trường Võ Bị chưa? Nếu chưa thì là một sự thiếu sót lớn đấy, vì đây là trường đào tạo sĩ quan cho QLVNCH. Trường này được đánh giá là nổi tiếng bậc nhất ở Đông Nam Á.”

Tôi mừng quá, đồng ý đi ngay. Đến nơi, xe chúng tôi dừng trên một ngọn đồi cao đối diện với trường. Vào lúc này có lẽ các anh đang học, nên không thấy ai đi lại trong khuôn viên trường. Lúc đó ngoài cổng chỉ có hai người lính đứng gác.

Đây là lúc tôi phải quyết định, vào gặp anh hay không? Khi thấy có rất nhiều hoa dại gần chỗ chúng tôi dừng xe, một ý nghĩ thoáng hiện trong đầu tôi.

“Hãy để những bông hoa nhỏ này quyết định dùm.”

Tôi xuống xe, tiến lại bụi hoa tím gần đó, vừa đi vừa tự nhủ,

“Nếu cánh hoa chặn, tôi sẽ vào gặp anh. Còn nếu cánh hoa lẻ thì đành thôi vậy!”

Buồn thay, bông hoa tôi hái được chỉ có 5 cánh mà thôi. Ngày hôm đó, không gặp được anh nên tôi rất buồn và thất vọng. Sau này anh cho biết, dù tôi có vào cũng không gặp được, vì vào những ngày trong tuần các SVSQ không được phép tiếp thân nhân. Điều này làm tôi bết áy náy.

Qua thư, anh cho tôi biết vào cuối năm, K23 được đại diện TVBQGVN về tham dự lễ nhậm chức của Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu (1 tháng 11 năm 1967), và tham gia diễn hành nhân ngày Quốc Khánh được tổ chức ngày hôm sau. Nhân dịp này anh sẽ đến thăm tôi, nhưng anh không cho biết lúc nào. Anh còn dặn tôi, để phân biệt với các quân trường khác, chỉ có sinh viên sĩ quan trường VBQGVN mang “alfa” đỏ mà thôi.

Hôm đó, trên đường đi học về, tôi đã thấy một vài anh mặc quân phục đạo phổ, trên cầu vai có Alfa đỏ, tôi biết anh đã về Saigon.

Vừa bước chân vào nhà, thật là bất ngờ, xuất hiện trước mặt tôi là một chàng trai, tóc cắt thật ngắn, da ngăm đen, mặc quân phục đạo phổ màu vàng, trên vai mang Alfa đỏ, trước ngực mang bảng tên Vũ Huy Nghiã. Giờ tôi mới biết đây là người mà tôi đã trao đổi thư từ mấy tháng nay. Tôi thấy anh không khác nhiều so các anh của tôi. Anh trông có vẻ nghiêm nghị, cử chỉ có hơi cứng nhắc so với những thanh niên bên ngoài. Chắc là quân trường đã rèn luyện anh như vậy. Tôi chợt nhận ra là tôi đã có cảm tình với anh từ lúc nào, vì khi nói chuyện với anh thì tôi thấy anh cũng “dễ mến”.

Buổi lễ mừng Quốc Khánh, đánh dấu ngày sinh của nền Đệ Nhị Cộng Hoà, đã được tổ chức rất long trọng. Từ lúc bắt đầu, tôi không thể rời mắt khỏi TV đang trực tiếp truyền hình. Người xướng ngôn viên, có giọng nói trầm hùng, đang giới thiệu các đoàn thể ngoại giao và các nhân vật quan trọng trên khán đài danh dự.

Toàn cảnh buổi lễ được chiếu thoáng qua, nhưng hình ảnh tập trung nhiều nơi khán đài trung ương. Nơi đây được chia làm hai, với bậc tam cấp chính giữa là lối đi của Tổng Thống và phu nhân, cùng các nhân vật cao cấp trong chính phủ. Trước khán đài danh dự là 12 SVSQ của khóa 23 thuộc Trường Võ Bị đứng nghiêm làm dàn chào danh dự, chia nhau đứng phía trước hai bên khán đài. Các anh phải giữ tư thế đứng nghiêm từ đầu cho đến hết buổi lễ kéo dài 5 tiếng. (Tôi biết rõ điều này, vì anh là một trong 12 người đó.) Sau này, hỏi lại tôi mới biết toàn SVSQ đứng ở hàng rào danh dự trước khán đài gồm có các anh: Bùi Văn Hồng, Vũ Huy Nghiã, Đỗ Mạnh Trường, Phạm Công Huân, Trần Vĩnh Thuấn...)

Qua máy truyền hình, tôi lại nghe tiếng nói của xướng ngôn viên vang lên giới thiệu:

- “Đang tiến về khán đài danh dự là các SVSQ của Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam, nơi đào tạo các sĩ quan hiện dịch cho QLVNCH. Họ là những SVSQ đang thụ huấn chương trình huấn luyện 4 năm về quân sự và văn hoá. Sau khi mãn khoá, các SVSQ này sẽ mang cấp bậc thiếu úy hiện dịch, và được cấp văn bằng Tốt Nghiệp TVBQGVN. Văn bằng này có giá trị tương đương với “Văn Bằng Kỹ Sư Tốt Nghiệp các trường Cao Đẳng Kỹ Thuật Dân Chính.” Họ sẽ được phân phối về phục vụ trong các quân binh chủng Hải, Lục, Không Quân, về các ngành chuyên môn trên khắp bốn vùng chiến thuật của đất nước...”

Lời nói của xướng ngôn viên vang lên đã khiến người tôi rung động từng hồi vì cảm xúc, hãnh diện dùm cho các anh.

Giờ đây, khi viết những dòng này, tôi vẫn cảm thấy có cùng cảm xúc đó. Cùng lúc, trên truyền hình, các SVSQ K23 đang đi đều bước theo tiếng nhạc quân hành trong bộ lễ phục oai nghiêm đều bước theo nhịp quân hành tiến tới khán đài, giữa tiếng hoan hô, reo hò vang dội của dân chúng đang hiện diện.



Diễn hành tại Vũ Đình Trường Lê Lợi.

Từ ngày quen anh, tôi bắt đầu tìm hiểu về Trường Võ Bị Đà Lạt, cũng như tìm hiểu về những SVSQ đang học tại đây. Tôi có dịp gặp vài người bạn cùng khoá của anh, cũng như các khoá khác. Tôi thấy các anh giống nhau ở nhiều điểm. Các anh đều có vóc dáng mạnh khoẻ, một số lực lưỡng. Qua tiếp xúc, **tôi thấy các anh tự tin, đầy nghị lực, nhã nhặn, và khiêm tốn, nhưng vẫn ngăm toát ra niềm kiêu hãnh, và nhất là có lý tưởng.** Được trui rèn kỹ lưỡng, tôi biết các anh đã sẵn sàng đón nhận những gian khổ của đời lính từ lâu. TVBQGVN đúng là nơi đã quy tụ những người trai ưu tú của Việt Nam. Những người trai hào hùng này sẽ tiếp nối cha, anh, bảo vệ đất nước.

Sau 4 năm thụ huấn, K23 mãn khoá vào ngày 18 tháng 12 năm 1970. Buổi lễ đã diễn ra rất trang nghiêm tại Vũ Đình Trường Lê Lợi, do Tổng Thống VNCH chủ tọa. Tôi còn nhớ mãi giây phút vô cùng long trọng và đầy cảm động khi các anh

nhận được khẩu lệnh từ SVSQ điều khiển buổi lễ:

- Quỳ xuống, Sinh Viên Sĩ Quan.

Các anh đã quỳ xuống để nhận cấp bậc thiếu úy từ các sĩ quan cán bộ, các sĩ quan huấn luyện viên thuộc khối Quân Sự Vụ, và các sĩ quan thuộc khối Văn Hoá Vụ, vốn là các giáo sư. Đó là kết quả đạt được từ sự cố gắng không ngừng của các anh. Qua bốn năm trui rèn quân sự đầy thử thách, vô cùng khó khăn, và cực khổ, với các buổi di hành, hoặc canh gác trong những đêm Đông giá buốt, không kém phần nguy hiểm; cũng như miệt mài học tập văn hoá trong thời gian dài, các anh đã được trả công.

Sau đó, khẩu lệnh từ Tân Thiếu Úy Thủ Khoa lại vang lên:

- Đứng dậy, Tân Sĩ Quan.

Khi đứng lên, các anh đã là sĩ quan của QLVNCH. Sau kỳ nghỉ phép ngắn ngủi, các anh sẽ được phân phối về đơn vị. Đa số sẽ được gửi tới các mặt trận đang sôi động.

Vinh quang sắp qua, bốn phận và trách nhiệm sắp tới. Giờ đây, lễ hội sẽ đề đăng sau, trước mắt là phong ba bão táp đang chờ đón các anh.

Trở lại 50 năm về trước, trong lúc các anh đang thụ huấn trong quân trường, các anh có biết ở bên ngoài chúng tôi là những nữ sinh có thể đã là người yêu, có thể mới quen, có thể sẽ quen, có thể sẽ là những người vợ của các anh sau này, chúng tôi có những cảm xúc như thế nào không?

Về phần tôi, tôi chỉ mong ước sao, sau 4 năm thụ huấn, khi các anh ra trường, cuộc chiến sẽ chấm dứt. Các anh sẽ trở về sống một đời an bình bên gia đình.

Nhưng mong ước chỉ là ước mong mà thôi! Cuộc chiến ngày càng sôi động. Dã tâm xâm lăng của bọn cộng sản càng ngày càng tăng. Thương cho miền Nam Việt Nam, vì ngày thanh bình xa xôi quá!

Năm các anh ra trường cũng là lúc cuộc chiến trở nên vô

cùng khóc liệt. Bọn Cộng Sản Bắc Việt dùng những vũ khí tối tân của các nước cộng sản như Liên Xô, Trung Cộng, Tiệp Khắc để xâm lược miền Nam Việt Nam.

Như cánh chim đại bàng tung bay khắp 4 vùng chiến thuật, các anh đã có mặt trong các binh chủng như Thủy Quân Lục Chiến, Nhảy Dù, Biệt Động Quân, Lực Lượng Đặc Biệt, Thiết Giáp, Pháo Binh, Bộ Binh, hoặc thuộc quân chủng Không Quân, Hải Quân... của QLVNCH. Cùng với đơn vị của mình, các anh đã lập nhiều chiến công hiển hách khiến cho cộng quân phải khiếp sợ.

Nhưng, vinh quang ngắn ngủi của người lính luôn phải trả giá bằng xương và máu, bằng những đau thương, chi lià, mất mát mà ít người nhìn thấy. Trong các anh đã có nhiều người nằm xuống. **Có những người đã hy sinh rất sớm trong lần đụng trận đầu tiên. Có những người đã nằm xuống vào giờ phút sau cùng. Có nhiều người đã bỏ lại một phần thân thể nơi chiến trường. Dù vậy, các anh vẫn còn giữ tấm lòng yêu nước sâu xa, tinh thần chiến đấu vẫn không thay đổi,** vì các anh đã tâm niệm một điều,

“Chúng tôi không tìm an lạc dễ dàng, mà chỉ khát khao gió mưa cùng nguy hiểm.”

Vận nước đổi thay, ngày 30 tháng 4 năm 1975, tuân lệnh cấp trên, các anh đã buộc lòng phải buông súng. Một số đã may mắn tìm được tự do, nhưng đa số còn lại đã phải chịu tù đầy và đã bị cộng sản trả thù.

Thời gian dài đã trôi qua. Sau gần 50 năm, trải qua bao biến cố, thăng trầm, giờ đây mỗi lần gặp lại nhau, các anh vẫn lạc quan như những chàng SVSQ trẻ tuổi ngày nào. Các anh vẫn nói nói, cười cười, cùng nhau nhắc lại những kỷ niệm vui buồn khó quên trong thời gian Tân Khoá Sinh và SVSQ. **Các anh vẫn hồn nhiên đôn hậu, và không bao giờ hối tiếc vì đã tình nguyện gia nhập K23/ TVBQGVN.**

Texas ngày 26-03 -2017

Hậu Đức Mùa Nắng Cháy

Võ Công Tiên K26

Hỏi một ngàn SVSQ Võ Bị thì có thể hơn 900 người không rõ hoặc không còn nhớ con đường Lê Đại Hành tại Đà Lạt nằm ở đâu. Nhưng hỏi quán café Dạ Thảo tại Tam Kỳ thì 250 người tức một phần tư SVSQ của các Khóa 28, 27, 29, và 26 đều biết.

Trước và sau Hiệp Định Paris ký kết ngày 27/1/1973, SVSQ/ TVBQGVN thi hành Công Tác Chiến Tranh Chính Trị tại Quân Khu 1, đảm trách các tỉnh Quảng Trị, Thừa Thiên, Quảng Nam, Quảng Tín, và hai thị xã Huế, Đà Nẵng. Tỉnh Quảng Ngãi do SVSQ của Trường Đại Học Chiến Tranh Chính Trị trách nhiệm. Khóa 27 cùng Khóa 28 đã thực hiện công tác tại vùng này từ tháng 10/72 đến tháng 3/73. Khóa 26 cùng Khóa 29 tiếp tục từ cuối tháng 3 tới hết tháng 5 năm 1973, tổ chức thành một tiểu đoàn, dưới sự chỉ huy của Thiếu Tá Quách Văn Thành, K17 và các SQ huấn luyện viên, cán bộ, giáo sư.

Toàn thể SVSQ của K26 và K29 thuộc Liên Đội CD được tổ chức thành Đại Đội 4 với khoảng 110 người, do Đại Úy Nguyễn Đức Nhuận, K19 phụ trách, đảm nhiệm các quận Thăng Bình, Tam Kỳ, Lý Tín, Tiên Phước, và Hậu Đức. Đại Tá Tỉnh Trưởng kiêm Tiểu Khu Trưởng Tiểu Khu Quảng Tín nhân dịp này phát động một chiến dịch để hỗ trợ SVSQ Võ Bị, mang tên “Chiến Dịch Sự Thật”, lấy thành phần SVSQ/ TVB làm nòng cốt, chỉ huy, phối hợp với các cán bộ Dân Vận, cán bộ Phát Triển Nông Thôn, nhân viên y tế Xã Hội, Dân Sự Vụ của địa phương để hoàn thành công tác tại các quận.

Toán công tác tại Hậu Đức gồm 10 người với 4 K26 là Đặng Như Thạch, Đặng Văn Kế, Nguyễn Thanh Thủy, Võ Công Tiên, và 6 K29 là Bùi Khắc Hiếu, Châu Viết Sinh,

Nguyễn Hải Vân, Nguyễn Vũ Tài, Phạm Văn Nghĩa, Phu A Tài. Họ đóng chung với Bộ Chỉ Huy Chi Khu Hậu Đức trên một ngọn đồi trọc, mà tiếp giáp là các dãy núi trùng điệp của Trường Sơn với cao độ trên dưới một ngàn mét, chẳng hạn như Hòn Bà (1357). Quận Trưởng kiêm Chi Khu Trưởng là Thiếu Tá Lý Văn Sơn, Đại Úy Hùng Chi Khu Phó, và một anh đốc sự trẻ măng gốc Học Viện Quốc Gia Hành Chánh làm Phó Quận Trưởng.

Chưa tới 3 cây số, ba mặt đều có sự hiện diện của địch quân trong tầm súng đại liên, đồi chi khu này được phòng thủ bởi 4 trung đội Nghĩa Quân. Có hai tiền đồn Hồ Tỏi về hướng Nam, Ô Tô về hướng Đông, cách chừng nửa cây số, mỗi nơi do một trung đội Nghĩa Quân trấn đóng. Phía Tây và Bắc là khu vực hoạt động của Đại Đội Thám Báo Tiểu Khu Quảng Tín và các đơn vị Địa Phương Quân. Một tiểu đoàn Biệt Động Quân lưu động và các khẩu pháo binh 105 ly tại vùng Hiệp Đức - Tiên Phước cách đó chưa đầy 10 cây số. Tinh lộ 531 và 533 liên lạc tiếp tế về hướng Đông Bắc đến tận tỉnh lỵ Tam Kỳ phải qua Đèo Le hiểm trở, 40 cây số, xe GMC chạy mất 5 tiếng đồng hồ.

Toán SVSQ Võ Bị đảm trách một tuyến phòng thủ trọng yếu về hướng Tây. Với hai vọng gác mỗi đêm, ngủ ngoài giao thông hào hoặc trong hầm có vách chôn chặt những ống đạn pháo binh chứa đầy nước. Ban ngày xuống đồi hoạt động tại các xã Phước Châu, Tiên Trà, và Phương Đông. Đây là một phố quận đông đúc do các thôn ấp gần xa tản cư tập trung về vùng Phương Lâm, mỗi bề vài cây số.

Toàn bộ số dân của quận Hậu Đức không quá ba ngàn năm trăm người với trên dưới 60 người là hội chánh viên, hơn 50 gia đình có thân nhân là VC.

Hệ thống hành chánh nơi đây rất đơn giản, thu gọn. Cơ quan công quyền duy nhất là Chi Dân Dân Chiêu Hồi mà trụ sở có vài cái loa để truyền đi những chương trình phát

thanh từ radio, hay loan báo các tin tức cần thiết.

Nằm gần ranh giới giữa ba tỉnh Kontum, Quảng Tín, Quảng Ngãi, khu vực Hậu Đức là một địa điểm tốt cho các đơn vị CS hoạt động (chủ lực là Sư Đoàn 2 Sao Vàng CSBV) mà lúc đó họ đang mở thêm đường sá, xây cất kho trạm. Pháo



Công tác CTCT tại Quân Khu 1: một số SVSQ tham dự ngày trao trả tù binh tại bờ sông Thạch Hãn, 1973.

Từ trái: Trần Văn Giới K26, Võ Văn Toàn K29, Đoàn Hữu Tài K29, Nguyễn Đức Tân K29, Sỹ A Tẩu K29

và súng cối của địch bắn quấy rối thường xuyên, bắt kẻ dưới làng ngoài xóm. Từ cao điểm 187m, ngày cũng như đêm có thể trông thấy những xe molotova của địch quân di chuyển. Giòng Sông Tranh chảy theo hướng Nam Bắc để đổ vào Sông Thu Bồn, với những địa danh heo hút như Tak Xoang, Nam Mim, toàn là núi cao, rừng rậm, dân cư thưa thớt.

Khoảng hơn hai tháng, toán công tác CTCT của SVSQ/TVBQGVN với sự góp sức của các cán bộ Dân Sự Vụ, đã thực hiện được một số việc sau đây:

- Thuyết trình về Hiệp Định Paris và những vấn đề thời sự liên quan đến cuộc chiến: 4 lần ban ngày, 3 lần ban đêm tại các xã cho dân chúng và thành phần hồi chánh viên. Tìm hiểu, hội

thảo với các viên chức xã ấp, vài nhóm dân làng, về các đề tài xã hội cộng đồng, giáo dục, thông tin đại chúng.

- Thăm viếng các đơn vị Nghĩa Quân trú phòng: một lần thăm Đồi Hố Tối, một lần ghé khu vực phòng thủ của Đại Đội Thám Báo Tiểu Khu. Hướng dẫn các giáo viên cách thức giảng bài và phụ trách dạy cùng sinh hoạt ca hát, thể dục thể thao với học sinh tại một vài lớp sơ cấp.

- Phối hợp với các nhân viên y tế thực hiện những buổi chích ngừa, cứu thương, điều trị căn bản, hướng dẫn vệ sinh thường thức và phát thuốc miễn phí. Điều chỉnh và sửa sang vài đoạn đường đất, cống rãnh, đào một vài giếng nước với sự phụ giúp của cán bộ và dân chúng địa phương.

- Yểm trợ tinh thần, cổ động và trách nhiệm an ninh cho một đêm văn nghệ do Trung Đội Chính Huấn thuộc Đại Đội 103 CTCT trình diễn, một đêm lửa trại cho Người Thương do Ty Dân Vận Quảng Tín đảm trách. Thể hiện lý tưởng phục vụ tổ quốc và dân tộc của người Sinh Viên Sĩ Quan TVBQGVN, với trách vụ như một người quân nhân đồng thời là một cán bộ trong cả thời chiến lẫn thời bình.

Phần lớn dân rất nghèo, họ ăn cả lá khoai lang. Toàn quận có 9 lớp học, từ mẫu giáo đến Lớp 3. Văn phòng quận là một dãy nhà tranh khỏi đóng cửa vì chẳng có tủ hồ sơ, máy móc chi cả ngoại trừ một ít bàn ghế. Vài ba quán café và cửa tiệm tạp hóa là nơi thường xuyên tụ tập của lính tráng và nhân viên các nơi về công tác, không có một ngôi chợ nào. Đường sá vắng các chiếc jeep gắn “cần câu”, dân chúng quá giang vài ba chuyến xe nhà binh để đi và về thành phố, học hành, hay buôn bán ở Đà Nẵng - Chu Lai. Ngày Toán Công Tác CTCT vừa đến với 2 chiếc GMC, người người đổ xô ra hai bên đường, reo vui như một cuộc diễu hành đầu năm.

Thời tiết tại thung lũng Hậu Đức thật khát nghiệt. Trời mùa hè nóng ran như đồ nung người, có nghĩa mùa Đông chắc cũng sẽ lạnh lắm vì khí ẩm của núi rừng. Đất không ra đất,

đá không hoàn toàn đá, ruộng lúa khô cằn, rẫy lúa thừa khoai mì, bắp, đậu xanh đậu đỏ. Đất nước Việt Nam rừng vàng biển bạc, rừng nơi đây có gỗ quý thật nhưng lúc bấy giờ dân chỉ đốn cây nhỏ để làm củi mà thôi. Tiếc thay, chẳng thấy một bản nhạc nào mang tên Hậu Đức Mùa Nắng Cháy để năm ba anh lính sau một chuyến nhảy toán, về phố quận, ngân nga bên tô mì Quảng với ly đá chanh, ít chai bia trong quán café của chị em Cô Linh, Cô Hòa.

Một phần ba lính tại chi khu là người Thượng, tiếng Việt không rành. Nghe có trục thăng sắp đáp, nhiều người như Y Tam, Đinh Hối lảm bảm ôn lại số súng vì biết rằng có Ông Tướng thích thăm hỏi kiểu này. Thiếu Úy Giu, Trưởng Ban 2 Chi Khu cũng là nhân viên nhà bếp cho BCH vì có thể nấu được vài ba món ăn kiểu phở Saigon, hay hủ tiếu Mỹ Tho một chút.

Thiếu Tá Lý Văn Sơn, K19 Đà Lạt, rất lo lắng cho số phận 10 SVSQ của toán công tác trong trường hợp chi khu bị tấn công bất cứ lúc nào. Ông ta gửi toán cho một quán ăn ngay dưới chân đồi lo việc cơm nước (chủ quán tên Hồng là một y tá). Vị niên trưởng này về sau đảm nhiệm Quận Trưởng kiêm Chi Khu Trưởng Tiên Phước và hy sinh trước tháng 4/1975.

Hiệp Định Paris vào tháng 1/1973 là một canh bạc muôn mặt của chiến tranh và chính trị. Đối với nhiều nơi khác, chuyển công tác có thể là một dịp vui chơi nhiều hơn làm việc. Nhưng riêng về Toán Công Tác CTCT tại Hậu Đức thì ngoài nhiệm vụ mà Trường Võ Bị giao phó, mỗi người có thể tìm thấy nơi đây một kinh nghiệm thực tập lãnh đạo chỉ huy, cơ hội tìm hiểu học hỏi nơi quần chúng. Quý nhất là lãnh nhận những bài bản huấn luyện từ các đàn anh và đơn vị bạn đang thực sự đối đầu tại chiến trường. Thời buổi loạn ly diễn ra nặng phần cam go khổ cực, và rõ ràng cho quân dân VNCH khi phải nói lên sự thật là **họ cần chiến đấu để tìm an vui, tự do và hoà bình.**



Đại Lộ Kinh Hoàng

- Tưởng niệm các nạn nhân trên “Đại Lộ Kinh Hoàng”.

- Với lòng thương mến, gửi đến quý bạn: Châu Văn Nghiêm, Nguyễn Minh Trí, Nguyễn Văn Niêm, Trương Thanh Nhạc, Giang Văn Nhân, Kiều Công Cự, Võ Văn Đức, Phạm Xuân Thiếp, Trương Văn Út, Đoàn Văn Tịnh, Nguyễn kim Chung, Trần Cảnh,... thuộc khoá 22/VBQGVN đã qua một thời máu lửa tại vùng Hoả Tuyến.

Nguyễn Minh Thanh, K22

Ôi...!! Đây Đại Lộ Kinh Hoàng
Thây nằm la liệt máu loang lầy đường
Ngập bờ biển mặn đau thương
Xác người, xe cộ... vãi vương ngàn trùng...!!

*Tỉnh Quảng Trị, trên Quốc Lộ 1, hướng Bắc - Nam,
Đại Lộ Kinh Hoàng, khởi từ:
Bờ Nam sông Thạch Hãn, tới bờ Bắc sông Mỹ Chánh
Dài 18 Km
Đại Lộ Kinh Hoàng niếm đau cả nước
Chánh yếu đoạn đường từ:
Cầu Bến Đá đến cầu Trường Phước
Thuộc quận Hải Lăng
Hai bên:
Rừng chồi lơ thơ
Rải rác còn cát nằm trơ
Dân chúng vài khu nhà ở
Đại Lộ Kinh Hoàng chính là đây
Đoạn đường bão lửa pháo bay rầm trời...*

*Đại Lộ Kinh Hoàng chính là đây
Đoạn đường địa ngục: phơi thây... trùng trùng...!!*

Ngày 30 - 3 - 1972

Bắc quân Cộng Sản vượt tuyến sông Bến Hải
tràn vào tấn công Quảng Trị,
tỉnh địa đầu của Việt Nam Cộng Hoà

Ngày 2 - 4 - 1972

Căn cứ quân sự: Carroll thất thủ.

Các căn cứ quân sự khác:

Ái Tử, Mai Lộc, Quảng Trị... rút quân

Quân đi... dân bèn chạy theo

Con đường dày đặc công đồn xách mang

Đoàn người chạy giặc vội vàng

Xe cộ hỗn loạn dọc ngang nghẽn dòng...

Dân và lính, lính và dân

Kéo nhau đi bộ đa phần

Người, người, già, trẻ, lớn, bé

Xe, xe, đủ các loại xe...

GMC, Dodge, jeep, xe hơi, xe đồ, xe đạp, xe lam...

Ừn ừn tuôn chạy... về Nam...

Những mong đến chốn an toàn... dung thân.

Đâu ngờ, ai có ngờ đâu

Khoảng chín giờ sáng bắt đầu tai ương

Người đi bộ, xe cộ... tràn đường

Bỗng nghe đạn rú như đùng xé trời

Rồi thì,

Ầm ầm... đạn rơi... đạn rơi...

Lắm người ngã xuống... tôi bời banh thây

Xác tung lên ...

rơi xuống bầy nhầy...

Máu, xương, óc, sọ... đó, đây, hỡi hừng

Khói đen, lửa đỏ, máu hồng

Thảm thương con chết mẹ bỗng khóc vang

Bé thơ, ôi, lắm bé thác oan

*Bé thơ, ôi, lắm bé bên hàng bơ vơ
Lắm lem kêu gào nghi ngờ
Đi tìm cha mẹ mịt mờ... hoang mang
Người sống hoảng loạn bàng hoàng
Người chết thân thể nát tan hãi hùng...!!*

Phía trước bị... pháo
Chặng giữa bị... pháo
Trái, phải bị... pháo
Phía sau bị... pháo
Đủ các loại pháo 122, 130, 155...
Pháo đi..., pháo lại... suốt ngày
Pháo theo dòng chạy... nổ bay chói lòà
Da thịt ai chẳng thịt da
Làm sao chịu nổi trẻ, già...than ôi!!

*Pháo tạm ngưng có người chạy tiếp
Phần thì còn kinh khiếp phân vân
Có người bị chết lắm lần
Người bị thương,
bị pháo nữa, xác thân điêu tàn
Tiếng rú đạn pháo ghê hồn
Ma tru quỷ hú bồn chồn ruột gan
Đoàn người chạy loạn tác tan
Sau mỗi đợt pháo lại càng góm ghê
Mấy người sống sót thảm thê
Loay hoay tìm kiếm... bốn bề tử thi
Mấy người sống sót ai bi
Nẻ môi khát nước thôi thì... làm sao
Vũng trâu nước lẫn máu đào
Nhắm mắt uống đỡ... chực trào... trở ra...!!
....chực trào... trở ra...!!*

Đây, Cánh Đồng Xác thảm thay...!!
Cháy đen than củi biết ai mà nhìn
Đây, Cánh Đồng Chết thảm thay
Chết nhiều hơn sống ai chôn ai bấy giờ...!!

Người lớn, phụ nữ, trẻ em...
Xác nằm co rúm,
ngã, nghiêng, xấp, ngửa... người xem rợn người

*Ngại ngừng... ôi những Bé thơ
Lạc cha mất mẹ bơ phờ tuổi hoa
Có Bé đứng ngơ ngác bên xác Mẹ
Có Bé khóc thảm thiết bên xác Mẹ
Có Bé sơ sinh đang bú vú Mẹ,
Xác Mẹ lạnh ngắt trắng xanh
Thương ôi đau xót... phải đành bỏ đi...!!!
Nguyện thâm Phật Chúa từ bi
Rước hồn người Mẹ, phù trì Bé thơ
Có Bé khoảng mười tuổi
Chân trần, quần đùi, nón vải đội đầu
Lưng cong em chừng hai tuổi
Lặng lẽ Bé đưa em về đâu..., về đâu...?!
Hắt hiu ngọn nắng rầu rầu...
Hắt hiu ngọn nắng rầu rầu...
Trên con lộ
Hỗn độn lẫn lộn xác người
Nào xe, nào súng,
Nào thùng, nào quang
Ngập trời sâu thẳm hồn mang... dị thường
Đêm về ghê rợn... thịt xương
Đêm về ngửi... mùi tan thương
Mãi trong tâm cảnh vẩn vương... cõi buồn...!!*



Ôi,
Đại Lộ Kinh Hoàng... vang tội ác
Mùa Hè bão lửa “Pháo Bông Lau”*
Pháo người chạy loạn... cho... banh xác
Sử Việt trang ghi bằng máu đào...!!

*Đại Lộ Kinh Hoàng: Hồ máu lạnh
Cổ thành Quảng Trị: núi xương khô
Người sau qua lại nghe lòng chạnh*

Chinh chiến oan khiên... mô tiếp mô...!!

Đại Lộ Kinh Hoàng ôi... thảm thiết

Lập loè theo gió lửa ma trôi

Đêm đêm ai oán loài chim Việt:**

“Hồng Lạc nôi da... hận ngất trời...!!”

Đại Lộ Kinh Hoàng dài... nghiệt ngã

Chập chùng mây trắng Dải Khăn Tang

Hầm hiu quanh quẽ đời: cô, quả...

Làng xóm tan hoang... hồi bạo tàn...!!

Đại Lộ Kinh Hoàng... anh có biết

Mười ngàn thân thể chờ tai ương

Thiên thu núi thẳm ngùi... thương tiếc

Nên mỗi hoàng hôn... khóc đầm sương...!!

** Tên trung đoàn pháo binh của Bắc Quân Cộng Sản*

*** Chim Việt: Việt điệu, tức chim công, khổng tước.*

Tham khảo:

- Người Chứng Qua Đêm Trên Đại Lộ Kinh Hoàng, của
Giao Chỉ

- Cổ Thành Quảng Trị & Đại Lộ Kinh Hoàng, của Phạm
Thắng Vũ.

- Trang Web: Đ L K H...

- Hán Việt Từ Điển, của Đào Duy Anh

Chiến Thương

Trần Ngọc Toàn,

K16

Người lính Nhảy Dù lật đật nhảy vào, la lớn:

- Có thằng lính Thủy Quân Lục Chiến nằm trong này.

Người lính thứ hai kệp súng bước nhanh tới, cũng nói lớn:

- Nó còn mang súng nữa.

Người thứ nhất cúi xuống như muốn nâng người lính TQLC bị thương lên, nhưng buột miệng kêu:

- Chân nó thúi như mùi chuột chết, tụi bây ơi.

Một người dánh như tiểu đội trưởng nói:

- Hai đứa tụi mày xúm nhau bồng nó ra ngoài đường giao cho đám TQLC đang theo mình đi tìm đồng đội thất lạc.

Nghe giọng nói của những người lính Dù, tôi biết đã về đến địa điểm an toàn. Cuối cùng, tôi đã được cứu sống. Tuy nhiên, trong nửa tỉnh nửa mê, hai tay tôi vẫn giữ chặt khẩu AR15 và khoảng 15 viên đạn. Hôm ấy là ngày 3 tháng 1 năm 1965, tôi đã quá đuối sức sau 3 ngày bò một mình xuyên rừng.

Hai người lính Nhảy Dù của Tiểu Đoàn 5 tiếp viện cho TD4/TQLC đưa tay xóc bồng tôi ra mặt đường, trước cổng phía Đông của làng Bình Giã. Đám lính TQLC chạy vội đến. Khi thoáng nhìn thấy tôi, Binh Nhất Hai “Ồm” la lên:

- Trời ơi! Sao Mai còn sống. (Sao Mai là danh hiệu truyền tin của đại đội trưởng)

Hạ sĩ Khanh, mang máy truyền tin Đại Đội, nhào xuống

nắm tay tôi vừa khóc, vừa nói thổn thức:

- Tôi ân hận vì bỏ Sao Mai lại. Mấy ngày nay, tui tui lục lọi tìm Sao Mai khắp nơi nhưng không thấy.

Tôi định an ủi mấy người lính dưới quyền, nhưng cổ họng đau rát, giọng khao khao không thể cất thành tiếng. Nhìn thoáng xuống dưới đồi, tôi mới biết mình bị thương nặng hơn tôi nghĩ. Giờ đây sau nhiều ngày, vết thương đã loi ngoi đầy dòi và kiến. Một cơn đau nhức chột buốt lên tận óc của tôi. Khi người y tá chạy tới, tay cầm chai rượu trắng để đi nhặt xác, tôi vớ tay giựt lấy chai rượu, mở nắp, nhỏm người đổ vào hai vết thương đã ung thối. Dòi và kiến rớt xuống đất bò lổn nhổn thành một đê. Những người lính sống sót của Đại Đội 1 của Tiểu Đoàn 4/TQLC xúm nhau khiêng tôi bỏ lên chiếc chõng tre, (thay băng-ca), do dân làng cung cấp. Tôi giao khẩu súng AR15 cho Binh Nhất Hai “Ốm”.

Khi viên cổ vấn Mỹ tới, tôi hỏi:

- Còn Đại Úy Peter Cook đâu?

Binh Nhất Nguyễn Văn Hai kể:

- Khi em dẫn Đ/Úy Cook, đã bị thương ở đùi, rời mặt trận ra khỏi bìa rừng, liền bị VC ở vòng vây thứ nhì chặn bắt Cook.

Tôi còn nhớ, trước đó, tôi đã lấy băng cá nhân bó chặt vết thương chân của Đại Úy Cook, trong lúc tiếng súng vẫn còn nổ dòn, rồi bảo Binh Nhất Hai kè ông chạy về phía rừng hướng làng Bình Giã, vì tôi biết sau cùng cũng phải phá vòng vây rút quân về đây. Tôi hy vọng ông đã trốn thoát. Ai ngờ!

Ngay tối ngày 31 tháng 12 năm 1964, VC trói tù binh giải đi nơi khác. Lợi dụng đêm tối, Binh Nhất Hai đã lủi trốn vào bụi rậm và sau đó chạy thoát về Bình Giã. Đại Úy Peter Cook bị bắt chuyển về Chiến Khu D nhưng vì vết thương không được cứu chữa nên ông chết trong mật khu VC năm 1968. Năm 1972, khi trao trả tù binh, VC mới chính thức loan tin này.

Tôi được khiêng vào làng. Dân chúng bu lại hỏi thăm vì tôi

là người sống sót cuối cùng. Binh Nhất Hai vội vàng chạy đi pha cho tôi một ly sữa nóng. Đại Tá Nguyễn Thành Yên, Tư Lệnh Phó Lữ đoàn TQLC, từ đầu đến nắm lấy tay tôi nói lập bập:

- Vậy là em sống rồi, cố gắng lên.

Hai người bạn cùng khóa 16 Võ Bị của tôi, Trung Úy Đỗ Hữu Tùng, Đại Đội Trưởng ĐĐ2, và Trung Úy Nguyễn Đăng Tổng, ĐĐT/ĐĐ4, chạy tới mừng rỡ thăm tôi. Tổng vừa cười vừa nói:

- Mấy ngày nay, tôi nào tao với thằng Tùng cũng khăn vái. Tụi tao chỉ mong nếu mày chết ở đâu thì về chỉ cho tụi tao biết. Tụi tao tìm hoài không thấy mày đâu hết.

Chợt nhớ tiền lương tháng lĩnh khi mới lên trung úy còn nguyên, tôi lục quần lấy ra trao cho Tổng:

- Không biết trực thăng sẽ tải thương tao về đâu nên tao giao lại cho mày giữ.

- Lỡ tao xài hết thì sao? Tổng cười.

- Thì có sao. Tôi biết là Tổng đùa.

Chừng một giờ sau, một chiếc trực thăng Hoa Kỳ, từ Vũng Tàu bay lên, đáp xuống ngoài bãi trống. Khi đám lính khiêng tôi ra, hai xạ thủ trên trực thăng nhảy xuống đất và đẩy tôi đang nằm trên băng ca lên.

Những người sống sót của TĐ4/TQLC tiếp tục phối hợp với TĐ5 Nhảy Dù vào rừng tiếp tục tìm xác đồng đội chuyển về làng Bình Giã. Một số đã được xe đưa về an táng tại Trung Tâm Huấn Luyện Vạn Kiếp ở Phước Tuy.

Trên trực thăng, một người lính Mỹ mời điều thuốc Marlboro đưa vào môi tôi với ánh mắt an ủi. Một người nói lớn:

- “Mình bay về Quân Y Viện Vũng Tàu.”

Sau này, tôi nghe mấy người lính bảo:

- May mà ông được về Quân Y Viện Đại Hàn ở Vũng Tàu,

nếu về QYV Cộng Hòa, bác sĩ thấy chân ông bị thúi là họ cưa bỏ chân ông rồi vì thương binh đông quá.

* * *

Chiều tối ngày 31 tháng 12, ngày sinh nhật của tôi tròn 25 tuổi, Tiểu Đoàn 4/TQLC của tôi theo lệnh Quân Đoàn III, hành quân vào tìm xác phi hành đoàn trực thăng Hoa Kỳ bị bắn rớt tối ngày hôm trước. Trực thăng đã lên vùng yểm trợ làng Bình Giã để đẩy lui cuộc tấn công của VC vào khoảng nửa đêm về sáng. Vì bay thấp khi bắn đuổi theo VC nên đã nó đã bị bắn rơi.



Một binh sĩ TQLC bị thương đang được kéo khỏi bãi lầy.

Do tin tình báo không chính xác, TĐ4/TQLC đã bị 2 Trung Đoàn 260 và 261 chính quy tấn lập, thuộc Sư Đoàn 9, do tên Trần Đình Xu chỉ huy, bao vây. Chúng đã tấn công 3 đợt tiền pháo hậu xung liên tiếp nhưng đều bị đẩy lui. Trong đợt tấn công thứ 3, tôi đã bị trúng đạn vào bắp chân bên phải. Một tia như lửa đốt xuyên qua hắt tung chân tôi lên. Ngay tức khắc, tôi không thấy đau mà chỉ có cảm thấy một dòng máu ấm đang chảy xuống chân phải. Khoảng 4 giờ chiều khi trời bắt đầu tối hẳn chúng tấn công lần cuối cùng. TĐ đã bị vỡ phòng tuyến.

Gom được hơn 10 người lính còn sót lại, tôi ra lệnh vừa bắn vừa ném lựu đạn mở đường máu về phía rừng, hướng làng Bình Giã. Tôi chạy giữa hai hiệu thính viên là Hạ Sĩ Nguyễn Tú, mang máy truyền tin Tiểu Đoàn và Nguyễn Văn Khanh máy Đại Đội. Vừa tới sát bìa rừng, tôi nghe một tiếng “huých” và Tú ngã xuống. Cùng lúc một sức mạnh đẩy qua đùi phải khiến tôi loạng choạng ngã xuống theo. Tú nằm bất động. Tôi thấy một vết nám đen trước ngực nên lay mạnh. Nhưng Tú đã chết. Tôi vội lôi chiếc máy ra khỏi lưng Tú và kê súng bắn hai phát phá nát máy truyền tin. Tức thì, tôi nghe tiếng chân chạy rầm rập trong ánh lửa đạn xí xèo. Tôi vội dấu khẩu súng dưới lưng và nằm giả chết bên Tú.

Một tên VC, choàng cây lá nguy trang xông tới, đập vào xác Tú rồi nổ mấy phát súng kết liễu. Rồi hắn quay qua phía tôi giơ chân đập vào người tôi và nổ một loạt đạn “ân huệ”. Một viên đạn tiểu liên K50 trượt qua bên sườn trái của tôi làm bong da và cháy áo. Tôi biết mình đã thoát chết và nằm im chờ đợi. Vừa lúc đó, tôi nghe VC kêu nhau ới ới rút quân khi máy bay lên vùng thả trái sáng. Tôi không thấy đau đớn gì cả, có lẽ do viên đạn đi quá nhanh và tôi đang bận tâm đối phó với tình cảnh giữa ranh giới sống và chết..

Trở lại chuyện tải thương. Trục thẳng đáp xuống phi trường Vũng Tàu, độ 15 phút sau. Chiếc xe Dodge cứu thương nằm sẵn chờ bốc tôi lên xe và đóng cửa bí bùng. Một lúc sau, tôi thấy xe chậm lại. Bỗng có nhiều tiếng đập vào khung xe. Tôi quay nhìn, thấy hai bên khung kính lộ nhỏ bóng những người đàn bà đập đập hai tay và nói lô nhô. Lúc xe dừng lại, cánh cửa mở ra, hai người lính Đại Hàn, chắc là y tá, lôi chiếc băng-ca ra. Đám đông vợ con lính bu quanh la lớn:

- Ai vậy? Nhận ra ai không?

Tôi đưa tay chào nhưng không nói. Tôi thấy Trung Sĩ Bình là văn phòng trưởng của đại đội tôi, nhưng ông không nhận ra tôi mà cứ chồm tới hỏi lớn:

- “Ai dzậy? Ai dzậy”?

Tôi được 4-5 người lính y tá Đại Hàn chen nhau cô lập đám đông và đưa tôi vào phòng cứu cấp. Một cô điều dưỡng Đại Hàn, mang lon trung uý, mặt tròn xinh xắn, còn khá trẻ, bước tới bên cạnh, nói tiếng Anh giọng Đại Hàn:

- Tôi là Chung Do Lin, Trung Úy Điều Dưỡng Quân Y Viện Đại Hàn. Anh biết hôm nay là ngày nào không?

Tôi ra hiệu xin tờ giấy và cây viết, viết bằng tiếng Anh.

- Tôi là Trung Úy Trần Ngọc Toàn, số quân 60A402189 thuộc ĐĐ1/TĐ 4/TQLC. Tôi bị trúng 3 phát đạn trong trận Bình Giả, vào tối ngày 31 tháng 4 năm 1964 và phải bò trong rừng 3 ngày, cho đến hôm nay là ngày 3 tháng 1 năm 1965. Xin bác sĩ đừng cưa bỏ chân tôi. Cảm ơn nhiều lắm.

Trung Úy Chung Do Lin cầm tờ giấy đọc xong nhìn tôi cười, tôi thấy cô đẹp như một nàng tiên. Một lúc sau, tôi nghe tiếng nói lớn vọng từ bên ngoài vào. Tôi nhận ra tiếng của Bình, văn phòng trưởng đại đội của tôi.

- Trời ơi! Trung Úy Toàn còn sống mà tui nhìn không ra ông.

Mãi một lúc sau, một người mặc áo choàng bước vào với Trung Úy Chung Do Lin, đến bên tôi, nói:

- Tôi là Y sĩ Đại Úy Kim Kee Young, tôi sẽ lo cho anh. Bây giờ anh sẽ được đưa qua chụp quang tuyến rồi vào phòng mổ.

- Cảm ơn. Tôi trả lời.

Sau hơn nửa tiếng, khi vào phòng mổ, tôi bị lột trần như nhộng. Trung Úy Chung Do Lin, trong áo choàng trắng, đã nhanh nhẹn cầm cây que bông gòn và chai thuốc, đi theo. Nàng mạnh tay đổ thuốc khử trùng rồi dùng cây que thọc xuyên qua đùi tôi chà rửa. Tôi cắn răng chịu cơn đau thấu xương. Hai tay tôi phải bám chặt thành giường. Đau quá tôi lại choàng tay ôm ngang lưng Trung Úy Chung Do Lin, liền bị nàng xòe tay trái theo ngón võ Tae Kwon Do “dứ dứ” vào mặt tôi. Nhưng tôi

vẫn không buông tay ra, thả chết trong tay người đẹp. Tôi mới 25 tuổi, còn độc thân và liều mạng.

Nửa giờ sau tôi được đưa vào phòng lạnh. Tôi chỉ bị gãy tê mê ở chân, từ đùi xuống. Qua kính chiếu trên giường mổ, tôi theo dõi thấy Bác Sĩ Kim Kee Young cắt bỏ từng phần bắp thịt đùi và bắp chân phải đã bị thối rữa.



Hình chụp vào tháng 12/1964 tại Vũng Tàu, một phi đội trực thăng UH-1 của Hoa Kỳ đang chờ bốc một lực lượng bộ binh vào giải tỏa làng Bình Giả. (Hình ảnh: Ralph Orlando).

Bác Sĩ Young cho biết tôi đã rất may mắn như gặp phép lạ. Viên đạn AK bắn xuyên từ bắp đùi trái sang phải, phá vỡ đùi, miệng lớn bằng một bàn tay xoè ra. Chỉ cần nhích lên 1 cm là phá vỡ động mạch chính, sẽ làm cho tôi mất hết máu và chết trong rừng. Hoặc chỉ nhích xuống một 1cm sẽ làm vỡ xương đùi khiến tôi không thể bò đi xa được và sẽ bị cưa bỏ chân nếu muốn sống sót. Tôi nghĩ chắc Mẹ tôi đã che chở cho tôi. Tôi cũng tin chắc tôi chưa tới số chết.

Một năm sau, khi trở ra đơn vị, một người lính cũ của đại đội của tôi ghé thăm. Anh là Hạ Sĩ Nguyễn Hiệp, cha mẹ gốc người Bắc vào lập nghiệp tại đồn điền cao su Trị Tâm. Anh vui vẻ kể:

- Trong trận Bình Giả, em bị bắn trúng tất cả 12 phát đạn

vào người. Em được trực thăng Việt Nam chuyển về Quân Y Viện Cộng Hoà. Do em bị gãy xiêu, mấy người lượm thương tưởng em chết rồi nên khiêng bỏ vào nhà xác. Vì còn nhiều xác chết chưa chuyển đi kịp, nên họ bỏ em gần sát cửa ra vào. Nửa đêm tỉnh dậy, nhìn quanh thấy toàn xác chết, nên em ráng sức bò ra cửa, về hướng khu điều trị có đèn sáng. Mấy người thương binh la hoảng lên bỏ chạy vì họ tưởng em là ma. Em cứ bò tới cho đến lúc y tá xuất hiện. Khi biết em còn sống, họ bèn bỏ lên băng ca khiêng vào phòng cấp cứu.

Hạ Sĩ Nguyễn Hiệp bị VC bắn vào người tất cả 12 viên đạn nhưng không chết vì không trúng chỗ hiểm. Số anh chưa chết. Hiệp được phân loại phế binh và giải ngũ.

Khi còn trong phòng mổ, tôi được một Trung Sĩ Đại Hàn hiến máu vì dự trữ máu loại O không còn. Máu của tôi cho người khác được nhưng chỉ nhận cùng loại máu O.

Đơn vị cho Binh Nhất Hoà vào túc trực trong bệnh viện chăm sóc tôi. Tôi bảo anh nhờ vợ nấu cơm cho tôi ăn thay cơm bệnh viện. Một bà chị của người bạn trên Đà Lạt rủ người đẹp Nhan Ngọc Liên xuống thăm tôi. Rồi người yêu cũ là Kim Anh từ Khánh Hội cũng linh kinh mang quà xuống. Tôi cứ chờ người yêu trên Đà Lạt nhưng mãi không thấy.

Khi thấy chân của tôi bị băng bột chặt từ đùi trở xuống, người đẹp Đại Hàn Trung Úy Chung Đo Lin cảm cảnh, mỗi chiều cho tôi lên xe lăn đẩy lòng vòng dưới vườn hoa. Dù tiếng Anh của tôi và nàng đồng không được nửa cân, nhưng hai con tim đập cùng nhịp, tôi tìm thấy niềm vui và hạnh phúc.

* * *

Cho tới nay, tôi luôn nhớ đến những người bạn của tôi, những đồng đội của tôi đã ngã xuống trong trận Bình Giã. Tôi luôn nhớ đến 122 anh em của Tiểu Đoàn 4 TQLC đã hy sinh. Họ đã chiến đấu rất can đảm cho đến giây phút cuối cùng. Trong số ấy có đến 20 sĩ quan, với Tiểu Đoàn Trưởng Nguyễn Văn Nho, Tiểu Đoàn Phó Trần Văn Hoán, Đại Đội Trưởng

ĐD3 Trịnh Văn Huệ - K17VB, Võ Văn Song, Nguyễn Lương Bằng và Thủ khoa Khóa 19 Võ Bị Võ Thành Kháng, và bạn cùng khóa là Nguyễn Văn Hùng gốc Thiếu sinh quân, mới ra trường chưa kịp lãnh lương...

Và còn bao nhiêu đồng đội nữa của tôi, cũng đã chiến đấu vô cùng dũng cảm và đã hy sinh mà tôi không thể nhớ họ là những ai, tên gì! Sách sử cũng chẳng ghi, tài liệu không lưu giữ những tên tuổi của người lính này, để người đời nhớ ơn họ, để đồng bào làng Bình Giã thấp cho họ một nén nhang, để con cháu của họ hãnh diện có cha ông đã hy sinh vì Tổ Quốc. Làm thế nào để có tên, có tuổi của họ? Vì sao họ tử trận? Tử trận ở đâu? Ngày giờ nào? Tiếc thay, những người còn sống như chúng tôi đã không thể ghi, đã không thể viết đủ tên các anh lên. Thôi đành gom chung họ lại, và gọi họ là: “Chiến Sĩ Vô Danh”!

Thật đáng trách!



TẠP BÚT

MÙA THU

Lê Văn Điền, K25

01- MÙA THU, MÙA THU ƠI!!

Nơi đây mùa thu đã bắt đầu len vào đời sống của người “MIỆT DƯỚI”, cái xứ sở xa xôi được gọi là DOWN UNDER, đã bảo bọc hàng trăm ngàn người Việt tỵ nạn từ thập niên 1980 cho đến nay. Nước Úc Đại Lợi – Australia có những con Kangaroo lạ lẫm mà không nơi nào có được. Kangaroo có chiếc túi ở vùng bụng để chứa con. Kangaroo là biểu tượng của Australia, biểu tượng của tình thương mến bao la mà một phần người gốc Việt đã có cơ hội bảo tồn, duy trì tinh hoa dân tộc sau nạn “hồng thủy” mùa Thu tháng 4.1975 tại Việt Nam.

Nói đến mùa Thu là nói đến ngưỡng cửa của sự thoái hóa, về chiều. Lá cây sẽ vàng úa và sẽ mãi mãi xa lìa thân cây, nơi đã cưu mang nó.

Hình như có một nhà văn nào đó đã viết: “*Chiều là Thu của ngày, và Thu là chiều của năm* “. Sự đảo ngữ đã tạo một cảm thức vô cùng sâu sắc. Ừ, sẽ là vậy đó.

Con người ở vào mùa Xuân của tuổi đời phơi phới, chỉ biết học hành, chỉ biết yêu đương, mơ về một ngày mai tươi sáng. Mùa Hè của đời người sẽ là công danh, sự nghiệp. Cuộc đời có ra sao, ngày sau cũng tùy thuộc vào giai đoạn này. Còn mùa Thu cuộc đời thì sao? Sẽ là những bước đi chậm chạp, đầy cân nhắc để bảo tồn những thành tựu mà con người đã gặt hái được ở mùa Hè của đời sống. Mùa Thu của con người nằm vào lứa tuổi 50-65. Cơ thể, trí óc và sự hăm hở, cuồng nhiệt của đời người không còn như xưa. Dẫu có yêu ai, thì cũng phẳng phất sự tính toán, đắn đo. Không còn nét hào phóng,

phối phối tình xuân như ở tuổi đôi mươi.

Rồi sẽ ra sao, về sau, khi mùa Đông thấp thoáng? Mùa Đông đòi người là nỗi ám ảnh khủng khiếp nhất. Những ai đã thành đạt sẽ luyến tiếc khi phải đối mặt với sự mất mát không thể từ chối được. Đó là: Cái chết. Còn những ai suốt đoạn đời trải qua là địa ngục, vẫn mong kéo dài hơi thở để: “Nhìn những mùa Thu đi!” mà ngậm ngùi, lẳng đọng.

Hình như, tôi viết “hình như”, trong gia tài văn học thế giới, các văn nhân, thi sĩ, nhạc sĩ, họa sĩ... đều cố lao vào MÙA THU mà sống, và sáng tác!!! Ai cũng cố lặn lưng cho mình một tác phẩm “Về Thu “.

Riêng nền âm nhạc Việt Nam, dù ở bất cứ thời đại nào, cũng không ít những nhạc sĩ thành danh đã sáng tác nhiều ca khúc về mùa Thu. Tiêu biểu như: Thu Vàng, Thu Quyến Rũ, Thu Ca, Mùa Thu Chết, Thu Sầu, Mùa Thu Paris, Giọt Mưa Thu, Thu Hát Cho Người...

Riêng về THƠ, thì cũng không ít những thi phẩm trải dài từ thời phong kiến đến thời kỳ phục hưng và hiện đại, các thi nhân cũng đã điểm trang cho sự nghiệp của mình bằng một số thi phẩm viết về Thu. Tiêu biểu như: Nguyễn Khuyến, Đông Hồ, Tản Đà, Lưu Trọng Lư, Xuân Diệu, Đinh Hùng, Chế Lan Viên, Nguyên Sa, Cung Trầm Tưởng, Du Tử Lê...

Mùa Thu rất đẹp và lãng mạn, là quà tặng của thiên nhiên cho con người. Thế nhưng... tại sao lòng tôi cứ man man một nỗi buồn, khi mùa Thu lại về nơi đây: Australia yêu dấu!

Ngày 30 tháng Tư là ngày của mùa Thu, là ngày mà ngàn người Việt Nam tỵ nạn cộng sản đổ về thủ đô Canberra – Australia để biểu tình, đã đảo cộng sản VN làm tay sai cho Tàu, bán biển đảo quê hương cho ngoại bang, tiếp tay phá hoại môi trường. Chợt nhớ, cách đây vài năm, một thi nhân nào đó trong cộng đồng, đã viết vài ý thơ nhân ngày đi biểu tình tại Canberra, tôi xin ghi lại để làm lời cuối cho tiểu mục này.

“Tôi theo em, đi giữa rừng cò!”

*Canberra ngày tháng tư, lá Thu vàng rực rỡ như thơ.
Nhưng chỉ có, trong niềm vui của những con người bình
thân.*

*Còn riêng em, lòng tôi, và ngàn người Việt Nam tỵ nạn,
Hôm nay đi giữa trời mưa gió
Với nỗi buồn, của thế kỷ mùa Thu!!”*

02- PHONG CÁCH CAO THƯỢNG CỦA MIỀN NAM VIỆT NAM

Cuộc chiến Quốc-Cộng của Việt Nam đã trôi qua gần 40 năm, nhưng những bài học rút ra từ cuộc chiến này vẫn vô cùng quý giá và thâm thúy, không những dành cho những người trong cuộc, mà cho cả những thế hệ người Việt Nam sau này. Tôi không phải là nhà phân tích sử học, và lại càng không phải là người nhìn vấn đề đầy thiên kiến và thù hận. Rất thoải mái, ung dung và không hề muốn tranh luận, tôi chỉ dẫn chứng vài khía cạnh tiêu biểu trong vô vàn nguyên nhân và biện bạch. Thoải mái, thoải mái đấy nhé!

- **Về thông-tin tuyên truyền:** Chính phủ miền Nam rất quân tử và nhân bản. Thử xem, bài Quốc Ca của VNCH là do ai sáng tác? Xin thưa: Lưu Hữu Phước, một sinh viên tiền phong trong lực lượng đấu tranh chống Pháp, sau này là cán bộ văn hóa cao cấp của CS miền Bắc. Chính phủ miền Nam vẫn không bị bệnh “dị ứng, nhạy cảm” vẫn thường xảy ra trong chế độ CS miền Bắc. Chính phủ miền Nam “dám xài” cái tinh hoa của dân tộc trong giai đoạn toàn dân VN, bao gồm các đảng phái quốc-cộng vì lý tưởng chung là xóa bỏ chế độ thuộc địa của Pháp tại VN. Về văn học, chính phủ miền Nam vẫn cho lưu hành những thi phẩm có giá trị văn học, cho dù tác giả đang phục vụ cho CS miền Bắc, như: Chế Lan Viên, Xuân Diệu, Quang Dũng, Nguyễn Đình Thi, Hữu Loan, Cù Huy Cận... Về âm nhạc thì có Văn Cao, Hoàng Quý, Trần Hoàn, Doãn Mẫn, Nguyễn Văn Tý, Tô Hải...

Ngay tại miền Nam, trong thời kỳ chiến cuộc vô cùng đẫm

máu, quân đội miền Nam chỉ bảo vệ những gì thuộc về miền Nam, không xâm chiếm ai, không cần giải phóng ai; thì nền âm nhạc nói riêng và nét văn hóa nói chung, vẫn tôn trọng sự tự do sáng tác của văn-nghệ-sĩ, báo chí, miễn rằng đừng lạm dụng, hoặc núp dưới chiêu bài tự do báo chí để đánh phá miền Nam.

Thử xem, nếu chính phủ miền Nam, áp dụng chế độ kiểm duyệt “khắc nghiệt” như miền Bắc thì làm gì có cả kho tàng âm nhạc và văn chương đồ sộ trong hơn 20 năm xây dựng của miền Nam!



Toà Đô Chính Saigon, trước 1975.

Sau năm 1975, không những dân miền Nam, mà có thể nói là cả người miền Bắc, những người đã một thời lấy âm nhạc và văn chương làm vũ khí đấu tranh sắt máu, vẫn phải cúi đầu nhìn nhận giá trị nhân bản của văn học miền Nam.

Chính phủ miền Nam đã chiến thắng về lãnh vực văn học và nghệ thuật.

Sang lãnh vực đạo đức thì sao?? Tôi không đề cập đến xã hội miền Bắc. Trước 1975, miền Nam có một xã hội vô cùng tôn ti và đạo đức. Môn “Công Dân Giáo Dục” ở nhà trường đã tạo nền móng vững chắc về tôn ti trật tự, lễ phép và hiếu

hòa, làm hành trang vào đời cho toàn dân miền Nam. Chúng ta cứ công tâm mà quan sát, sau 1975, dưới chế độ giáo dục tạo cảm thù cho học sinh, tạo nghi ngờ cho mọi liên hệ xã hội... thì hôm nay, xã hội và giá trị đạo đức của VN đang được phô bày như thế nào?? Nếu không muốn nói đó là một thảm họa. Hình như, xã hội VN bây giờ, đa số có khuynh hướng giải quyết vấn đề bằng bạo lực thay vì bằng sự trao đổi nhã nhặn, đúng sai và tình cảm. Một thực tế không ai có thể biện bạch.

Tài sản của dân trong chính phủ miền Nam được tôn trọng và bảo đảm, không có sự cưỡng đoạt, không có dân oan khiếu kiện.

Chính phủ miền Nam đã thắng về lãnh vực xã hội và an sinh.

Trên đây là những đơn cử tiêu biểu cho “vấn đề VN”.

Việt Nam Cộng Hòa không mất vì một trận đánh, không rã ngũ vì một kế hoạch rút quân không như ý, không sợ hãi vì địch quân hùng mạnh... mà mất vì sự phản bội của chính lực lượng mà mình tin tưởng nhất. Chắc chắn sự phản bội của đồng minh Mỹ là một nguyên nhân đáng kể, nhưng điều đau đớn nhất là sự phản bội của chính một số dân chúng miền Nam thân Cộng, đã nuôi dưỡng bảo bọc, đâm sau lưng ngay cả người thân, chỉ vì quyền lợi kinh tế, chức vụ, hoặc vì một niềm tin đầy ngu xuẩn về một tương lai huy hoàng trong chế độ “xã-hội-chủ-nghĩa?” “siêu việt” của họ. Cuối cùng thì sao?

Sau 1975, thành phần hoạt đầu chính trị thì vỡ mộng, âm thầm trốn khỏi VN sợ bị thanh trừng (tiêu biểu là nhóm Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam, Thành phần thứ ba...). Họ bị đánh tư sản, bất động sản bị tịch thu, chức vụ chính quyền chỉ dành cho đảng viên và người thuộc giai cấp vô sản. Đến lúc họ nhìn ra bản chất chế độ, thì mọi việc đã không còn quay lưng được. Bây giờ: chỉ có con đường vượt thoát làm người tỵ nạn là thượng sách. Lúc này, những ai đó có ăn năn hối hận thì đã muộn. VN Cộng Hòa nói chung, và quân lực VNCH nói riêng,

chỉ mong ai đó... tự sám hối là được rồi. Không oán hận, chỉ đáng tiếc mà thôi!!!

Vào năm 1973, tướng “độc nhãn” Moshe Dayan của Do Thái sang thăm VNCH. Sau khi thăm viếng nhiều nơi, xuống Cần Thơ, về Sài Gòn, ông mới tuyên bố: “*Muốn thắng cộng sản, hãy để cộng sản thắng trước!*” Lúc bấy giờ, có lẽ không ai lại tin tưởng điều này, vì thật vô lý. Cuộc chiến đang thật gay go, tương quan lực lượng, thì tại sao lại để cho CS miền Bắc chiến thắng???? Thế nhưng, sau ngày 30-04-1975, toàn thể VNCH mới cảm nhận sâu sắc đề nghị thâm thúy này. Chỉ có “CS thắng trước“, mới làm sáng mắt thành phần “ăn cơm Quốc Gia, thờ ma CS”, mới làm sáng mắt thành phần tiếp tay trực lợi khi buôn bán, làm giàu nhờ CS lén lút phá hoại kinh tế miền Nam. Và làm sáng mắt ngay chính đảng viên CS cực cung “đánh Mỹ, để rước Tàu.” Sự giải thích rõ ràng nhất, thực tế nhất là để “mọi người” sống với CS mới biết đá vàng. Trễ rồi quý vị ạ! CSVN đã bán biển, đất, đảo, tài nguyên cho Tàu phũ phàng rồi ạ! Kế hoạch tham nhũng, vơ vét tài sản quốc gia làm của riêng cho đảng viên và cán bộ, là một quốc sách chứ không phải là hiện tượng. Việt Nam ta đâu, rồi sau sẽ ra sao?

03- ALPHA ĐỎ

*Alfa đỏ, một trời yêu thương
Soi bóng hồ, vạt áo phong sương
Một đời!*

*Alfa đỏ chìm theo lãng quên
Có ai về, đồi núi Lâm Viên
Nhấn cùng!!
Nhấn người về, từ cõi thiên thu*

*Vũ-Dình-Trường rợp cờ quê hương,
Uất hờn!!*

(Australia-3.2017)



Lễ Truy Diệu Truyền Thống

Cù Nguyễn Văn Dục, K17

Trước khi tiếng vọng vang lên, phải có 3 hồi chiêng trống:

- Chiêng đánh 3 lần, một lần 3 tiếng.
- Trống đánh 3 lần, một lần 3 tiếng.
- Chiêng trống cùng đánh một lần. (Một chiêng, một trống đánh 3 lần.)

Đệm sáo nhẹ từ từ vào sau tiếng trống.

Lúc bấy giờ:

Trên cánh đồng chiêm Bắc Việt

Bên con rạch nhỏ Đồng Nai.

Trong đám rừng sâu Trung Việt.

Phút chốc liệt vị đã trở nên người thiên cổ!

Sự nghiệp đang công đeo đuổi...

Thôi! Cũng đành gián đoạn nửa đường!

Chí tang bồng hăng mong thực hiện...

Thôi! Cũng đành ôm hận ngàn Thu!

Mô đất lạ chôn vùi thân bách chiến

Đám sương mù tàn tạ mảnh chinh y

(Ngâm thơ giọng nữ)

Đành rằng chốn trần gian, nào ai mong sống mãi!?

Nhưng lúc quốc thù chưa gột rửa, chí làm trai chưa toại nguyện hải hồ, thì hận tuyền đài ngăn được làm sao dòng

huyết lệ!

Lại còn người thân, kẻ thuộc, ơn cha mẹ, nghĩa vợ chồng, tình huynh đệ. Bao tình cảm sao nỡ dứt cho đành!?

Nhưng...

Non nước Việt vẫn thắm tươi cùng thảo mộc

Giòng Lạc Hồng vẫn tồn tại với thời gian.

(ngâm giọng nam)

Bởi đâu? Nhờ đâu?

Thân chiến sĩ vững xây nền thế hệ

Máu anh hùng nhuộm thắm lá cờ Nam

(ngâm giọng nữ)

Đêm nay, gió lạnh trên đồi thông đang trời dậy, ánh lửa hồng đang mờ tỏ từng hồi...

(Tiếng gió rít và ánh lửa phập phùng...)

Chiến sĩ trận vong (giọng Bắc)

Chiến sĩ trận vong (giọng Trung)

Chiến sĩ trận vong (giọng Nam)

Hãy trở về chúng giám:

Ngày mai đây, một đoàn trai sẽ hăm hở lên đường,
quyết nối gót tiền nhân làm cho Tổ Quốc thêm tỏ rạng.

**Chúng tôi không tìm an lạc dễ dàng mà chỉ khát khao gió
mưa cùng nguy hiểm.**

Nhưng rồi cũng có lúc, chí tuy còn mong tiến bước, sức
không kham nổi đoạn đường dài!

Chúng tôi cần được dắt dìu.

Chiến sĩ trận vong (giọng Bắc)

Chiến sĩ trận vong (giọng Trung)

Chiến sĩ trận vong (giọng Nam)

Có linh thiêng xin chỉ lối đưa đường

Hãy nung nấu tâm can chúng tôi với

NGỌN LỬA THIÊNG TRUYỀN THỐNG!

HÃY CHÚNG GIÁM LỜI CẦU XIN CỦA ĐÀN EM

HẬU TIẾN!

(Tiếng vọng dứt, tiếng sáo đệm cũng dứt.)

Chiêng trống vang lên để chấm dứt (lễ thành)

*Chiêng một hồi (ba tiếng)

*Trống một hồi (ba tiếng)

*Chiêng trống cùng đánh một lúc (chiêng trống 3 lần)
đánh nhẹ hơn một chút.

Chú thích:

Bài viết này của cựu Đại Tá Trần Ngọc Huyền, cựu Chỉ Huy Trưởng TVBQGVN.

(Người viết ghi lại để các CSVSQ tham khảo khi cử hành LỄ TRUY ĐIỆU TRUYỀN THỐNG.)



Đại diện các khoá (từ Khoá 1 SVSQ) đang tiến lên Đài Tử Sĩ tại Vũ Đình Trường Lê Lợi đặt vòng hoa tưởng niệm trong lễ truy điệu truyền thống. (Đêm trước của ngày mãn khoá.)



BẢO CÁO TÀI CHÍNH

CÂY MÙA XUÂN 2017 CSVSQ & THÂN HỮU YẾM TRỢ

Số TT	Họ & Tên	Khoá/ Thân Hữu	Số tiền
Đã liệt kê trong Đa Hiệu 109			\$8,989.72
110	KHÓA 12		300
111	Lê Văn Cưu	K17	50
112	Hà Thúc Giác	K17	20
113	Đặng Đức Thắng	K17	60
114	Nguyễn Quang Trung	K17	50
115	Ngô Văn Xuân	K17	30
116	KHÓA 21		200
117	Phan Văn Lộc	K30	0.28
118	Hội VB FLORIDA		200
119	TTNĐH/ HOUSTON		100
TỔNG CỘNG =			10,000.00

Phản báo cáo này được tổng kết tới ngày khoá sổ, 31 tháng 12 năm 2016. Sự đóng góp của của các Hội VB, các TTNĐH, các NT, và anh chị đã nêu được tinh thần tương thân tương trợ, cũng như bày tỏ được tình cảm thân ái đến các thành viên trong đại gia đình Võ Bị còn gặp khó khăn, mà đa số còn ở lại quê nhà. Số tiền này đã được phân phối qua các khoá, để gửi đến họ như một món quà mừng Xuân Đinh Sửu, 2017. Cảm ơn quý vị.

*Phan Văn Lộc, K30
Thủ Quỹ.*

*Hoàng Như Cầu, K28
Ủy Viên Xã Hội/ Tổng Hội*

CSVSQ & THÂN HỮU

YẾM TRỢ ĐA HIỆU IIO



Số TT	Họ & Tên	Khóa/ Thân Hữu	Số tiền
1	Mr. Võ Đại	Khôi	K03 30
2	Mr. Nguyễn Văn	Lợi	K03 100
3	Mr. Phạm Ngọc	Tảo	K03 30
4	Mr. Nguyễn Thiên	Nghị	K04 50
5	Mr. Nguyễn Văn	Khuyên	K05 50
6	Mr. Dương Hiếu	Nghiã	K05 50
7	Mrs. Từ	Cát	K05/1 50
8	Mr. Phan Trọng	Thiện	K06 50
9	Mrs. Dương Đình	Thụ	K06/1 50
10	Mr. Phạm Văn	Thuần	K06 30
11	Mr. Nguyễn Mạnh	Xuân	K06 50
12	Mr. Dương Ngọc	Khánh	K07 30
13	Mr. Trương Minh	Tâm	K07 30
14	Mr. Lò Cẩm	Bảo	K08 30
15	Mr. Điều Ngọc	Chánh	K08 30
16	Mr. Trần	Kiên	K08 30
17	Mr. Nguyễn Văn	Chấn	K09 30
18	Mr. Phạm Thế	Vinh	K09 50
19	Mr. Nguyễn Ngọc	Ăn	K10 30
20	Mr. Lữ Phúc	Bá	K10 30
21	Mr. Nguyễn Kim	Biên	K10 36.26
22	Mr. Nguyễn Văn	Đã	K10 30
23	Mr. Lê Bá	Đô	K10 30
24	Mr. Nguyễn Nghiệp	Kiến	K10 30
25	Mr. Nguyễn Văn	Kỳ	K10 50
26	Mr. Nguyễn Văn	Lạc	K10 30
27	Mr. Trương Như	Mân	K10 30
28	Mr. Nguyễn Thanh	Mi	K10 40
29	Mr. Phạm Quang	Mỹ	K10 50
30	Mr. Trần Trọng	Ngọc	K10 50
31	Mr. Võ Thành	Quan	K10 20
32	Mr. Nguyễn Xuân	Thảo	K10 30
33	Mr. Ngô Thanh	Vân	K10 100

34	Mrs.	Trần Văn	Dậu	K10/1	50
35	Mrs.	Nghiêm Viết	Thành	K10/1	30
36	Mr.	Trần Văn	Tom	K10/1	20
37	Mr.	Lê Tất	Biên	K10P	30
38	Mr.	Phan Bá	Các	K11	20
39	Mr.	Slen Slau	Phy	K11	50
40	Mr.	Lê Văn	Tâm	K11	30
41	Mr.	Nguyễn Hữu	Vượng	K11	30
42	Mr.	Nguyễn Văn	Vượng	K11	100
43	Mr.	Nguyễn Cửu	Đắc	K12	20
44	Mr.	Lê Ngọc	Diệp	K12	30
45	Mr.	Trần Thượng	Khải	K12	30
46	Mr.	Lê Bá	Trị	K12	50
47	Mr.	Nguyễn Đức	Vy	K12	20
48	Mr.	Đỗ Đăng	Cam	K13	36.26
49	Mr.	Ngô Tài	Chiêu	K13	25
50	Mr.	Nguyễn Quốc	Đông	K13	50
51	Mr.	Đỗ Huy	Huệ	K13	30
52	Mr.	Nguyễn Khắc	Lâm	K13	100
53	Mr.	Đặng Ngọc	Minh	K13	30
54	Mr.	Phạm Phú	Quốc	K13	30
55	Mr.	Trần Ngọc	Thạch	K13	30
56	Mr.	Phan Văn	Anh	K14	30
57	Mr.	Bửu	Khải	K14	30
58	Mr.	Nguyễn	Khiêm	K14	35.75
59	Mr.	Phạm Ngọc	Khiêm	K14	50
60	Mr.	Trần Quang	Minh	K14	20
61	Mr.	Đoàn Thế	Cường	K15	30
62	Mr.	Trần Đình	Đặng	K15	25
63	Mr.	Nguyễn Mỹ	Uân	K15	30
64	Mr.	Nguyễn Ngọc	Ánh	K16	30
65	Mr.	Nguyễn Minh	Chánh	K16	50
66	Mr.	Vĩnh	Đắc	K16	50
67	Mr.	Hồ Khắc	Đàm	K16	30
68	Mr.	Nguyễn Hồng	Diệm	K16	36.26
69	Mr.	Lục Sĩ	Đức	K16	30
70	Mr.	Trần Văn	Hiển	K16	50
71	Mr.	Hồng Ngọc	Hình	K16	50
72	Mr.	Đình Quốc	Hùng	K16	36.26
73	Mr.	Trương Đình	Khả	K16	50
74	Mr.	Đình Văn	Mễ	K16	50
75	Mrs.	Nguyễn Như	Phú	K16/1	20

76	Mr.	Bùi	Quyền	K16	100
77	Mr.	Trần Như	Tăng	K16	100
78	Mrs.	Đoàn Cẩm	Ngọc	K16/1	20
79	Mr.	Bùi Đức	Cần	K17	30
80	Mr.	Nguyễn Hữu	Chữ	K17	35.75
81	Mr.	Lê Văn	Cưu	K17	20
82	Mr.	Nguyễn Văn	Dục	K17	50
83	Mr.	Nguyễn	Duy	K17	50
84	Mr.	Nguyễn Văn	Khôi	K17	30
85	Mr.	Đinh Văn	Măng	K17	30
86	Mr.	Nguyễn Văn	Nhạc	K17	30
87	Mr.	Nguyễn Minh	Quân	K17	30
88	Mr.	Trần Bạch	Thanh	K17	40
89	Mr.	Nguyễn Quang	Trung	K17	50
90	Mr.	Ngô Văn	Xuân	K17	30
91	Mrs.	Vũ Nguyệt	Ánh	K17/1	50
92	Mrs.	Lê Hữu	Đông	K17/1	20
93	Mr.	Nguyễn	Bê	K18	50
94	Mr.	Lương Công	Cần	K18	50
95	Mr.	Nguyễn Thiên	Công	K18	36.26
96	Mr.	Trần Công	Danh	K18	35.75
97	Mr.	Nguyễn Chánh	Dật	K18	30
98	Mr.	Tôn Thất	Đường	K18	30
99	Mr.	Đoàn Lưu	Em	K18	36.26
100	Mr.	Huỳnh Văn	Giai	K18	30
101	Mr.	Nguyễn Đức	Hanh	K18	36.26
102	Mr.	Nguyễn Công	Khanh	K18	30
103	Mr.	Nguyễn Ngọc	Khoan	K18	50
104	Mr.	Nguyễn Thanh	Liên	K18	30
105	Mr.	Nguyễn Khoa	Lộc	K18	30
106	Mr.	Bùi Văn	Miêu	K18	50
107	Mr.	Nguyễn Văn	Thiệt	K18	40
108	Mr.	Hoàng Xuân	Thời	K18	30
109	Mr.	Nguyễn Đình	Trà	K18	30
110	Mr.	Trịnh Bá	Tứ	K18	50
111	Mr.	Nguyễn Văn	Xuân	K18	30
112	Mr.	Nguyễn	Chí	K19	30
113	Mr.	Dương Văn	Chiến	K19	30
114	Mr.	Đỗ	Đăng	K19	30
115	Mr.	Võ Trọng	Em	K19	30
116	Mr.	Võ Quang	Giang	K19	30
117	Mr.	Hồ Văn	Hạc	K19	30

118	Mr.	Hồ Trường Hồng Hải	K19	50
119	Mr.	Lê Khắc Kha	K19	50
120	Mr.	Đông Đăng Khoa	K19	30
121	Mr.	Trương Khương	K19	30
122	Mr.	Đặng Đình Liêu	K19	50
123	Mr.	Nguyễn Anh Linh	K19	30
124	Mr.	Phạm Đình Long	K19	30
125	Mr.	Nguyễn Bá Luân	K19	35
126	Mr.	Nguyễn Hồng Miên	K19	50
127	Mr.	Lê Kim Ngọc	K19	30
128	Mr.	Nguyễn Nho	K19	50
129	Mr.	Kâng Tum Sơn	K19	30
130	Mr.	Nguyễn Thành Sơn	K19	30
131	Mr.	Trương Thanh Sương	K19	30
132	Mr.	Mai Xuân Tâm	K19	14.5
133	Mr.	Nguyễn Văn Tân	K19	50
134	Mr.	Nguyễn Phước Tây	K19	30
135	Mr.	Lý Văn Thế	K19	36.26
136	Mr.	Phan Văn Thín	K19	50
137	Mr.	Trần Bá Tông	K19	30
138	Mr.	Hồng Khắc Trân	K19	100
139	Mr.	Trần Văn Trang	K19	50
140	Mr.	Nguyễn Hồng Trọng	K19	20
141	Mr.	Trần Văn Trữ	K19	30
142	Mr.	La Hoàn Võ	K19	100
143		KHOÁ 19		100
144	Mrs.	Trần Thiện Đầu	K19/1	30
145	Mrs.	Đỗ Thành Long	K19/1	50
146	Mrs.	Hoàng Gia Thái	K19/1	25
147	Mr.	Phạm Cang	K20	50
148	Mr.	Hồ Văn Đại	K20	25
149	Mr.	Lê Thượng Đò	K20	30
150	Mr.	Hoàng Đình Hiệp	K20	30
151	Mr.	Nguyễn Văn Kiểm	K20	100
152	Mr.	Nguyễn Tấn Kiệt	K20	40
153	Mr.	Phạm Văn Lương	K20	30
154	Mr.	Phạm Văn Mai	K20	25
155	Mr.	Trương Phúc	K20	30
156	Mr.	Nguyễn Khắc Tung	K20	20
157	Mr.	Trương Văn Vân	K20	40
158	Mr.	Nguyễn Văn An	K21	50
159	Mr.	Trần Quốc Ân	K21	30

160	Mr.	Bùi	Bồn	K21	30
161	Mr.	Nguyễn Hữu	Cước	K21	50
162	Mr.	Trương Văn	Hòa	K21	30
163	Mr.	Cao Văn	Lợi	K21	30
164	Mr.	Phan Văn	Ngọc	K21	50
165	Mr.	Cao Mạnh	Nhân	K21	50
166	Mr.	Nguyễn Ngọc	Tùng	K21	30
167	Mr.	Trịnh Thanh	Tùng	K21	35.75
168	Mr.	Lâm Đức	Vượng	K21	50
169	Mr.	Nguyễn Ngọc	Điệp	K21	30
170	Mr.	Lạc Minh	Châu	K22	30
171	Mr.	Nguyễn Thành	Chức	K22	80
172	Mr.	Võ Văn	Đức	K22	30
173	Mr.	Trần Châu	Giăng	K22	30
174	Mr.	Trương Văn	Phổ	K22	30
175	Mr.	Trương Văn	Quan	K22	35.75
176	Mr.	Huỳnh Vinh	Quang	K22	30
177	Mr.	Trương Văn	Tăng	K22	100
178	Mr.	Dương Hiền	Tông	K22	50
179	Mr.	Nguyễn Ngọc	Trạng	K22	36.26
180	Mr.	Đặng Văn	Anh	K23	150
181	Mr.	Ngô Công	Cầm	K23	72.53
182	Mr.	Nguyễn Văn	Cát	K23	35.75
183	Mr.	Nguyễn Văn	Hiếu	K23	40
184	Mr.	Lê	Hoành	K23	200
185	Mr.	Bùi Văn	Hồng	K23	50
186	Mr.	Vũ Huy	Nghĩa	K23	30
187	Mr.	Trần Văn	Tâm	K23	30
188	Mr.	Trương Tấn	Thiện	K23	35.75
189	Mr.	Lê Khoa	Toàn	K23	30
190	Mr.	Nguyễn Văn	Tông	K23	30
191	Mr.	Bùi Văn	Tre	K23	30
192	Mr.	Hoàng Bá	Kiệt	K24	50
193	Mr.	Quách Vĩnh	Niên	K24	35.75
194	Mr.	Trần Việt	Dzoanh	K25	50
195	Mr.	Nguyễn	Hàm	K25	60
196	Mr.	Lê Khắc	Phước	K25	50
197	Mr.	Ngô Hồng	Sương	K25	30
198	Mr.	Quách	An	K26	100
199	Mr.	Nguyễn	Đức	K26	36.26
200	Mr.	Đặng Văn	Kế	K26	30
201	Mr.	Phạm Đình	Lê	K26	30

202	Mr.	Nguyễn Văn	Lương	K26	100
203	Mr.	Nguyễn Đăng	Mộc	K26	20
204	Mr.	Phùng Công	Phước	K26	36.26
205	Mr.	Tô Văn	Son	K26	30
206	Mr.	Lê Văn	Thanh	K26	50
207	Mr.	Tô	Thành	K26	50
208	Mr.	Vũ Thế	Thủ	K26	50
209	Mr.	Đình Đồng	Tiền	K26	36.26
210	Mr.	Huỳnh Văn	Tốt	K26	50
211	Mr.	Nguyễn Văn	Trí	K26	50
212	Mr.	Phan Anh	Tuấn	K26	50
213	Mr.	Cao Hồng	Đức	K27	36.26
214	Mr.	Trương Văn	Hon	K27	30
215	Mr.	Cao Hoàng	Khanh	K27	70
216	Mr.	Châu	Lân	K27	30
217	Mr.	Nguyễn Văn	Phụng	K27	36.26
218	Mr.	Nguyễn Đức	Phương	K27	50
219	Mr.	Quy Thiện	Quang	K27	20
220	Mr.	Nguyễn Văn	Trọng	K27	40
221	Mr.	Diệp Quốc	Vinh	K27	50
222	Mr.	Vũ Văn	Chương	K28	35.75
223	Mr.	Hoàng Đức	Lộc	K28	30
224	Mr.	Nguyễn Trung	Long	K28	50
225	Mr.	Lưu Văn	Lượng	K28	145.06
226	Mr.	Nguyễn Anh	Tuấn	K28	50
227	Mr.	Lê Tấn	Tươi	K28	36.26
228	Mr.	Đỗ Trọng	Đạt	K29	50
229	Mr.	Trần Văn	Hiền	K29	362.65
230	Mr.	Nghiêm Đoàn	Hiền	K29	50
231	Mr.	Đỗ Trọng	Kiên	K29	90
232	Mr.	Phạm Tân	Lộc	K29	20
233	Mr.	Phạm Hoàng	Minh	K29	20
234	Mr.	Phạm Kim	Ngọc	K29	72.53
235	Mr.	Quách Vĩnh	Thọ	K29	30
236	Mr.	Nguyễn Đình	Tĩnh	K29	100
237	Mr.	Phan Văn	Ý	K29	50
238	Mr.	Trần Ngọc	Anh	K30	30
239	Mr.	Nguyễn Văn	Quảng	K30	30
240	Mr.	Phạm Xuân	Son	K30	30
241	Mr.	Lê Hoàng	Son	K30	30
242	Mr.	Nguyễn Vỹ	Trần	K30	36.26
243	Mr.	Trần Minh	Quân	K31	36.26

244		Hội CSVSQ TVBQGVN KANSAS		100
245	Mr.	Lương Mậu Cường	VHV	50
246	Mr.	Vũ Ngô Cường	VHV	100
247	Mr.	Đào Hữu Hạnh	VHV	30
248	Mr.	Trần Bích Huy	VHV	100
249	Mr.	Nguyễn Hào Kiệt	VHV	50
250	Mr.	Lê Trọng Lập	VHV	30
251	Mr.	Huỳnh Thu Tâm	VHV	30
252	Mr.	Hà Đức Bán	TH	45
253	Mr.	Đỗ Kim Bảng	TH	15
254	Mr.	Nguyễn Minh Hùng Biên	TH	50
255	Mr.	Trần Cao Chánh	TH	30
256	Mr.	Lâm Ngọc Chiêu	TH	25
257	Mr.	Trương Cơ	TH	40
258	Mr.	Nguyễn Diêu David	TH	30
259	Mr.	Nguyễn Hữu Đức	TH	35.75
260	Rev.	Nguyễn Hùng Đức	TH	20
261	Mr.	Lê Qui Hải	TH	100
262	Mr.	Mạc Phi Hoàng	TH	50
263	Mr.	Nguyễn Huệ	TH	14.45
264	Mrs.	Nguyễn Thị Huệ	TH	50
265	Mrs.	Trần T. Lan Hương	TH	30
266	Mr.	Lê Đăng Khoa	TH	25
267	Mr.	Bùi Ký	TH	20
268	Mr.	Tiểu Nhơn Lạc	TH	35
269	Mr.	Nguyễn Lâm	TH	30
270	Mr.	Phạm B. Lan	TH	20
271	Mr.	Trần Đình Lộc	TH	20
272	Mr.	Lê Đắc Lực	TH	40
273	Mr.	Phạm Quang Minh	TH	20
274	Mrs.	Nguyễn T. Huyền Nga	TH	50
275	Mr.	Nguyễn Văn Ngán	TH	20
276	Dr.	Đặng Đức Nghiêm	TH	50
277	Mrs.	Nguyễn T. Hạnh Nhơn	TH	30
278	Mrs.	Trần Ni	TH	50
279	Mr.	Nguyễn Hữu Thăng	TH	20
280	Mr.	Đặng Phương Thanh	TH	20
281	Mr.	Trần Thúc	TH	25
TỔNG CỘNG				\$12,085.64

Bảng Tổng Kết

(tính tới ngày 18 tháng 4 năm 2017)

1. Chi phí cho Đa Hiệu 109:

- Ấn Loát	6,525.00
- Bưu Phí trong Hoa Kỳ	2,463.05
- Bưu Phí ngoài Hoa Kỳ	2,035.26
- Lệ Phí Ngân Hàng	179.70
- Chuyên Chở	350.00
- Phát Hành, Âm Thực & Linh tinh	383.00
- Bưu Phí Phụ Trội+Dịch Vụ TS, VP Phẩm	989.17
- Tiền thuê P.O. Box + Bulk Rate Permit	472.60
Cộng =	13,397.78

2. Thu:

- Quỹ còn lại sau Đa Hiệu 109	23,973.52
- Thu	12,085.64
Cộng =	36,059.16

3. Tồn quỹ

$$36,059.16 - 13,397.78 = 22,661.38$$

Thưa các NT, các anh chị, và các độc giả,

Số tiền đang tồn quỹ là **\$22,661.38**. Trong phần này, **chi phí cho Tập San Đa Hiệu 110 mà quý vị đang cầm trên tay chưa được tính đến**. Mong được sự ủng hộ tài chánh mạnh mẽ của các độc giả. Sự quan tâm của quý vị đến hoạt động của Tập San Đa Hiệu luôn là động lực khích lệ chúng tôi.

Đa Hiệu 110 sẽ phát hành 2700 cuốn.

*Trưởng Ban Trị Sự kiêm Thủ Quỹ Đa Hiệu.
Trần Trí Quốc, K 27*

Cảm Ơn!



TRẢ LỜI THƯ TÍN

Đỗ Mạnh Trường, K23

1. Trả lời chung:

a. Ban Biên Tập đã nhận được các sáng tác của các NT, các anh chị thuộc đại gia đình Võ Bị, các anh chị thuộc Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu. Tuy nhiên vì khuôn khổ tờ báo có giới hạn, nên có một số bài không thể đăng trong số này. Nếu trường hợp này xảy ra, rất mong quý vị thông cảm và lượng thứ.

b. Mong rằng Ban Biên Tập sẽ luôn nhận được nhiều bài vở để tập san luôn phong phú và đại diện xứng đáng cho tập thể VB chúng ta.

2. NT Quách Vĩnh Trường, K20.

Tôi thật may mắn và thật cảm động được đọc trước những dòng tâm sự của NT. Chỉ có trải qua những hoàn cảnh khắc nghiệt và tuyệt vọng tới cùng, người ta mới có thể hiểu được những giây phút NT đã gặp phải. Điều quan trọng là NT đã phần đầu vượt qua được số phận nghiệt ngã và vươn lên như ngày hôm nay. Kính chúc NT luôn khoẻ mạnh.

3. Một NT (Khuyết Danh), K 19.

Cám ơn NT đã gửi bài cho ĐH. Khi đọc bài thơ “*Nỗi Buồn Sau Chiến Trận*”, tôi cảm thấy những hình ảnh đầy bi thảm như đang hiện hiện ngay trước mắt. Tôi sẽ tuần tự đăng các bài khác của NT trong các số kế tiếp. Mong sẽ nhận thêm sáng tác mới của NT.

4. NT Nguyễn Thành Chức, K22.

NT viết: “*Để chữ to và lớn gấp 3 lần cho mọi người dễ thấy, cũng để độc giả giúp đỡ tài chánh, vì không có tài chánh thì không có Đa Hiệu. Nhiều người muốn gửi check nhưng không thấy địa chỉ.*”

Tiểu quá, chúng tôi đã in phiếu hồi báo đủ cho nhiệm kỳ 2 năm nên không thể sửa đổi theo ý của NT. Tôi ghi nhận ý kiến này của NT để bàn giao cho những người trách nhiệm kế tiếp. Dù vậy, phiếu yểm trợ và phong bì ghi địa chỉ của Tập San Đa Hiệu vẫn luôn được kèm theo báo. Ngoài ra, địa chỉ yểm trợ (ghi trên check hoặc money order là Đa Hieu Magazine) cũng luôn xuất hiện trong **trang số 3 của quyển sách**. Cảm ơn NT đã quan tâm. Những ý kiến đóng góp, như của NT, luôn quý giá với Ban Điều Hành Tập San ĐH.

Nhân đây cũng xin lưu ý, **xin quý vị đề thêm tên thật và khoá (nếu có) vào check hoặc money order để chúng tôi tiện theo dõi và cập nhật đúng.**

5. Bà Ngô Thanh Vân, K10/1.

Bà viết, “...*với công sức của các anh đã bỏ ra để tờ báo còn tồn tại đến ngày hôm nay. Với tinh thần đó, tôi xin thành thật cảm ơn các anh chị. Càng đọc, tôi càng cảm phục tinh thần bất khuất của những CSVSQ đã xuất thân từ quân trường Đà Lạt, trong đó có chồng tôi...*”

Thật cảm động khi được đọc những lời tâm tình của bà. Đúng như vậy, **Đa Hiệu còn tồn tại đến ngày hôm nay là do công sức của nhiều người, của các ban biên tập nhiều thời kỳ; và nhất là được đại gia đình VB, cũng như các độc giả trong ngoài hết lòng yểm trợ, về tài chánh cũng như tinh thần.** Trong nhiệm kỳ, chúng tôi sẽ luôn cố gắng để Đa Hiệu thể hiện được phần nào tiếng nói của những người đã xuất thân từ trường VBQGVN và gia đình của họ. Tôi cũng vừa được nói chuyện với NT Vân và được NT nhiệt tình giúp đỡ. Cảm ơn bà. Xin gửi lời thăm đến NT Vân.

6. Linh Mục Nguyễn Hùng Đức.

Cha viết, “*Con xin gửi 20\$ để các bác có tiền in Đa Hiệu.*”

Cám ơn sự quan tâm của cha. Việc ủng hộ của cha dành cho Tập San là một khích lệ cho chúng tôi. Cám ơn cha nhiều.

7. NT Nguyễn Văn Dục, K17

Cám ơn NT đã có lời hỏi thăm và khuyến khích. Chúng tôi sẽ cố gắng để đáp ứng được mong đợi của NT.

8. Anh Nguyễn Phước Ái Đình, K26.

Trong mỗi lần phát hành Tập San Đa Hiệu, một sự kiện rất quan trọng và cần thiết luôn xảy ra nhưng ít người để ý. Đó là nơi phát hành báo Đa Hiệu tại Nam California. Trải qua nhiều nhiệm kỳ, trải dài trong nhiều năm, nhà của anh Đình, Hội Trưởng Hội VB Nam California, đã luôn là nơi để phát hành báo. Nơi đây không phải chỉ được dùng trong một ngày, mà còn là chỗ để chứa phong bì, phiếu yểm trợ, và cả báo Đa Hiệu trong nhiều ngày. Nếu không được anh đồng ý, chắc chắn số tiền dùng để thuê chỗ không ít, cũng như việc phát hành cũng gặp nhiều trở ngại không ít. Hôm nay, điều này được nêu ra như một lời cảm ơn đến anh chị Đình. Cám ơn anh chị đã có những đóng góp rất tích cực cho tập thể VB của chúng ta. Nếu còn thuận lợi, mong anh chị tiếp tục cho dùng chỗ trong nhiều... nhiệm kỳ sắp tới.

8. Chị Nguyễn Thị Huyền Nga, độc giả từ Pháp.

”Trong bài ‘Nhớ Về Lâm Viên, tác giả Trần Kim Bảng có viết ‘...cho dù hoàn cảnh nào cũng phải duy trì “Tiếng Nói của TH CSVSQ/TVBQGVN”, không thể để mất được...’, “Tôi rất đồng ý với câu nói này, và mong tinh thần trường VB luôn là một khối vững chắc, mãi luôn một lòng trung thành với lý tưởng Quốc Gia, không chấp nhận CS, mãi luôn là kỳ vọng, tin yêu của mọi người...”

Chắc chắn là như vậy. Cám ơn chị Nga, Chúng tôi luôn tin tưởng vào lẽ tất thắng của dân tộc VN. Dân chúng VN chắc chắn sẽ dành được tự do, thoát khỏi ách áp bức, bóc lột, độc tài của CSVN.



PHÂN ƯU

Chúng tôi vô cùng xúc động nhận được các tin buồn:

CỰU SVSQ NGUYỄN VĂN LỢI, K3/ TVBQGVN

Vừa mãn phần ngày 2 tháng 1 năm 2017

(Nhằm ngày mùng 5 tháng Chạp năm **BÍNH THÂN**)

tại VIRGINIA, Hoa Kỳ

Hưởng thọ 88 tuổi.

CỰU SVSQ NGUYỄN ĐÌNH SÁCH, K3/ TVBQGVN

Vừa mãn phần ngày 5 tháng 1 năm 2017

(Nhằm ngày 8 tháng 12 năm **BÍNH THÂN**)

tại SANTA ANA, CALIFORNIA, HOA KỲ

Hưởng thọ 85 tuổi.

Phu Nhân Trung Tướng LỮ LAN K3/ TVBQGVN

Nhũ danh **TÔN NỮ MINH ĐỨC**

Pháp Danh Tâm Tiến

Đã tạ thế ngày 4 Tháng 2 Năm 2017

(Nhằm ngày 8 tháng Giêng năm **ĐINH DẬU**)

Hưởng thọ 84 tuổi.

CSVSQ NGUYỄN CÔNG VĨNH, K5/ TVBQGVN

Tạ thế ngày 23 tháng 2, 2017

Tại NEWPORT BEACH, CALIFORNIA, HOA KỲ

Hưởng thọ 90 tuổi.

CSVSQ ĐÀO TRỌNG TƯỜNG, K6/ TVBQGVN

vừa mãn phần ngày 26 tháng 1 năm 2017

(Nhằm ngày 29 tháng 12 năm **BÍNH THÂN**)

tại FOUNTAIN VALLEY, CALIFORNIA, HOA KỲ

Hưởng thọ 89 tuổi

CSVSQ GIUSE LƯU VĂN VINH, K7/ TVBQGVN

Vừa mãn phần ngày 21 tháng 3 năm 2017

(Nhằm ngày 26 tháng 12 năm BÍNH THÂN)

Tại GARDEN GROVE, CALIFORNIA, HOA KỲ

Hưởng thọ 89 tuổi.

CSVSQ TRẦN VĂN CÒN, K7/ TVBQGVN

Pháp danh Không Tánh

Thất lạc ngày 23 tháng 1 năm 2017

Tại LAURENCEVILLE, GEORGIA, HOA KỲ

Hưởng thọ 85 tuổi.

CSVSQ NGUYỄN ĐÌNH THÔNG, K8/ TVBQGVN

Từ trần vào ngày 8 tháng 2 năm 2017

Tại Denver, Colorado, Hoa Kỳ.

Hưởng thọ 92 tuổi.

CSVSQ VŨ ĐÌNH CHUNG, Khóa 8/ TVBQGVN

Từ trần ngày 19-2-2017

Tại Oakville, Ontario, Canada

Hưởng thọ 88 tuổi.

CSVSQ VI VĂN TÂN, K8/ TVBQGVN

Đã vĩnh viễn ra đi ngày 30 tháng 8 năm 2016

Tại thành phố Des Moines, Iowa, Hoa Kỳ

Hưởng thọ 85 tuổi

CSVSQ PHẠM VĂN PHÔ, K8/ TVBQGVN

Vừa mãn phần ngày 27 tháng 3 năm 2017

(Nhằm ngày 30 tháng hai năm ĐINH DẬU)

Tại HOUSTON, TEXAS, HOA KỲ

Hưởng thọ 84 tuổi

CSVSQ NGUYỄN HÒA, K9/ TVBQGVN

Pháp danh Nguyên Châu

Vừa tạ thế ngày 18 tháng 3 năm 2017

Tại San Jose, California, Hoa Kỳ,

Hưởng thượng thọ 90 tuổi.

CSVSQ NGUYỄN TIẾN HẠO, K10/ TVBQGVN

Vừa mãn phần ngày 5 tháng 1 năm 2017
(Nhằm ngày mùng 8 tháng 12 năm BÍNH THÂN)

Tại PORTLAND, OREGON, HOA KỲ

Hưởng thọ 87 tuổi.

CSVSQ NGUYỄN THANH MI, K10/ TVBQGVN

Vừa mệnh chung ngày 8 tháng 1 năm 2016

Tại HOUSTON, Texas, Hoa Kỳ

Hưởng thọ 82 tuổi.

CSVSQ NGUYỄN HỮU THỰC, K10/ TVBQGVN

Mệnh chung ngày 1 tháng 4 năm 2012

Tại MINNEAPOLIS, Minnesota, Hoa Kỳ

Phu Nhân CSVSQ Trần Quang Lý, K10/ TVBQGVN

Cũng là Thân Mẫu CSVSQ Trần Quang Thành, K27/ TVBQGVN

Cụ Bà MARIA NGUYỄN THỊ NHƯ'

Đã từ trần lúc 12:30 chiều ngày 29 tháng 03 năm 2017

Tại Atlanta, GA, Hoa Kỳ

Hưởng thọ 90 tuổi

CSVSQ HOÀNG TRỌNG SANG, K10/TVBQGVN

vừa tạ thế ngày 17 tháng 4 năm 2017

(Nhằm ngày 21 tháng ba năm ĐINH DẬU)

Tại TEXAS, HOA KỲ

Hưởng Thọ: 89 Tuổi

CSVSQ Giuse TẠ VĂN THÀNH, K11/ TVBQGVN

Từ trần ngày 24 tháng 01 năm 2017

(nhằm ngày 27 tháng Chạp năm Bính Thân)

Tại Westminster, California, HOA KỲ

Hưởng thọ 82 tuổi

CSVSQ GIOAN BAOTIXITA VŨ ĐẠM, K11/ TVBQGVN

Vừa mãn phần ngày 15 tháng 2 năm 2017

(Nhằm ngày 19 tháng Giêng năm ĐINH DẬU)

Tại FOUNTAIN VALLEY, CALIFORNIA, HOA KỲ

Hưởng thọ 91 tuổi

CSVSQ NGUYỄN CÔNG LUẬN, K12/ TVBQGVN

Pháp Danh LỆ PHÁP

Từ trần ngày 15 tháng 01 Năm 2017

(Nhằm ngày 18 tháng Chạp năm BÍNH THÂN)

Tại SAN JOSE, CALIFORNIA, HOA KỲ

Hưởng thọ 80 tuổi.

CSVSQ NGUYỄN BÁ TƯỜNG K12/ TVBQGVN

Từ trần ngày 06 tháng 02 năm 2017

(Nhằm ngày 10 tháng Giêng năm Đinh Dậu)

Tại SAN JOSE, CALIFORNIA, HOA KỲ

Hưởng thượng thọ 84 tuổi

CSVSQ NGUYỄN TUYẾN THÙY, K13/ TVBQGVN

Đã từ trần ngày 21 tháng 02 năm 2017

Tại San Jose, California, Hoa Kỳ

Hưởng thọ 91 tuổi

CSVSQ PHẠM HỮU TƯỜNG, K14/ TVBQGVN

Pháp danh Trí Thuận

Đã thất lạc ngày 05 tháng 3 năm 2017

Tại Montréal, Québec, Canada.

Hưởng thọ 83 tuổi.

Thân mẫu CSVSQ Đinh Ngọc Thạch, K15/ TVBQGVN

Cụ Bà **NGÔ THỊ XUYỀN**

Đã mất phần ngày 22 tháng 7 năm 2016

tại Ninh Thuận, Việt Nam

Hưởng thọ 99 tuổi

CSVSQ NGUYỄN HỮU CÔNG, K15/ TVBQGVN

Đã mất phần ngày 20 tháng 4 năm 2017

Tại Virginia, Hoa Kỳ

Hưởng thọ 78 tuổi

CSVSQ GIUSE ĐỖ THANH QUANG, K16/ TVBQGVN

vừa mất phần ngày 15 tháng 2 năm 2017

(Nhằm ngày 19 tháng Giêng năm ĐINH DẬU)

Tại LAS VEGAS, NEVADA, HOA KỲ

Hưởng thọ 79 tuổi

Hiền nội của CSVSQ Đặng Kim Thu, K19 /TVBQGVN:

Bà **NGUYỄN THỊ CỬA**

Pháp danh Diệu Chung

Từ trần ngày 27-1-2017

(Nhằm ngày 30 tháng Chạp năm Bính Thân)

Tại Garden Grove, California, Hoa Kỳ

Hưởng thọ 74 tuổi.

Hiền huynh của CSVSQ Tô Văn Cấp, K19/ TVBQGVN

Cụ Ông **GIUSE TÔ VĂN TIỆP**

Từ trần vào ngày 21 tháng 3 năm 2017

(Nhằm ngày 24 tháng 2 năm Đinh Dậu)

Tại Phoenix, Arizona, Hoa Kỳ.

Hưởng Thọ 91 tuổi

CSVSQ ĐẶNG VŨ NINH, K19/ TVBQGVN

Vừa từ trần vào lúc 06:30 tối ngày 18 tháng 4 năm 2017

Tại Fort Worth, Texas, Hoa Kỳ

Hưởng thọ 76 tuổi

CSVSQ BÙI ĐỨC THỊNH, K20/ TVBQGVN

Từ trần ngày 29-12-2016

Tại HOUSTON, TEXAS, Hoa Kỳ

Hưởng thọ 74 tuổi.

Thư Nữ CSVSQ **LÊ VĂN TOÀN**, Khóa 20/ TVBQGVN

Cháu **LÊ THỊ BÍCH NGỌC STACEY**

Pháp danh **LIÊN NGỌC**

Từ trần ngày 3 tháng 2 năm 2017

Tại Orlando, Florida, Hoa Kỳ

Hưởng dương 46 tuổi

CSVSQ VŨ BÌNH CHÍNH, K20/ TVBQGVN

Pháp danh **DIỆU ÂM TRUNG NGỘ**

Từ trần ngày 17 tháng 4 năm 2017

Tại Ninh Hoà, Việt Nam

Hưởng thọ 80 tuổi

CSVSQ VŨ ĐÌNH ĐÀM, K20/ TVBQGVN

Từ trần ngày 25 tháng 4 năm 2017
(nhằm ngày 29 tháng 3 năm Đinh Dậu)
tại Orlando, Florida, Hoa Kỳ
Hưởng thọ 78 tuổi

CSVSQ NGUYỄN KHẮC THUẬN, K21/ TVBQGVN

Tên thánh PHANXICO SAVIE
Được Chúa gọi về ngày 27 tháng 01 năm 2017
(Nhằm ngày 30 tháng Chạp năm Bính Thân)
Tại Sugarland, Texas, Hoa Kỳ
Hưởng thọ 77 tuổi

CSVSQ HOÀNG KIM TRUY, K21/ TVBQGVN

Từ trần ngày 9 tháng 02 năm 2017
(Nhằm ngày 13 tháng Giêng năm Đinh Dậu)
Tại Simi Valley, California, Hoa Kỳ
Hưởng thọ 74 tuổi

Nhạc mẫu của **CSVSQ Nguyễn Văn Cát, K23/ TVBQGVN**

Đã qua đời ngày 08 tháng 04 năm 2017
Tại Melbourne, Australia
Hưởng thọ 97 tuổi

CSVSQ NGUYỄN THẮN HƯNG, K24/ TVBQGVN

Từ trần ngày 16 tháng 01 năm 2017
(Nhằm ngày 19 tháng Chạp năm Bính Thân)
tại Long Xuyên, Việt Nam
Hưởng thọ 69 tuổi

Hiền Thê **CSVSQ Nguyễn Thanh Long, K25/ TVBQGVN**

Bà NGUYỄN THỊ TỔNG

Pháp Danh Diệu Phước
Đã tạ thế Ngày 06 Tháng Giêng năm 2017
Tại New Hampshire, Hoa Kỳ
Hưởng Thọ 71 tuổi.

Hiền Thê của **CSVSQ Huỳnh Công Kinh K25/ TVBQGVN**

Bà HUỲNH THUYẾT LOAN

Pháp danh Phổ Phụng
Vừa mãn phần ngày 14 tháng 1 năm 2017
Tại Westminster, California, HOA KỲ
Hưởng thọ 63 tuổi.

CSVSQ NGUYỄN HỒNG, K25/ TVBQGVN
Từ trần ngày 24 tháng 03 năm 2017
Tại Nha Trang, Khánh Hoà, Việt Nam
Hưởng thọ 71 tuổi

Nhạc Mẫu CSVSQ Lê Khắc Phước, K25/TVBQGVN
Cụ Bà **NGUYỄN THỊ HẠNH NHON**
Pháp danh **THÂN TỬ**
Đã từ trần ngày 18 tháng 4 năm 2017
(Nhằm ngày 22 tháng Ba năm Đinh Dậu)
Tại bệnh viện Fountain Valley, Nam California, Hoa Kỳ
Hưởng thọ 91 tuổi

CSVSQ PHẠM VĂN CHAN, K25 /TVBQGVN
Vừa mãn phần ngày 24 tháng 4 năm 2017
(Nhằm ngày 28 tháng 3 năm ĐINH DẬU)
tại **SAN JOSE, HOA KỲ**
Hưởng thọ 70 tuổi

Nhạc Mẫu Cựu SVSQ **LÊ MẠNH HÙNG** K28/ TVBQGVN
Cụ Bà **NGUYỄN THỊ NINH**
Pháp Danh **DIỆU HIỀN**
Tạ Thế Ngày 20 tháng 3 Năm 2017
(Nhằm Ngày 23 tháng Hai Năm Đinh Dậu)
Tại **ATLANTA, HOA KỲ**
Hưởng Thượng Thọ 96 tuổi

Thân phụ CSVSQ **LÊ NHƯ TUẤN**, K30/ TVBQGVN
Cụ ông **GIUSE LÊ QUANG ĐÌNH**
Tạ thế ngày 9 tháng 02 năm 2017
(Nhằm ngày 13 tháng Giêng năm Đinh Dậu)
Tại San Jose, California, Hoa Kỳ
Hưởng thọ 92 tuổi

Nhạc Mẫu CSVSQ NGUYỄN KIM SƠN. K31/ TVBQGVN
Cụ Bà **NGÔ XUÂN ĐÀO**
Pháp Danh **DIỆU LÝ**
Từ trần ngày 26 tháng 1 năm 2017
(Nhằm ngày 29 tháng Chạp Bính Thân)
Tại SAN JOSE, CALIFORNIA, HOA KỲ
Hưởng đại thọ 98 tuổi.

THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

Chúng tôi xin chia buồn cùng tang quyến của các NT, các phu nhân, các anh chị, và thân nhân trong đại gia đình Võ Bị đã mất, đã được đăng trong số báo này.

Nguyện cầu linh hồn những người đã khuất sớm được về cõi vĩnh hằng.

***Ban Chấp Hành Tổng Hội
Ban Tư Vấn và Giám Sát
Đại diện 31 khoá CSVSQ TVBQGVN
Tổng Đoàn Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu***

THANH THIẾU NIÊN



ĐA HIỆU